

THU HOẠCH ĐÀM MÁU

Điều tra về mô cướp tạng sống các học viên Pháp Luân Công



David Matas
& David Kilgour



David Matas

Ông **David Matas** là luật sư tư nhân về di trú, tị nạn và nhân quyền quốc tế, ở Winnipeg. Ông đã hoạt động tích cực trong lĩnh vực nhân quyền qua các vai trò như tác giả, thuyết trình, và tham gia một số tổ chức nhân quyền phi chính phủ.

Ông **David Kilgour** là cựu nghị sỹ Quốc hội và cựu Quốc vụ khanh chuyên trách về khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Trước khi trở thành nghị sỹ Quốc hội, ông đã là công tố viên.



David Kilgour

David Matas & David Kilgour

THU HOẠCH ĐẪM MÁU

Nguyên tác: Bloody Harvest (2009)



Phóng sự điều tra

**Dịch từ bản tiếng Anh
Phát hành 8/2014**

DẪN NHẬP

Một phụ nữ với hóa danh Annie kể với tờ báo Đại Kỳ Nguyên (The Epoch Times) trong một câu chuyện đăng ở số báo ngày 17-3-2006 như sau:

“Một thành viên trong gia đình tôi tham gia hoạt động thu hoạch cơ quan tạng các học viên Pháp Luân Công. Điều này mang đến nỗi đau to lớn cho gia đình tôi.”

Bài phỏng vấn Annie dẫn đến những tranh luận rằng cô ấy nói có đúng sự thật hay không. Chính phủ Trung Quốc chối bỏ tất cả. Những người khác bắt đầu một vài điều tra sơ bộ dựa trên những gì Annie kể, và họ khẳng định rằng các học viên Pháp Luân Công đang là nạn nhân của nạn mổ cướp cơ quan tạng sống trên toàn lãnh thổ Trung Quốc.

Pháp Luân Công là một bộ phương pháp tập luyện kèm theo một nền tảng tâm linh, môn tu luyện này đã bị cấm ở Trung Quốc vào năm 1999. Ai luyện tập sau năm 1999 thì sẽ bị bắt và bị yêu cầu phi báng môn tu luyện này. Ai làm theo yêu cầu này thì sẽ được thả. Ai từ chối thì sẽ bị tra tấn. Ai vẫn còn tiếp tục từ chối sau khi bị tra tấn thì sẽ mất tích.

Vậy điều gì xảy ra với những người mất tích đó? Annie và một số người khác khẳng định rằng họ bị thu hoạch tạng, và hoạt động cướp đoạt cơ quan tạng học viên Pháp Luân Công không cần đồng ý như vậy đang diễn ra ở hàng loạt địa điểm, theo một chính sách có hệ thống, với số lượng rất lớn.

Mổ lấy tạng là một bước trong quy trình cấy ghép tạng. Mục đích là để có được bộ phận cơ thể người phục vụ cho hoạt động cấy ghép. Phẫu thuật cấy ghép không bắt buộc phải diễn ra cùng chỗ với nơi diễn ra mổ lấy tạng. Hai địa điểm thông thường là khác nhau. Mổ lấy tạng tại một nơi, sau đó tạng người được chuyển đến một nơi khác để cấy ghép.

Cáo buộc còn đi xa hơn nữa, khi tuyên bố rằng hoạt động mổ lấy tạng này diễn ra ngay khi nạn nhân là học viên Pháp Luân Công đang còn sống. Học viên Pháp Luân Công chết trong lúc bị mổ lấy tạng, hoặc bị giết ngay sau đó. Như vậy, phẫu thuật này là một hình thức của hành vi sát nhân.

Cuối cùng, lời cáo buộc tuyên bố rằng, xác nạn nhân sẽ bị thiêu huỷ ngay sau đó. Sẽ không có tử thi để kiểm tra, cũng như dùng để xác minh nguồn gốc tạng của một ca cấy ghép.

Tháng 5-2006, Liên hiệp điều tra cuộc đàn áp Pháp Luân Công tại Trung Quốc (CIPFG) đề nghị chúng tôi điều tra về cáo buộc này. Nhận thức được tính nghiêm trọng của cáo buộc, đồng thời chúng tôi xưa nay vẫn cam kết cổ súy tôn trọng nhân quyền, nên chúng tôi nhận lời. Mặc dù tổ chức ấy đề xuất trả các chi phí cho chúng tôi, nhưng chúng tôi không bao giờ yêu cầu điều đó.

Đầu tiên, chúng tôi đưa ra các kết quả điều tra của mình trong một báo cáo được công bố vào tháng 7-2006. Phiên bản thứ hai của báo cáo này được công bố tháng 1-2007. Kết luận của chúng tôi là: Quả thực, các học viên Pháp Luân Công vô tội đã và đang bị giết hại để trích lấy cơ quan tạng của họ.

Cuốn sách này, trước hết trình bày kết quả điều tra của chúng tôi dưới hình thức bản báo cáo nói trên với cập nhật mới. Tiếp theo là kiến nghị rằng chúng tôi và những người khác nên hành động như thế nào sau những bằng chứng thu thập được^[1]. Vì chúng tôi đều là những nhà hoạt động nhân quyền, chúng tôi không thể ngồi yên khi có kết luận rằng những người vô tội đang bị giết hại để lấy cơ quan tạng.

Cuốn sách này gồm hai phần. Phần đầu trình bày các bằng chứng thu thập được. Điều tra của chúng tôi không dừng lại ở phiên bản thứ nhất của báo cáo cũng như phiên bản thứ hai. Chúng tôi liên tục nhận được bằng chứng mới sau mỗi phiên bản báo cáo được công bố, không chỉ có thêm bằng chứng cùng loại với những gì mà chúng tôi đã có, mà còn cả bằng chứng loại hoàn toàn mới. Phần thứ hai trình bày những phản ứng mà chúng tôi nhận được đáp lại hai phiên bản báo cáo, và tiếp đó nêu lên ủng hộ mà chúng tôi cam kết nhằm chấm dứt nạn vi phạm nhân quyền như chúng tôi đã xác minh.

Lập luận ủng hộ và điều tra của chúng tôi đã góp phần củng cố lẫn nhau. Nhờ có lập luận ủng hộ của mình chúng tôi đã tiếp tục nhận được các bằng chứng mới. Và vì những bằng chứng mới đó đều nhằm thẳng một hướng, và hỗ trợ cho các kết luận của chúng tôi, cho nên các bằng chứng mới lại củng cố thêm cho lập luận ủng hộ của chúng tôi.

Luật pháp và thực tiễn đã thay đổi kể từ khi hai phiên bản báo cáo của chúng tôi được công bố, có lẽ phần nào là bởi chính bản báo cáo ấy^[2]. Cuốn sách này cố gắng nhìn xét tình hình trong khi sự vụ đang diễn ra, không chỉ giải quyết câu hỏi liệu tội ác này đã xảy ra hay không, mà là còn là liệu nó có vẫn đang xảy ra hay không.

PHẦN I - BẰNG CHỨNG

Chương 1: Phương Pháp

Liên hiệp Điều tra về đàn áp Pháp Luân Công tại Trung Quốc đã gửi thư đề nghị chúng tôi tiến hành điều tra cáo buộc về nạn mô cướp tạng học viên Pháp Luân Công. Dưới đây là nội dung bức thư:

«Ngày 24-5-2006

Kính gửi: Ông David Matas và Ông David Kilgour

Liên hiệp Điều tra về đàn áp Pháp Luân Công tại Trung Quốc (CIPFG), một tổ chức phi chính phủ đăng ký tại Washington D.C. Hoa Kỳ có chi nhánh tại Ottawa, Ontario, Canada, kính đề nghị các ông giúp đỡ điều tra cáo buộc rằng các cơ quan và nhân viên nhà nước của chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã và đang mô cướp cơ quan tạng các học viên Pháp Luân Công còn sống và giết các học viên này trong quá trình mô cướp. Liên hiệp đã nhận được bằng chứng chứng minh cho cáo buộc này, nhưng cũng biết rằng một số người vẫn không tin những bằng chứng này có thật hay không và một số người khác phủ nhận chúng.

Liên hiệp hiểu rằng các ông sẽ tiến hành điều tra của mình độc lập với Liên hiệp hoặc bất kỳ tổ chức/chính phủ khác. Các ông được tự do gửi các báo cáo về những gì các ông tìm thấy hoặc đi đến bất kỳ kết luận nào dựa trên bằng chứng thu thập được.

Liên hiệp sẽ chi trả tất cả các phí tổn trên các hóa đơn của các ông. Chúng tôi hiểu rằng các ông sẽ không lấy tiền thù lao cho công việc này.

Phương pháp làm việc của các ông là hoàn toàn do các ông chọn lựa. Chúng tôi hiểu rằng các ông sẽ cung cấp cho chúng tôi báo cáo của các ông, muộn nhất là ngày 30-6-2006.

Cảm ơn các ông vì đã chấp thuận đảm nhận trọng trách này.

Chân thành,

Tiến sỹ John Jaw

Chủ tịch Liên hiệp Điều tra về đàn áp Pháp Luân Công.»

Hai người chúng tôi đều không phải là học viên Pháp Luân Công. Liên hiệp không đưa ra cho chúng tôi những chỉ dẫn cụ thể, họ cũng không nói chúng tôi sẽ tìm kiếm những gì, chỉ đề nghị chúng tôi điều tra.

Với tư cách là một luật sư về tị nạn và nhân quyền, ông David Matas đã có một số nhận thức về việc Pháp Luân Công bị ngược đãi trước khi chúng tôi bắt tay vào công việc của mình. David Matas đã từng phát biểu tại một số hội nghị về luật nhân quyền quốc tế do các học viên Pháp Luân Công tổ chức và cũng có một vài trường hợp làm việc với khách hàng là các học viên Pháp Luân Công.

Là một nhân vật chính trị tên tuổi đã từng lên tiếng về vấn đề vi phạm nhân quyền, ông David Kilgour đã phản đối vi phạm nhân quyền mà các học viên Pháp Luân Công phải hứng chịu, cũng giống như việc ông phản đối vi phạm nhân quyền mà các nạn nhân là những nhóm người khác phải hứng chịu. Ông cũng không hề có một mối quan hệ đặc biệt, trọng điểm nào với Pháp Luân Công trước khi ông bắt đầu công việc của chúng tôi. Hình thức liên hệ chúng tôi dùng là không khác biệt so với hình thức liên hệ mà chúng tôi đã dùng với các nhóm nạn nhân khác.

Cả hai chúng tôi đều là luật sư. Bởi vì chúng tôi là luật sư, chúng tôi có ý thức và nỗ lực tuân thủ theo những nguyên tắc tư pháp. Một nguyên tắc đó là, tội danh trong quá khứ (thậm chí phạm tội lặp lại cùng mẫu dạng) không thể chứng minh rằng giờ đây bị cáo lại phạm tội tương tự. Trong luật, bằng chứng của tội danh trong quá khứ, không được chấp nhận làm bằng chứng tại phiên tòa, nếu chưa phán quyết là có tội.

Mặc dù chúng ta không thể bỏ qua lịch sử quá khứ của Chính phủ Trung Quốc với các vi phạm nhân quyền nhắm vào học viên Pháp Luân Công, chúng tôi biết rằng những vi phạm đó không thể chứng minh

cáo buộc này. Chúng tôi biết cách tránh thành kiến về vị thế xấu hổ của Chính phủ Trung Quốc gây ra bởi những vi phạm của Trung Quốc trong quá khứ.

Tính độc lập của chúng tôi có ý nghĩa quan trọng vì cần phải chống lại tuyên truyền của Chính phủ Trung Quốc. Tuyên truyền đó mô tả các học viên Pháp Luân Công như những con rối, những người không thể suy nghĩ một cách độc lập.

Khẩu hiệu chính thức của Chính phủ Trung Quốc về Pháp Luân Công, ấy là gọi nó là một “tà giáo”. Pháp Luân Công vận hành thế nào là nhờ nhận thức học được từ những bài giảng của ông Lý Hồng Chí. Chính phủ Trung Quốc mô tả đó là học viên Pháp Luân Công theo sát những mệnh lệnh bí mật của người lãnh đạo “giáo phái” của họ, ông Lý Hồng Chí.

Thực ra, tất cả các bài giảng của ông Lý Hồng Chí đều công khai. Không có mệnh lệnh bí mật. Nhưng với bộ não bị nhiễm bệnh hoang tưởng rất nặng, Đảng cộng sản Trung Quốc chính vì không tìm ra chứng cứ gì cho sự tồn tại của các mệnh lệnh bí mật, nên nó càng vững tin là có.

Tài liệu của Chính phủ Trung Quốc tuyên bố: “Các học viên Pháp Luân Công, như thể bị trời buộc bởi một thứ ma thuật, mà mù quáng tuân theo những mệnh lệnh của [ông Lý Hồng Chí]”. Tuyên truyền của họ đề cập đến ông Lý Hồng Chí như là “đang cố điều khiển tâm trí của các học viên Pháp Luân Công, ra lệnh cho họ... Bị ông lừa dối và mê hoặc, các học viên Pháp Luân Công.”

Việc chúng tôi đứng ra làm báo cáo, ít nhất về mặt lý thuyết, cho phép tránh những nghi ngờ do chiến dịch tuyên truyền này gây ra về Pháp Luân Công. Dù ai có thể nghĩ thế nào về tầm ảnh hưởng của ông Lý Hồng Chí đối với các học viên Pháp Luân Công đi nữa, chắc chắn ông ấy không có bất kỳ ảnh hưởng nào đối với chúng tôi. Chúng tôi cũng chưa bao giờ gặp gỡ hay nghe ông Lý Hồng Chí thuyết giảng. Tại thời điểm chúng tôi bắt đầu bản báo cáo của mình, chúng tôi chưa đọc bất cứ điều gì ông ấy viết.

Trong bất kỳ trường hợp nào, chúng tôi đều đứng trên lập trường quan điểm của riêng mình. Hơn nữa, vấn đề là cần nói những gì chứ không phải là ai nói. Độc giả có thể chối bỏ hoặc chấp nhận báo cáo nếu họ cảm thấy phù hợp. Tất cả các nguồn chứng cứ nêu ra ở đây là có thể kiểm chứng một cách độc lập. Bất cứ ai muốn tiến hành nghiên cứu riêng để kiểm tra các kết luận của chúng tôi, họ đều có thể tiến hành. Chúng tôi không đòi hỏi mọi người phải tin chúng tôi chỉ vì chúng tôi là ai. Chúng tôi chỉ yêu cầu mọi người hãy xem xét đến tác phẩm này của chúng tôi và tự đưa ra ý kiến của mình.

Khi bắt đầu công việc của mình, chúng tôi không có bất cứ nhận định gì rằng cáo buộc có đúng sự thật hay không. Cáo buộc này đã gây sốc tới mức hầu như không thể tin nổi.

Chúng tôi từng thiên hướng rằng sẽ phát hiện cáo buộc là sai. Cáo buộc này, nếu là đúng, thì nó mô tả một loại ma quỷ vô cùng ghê tởm chưa từng xuất hiện ở hành tinh này, kể cả khi chúng ta gộp hết tất cả những gì sa đọa mà nhân loại từng chứng kiến trong lịch sử để so sánh. Tội ác quá đỗi khủng khiếp đã khiến chúng tôi quay cuồng trong hoài nghi. Nhưng hoài nghi không có nghĩa là cáo buộc này là sai sự thật.

Chúng tôi ý thức rõ ràng điều mà quan tòa Toà án tối cao Mỹ Quốc, ông Felix Frankfurter, đã từng nói với viên chức ngoại giao Ba Lan năm 1943. Ông đã nói như sau khi được ông Jan Karski kể về nạn diệt chủng Holocaust^[3]:

“Tôi không nói rằng anh thanh niên đó đã nói dối tôi. Nhưng tôi nói rằng tôi không thể nào tin nổi những gì anh ta đã nói. Đó là chỗ khác biệt.”

Kể từ sau nạn diệt chủng Holocaust, người ta đã không thể nhắm mắt phủ nhận bất kỳ hình thức tội phạm sa đọa nào. Một cáo buộc tội ác vô nhân đạo là chỉ có thể được xác định có hay không sau khi cân nhắc những chứng cứ khách quan.

Cáo buộc này, do nội dung và đặc điểm tự nhiên của nó, là rất khó chứng minh cũng như phản bác. Bằng chứng tốt nhất để chứng minh là các nhân chứng đã tận mắt chứng kiến việc này. Nhưng với tội ác loại này, rất khó có được nhân chứng.

Những người có mặt tại nơi xảy ra hành vi tội ác thu hoạch tạng sống của học viên Pháp Luân Công - nếu đó là thật - thì sẽ hoặc là nạn nhân, hoặc là thủ phạm. Không có người ngoài cuộc. Vì nạn nhân - theo

như lời cáo buộc - bị thủ tiêu và thiêu xác, nên cũng không có xác để khám nghiệm tử thi. Cũng không có nạn nhân nào sống sót để kể về việc này. Còn hung thủ có lẽ sẽ không tự đứng ra thú nhận về những tội ác phản nhân tính mà họ đã làm. Ấy thế mà, dù không có được những lời thú tội và lời chứng đầy đủ, chúng tôi vẫn thu thập được một số lượng đáng ngạc nhiên những thú nhận thông qua các cuộc điện thoại.

Hiện trường tội ác - nếu tội ác đó đã xảy ra - cũng sẽ không để lại dấu tích. Sau khi tạt được mỡ lấy đi, thì căn phòng mỡ đó sẽ trở về trống trải giống như bất kỳ một phòng mỡ thông thường nào khác.

Chính sách vùi dập các báo cáo về nhân quyền tại Trung Quốc khiến việc điều tra về cáo buộc trên trở nên rất khó khăn. Thực tế đáng tiếc là, Trung Quốc xưa nay vẫn luôn đàn áp những ai báo cáo hoặc bảo vệ nhân quyền. Tại Trung Quốc không có quyền tự do ngôn luận. Ai đứng lên báo cáo về vi phạm nhân quyền tại Trung Quốc thường bị bắt giam, và đôi khi phải chịu lãnh án với tội danh “tiết lộ bí mật quốc gia”. Trong bối cảnh như vậy, sự im lặng của các tổ chức nhân quyền phi chính phủ trước vấn đề mỡ cướp tạt các học viên Pháp Luân Công không nói lên điều gì.

Hội Chữ thập đỏ Quốc tế (ICRC) từng bị từ chối, không cho thăm tù nhân tại Trung Quốc. Các tổ chức liên quan vấn đề nhân quyền của tù nhân cũng gặp tình cảnh tương tự. Chính sách này của Trung Quốc cắt đứt nguồn tiết lộ bằng chứng.

Chúng tôi đã cố gắng đến Trung Quốc để điều tra cho báo cáo này. Nhưng những nỗ lực của chúng tôi không có kết quả. Chúng tôi đã có văn bản yêu cầu được gặp gỡ Lãnh sự quán Trung Quốc để bàn về việc sang Trung Quốc. Dưới đây là nội dung bức thư gửi cho Đại sứ quán:

«31-5-2006,

Gửi Đại sứ quán Trung quốc 515 St. Patrick Street, Ottawa, Ontario, K1N 5H3

Thưa Ngài Đại sứ,

Chúng tôi muốn đến Trung quốc trong tháng tới để điều tra về cáo buộc rằng các cơ quan và nhân viên nhà nước Chính phủ Trung Quốc đã và đang cắt mỡ lấy tạng từ các học viên Pháp Luân Công đang còn sống, và giết chết họ trong quá trình đó. Trước khi chính thức nộp đơn xin visa, chúng tôi cảm thấy nên hỏi ông để có thể gặp ông hoặc một nhân viên của ông và thảo luận về khả năng của chuyến đi này cùng các điều kiện để chúng tôi có thể được phép tiến hành điều tra của mình ở Trung quốc.

Chúng tôi gửi kèm theo đây lá thư của Liên hiệp Điều tra về đàn áp Pháp Luân Công đề nghị chúng tôi điều tra cáo buộc trên.

Kính thư,

David Matas và David Kilgour.»

Yêu cầu gặp mặt đã được chấp thuận, nhưng người gặp ông David Kilgour chỉ quan tâm đến việc bác bỏ lời cáo buộc mà không quan tâm gì đến việc sắp xếp chuyến đi Trung Quốc của chúng tôi.

Chúng minh có thể làm theo cách quy nạp hoặc suy diễn. Điều tra tội phạm thường được tiến hành theo cách suy diễn, khi các bằng chứng rời rạc được xâu kết lại thành một bức tranh liền mạch. Điều tra của chúng tôi theo hướng suy diễn gặp nhiều hạn chế vì vấn đề bằng chứng trực tiếp. Tuy thế, vẫn có một số bằng chứng cho phép chúng tôi từ đó suy diễn ra những gì đã và đang xảy ra ở Trung Quốc, ví dụ, bằng chứng từ nội dung các cuộc điện thoại của điều tra viên.

Chúng tôi cũng dùng lập luận quy nạp, theo cả chiều xuôi và ngược: Nếu nói cáo buộc là sai, thì vì lẽ gì kết luận nó là sai? Nếu nói cáo buộc là đúng, thì những bằng chứng thực tế nào là nhất trí với cáo buộc? Động cơ hay bối cảnh gì có thể giải thích cho sự xuất hiện của tội ác nêu ra trong cáo buộc, nếu tội ác đó là đã xảy ra? Trả lời những câu hỏi như vậy giúp chúng tôi đi đến kết luận của mình.

Đồng thời chúng tôi cũng cần nhắc đến những nhân tố phòng ngừa. Các nhân tố phòng ngừa nào ngăn cản hoạt động tội ác này? Nếu những nhân tố phòng ngừa này có tồn tại, thì chúng ta có thể kết luận rằng tội ác này ít có khả năng diễn ra. Nếu không có nhân tố phòng ngừa nào, thì khả năng có tội ác này diễn ra là cao hơn.

Kết luận của chúng tôi là: Hoạt động thu hoạch tạng không cần đồng ý từ các học viên Pháp Luân Công là đã tồn tại và tiếp tục tiếp diễn cho đến hiện nay trên quy mô rộng lớn. Chúng tôi kết luận rằng: Chính phủ Trung Quốc và các cơ quan của họ trên khắp nước, đặc biệt là các bệnh viện, các trại tạm

giam và các “toà án nhân dân”, từ năm 1999 đã giết hại một lượng rất lớn nhưng không rõ con số bao nhiêu các tù nhân lương tâm là học viên Pháp Luân Công. Các cơ quan tạng sống còn của họ, kể cả thận, tim, gan và giác mạc mắt, đều bị mô cướp đi bán với giá rất cao, nhiều khi là bán cho người đến từ ngoại quốc, nơi mà sẽ phải chờ đợi rất lâu mới có người tình nguyện hiến cơ quan tạng này.

Kết luận của chúng tôi không xuất phát từ một bằng chứng đơn lẻ, mà từ tổng hợp của tất cả các bằng chứng mà chúng tôi cân nhắc. Mỗi phần bằng chứng mà chúng tôi cân nhắc, bản thân nó, là có thể kiểm chứng, và trong hầu hết các trường hợp, là không thể chối cãi được. Khớp chúng lại với nhau sẽ tạo nên một bức tranh hoàn chỉnh. Tổng hợp những bằng chứng này lại đã thuyết phục chúng tôi.

Trước khi báo cáo của chúng tôi phát hành, nhận thức phổ cập trong các tổ chức nhân quyền chính là: nguồn tạng để cấy ghép là đến từ tử tù^[4]. Kết luận này đã có từ nhiều năm trước.

Một báo cáo của Tổ chức Theo dõi Nhân quyền (Human Right Watch) công bố tháng 8-1994 đưa ra phân tích chi tiết và đưa ra kết luận: “Thân thể tù nhân bị hành quyết là nguồn tạng của phần lớn, thực ra là hầu như tất cả, hoạt động cấy ghép ở Trung Quốc”. Báo cáo này dựa trên một số tài liệu và “một phần lớn các tài liệu không chính thức”. Báo cáo sau đó đã liệt kê một số bằng chứng “không chính thức” được cung cấp bởi những người, mà vì an toàn cá nhân nên không đưa ra danh tính ngoại trừ một số điều chung chung^[5].

Nếu so sánh phương pháp làm việc, chất lượng bằng chứng và phản ứng đáp trả từ Chính phủ Trung Quốc, thì sẽ thấy không khác biệt gì mấy giữa báo cáo hiện nay của chúng tôi và những báo cáo đã có từ rất sớm kia, mà trong đó kết luận rằng nguồn tạng cho cấy ghép là từ tử tù thời đó. Nếu bằng chứng trong những năm 1990, vốn dẫn đến kết luận rằng cơ quan tạng có nguồn gốc từ tử tù, đã tìm được thừa nhận là chứng cứ hợp pháp, thì những bằng chứng hiện nay, với chất lượng đảm bảo tương tự và dẫn đến kết luận rằng cơ quan tạng có nguồn gốc từ các học viên Pháp Luân Công, cũng nên được thừa nhận là chứng cứ hợp lệ.

Bao nhiêu trong số nạn nhân của nạn thu hoạch tạng ở Trung Quốc mà trước khi bị giam đã thực sự qua toà án hợp pháp và thực sự bị kết án tội danh nào đó, dù nghiêm trọng hay không, là điều chúng tôi không thể ước tính vì những thông tin như vậy dường như không thể tìm được đối với cả những người Trung Quốc và nước ngoài. Một bộ phương pháp luyện tập ôn hòa có lợi cho sức khỏe cùng nền tảng tinh thần này bị Đảng cộng sản Trung Quốc biến thành bất hợp pháp từ năm 1999, vì Đảng sợ thống trị của nó có thể bị đe dọa. Như chúng tôi thấy, rất nhiều người tham gia vào môn tu luyện này đã và đang bị giết để lấy tạng bởi các nhân viên y tế.

Chương 2: Bối Cảnh

Chính phủ độc đảng Trung Quốc vi phạm nhân quyền theo nhiều cách khác nhau. Những vi phạm này mang tính kinh niên và nghiêm trọng. Ngoài Pháp Luân Công, còn có các nhóm người dân khác cũng bị biến thành đối tượng chính của nạn vi phạm nhân quyền tại Trung Quốc: người Tây Tạng, người theo Ki Tô giáo, người Duy Ngô Nhĩ, các nhà ủng hộ dân chủ, và những người bảo vệ nhân quyền. Tại Trung Quốc, hầu như không có cơ chế luật pháp nào để ngăn cản nạn vi phạm nhân quyền, ví dụ cơ chế thành lập các nhóm hội luật gia độc lập, cơ chế cho phép truy cập đến hoạt động của trại giam, quyền được có xử án công khai^[6]. Trung Quốc, theo “hiến pháp” Trung Quốc, là được cai trị bởi Đảng cộng sản Trung Quốc, chứ không phải bằng luật pháp công bằng.

Cộng sản Trung Quốc có truyền thống lịch sử tàn bạo đáng kinh ngạc đối với nhân dân trên diện rộng. Tính từ năm 1949, số người vô tội bị chế độ này đã giết hại nhiều hơn cả số nạn nhân của Đức Quốc xã và Liên Xô thời Stalin cộng lại. Bé gái bị giết, bị ruồng bỏ và bỏ rơi với số lượng lớn. Sự tra tấn phổ biến rộng rãi. Án tử hình vừa đồng thời được mở rộng và không bị bó buộc. Trung Quốc xử tử hình nhiều người hơn tất cả các nước khác cộng lại. Tín ngưỡng tôn giáo bị đàn áp.

Bối cảnh lan tràn nạn vi phạm nhân quyền như vậy ở Trung Quốc, giống các thực tế khác mà chúng tôi cần nhắc, tự nó tách riêng ra không khẳng định rằng cáo buộc là đúng. Nhưng nếu không có thực tế này, thì cáo buộc cũng không đứng vững. Không thể nói rằng cáo buộc là một cái gì đó vượt ra hoặc là nằm ngoài phạm vi phạm nhân quyền nói chung tại Trung Quốc hiện nay. Nếu tách riêng cáo buộc ra, thì một số người có thể thấy cáo buộc này là gây sốc; nhưng nếu đặt nó trong phạm vi nhân quyền tại Trung Quốc, thì có thể sẽ không cảm thấy sốc như vậy.

Đại đa số tù nhân lương tâm trong các nhà tù Trung Quốc là người của Pháp Luân Công. Báo cáo năm 2006 của Báo cáo viên Đặc biệt của Liên Hiệp Quốc về vấn đề tra tấn sau chuyến đi làm việc ở Trung Quốc năm 2005 đã ghi lại:

“Kể từ năm 2000 đến nay, Báo cáo viên Đặc biệt cùng đồng sự đã có tường trình về 314 vụ được tố cáo là tra tấn khốc hình với Nhà nước Trung Quốc. Những trường hợp này đại biểu cho hơn 1.160 nạn nhân... Ngoài con số nói trên, trường hợp được gửi vào năm 2003 đã tường trình chi tiết những hành vi ngược đãi và khốc hình đối với hàng nghìn học viên Pháp Luân Công”.

Ngoài ra, báo cáo chỉ ra rằng trong các nạn nhân liên quan đến tra tấn khốc hình và ngược đãi, có 66% là các học viên Pháp Luân Công, còn lại là người Duy Ngô Nhĩ (11%), công nhân tình dục (8%), người Tây Tạng (6%), người bảo vệ nhân quyền (5%), bất đồng chính kiến (2%) và các trường hợp khác (người bị nhiễm HIV/AIDS, theo các nhóm tôn giáo, 2%).

Sự cực đoan tột độ trong lời lẽ mà Chính phủ Trung Quốc sử dụng chống phá Pháp Luân Công là chưa từng có và không gì sánh nổi so với những lời lẽ nhẹ nhàng hơn mà Trung Quốc dành cho những nạn nhân mà Tây phương vốn quen bảo vệ. Những tư liệu cập nhật hàng năm về các trường hợp người của Pháp Luân Công bị giết hoặc mất tích vượt xa so với tổng số của bất kỳ nhóm nạn nhân nào khác.

Chế độ cầm quyền gán cho cộng đồng Pháp Luân Công rằng đó là một “tà giáo”^[7]. Tuy nhiên Pháp Luân Công không hề có đặc điểm gì dù là của một giáo phái. Nó không ghi danh học viên, không có nghi thức và không có người đứng đầu. Các học viên Pháp Luân Công không bị yêu cầu phải đóng góp tài chính. Họ không tách mình khỏi cộng đồng hay thoát ly khỏi thế giới. Họ sống bình thường trong xã hội và ở cùng gia đình. Họ đi làm và con cái họ đi học.

Không có bất kỳ hình phạt nào cho việc rời khỏi Pháp Luân Công, bởi vì chẳng có gì cam kết. Các học viên Pháp Luân Công có thể luyện tập tự do, và ở mức độ ít hay nhiều mà họ cảm thấy phù hợp. Họ có thể bắt đầu và ngừng lại bất cứ lúc nào. Họ có thể tiến hành luyện tập các bài công pháp theo nhóm hoặc một mình.

Ông Lý Hồng Chí, tác giả của những cuốn sách truyền cảm hứng cho các học viên Pháp Luân Công, không được thờ phụng bởi các học viên. Ông cũng không nhận tiền của các học viên. Ông là một người

sống cách biệt và hiếm khi gặp mặt các học viên. Những điều ông chỉ bảo cho học viên đều công bố công khai: các bài giảng trong các hội thảo và những cuốn sách đã xuất bản.

Cái nhãn “tà giáo” mà Chính phủ Trung Quốc dán lên Pháp Luân Công là một phần trong chiến dịch đàn áp Pháp Luân Công, là cái cớ cho cuộc đàn áp, cũng như cho tuyên truyền phỉ báng, kích động thù hận, bôi đen phẩm giá, huỷ hoại thanh danh và gạt môn tu luyện này ra khỏi xã hội. Nhưng cái nhãn này không giải thích được tại sao cuộc đàn áp lại phát sinh. Cái nhãn “tà giáo” chỉ là một công cụ được chế tạo ra cho cuộc đàn áp, chứ không phải là nguyên nhân của cuộc đàn áp. Nguyên nhân nằm ở một chỗ khác.

Nhằm gia cường sự tuân thủ của dân chúng, tất cả những môn tập luyện hay khí công Trung Quốc đều nằm trong danh sách các đối tượng bị đàn áp từ năm 1949 khi Đảng cộng sản Trung Quốc nắm chính quyền. Nhưng hoàn cảnh chính trị đó đã dần dần nói lỏng vào những năm 1990 đối với tất cả các loại hình khí công, kể cả Pháp Luân Công.

Về mặt nghĩa đen, từ “Công” có nghĩa là “tập luyện” hay “bộ phương pháp tập luyện” và “Pháp Luân” nghĩa là “bánh xe Pháp”. Cách nói “bánh xe Pháp” là cách mô tả ngắn gọn của niềm tin Pháp Luân Công. Do đó Pháp Luân Công là một dạng hay kiểu của môn “luyện tập” hay các bài tập rèn luyện.

Pháp Luân Công bao gồm những nhân tố của Phật gia và nguyên lý Đạo gia. Cốt lõi của nó là thông qua hình thức như thiền định để cải thiện sức khoẻ thể chất và tâm linh. Hoạt động của Pháp Luân Công không liên quan đến chính trị, và những người theo môn này tìm cách quảng bá tư tưởng Chân- Thiện- Nhẫn trên diện rộng, vượt khỏi biên giới chủng tộc, quốc gia và văn hoá. Bạo lực là điều mà người theo Pháp Luân Công coi là cấm chi và tẩy chay.

Ông Lý Hồng Chí đã đăng ký môn của mình với Hội nghiên cứu Khí Công của Trung Quốc. Vào thời điểm phong trào lâm vào tình cảnh không được tán thành chính thức, thì vào đầu năm 1998, trước khi nó bị cấm, ông Lý đã di trú sang Mỹ. Pháp Luân Công vẫn tiếp tục phát triển.

Đảng cộng sản, tháng 4-1999, đã đăng một bài báo trên tạp chí của Đại học Sư phạm Thiên Tân, trong đó phỉ báng môn tu luyện Pháp Luân Công. Một số lượng lớn người theo Pháp Luân Công đã biểu tình phản đối nội dung bài báo bên ngoài văn phòng tòa soạn. Kết quả là họ bị bắt giữ và đánh đập.

Các học viên Pháp Luân Công cố gắng thỉnh nguyện tới Phòng Kháng cáo Trung ương ở Bắc Kinh về vụ bắt bớ này. Ngày 25-4-1999, khoảng 10 đến 15 nghìn học viên tụ tập từ sáng đến đêm bên ngoài thủ phủ Trung Nam Hải của quan chức Đảng cộng sản Trung Quốc, ngay cạnh Cẩm Thành ở Bắc Kinh. Đó là cuộc biểu tình yên lặng, không biểu ngữ, không hô khẩu hiệu.

Cùng ngày, chủ tịch Giang Trạch Dân đã viết một lá thư gửi các ủy viên thường trực Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc về sự kiện tập hợp thỉnh nguyện này. Dưới đây là toàn bộ nội dung bức thư:

“Sự kiện ngày hôm nay đáng để chúng ta suy ngẫm. Thần không biết quý không hay, hơn 10.000 người đã tập hợp ngay trước cửa trung tâm quyền lực của Đảng và Nhà nước suốt cả một ngày.

Họ hoàn toàn có kỷ luật, và sự lan truyền thông tin của họ quá nhanh chóng. Điều này quả thực hiếm thấy.

Thế mà, các bộ phận liên quan của chúng ta không tìm thấy bất cứ thông tin gì trước khi nó diễn ra, mặc dù ai cũng có thể nhanh chóng tìm được thông tin liên lạc địa phương của tổ chức Pháp Luân Công thông qua mạng Internet. Điều này chẳng phải đáng để suy ngẫm hay sao?

Công nghệ thông tin phát triển nhanh chóng, đặt ra những đối tượng mới cho nghiên cứu. Các phòng ban khác nhau của chúng ta có nhiều máy tính. Đã có ai chú ý đến những xu hướng xã hội mới này? Nếu có, tại sao lại không báo cáo cho chúng tôi? Những vấn đề này đòi hỏi cần phải nghiên cứu cẩn thận.

Sau khi sự việc này xảy ra các phương tiện truyền thông Tây phương ngay lập tức thuật lại với cường điệu nổi loạn. Liệu có bất kỳ sự móc nối với nước ngoài, với Tây phương hay không? Có thể lực nào đứng đằng sau thao túng tất cả kế hoạch chỉ huy hay không?

Đây là một tín hiệu mới, và chúng ta nên chú ý đầy đủ đến nó. Một giai đoạn nhạy cảm đã đến, và chúng ta phải nhanh chóng thực hiện các biện pháp hiệu quả để ngăn chặn sự tái phát của những sự cố tương tự.

Sự kiện này là sự kiện đông người tham gia nhất, kể từ sau sự kiện năm 1989^[8]. Tôi đã nhiều lần nhấn mạnh về sự cần thiết trong việc ngăn chặn những vấn đề nhỏ trở thành lớn cũng như việc báo cáo tất cả các sự kiện lớn cho chúng tôi.

Từ năm 1992, Pháp Luân Công đã dần góp mặt vào các hoạt động của một số lượng đáng kể của các nhóm xã hội của đảng viên và cán bộ, trí thức, những người làm dịch vụ, công nhân và nông dân. Thế mà, điều đó không đánh thức cảnh giác của chúng ta. Tôi thấy vô cùng xấu hổ.

Hai ngày trước đây, có một sự kiện của một nhóm học viên Pháp Luân Công bao vây bộ phận biên tập của một tạp chí ở Thiên Tân. Trước đó, cũng có những sự cố địa phương mang tính cục bộ mà tại đó Pháp Luân Công bao vây và biểu tình ngòi với các chính quyền [địa phương]. Các bộ phận có liên quan của địa phương đã không chú trọng đến họ và quan sát kỹ lưỡng phong trào của họ.

Sự việc này mang lại cho chúng ta những kinh nghiệm và bài học. Các phòng ban có liên quan nên tận tâm tóm tắt và rút ra kết luận từ sự kiện này để có thể đối phó với những sự cố tương tự.

Sự kiện này cũng chỉ ra rằng công tác tư tưởng và chính trị và công tác quần chúng của một vài cơ quan và chính quyền địa phương của chúng ta yếu kém ra sao. [Chúng ta] phải dùng thế giới quan, triết lý, và giá trị đúng đắn để giáo dục cán bộ và nhân dân.

Chủ nghĩa Mác-xít mà người cộng sản chúng ta có, chủ nghĩa duy vật, chủ nghĩa vô thần mà chúng ta tin không thể chiến thắng được những điều của Pháp Luân Công hay sao? Nếu đúng là như vậy, nó sẽ là một trò cười lớn có phải không? Các cán bộ lãnh đạo của chúng ta ở tất cả các cấp đặc biệt là các cán bộ cao cấp phải trở nên tỉnh táo ngay!"

Biện pháp trừng trị thẳng tay chính thức đối với Pháp Luân Công được đánh dấu bởi một loạt văn kiện phát hành vào quãng ngày 20-7-1999. Ngày 19-7, Trung ương Đảng ra thông báo nghiêm cấm đảng viên tập luyện Pháp Luân Công. Ngày 22-7, Bộ Nội vụ ra quyết định cấm Pháp Luân Đại Pháp Học hội hoạt động. Ngày 30-7, Bộ Công an ban hành lệnh bắt giữ người sáng lập Pháp Luân Công: ông Lý Hồng Chí. Ngày 22-7, Bộ Công an tuyên bố cấm treo hoặc đăng biểu ngữ, áp phích, phù hiệu hoặc biểu tượng khác ủng hộ Pháp Luân Đại Pháp (Pháp Luân Công).

Chính phủ Trung Quốc thiết lập một bộ máy chuyên dụng với nhiệm vụ đàn áp Pháp Luân Công. Vì nó được thành lập vào ngày 10-6-1999, nên nó được gọi ngắn gọn là Phòng 610. Phòng 610 có người tại tất cả các tỉnh, thành, huyện xã, học viện, văn phòng chính phủ, cùng tất cả các doanh nghiệp nhà nước tại Trung Quốc.

Cụm chủ tịch Giang ra chỉ thị cho Phòng 610 là phải “nhỏ tận gốc” Pháp Luân Công. Dưới đây là trích đoạn trong một chỉ thị mà ông ta đưa ra ngày 7-6-1999, 3 ngày trước khi thành lập Phòng 610:

“Ban chấp hành Trung ương Đảng đã đồng ý đề đồng chí Lý Lan Thanh phụ trách việc thành lập một ban lãnh đạo chuyên trách xử lý vấn đề “Pháp Luân Công”. Đồng chí Lý Lan Thanh sẽ là trưởng ban và các đồng chí Đinh Quan Căn và La Cán sẽ là phó ban, các đồng chí phụ trách các ban liên quan sẽ là thành viên của ban. [Ban] sẽ nghiên cứu các bước, phương pháp và biện pháp để giải quyết vấn đề “Pháp Luân Công” một cách thống nhất. Tất cả các ban của Trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc, các cơ quan hành chính, các bộ, các ủy ban, các tỉnh, các khu tự trị, các thành phố trực thuộc trung ương phải hợp tác thật chặt chẽ với ban.

[...] Sau khi ban lãnh đạo xử lý vấn đề “Pháp Luân Công” được thành lập ở Trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc, nó phải ngay lập tức tổ chức các lực lượng, tìm ra hệ thống tổ chức trên toàn quốc của “Pháp Luân Công” càng sớm càng tốt, thiết lập chiến lược chiến đấu, chuẩn bị đầy đủ cho việc giải tán [Pháp Luân Công], [chúng ta] không bao giờ phát động một cuộc chiến tranh mà không chuẩn bị.

[...] Các đồng chí phụ trách chính ở tất cả các khu vực, tất cả các ban phải nghiêm chỉnh chịu trách nhiệm, thực thi các nhiệm vụ [tiêu diệt Pháp Luân Công] theo các yêu cầu của Trung ương Đảng tùy theo hoàn cảnh thực tế của khu vực và ban.”

Vào ngày 30-6, Phòng 610 đã triệu tập một cuộc họp khoảng 3.000 quan chức chính phủ tại Đại hội trường Nhân Dân ở Bắc Kinh để bàn về chiến dịch đàn áp Pháp Luân Công, mà lúc đó vẫn chưa triển khai đạt lắm. Những người biểu tình, thỉnh nguyện vẫn xuất hiện tại quảng trường Thiên An Môn. Trong cuộc

họp, Lý Lan Thanh, người đứng đầu phòng 610, đã truyền đạt bằng ‘khẩu dụ’ chính sách mới của chính phủ đối với Pháp Luân Công: “bôi nhọ thanh danh, vắt kiệt kinh tế, huỷ diệt thân thể”.

Học viên Pháp Luân Công tại Trung Quốc bị lăng nhục cả bằng lời nói và hành động. Chính quyền ra các chính sách kích động thù hận trong quảng đại quần chúng với mục đích vừa để biện minh cho chính sách đàn áp Pháp Luân Công, vừa để lôi kéo người dân theo chính sách đó, và cũng là để cản phá những nỗ lực chống đối. Lăng-xê ô ạt công kích trên các phương tiện truyền thông của chính quyền nhắm vào một nhóm người, đó chính là dấu hiệu và tiêu chí của hành vi vi phạm nhân quyền trên diện rộng nhắm vào nhóm người ấy.

Theo Tổ chức Ân xá Quốc tế (Amnesty International), Chính phủ Trung Quốc áp dụng ba chiến lược nhằm đè bẹp Pháp Luân Công: Đánh đập học viên nào không chịu từ bỏ đức tin, cưỡng ép “tẩy não” tất cả các học viên Pháp Luân Công để họ phải công bố bỏ đức tin, và vận dụng các phương tiện truyền thông thật hiệu quả để quảng đại quần chúng chống phá Pháp Luân Công. Chính quyền địa phương được phép có quyền lực vô giới hạn khi triển khai lệnh của Bắc Kinh trong việc đàn áp Pháp Luân Công.

Triển khai những cái đó gồm cả việc sắp đặt chứng cứ giả kiểu đóng kịch để vu khống trước quảng đại công chúng rằng học viên Pháp Luân Công tự sát và tự thiêu^[9], rằng học viên Pháp Luân Công giết hoặc làm hại những người thân trong gia đình, rằng học viên Pháp Luân Công chối bỏ y tế. Qua một thời gian không lâu, chiến dịch này đã đạt mục đích mong muốn là làm hầu như tất cả người dân Trung Quốc đều thuận theo cái nhìn của Đảng cộng sản Trung Quốc về Pháp Luân Công.

Kích động hận thù này diễn ra gay gắt nhất ở Trung Quốc, nhưng nó cũng tồn tại trên toàn thế giới. Các quan chức Trung Quốc, cho dù họ lên tiếng ở đâu, cũng đều tiến hành kích động thù hận như một phần trong những nhiệm vụ chính thức của họ. Ở Edmonton, Alberta, Canada, cách cư xử này trở thành chủ đề mà cảnh sát đề lên để khởi tố hai viên chức lãnh sự Trung Quốc ở Calgary đã cố ý kích động hận thù đối với Pháp Luân Công. Viên cảnh sát điều tra Stephen Camp, được sự phê duyệt của hạ sỹ Clifford McCann, đã viết:

“Theo ý kiến chuyên môn của chúng tôi, những gì mà bị cáo đang phổ biến có tạo nên sự thù hận, như Tòa án Tối cao Canada đã chỉ ra trong phán quyết Keegstra, và chúng tôi tuyên tội cố ý kích động thù hận theo khoản 319(2) CCC [Bộ luật Hình sự Canada].”

Kích động hận thù không đủ cụ thể chỉ ra đàn áp là sẽ theo hình thức nào. Nhưng nó thúc đẩy tất cả các loại hành vi vi phạm dù là tồi tệ nhất. Nếu không tồn tại loại tuyên truyền kích động thù hận này, thì quá khó tin rằng cáo buộc kia là đúng. Nhưng thực tế đã tồn tại loại kích động này, thì việc người ta tham gia vào hoạt động độc ác đó chống phá Pháp Luân Công - thu hoạch tạng và giết trong quá trình mổ cướp - là không phải không thể xảy ra.

Thứ trưởng Bộ Y tế, ông Hoàng Khiết Phu, đã phát biểu tại một hội nghị về phẫu thuật tại phía nam thành phố Quảng Châu vào giữa tháng 11-2006, đã thừa nhận từ tù bị hành quyết là nguồn cung cho cấy ghép tạng. Ông này nói: “Phần lớn cơ quan tạng được sử dụng trong cấy ghép, trừ một phần nhỏ là từ người hiến tặng do bị tai nạn giao thông, là được lấy từ các tù nhân bị hành quyết.” Báo Tin tức Châu Á (Asia News) viết:

“‘Mua bán lén lút phải bị cấm’, ông Hoàng nhận thức rằng những cơ quan tạng thường đến từ những người không tự nguyện hiến tặng và được bán với giá cao cho người nước ngoài.”

Trung Quốc áp dụng án tử hình đối với phạm vi tội danh khá rộng, trong đó gồm cả tội phạm chính trị và kinh tế nghiêm trọng, tức là tội danh không liên quan tới hành vi bạo lực. Có một khoảng cách rất lớn [như ở bối cảnh một số nước Tây phương] giữa không có án tử hình và giết học viên Pháp Luân Công để lấy tạng khi không cần sự đồng ý của họ. Nhưng giữa mổ thu hoạch tạng không cần đồng ý của các tù tử tội phạm kinh tế hay chính trị và mổ thu hoạch tạng không cần đồng ý của học viên Pháp Luân Công đang bị giam giữ sẽ là một khoảng cách nhỏ hơn rất rất nhiều.

Có nhiều lý do tại sao án tử hình là sai. Không chỉ đơn giản là nó làm chai lì cảm xúc của người hành hình. Khi nhà nước giết chết những người không có khả năng tự vệ đã bị giam giữ vì tội ác của họ, nó trở nên quá dễ dàng để đến được bước tiếp theo: mổ cướp tạng mà không cần sự đồng ý của họ. Đây là một

bước mà Chính phủ Trung Quốc hiển nhiên đã tiến hành từ lâu với các tù tù. Trong bối cảnh nhà nước đang mở cướp tạt không cần đồng ý của các tù tù, một bước tiếp sẽ trở nên quá dễ dàng và đầy cảm dỗ, đó là mở cướp tạt không cần đồng ý của những nạn nhân bị phi báng, bị thù hận, bị bôi đen nhân phẩm, bị gạt ra ngoài xã hội và không có khả năng tự vệ. Điều này đặc biệt có khả năng xảy ra khi làm vậy có thể kiếm được một món tiền lớn.

Nếu bối cảnh là một nhà nước không có án tử hình, không giết chết bất cứ người nào, không mở lấy tạt của ai nếu không được đồng ý thì sẽ rất khó tin rằng ở đó sẽ xảy ra mở cướp tạt của học viên Pháp Luân Công mà không được họ đồng ý. Nhưng trong bối cảnh Trung Quốc, nơi mà nhà nước mở lấy tạt không cần đồng ý của cả những tù nhân vốn không liên quan đến bạo lực như tù chính trị hay kinh tế, thì sẽ không phải là khó tin nếu ở đó các học viên Pháp Luân Công cũng trở thành nạn nhân của mở cướp tạt sống.

Học viên Pháp Luân Công tạo thành một nhóm tù nhân bị Chính phủ Trung Quốc phi báng, tước đoạt nhân quyền, bôi đen nhân phẩm, bị cách ly khỏi xã hội. Quần thể đó đông hơn nhiều so với tù nhân bị hành quyết thụ án tử hình do phạm tội hình sự. Nếu ta xem xét luận điệu chính thức của Trung Quốc chống phá hai loại nhóm tù nhân nói trên, thì ít nhất về bề mặt có thể nói rằng học viên Pháp Luân Công sẽ là mục tiêu “ưu tiên hơn” cho hoạt động thu hoạch mở cướp tạt.

Các tổ chức nhân quyền đã lên án chiến dịch chống môn tu luyện Pháp Luân Công của Trung Quốc. Những chỉ trích xuất hiện gần như ngay sau chiến dịch bắt đầu. Ví dụ, Tổ chức Ân xá Quốc tế trong Báo cáo thường niên năm 2000 đã viết rằng 77 học viên Pháp Luân Công đã “chết ở trong tù, hoặc ngay sau khi được thả ra trong hoàn cảnh đáng ngờ, kể từ khi cuộc đàn áp bắt đầu vào tháng 7-1999”. Nhiều chính phủ, bao gồm cả Chính phủ Canada, đã bày tỏ mối quan ngại của mình.

Những vụ bắt giữ ở ạt các học viên là phần đáng được chú ý đặc biệt của cuộc đàn áp vì mối liên kết tiềm năng của nó với hoạt động mở cướp tạt. Bất cứ người nào bị mở cướp tạt không cần đồng ý đều trước hết phải bị giam giữ.

Trung Quốc tiến hành hệ thống cưỡng bức lao động trong tất cả loại hình giam giữ: nhà tù giam giữ các tội phạm đã bị tuyên án, quản chế hành chính đối với những người chưa bị xử án, và trại lao động cải tạo. Năm 1998 Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) ra yêu cầu tất cả các nước thành viên, bao gồm Trung Quốc, cam kết loại bỏ lao động cưỡng bức. Chính phủ Trung Quốc đã báo cáo với Tổ chức Lao động quốc tế rằng hiến pháp của nó cấm lao động cưỡng bức và có một chính sách quốc gia loại bỏ tất cả các hình thức lao động cưỡng bức.

Nhưng trên thực tế, lao động cưỡng bức trong trại giam không hề vi phạm luật pháp Trung Quốc, mà trái lại, nó chính là luật. Luật trong tù Trung Quốc quy định rằng nhà tù có thể trừng phạt tù nhân khỏe mạnh nào không chịu làm việc.

Hoa Kỳ đã ký một biên bản điều khoản đồng ý song phương với Trung Quốc trong năm 1992, trong đó cam kết việc Chính phủ Trung Quốc đảm bảo rằng sản phẩm xuất xứ từ nhà tù sẽ không được xuất khẩu sang Hoa Kỳ. Vào năm 1994, Hoa Kỳ đã ký một tuyên bố hợp tác mà các nguyên tắc trong đó cho phép các quan chức Mỹ có quyền tiến nhập vào các cơ sở sản xuất của Trung Quốc, những nơi bị nghi ngờ có các sản phẩm xuất khẩu xuất xứ từ nhà tù. Ủy ban An ninh và Kinh tế Mỹ-Trung (US-China Economic and Security Review Commission) trong báo cáo lên Quốc hội năm 2008 đã viết rằng “Chính phủ Trung Quốc đã không tuân thủ các cam kết của mình” vốn đã thỏa thuận năm 1992 và 1994, làm cho họ “các quan chức Mỹ không thể tiến hành điều tra đầy đủ và hữu dụng trước những lời cáo buộc này”.

Phát biểu với báo giới Mỹ vào tháng 11 năm 1993, trong phần hồi đáp cho một câu hỏi về sự mong muốn được tổ chức nhân quyền tiến hành thanh tra các nhà tù, Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc ông Tiền Kỳ Tham cho biết, “Tôi tin rằng nếu Hội Chữ Thập Đỏ đưa ra một yêu cầu như vậy... thì chúng tôi sẽ xem xét một cách tích cực yêu cầu đó”. Hội Chữ Thập Đỏ thực ra đã đưa ra một yêu cầu như vậy, nhưng trên thực tế không hề có một sự xem xét tích cực nào.

Trung Quốc thông thường giam giữ người ta khi chưa xử án, và mở toà xử án sau đã “tạm giam” rất lâu. Lao động cưỡng bức xảy ra cả với người chưa bị kết án ở các trại tạm giam cũng như với tù nhân đã

bị kết án ở các nhà tù.

Đàn áp Pháp Luân Công bắt đầu tháng 7-1999, và hàng nghìn hàng vạn học viên của môn tu luyện này nối tiếp nhau bị đưa vào nhà tù và trại lao động cưỡng bức. Báo cáo quốc gia năm 2005 về Trung Quốc của Bộ Ngoại giao Mỹ cho thấy cảnh sát đang vận hành hàng trăm trại tạm giam, và chỉ riêng khoảng 340 trại lao động cải tạo đã có khả năng giam giữ cỡ 300.000 người. Báo cáo quốc gia của Bộ Ngoại giao năm 2008 tuyên bố:

“Một số nhà quan sát nước ngoài ước tính rằng người theo Pháp Luân Công chiếm ít nhất một nửa trong số 250.000 người bị giam được chính thức ghi nhận trong hệ thống lao động cải tạo của quốc gia.”

Hàng trăm nghìn học viên Pháp Luân Công đã đến Bắc Kinh để phản đối hoặc giương cao các biểu ngữ kêu gọi để hợp pháp môn tu luyện này. Họ đến đó hầu như hàng ngày. Tác giả Jennifer Zeng, nguyên cư trú ở Bắc Kinh và hiện đang sống tại Úc, nói với chúng tôi rằng cho đến cuối tháng 4- 2001 đã có khoảng 830.000 vụ bắt giữ tại Bắc Kinh người theo Pháp Luân Công mà có xác định danh tính. Không có số liệu thống kê những ai đã bị bắt giữ mà không xác định danh tính. Qua phỏng vấn các học viên Pháp Luân Công đã được thả, chúng tôi biết số lượng những người không xác định danh tính là rất lớn, nhưng không biết là lớn đến mức độ nào.

Một lượng rất lớn nhưng không rõ cụ thể bao nhiêu những người theo Pháp Luân Công bị giam giữ ở các cơ sở bí mật, tự nó không chứng minh cho lời cáo buộc. Nhưng ngược lại, nếu không có thực tế ấy, thì cáo buộc sẽ không thể thành lập. Một nhóm người cực đông với số phận phụ thuộc vào việc thi hành tùy tiện dựa vào quyền lực độc đoán của nhà nước, và họ không thể trông cậy vào bất kỳ hình thức bảo vệ quyền lợi nào, đó là nguồn tiềm năng cho việc mô cướp tạng. Những cơ sở giam giữ không chỉ đóng vai trò trại cưỡng bức lao động, chúng cũng chính là ngân hàng tạng sống tiềm năng.

Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ trong Báo cáo Quốc gia về Trung Quốc năm 2007 đã chỉ ra rằng số lượng các học viên Pháp Luân Công đã chết ở trong tù được ước tính là từ khoảng một vài trăm cho tới một vài nghìn người. Ngày 22-12-2006, Trung tâm Thông tin Pháp Luân Đại Pháp (Falun Dafa Information Centre) đã xác định 3.006 học viên Pháp Luân Công có xác định danh tính đã chết do bị đàn áp.

Những nạn nhân có xác định danh tính này có thể chia làm sáu nhóm. Nhóm thứ nhất là những nạn nhân đã chết vì căng thẳng trước sức ép của sách nhiễu và đe dọa liên tục từ các cơ quan có thẩm quyền. Thứ hai là những người bị ngược đãi trong trại giam và sau đó được thả về nhà lúc vẫn còn sống, nhưng chết sau thời một thời gian ngắn do hậu quả của ngược đãi. Nhóm thứ ba là những nạn nhân đã chết vì tra tấn trong trại giam và thi thể của họ được trả về cho thân nhân để hỏa táng. Nhóm thứ tư là các nạn nhân đã chết trong trại giam do bị ngược đãi và bị hỏa thiêu ở đó chứ không trả về cho gia đình, và gia đình họ đã thấy được thi thể người thân của mình quãng thời gian sau khi chết và trước khi hỏa thiêu. Nhóm thứ năm là những nạn nhân bị chết trong tù và được hỏa táng mà gia đình không bao giờ nhìn thấy thi thể. Cuối cùng, nhóm thứ sáu là những nạn nhân bị chết trong tù nhưng chúng tôi không có đủ thông tin để xác định xem các gia đình đã được nhìn thấy thi thể trước khi bị hỏa táng hay không.

Nhóm người của Pháp Luân Công mà chúng tôi nhận định có thể trở thành nạn nhân bị mô cướp tạng, là những trường hợp gia đình họ không được thông báo về cái chết của họ. Việc không thông báo này có hai nguyên nhân. Một là các học viên từ chối cung cấp danh tính của chính mình cho các cơ quan có thẩm quyền. Hai là từ phía chính quyền, mặc dù họ biết các học viên là ai, họ vẫn từ chối thông báo với gia đình họ về việc bắt giữ, và các học viên này không được phép liên lạc với gia đình của họ trước khi chết.

Tuy nhiên, chúng ta không thể loại trừ khả năng rằng những nạn nhân có xác định danh tính và đã chết thuộc nhóm thứ năm và nhóm thứ sáu cũng là nạn nhân của nạn mô cướp tạng. Nhóm này có khoảng 300 người. Mỗi nghi ngờ này đặc biệt tăng cao đối với nhóm thứ năm.

Hàng lượng lớn học viên Pháp Luân Công bị giới chức chính quyền giết chết là một bằng chứng hỗ trợ cáo buộc mà chúng tôi đang điều tra. Khi tính mạng của học viên Pháp Luân Công rớt như vậy, thì cần gì phải cân nhắc xem họ phải chết theo cách nào. Nếu Chính phủ Trung Quốc sẵn sàng giết một số lượng lớn các học viên Pháp Luân Công thông qua tra tấn, thì sẽ không khó hình dung rằng họ sẵn sàng làm như vậy thông qua mô cướp tạng.

Chương 3: Nạn Nhân - Những Người Không Xác Định Danh Tính

Những trại tạm giam người của Pháp Luân Công có một đặc điểm bất thường. Các học viên Pháp Luân Công từ khắp nơi trên toàn quốc đến Quảng trường Thiên An Môn ở Bắc Kinh để thỉnh nguyện hoặc kháng nghị sẽ bị bắt giữ một cách có hệ thống. Những ai lộ ra danh tính của mình sẽ bị công an cho chuyển về địa phương. Gia đình của họ sẽ bị “tội liên đới” vì hoạt động Pháp Luân Công của các học viên. Gia đình bị gây sức ép để tham gia vào việc thuyết phục và ép buộc các học viên đó từ bỏ Pháp Luân Công. Những người quản lý ở nơi làm việc của họ, đồng nghiệp của họ, và những lãnh đạo ở địa phương sẽ bị quy trách nhiệm và bị phạt vì những người này đã tới Bắc Kinh để thỉnh nguyện hoặc kháng nghị.

Để bảo vệ gia đình và tránh sự thù địch từ phía những người ở địa phương, nhiều học viên Pháp Luân Công bị giam giữ đã từ chối tiết lộ danh tính của mình. Kết quả là có một số lượng lớn các tù nhân Pháp Luân Công mà chính quyền không biết danh tính của họ. Thế là, những người quen của họ cũng không biết họ đang ở đâu.

Mặc dù việc từ chối tiết lộ danh tính là nhằm mục đích giữ an toàn, nhưng nó có thể có kết quả ngược lại. Sẽ dễ dàng hơn để biến một người, mà gia đình của họ không biết họ đang ở đâu, trở thành nạn nhân, so với một người mà gia đình của họ biết nơi họ ở. Đây là một nhóm người cực kỳ thiếu sự bảo vệ, ngay cả so với tiêu chuẩn của Trung Quốc.

Những người từ chối tiết lộ danh tính bị đối xử đặc biệt tệ hại. Họ bị điều chuyển trong hệ thống các nhà tù của Trung Quốc mà không được thông báo lý do tại sao.

Phải chăng nhóm này đã trở thành nguồn cung cấp tạng thu hoạch từ học viên Pháp Luân Công? Hiển nhiên, chỉ riêng sự tồn tại của nhóm người này không nói cho chúng ta điều đó. Tuy nhiên sự tồn tại của nhóm này là một lời giải thích sẵn sàng cho nguồn thu hoạch tạng, nếu lời cáo buộc này là đúng. Những thành viên trong nhóm người này có thể biến mất mà không có một ai ở ngoài hệ thống nhà tù có thể biết được.

Với chúng tôi, những điều tra tiến hành trước khi viết cuốn sách này nhiều lúc khiến chúng tôi ớn lạnh. Vì đã công khai thông báo rằng chúng tôi đang thực hiện một báo cáo về thu hoạch tạng học viên Pháp Luân Công, và hai phiên bản báo cáo đã công bố trước đó, cho nên nhiều học viên Pháp Luân Công là nạn nhân/nhân chứng đã bước ra. Trong khi nghiên cứu để hoàn thiện bản báo cáo và tới nhiều nơi trên thế giới để quảng bá nó, chúng tôi gặp và phỏng vấn nhiều nạn nhân/nhân chứng như vậy. Chúng tôi và một số người trong số đó cùng tham gia những diễn đàn công cộng, ở đó chúng tôi nói về bản báo cáo của chúng tôi và họ nói về những gì họ đã trải qua. Chúng tôi cũng yêu cầu những người đã bước ra, những người chúng tôi đã phỏng vấn, và những người chúng tôi nghe nói chuyện, rằng hãy gửi những câu chuyện của họ cho chúng tôi qua thư điện tử. Hết học viên này đến học viên khác, những người rất cuộc đã được thả khỏi trại tạm giam, đã lên tiếng và viết về nhóm người không xác định danh tính này. Dưới đây chúng tôi tập hợp một số bài viết của họ.

Điều chúng tôi nghe được từ các học viên này là họ đã trực tiếp gặp một số lượng lớn những người không xác định danh tính ở trại tạm giam. Chúng tôi đã gặp nhiều học viên Pháp Luân Công được thả tự do khỏi trại tạm giam ở Trung Quốc. Trừ những người bị giam giữ trong những ngày đầu Pháp Luân Công bị đàn áp, chúng tôi chưa gặp hay nghe về học viên nào, kể từ chối tiết lộ danh tính của mình ở trại tạm giam từ lúc bắt đầu đến hết thời hạn tạm giam, mà lại được thả tự do. Chuyện gì đã xảy ra với rất nhiều những học viên như vậy? Họ đang ở đâu?

Những ca bị cưỡng chế mất tích là có thể phân biệt với những ca không xác định danh tính vì trong trường hợp cưỡng chế mất tích, gia đình của họ biết nhà nước có liên quan đến sự việc. Đối với những người không xác định danh tính, tất cả những gì gia đình của họ biết chỉ là họ đã mất liên hệ với người thân của mình. Với những nạn nhân bị cưỡng chế mất tích, gia đình hoặc những nhân chứng biết nhiều hơn. Họ biết rằng người đó đã từng bị nhà nước giam giữ. Nhà nước hoặc là từ chối thừa nhận người đã

từng bị họ giam giữ, hoặc che giấu số phận hay nơi ở của những người này.

Một số học viên Pháp Luân Công mất tích, bị chính quyền bắt cóc. Tuy nhiên, những vụ mất tích như vậy chỉ được chúng ta biết đến sau khi những người đó được thả tự do và lên tiếng về việc họ bị bắt cóc. Chỉ sau khi sự việc xảy ra, khi họ đã xuất hiện trở lại, chúng ta mới biết họ bị cưỡng chế mất tích. Hiển nhiên rằng còn có nhiều học viên khác cũng bị bắt cóc nhưng không bao giờ được thả tự do.

Khi gia đình chỉ biết rằng họ đã mất liên lạc với người thân, họ không nhất thiết sẽ tìm đến nhà nước để hỏi xem người đó có phải bị giam giữ hay không. Khi người mất tích có liên quan đến một môn tập luyện bị nhà nước đàn áp dã man, khả năng gia đình của họ tránh mặt chính quyền sẽ cao hơn. Tuy vậy một vài người đã tìm đến sự giúp đỡ của Chính phủ Trung Quốc để tìm kiếm người nhà là học viên Pháp Luân Công bị mất tích.

Dưới đây là một số lời chứng của các nhân chứng:

1. Lời chứng của Luan Shuang, thành phố Melbourne, Úc

Tôi tên là Luan Shuang, tôi là một học viên Pháp Luân Đại Pháp. Tôi đến từ thành phố Thâm Quyển, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Hiện tôi sống ở Melbourne.

Vào ngày 1 tháng 1 năm 2001, tôi tới Bắc Kinh để thỉnh nguyện cho Pháp Luân Công, với hy vọng ngăn cuộc đàn áp Pháp Luân Công. Kết quả tôi bị cảnh sát Bắc Kinh ở Quảng trường Thiên An Môn bắt giữ.

Tôi thấy hôm đó có rất nhiều học viên Pháp Luân Công tới để thỉnh nguyện. Cảnh sát đẩy tôi vào một chiếc xe van, trong đó có đầy các học viên Pháp Luân Công.

Chúng tôi bị đưa đến một trại giam tạm thời. Có khoảng 200 học viên Pháp Luân Công bị tạm giam ở đó. Vài tiếng sau, cửa phía sau mở ra. Bốn quân cảnh đẩy chúng tôi vào những chiếc xe cảnh sát.

Sau đó chúng tôi bị đưa đến Trại tạm giam Số 1 ở khu Triều Dương thuộc Bắc Kinh. Chúng tôi bị bắt ngồi trên sân; có vài trăm học viên ngồi ở đó. Sau đó họ chia chúng tôi thành các nhóm nhỏ.

Họ đưa tôi đến một phòng giam nhỏ, trong đó có 27 người. Trong số chúng tôi, 23 người là học viên Pháp Luân Công. Sau đó tôi nghe nói tất cả các nhà tù và trại tạm giam ở Bắc Kinh đã kín chỗ vì họ đã bắt quá nhiều học viên Pháp Luân Công trong khoảng thời gian đó.

Tôi bị giam trong 22 ngày ở Trại tạm giam Số 1 ở khu Triều Dương thuộc Bắc Kinh. Cảnh sát liên tục hỏi tôi đến từ đâu. Nhưng chúng tôi không bao giờ nói cho họ.

Mục đích của những người cảnh sát này là đưa chúng tôi về địa phương, để cảnh sát địa phương tiếp tục bức hại, vì họ không thể quản lý quá nhiều học viên ở Bắc Kinh. Tất nhiên chúng tôi đã không làm gì sai, chúng tôi không hợp tác với họ. Hàng ngày họ đều thẩm vấn chúng tôi.

Một cảnh sát nói: “Tại sao nhiều học viên tới Bắc Kinh như vậy? [Các người không biết] camera theo dõi ở Quảng trường Thiên An Môn ghi lại tất cả mọi việc sao?” Sau 20 ngày thẩm vấn, họ không được kết quả gì.

Sau đó cảnh sát bắt đầu cho thấy sự hung bạo của họ và triệu tập thêm lực lượng. Những người vẫn không chịu nói ra tên của họ sẽ bị tra tấn. Các học viên Pháp Luân Công cùng phòng giam với tôi bị tra tấn dã man, và có một số người, ngón tay của họ bị kim kẹp, và mặt của họ bị biến dạng vì bị đánh đập.

Có một học viên bị đánh đập tê hại bởi 21 viên cảnh sát. (Bà ấy quay trở lại phòng giam và chỉ một lúc sau lại bị yêu cầu đi ra ngoài. Cảnh sát đã lo lắng rằng chúng tôi có thể biết tình trạng của bà ấy).

Mặc dù bị tra tấn dã man, các học viên vẫn không hé ra một lời. Một lần một học viên quay trở lại phòng giam của chúng tôi và nói rằng cảnh sát đe dọa bà ấy: “Nếu bà vẫn không chịu nói tên của bà ra, bà sẽ bị đưa đến vùng Đông Bắc.” (Lúc đó chúng tôi không hiểu cảnh sát nói thế là có ý gì).

Lúc đó gần đến Tết Nguyên Đán. Một buổi tối, họ gắn mã số cho rất nhiều học viên, và đưa các học viên cùng vật dụng của họ đi. Chúng tôi vẫn không biết họ bị đưa đi đâu và bây giờ họ đang ở đâu. Sau đó tôi bị cảnh sát lừa và đã lộ ra tên của mình. Họ bèn thông báo cho cảnh sát ở địa phương của tôi, và tôi bị đưa về địa phương để tiếp tục bị bức hại.

2. Lời chứng của ông Li Baoqing, thành phố Sydney, Úc

Ngày 9-1-2000, tôi tới Ban Thường vụ Quốc hội, ở bên cạnh Tòa nhà Quốc hội, để đưa đơn thỉnh nguyện của tôi tới Lý Bằng, Chủ tịch Quốc hội Trung Quốc, đề nghị Quốc hội chấm dứt đàn áp Pháp

Luân Công. Tuy nhiên, lính gác công gọi cho cảnh sát và họ đưa tôi đến Đồn Cảnh sát Thiên An Môn và nhốt tôi vào một cái cũi sắt.

Lúc đó, đã có hơn 10 học viên Pháp Luân Công bị tạm giam ở đó, cũng vì lý do giống như vậy. Căn phòng bên cạnh chiếc cũi sắt được dùng cho việc đăng ký. Cảnh sát ở Quảng trường Thiên An Môn sẽ đưa những học viên Pháp Luân Công nào đến Quảng trường Thiên An Môn thỉnh nguyện tới căn phòng đó để đăng ký tên, nghề nghiệp, tuổi, địa chỉ, nơi làm việc và những hoạt động của họ ở Thiên An Môn, v.v. Sau đó cảnh sát sẽ khám người trước khi họ (tù nhân) bị nhét vào chiếc cũi sắt để đợi Văn phòng đại diện tại Bắc Kinh của Cục Công an của các tỉnh khác tới để giam họ tại các tỉnh tương ứng. Tính từ 10 giờ sáng khi tôi bị đưa tới đó, ngày càng có thêm nhiều học viên bị đưa đến và giam giữ tại đó.

Hầu hết họ là những học viên trẻ tuổi nam tính, và một số là những học viên lớn tuổi hoặc nhỏ tuổi. Tôi có thể nghe thấy tiếng cảnh sát la hét tra hỏi các học viên và đánh đập họ; chủ yếu là để ép họ nói ra tên và địa chỉ.

Những lúc như thế chúng tôi kêu lên: “Đừng đánh người nữa”. Khi số lượng người bị giam tăng lên, sự cai quản của cảnh sát có chút nới lỏng hơn. Khi ấy chúng tôi có thể lên trò chuyện với nhau và chủ đề chủ yếu là chúng tôi có nên cung cấp tên và địa chỉ hay không.

Tôi nghĩ rằng, là một học viên, chúng tôi nên đường đường chính chính và không có gì phải giấu cả, vậy tại sao không nói ra tên và địa chỉ? Một số học viên khác nói chúng tôi tới Bắc Kinh để thông báo với họ những gì sai trái và đưa ra ý kiến của mình, vì vậy chúng tôi nên cung cấp tên và địa chỉ thật của mình.

Vì tôi đến từ Bắc Kinh và là một trí thức đã nhiều tuổi, mọi người đều muốn nói chuyện với tôi. Một người trẻ tuổi đến từ Tàn Hoàng Đảo, tỉnh Hà Bắc nói: “Lần trước khi cháu đến Bắc Kinh, cháu đã cung cấp tên của mình ngay khi cảnh sát hỏi. Kết quả là cháu đã bị đưa về nhà khi chưa kịp làm gì cả. Cả gia đình của cháu đã bị ảnh hưởng; người lớn phải thôi việc và trẻ con phải thôi học, đó là chưa kể cháu đã bị cảnh sát đánh đập. Không ai ủng hộ cháu cả. Vì vậy lần này, cháu quyết tâm sẽ không cung cấp tên và địa chỉ của mình”.

Một giáo viên đến từ tỉnh Cam Túc hoặc Tân Cương nói: “Tôi đến Bắc Kinh không hề dễ dàng. Tôi phải chuẩn bị cho một chuyến đi dài và phải đi qua nhiều chốt kiểm soát tại các trạm xe buýt và ga xe lửa. Vì vậy tôi muốn làm nhiều hơn khi tới Bắc Kinh, nhưng tôi đã bị bắt ở Quảng trường Thiên An Môn ngay khi tôi giương tấm băng rôn “Pháp Luân Đại Pháp hảo”. Nếu tôi cung cấp tên và địa chỉ của mình, tôi sẽ bị đưa về ngay lập tức, như vậy sẽ rất tệ. Vì vậy tôi kiên quyết không nói tên và địa chỉ. Tôi không làm gì sai, và sẽ có ngày tôi được thả tự do.”

Một người nói giọng Hà Nam và có dáng vẻ như một cán bộ nói: “Chế độ Cộng sản Trung Quốc đã lấp ghép Pháp Luân Công với tất cả mọi thứ trong xã hội. Nếu bất kỳ thành phố hay tỉnh nào bị phát hiện có học viên tới Bắc Kinh, thành phố hay tỉnh đó sẽ gặp rắc rối. Vì vậy tôi sẽ không cung cấp tên và địa chỉ của tôi cho bất kỳ ai, đây là vì sự an toàn của người khác.”

Một người với giọng Sơn Đông nói: “Việc chúng ta không cung cấp tên và địa chỉ là kết quả của cuộc đàn áp mà thành. Một người nên chịu hoàn toàn trách nhiệm về hành động của anh ta ngay cả khi điều đó có nghĩa là bị tra tấn và đánh đập. Nếu tôi báo cáo tên và địa chỉ của tôi, điều này chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến người khác. Tôi có giọng địa phương rất rõ; họ sẽ biết tôi đến từ đâu ngay khi tôi mở miệng ra, vì vậy tôi từ chối không nói gì. Tôi đã giữ được như vậy mặc dù bị mắng chửi và đánh đập; tôi sẽ không hợp tác với họ.”

Vào 2 giờ chiều cùng ngày, họ chuyển tôi đến đồn cảnh sát của khu Asian Games Village ở Bắc Kinh. Ngoài những người đã bị chuyển đi tới nơi khác, vẫn còn khoảng 50 học viên Pháp Luân Công trong chiếc cũi sắt. Nhiều người trong số họ đã không nói ra tên và địa chỉ của mình. Tôi đã chứng kiến nhiều học viên Pháp Luân Công tới Bắc Kinh để thỉnh nguyện và không tiết lộ tên và địa chỉ của mình.

Tôi là người Bắc Kinh, sống ở khu Tuyên Vũ. Tôi đã được Chính phủ Úc cấp visa tị nạn, và hiện giờ tôi đang sống ở thành phố Perth, phía Tây nước Úc. Vào tháng 10-1999, tôi bị tạm giam cùng 4 hay 5 học viên khác tại một trại tạm giam vô danh ở Bắc Kinh sau khi bị bắt vì “tụ tập trái luật”.

Tôi và các học viên đó đã từ chối tiết lộ danh tính của mình vì chúng tôi sợ Đảng cộng sản Trung

Quốc sẽ tới đe dọa nơi công tác và gia đình của chúng tôi. Tuy nhiên, một viên cảnh sát đã nói với chúng tôi: “Nếu không nói ra danh tính, sẽ có chỗ dành cho các người”.

Một viên cảnh sát khác nói với chúng tôi: “Nếu không nói ra danh tính, các người sẽ không bao giờ bước ra khỏi đây”. Vì vậy cuối cùng tôi đã nói ra tên của mình.

Tuy nhiên, khi tôi ở đó, có một học viên nam, không phải người Bắc Kinh, không bao giờ nói ra danh tính của mình. Tôi không biết chuyện gì xảy ra với anh ấy. Tương tự, những người bị giam trong cùng trại tạm giam nói với tôi rằng các học viên Pháp Luân Công từ các vùng khác (ngoài Bắc Kinh) bị giam ở các phòng giam khác cũng từ chối tiết lộ danh tính.

Trước đó tôi đã vài lần bị tạm giam nhưng mỗi lần tôi đều dễ dàng bị nhận ra, vì tôi đã bị bắt trong khi luyện công ở điểm luyện công tại khu vực của tôi, và cảnh sát đã biết tôi. Tháng 6-2000, tôi đã cùng 4 hay 5 học viên khác đi giương biểu ngữ ở quảng trường Thiên An Môn.

Trước khi chúng tôi tới đó, chúng tôi đều quyết định sẽ không tiết lộ danh tính của mình. Sau khi bị bắt và đưa về Đồn Cảnh sát Thiên An Môn, một trong các học viên cuối cùng đã tiết lộ danh tính của cả nhóm, vì vậy họ đã chuyển tôi đến đồn cảnh sát ở khu vực của tôi.

Nhưng trước khi tôi rời đi, họ đưa tôi đến một căn phòng, ở đó tôi đã chứng kiến một học viên nữ bị tra tấn để ép cô ấy tiết lộ danh tính. Các học viên từ chối nói ra danh tính sẽ bị tra tấn trong căn phòng đó với hai tay bị còng sau lưng. Rất nhiều học viên Pháp Luân Công từ chối tiết lộ danh tính. Chúng tôi thường chỉ nói chúng tôi là “đệ tử Đại Pháp” hoặc “học viên Đại Pháp”.

4. Lời chứng của cô Chen Hong, thành phố Canberra, Úc

Tôi từng sinh sống ở huyện Ninh Hà thuộc Thiên Tân, Trung Quốc trước khi tới Úc. Ở Trung Quốc, tôi đã bị bắt năm lần vì tập luyện Pháp Luân Công và vào ngày 25-4-2000, tôi đã bị phạt một cách phi pháp một năm lao động cải tạo cưỡng bức bởi Cục Công an Thiên Tân, Chi nhánh Ninh Hà.

Tôi nhớ rằng một ngày, một học viên nữ bị đưa đến trại lao động của chúng tôi. Khi nói chuyện với cô ấy, tôi thấy bàn tay cô bị thâm tím và hỏi chuyện gì đã xảy ra.

Cô ấy nói cô ấy bị tra tấn bằng dùi cui điện trong khi bị tạm giam ở một nơi vô danh, ở đó cũng có nhiều học viên khác. Để tránh liên đới đến gia đình và nơi làm việc, rất nhiều học viên bao gồm cả cô ấy đã từ chối nói ra tên của mình.

Cô ấy bị chuyển tới trại lao động của tôi vì cô ấy không chịu nổi tra tấn và đã cung cấp tên của mình. Tôi rất lo lắng về sự an toàn của những học viên bị tạm giam ở những nơi vô danh như vậy.

Tôi đã từng là một nghiên cứu sinh ở Viện Nghiên cứu Ứng dụng Cảm nhận Từ xa thuộc Học viện Khoa học Trung Quốc. Vì tôi tập luyện Pháp Luân Đại Pháp, tôi đã bị chế độ Cộng sản [Trung Quốc] bắt giữ sáu lần.

Tôi bị phạt ba năm tù và bị giam ở những 10 nơi khác nhau. Trong thời gian đó, tôi gặp rất nhiều học viên Pháp Luân Đại Pháp bị tra tấn dã man vì họ từ chối cung cấp tên và địa chỉ của họ. Từ tháng 6 đến tháng 11 năm 2000, tôi bị giam giữ phi pháp tại trại tạm giam của Sở Cảnh sát khu Tây Thành thuộc Bắc Kinh.

Trong thời gian này, nhiều học viên Pháp Luân Công cũng bị giam giữ ở đó, và hầu hết đều từ chối tiết lộ tên và địa chỉ. Khoảng ngày 20-7-1999, vì có quá nhiều học viên nữ trong phòng giam nữ, cảnh sát đã tạm thời sử dụng một phòng giam nam lớn hơn và sử dụng như một phòng giam nữ.

Họ chuyển tôi đến phòng giam này. Họ giam hơn 20 học viên nữ ở đó; hầu hết đều đến từ ngoài Bắc Kinh. Họ đã không nói ra tên và địa chỉ của mình.

Chưa đến hai tuần, họ lại chuyển tôi trở lại phòng giam 107 vì phòng giam tạm thời đó bị dời đi, nhưng tôi không biết những học viên từ chối nói ra tên và địa chỉ đó đang ở đâu. Cảnh sát đánh số tất cả các học viên như “Pháp Luân Công #xxx”. Sau một hay hai tuần, tất cả đều bị chuyển đi.

Sau đó họ đưa một nhóm học viên mới đến và đánh số các học viên này. Vào tháng 10, ba học viên Pháp Luân Công cùng phòng giam với tôi (phòng 107) có số hiệu tên vượt quá số 200, cũng vì từ chối tiết lộ tên và địa chỉ.

Họ nói với tôi rằng lý do họ không báo tên và địa chỉ là vì Đảng cộng sản Trung Quốc sẽ bức hại tất cả những ai có liên quan với học viên Pháp Luân Công, bao gồm người trong gia đình, họ hàng và đồng

nghiệp. Những người này có thể bị đui việc hoặc bị đui học.

Vì các học viên không muốn gây rắc rối cho người khác, họ từ chối cung cấp tên và địa chỉ. Việc này hoàn toàn do cuộc đàn áp.

Tôi rất cảm động trước lòng từ bi của họ. Có một học viên nữ 20 tuổi tóc dài, da trắng đẹp. Cô ấy là một họa sĩ. Một lần, một viên cảnh sát đã ép cô ấy vẽ chân dung cho ông ta với chữ ký của cô ấy ở dưới.

Thay vào đó, cô ấy vẽ nhanh một bức hý họa và không ký tên. Viên cảnh sát này rất giận dữ và hét lên: “Sao cô có thể vẽ tôi như thế này và không viết tên của cô xuống?” Ông ấy đánh đập và đá cô ấy rất tàn nhẫn.

Để không liên đới đến người trong gia đình, cô ấy đã không nói ra tên và địa chỉ. Một ngày, họ gọi cô ấy ra khỏi phòng giam và cô ấy không quay lại nữa. Tôi chỉ mong cô ấy đã được thả về nhà.

Nhưng một người khác bị giam trong trại và có cơ hội làm việc ở ngoài phòng giam nói: “Không thể như vậy. Cảnh sát không biết tên và địa chỉ của cô ấy. Sao họ có thể đưa cô ấy về nhà được? Tôi đã nhìn thấy cảnh sát còng tay cô ấy với một học viên Pháp Luân Công khác và đưa họ đi.”

Một học viên trẻ và khỏe mạnh khác với giọng Đông Bắc bị cảnh sát đánh đập vì từ chối cung cấp tên và địa chỉ. Cô ấy làm vậy để giúp bảo vệ bố mẹ và nơi làm việc không gặp rắc rối.

Vì không có liên hệ gì từ gia đình nên cô ấy không thể nhận một chút trợ cấp nào về mặt tài chính và vật dụng từ họ. Giữa tháng 10, cô chỉ có một chiếc quần mỏng. Một ngày, họ bảo cô ấy thu dọn vật dụng của mình, tôi đã đưa cho cô ấy một chiếc quần mặc bên trong.

Một học viên trẻ đã hai lần tuyệt thực và từ chối cung cấp tên và địa chỉ.

Từ tháng 1-2001 đến tháng 2-2003, họ giam tôi ở Trại tạm giam Thanh niên Bắc Kinh. Trại giam này chia thành bốn khu. Tôi bị giam ở khu số 4, tiểu khu số 9.

Trong thời gian tôi ở đó, Sở Cảnh sát Khu Tây Thành thuộc Bắc Kinh liên tục chuyển học viên Pháp Luân Công tới trại thanh niên này để cưỡng bức chuyển hóa họ. Vào mùa đông năm 2001, một nhóm khác gồm năm học viên khoảng trên 20 tuổi được đưa tới trại này.

Vì họ tuyệt thực trong vài ngày để phản đối việc bắt giữ phi pháp, họ ở trong tình trạng sức khỏe rất tệ và không thể bước đi. Những phạm nhân khác trong nhà tù phải khiêng họ đi.

Hàng ngày họ liên tục bị quấy rối, tra tấn bởi một nhóm thủ phạm, với mục đích chuyển hóa họ. Họ vẫn bị tra tấn trong khi tình trạng sức khỏe của rất kém vì tuyệt thực.

Cảnh sát đặt tên cho ba người trong số họ theo màu quần áo. Tiểu Bạch thường cách một ngày lại bị ngất; cảnh sát nói rằng họ đã đưa cô ấy tới bệnh xá, Bệnh viện Tân Hà.

Hai ngày hôm sau, Tiểu Hồng và Tiểu Hắc cũng bị chuyển tới nơi khác. Không ai biết tung tích của họ như thế nào.

Từng nhóm từng nhóm học viên Pháp Luân Công bị đưa đến những nơi không ai biết đến vì họ từ chối cung cấp tên và địa chỉ; không ai biết rõ ràng tung tích của họ và việc họ còn sống hay không.

• Chú ý:

(1) Một nữ cảnh sát trong trại tạm giam của Sở Cảnh sát Khu Tây Thành thuộc Bắc Kinh, trong thời gian tôi ở đó, là họ Zhao và người kia mang họ Su.

(2) Trong thời gian ở Trại tạm giam Thanh niên Bắc Kinh, những thủ phạm bức hại các học viên Pháp Luân Công là Phó Chủ nhiệm Jinhua, Trưởng Nhà tù Phân khu số 4 Huang Qinghua, và Trưởng Tiểu khu số 9 Zheng Yumei.

6. Lời chứng của cô Jennifer Zeng, thành phố Sydney, Úc

Tôi tên là Jennifer Zeng. Tôi đến từ Trung Quốc. Tôi tốt nghiệp từ Đại học Bắc Kinh với bằng Thạc sĩ Khoa học.

Tôi tới Úc từ năm 2001 và được cấp phép tị nạn vào năm 2003. Tôi bắt đầu tập luyện Pháp Luân Công vào năm 1997. Sau khi bắt đầu cuộc đàn áp Pháp Luân Công, tôi bị bắt bốn lần và năm 2000, tôi bị phạt một năm lao động khổ sai, không thông qua xét xử.

Những tù nhân trong trại lao động không được phép trao đổi thông tin liên lạc, vì vậy chúng tôi không có cách nào tìm lại nhau sau khi được thả. Khi có ai đó biến mất khỏi trại, tôi sẽ coi như người đó đã được thả về nhà.

Nhưng trong thực tế điều đó không được kiểm chứng, vì tôi không có cách nào liên lạc với những người khác sau khi tôi được thả. Khi tôi còn ở trại, thường có các học viên Pháp Luân Công không xác định danh tính được đưa đến đó, bị giam trong vài ngày và sau đó biến mất.

Riêng trong ngày 11-5-2000, hơn 20 học viên Pháp Luân Công vô danh đã được đưa tới đó. Một trong số họ được đánh số D3. Bà ấy ở cùng phòng giam với tôi.

12 hay 13 ngày sau đó, bà ấy qua đời vì bị bức thực. Đến khi bà ấy chết, chúng tôi vẫn không biết tên của bà, chỉ biết rằng bà ấy 45 tuổi và đến từ tỉnh Hắc Long Giang.

Trương tự như vậy tôi không biết gì hơn về số phận của những học viên Pháp Luân Công không xác định danh tính khác. Có khoảng 1.000 tù nhân trong trại. 95% là học viên Pháp Luân Công.

Ngoài việc bị cưỡng bức lao động trong nhiều giờ, tôi bị tra tấn cả về thể xác, tinh thần một cách vô nhân tính, và bị thóa mạ. Tôi bị ép phải ngồi xổm bất động, liên tục dưới ánh mặt trời như thiêu đốt, khi đó nhiệt độ là hơn 50°C. Có lần lâu nhất tôi phải làm như vậy trong 15 giờ.

Khi tôi khăng khăng đòi được xem xét lại án phạt lao động, tôi đã bị đánh đập, kéo lê trên sàn và bị sốc điện bằng hai chiếc dùi cui điện đến khi tôi bất tỉnh. Tôi đã bị ép phải đứng bất động, đầu cúi xuống nhìn vào chân trong 16 giờ mỗi ngày, trong khi liên tục phải đọc lại những quy tắc đầy xúc phạm của trại lao động.

Cảnh sát và phạm nhân thường sốc điện, thóa mạ tôi hoặc buộc tôi ngồi xổm bất kỳ lúc nào nếu họ bắt gặp tôi không làm theo yêu cầu của họ. Là một học viên Pháp Luân Công, ngay từ lúc mới đến đây, tôi luôn luôn phải chịu sức ép phải ký bản cam kết từ bỏ Pháp Luân Công.

Tôi bị các phạm nhân khác trong trại theo dõi 24 giờ một ngày, họ được cho phép làm bất kỳ điều gì họ muốn với tôi để ép tôi ký. Gần như ngày nào tôi cũng bị ép phải xem và nghe những lời phi báng công kích và những lời bịa đặt về Pháp Luân Công.

Sau đó tôi phải viết những bản ‘báo cáo tư tưởng’ cho cảnh sát sau mỗi buổi. Do những tuyên truyền xúi giục và chống phá Pháp Luân Công, các học viên Pháp Luân Công bị mang tiếng xấu và bị xa lánh.

Điều này cũng cản trở chúng tôi trong việc được gia đình thấu hiểu. Thái độ hằn học đối với Pháp Luân Công có ở khắp nơi trong xã hội.

7. Lời chứng của Li Shuqiang, thành phố Rome, nước Ý.

Tôi là một học viên Pháp Luân Công từ thành phố Thâm Quyển. Hiện tôi đang sống ở Ý. Tôi tới Quảng trường Thiên An Môn ở Bắc Kinh để giảng chân tướng vào 25- 12-2000.

Tôi nói với mọi người Pháp Luân Đại Pháp hảo, là chính Pháp. Tôi đã bị công an Bắc Kinh bắt. Nhiều học viên, bao gồm cả tôi, đã không tiết lộ tên cho cảnh sát.

Họ đánh số cho chúng tôi và đưa chúng tôi đến các trại giam khác nhau. Họ giam tôi ở Trại tạm giam Đông Thành thuộc Bắc Kinh. Vào ngày 30 hay 31-12-2000, các học viên Pháp Luân Công không tiết lộ tên của mình đã bị đưa tới Liêu Ninh (bao gồm các học viên bị giam ở các trại tạm giam khác). Có xe buýt cỡ lớn, xe van, và các loại xe khác nhau, khoảng 70 đến 80 chiếc đưa chúng tôi đi.

Đọc đường đi các con đường đều bị ngăn xe. Tại thành phố Cẩm Châu, họ chia chúng tôi tới các khu vực khác nhau ở tỉnh Liêu Ninh. Tôi cùng khoảng 10 học viên khác bị giam trong một trại tạm giam dưới sự quản lý của thành phố Bàn Cẩm.

Lần đó khoảng 500 học viên bị đưa đi. Nghe nói rằng trước chúng tôi, những người không tiết lộ tên bị đưa tới Sơn Tây.

Tôi và những học viên mà tôi biết đều đã nói ra tên của mình sau khi bị đưa đến Bàn Cẩm. Sau đó cảnh sát địa phương tới để đưa chúng tôi về trại giam ở địa phương.

Tôi là người gần cuối cùng rời trại giam ở Bàn Cẩm. Người cuối cùng cũng đã tiết lộ danh tính của anh ấy khi tôi rời khỏi đó. Họ đưa tôi đến trung tâm cải tạo Thâm Quyển (lớp tẩy não) và bị giam ở đó đến tháng 9-2002.

8. Lời chứng của cô Zhu Xiaoyan, nước Đức

Buổi trưa ngày 11-10-2001, 34 học viên Pháp Luân Công (bao gồm cả mẹ tôi và tôi) bị đưa từ Đồn Công an Quảng trường Thiên An Môn tới Trại tạm giam Môn Đầu Cầu ở phía Tây Bắc Kinh. Sau một buổi chiều thăm vấn cách ly, 34 học viên này đều bị giam lại; 13 trong số các học viên nữ đã từ chối nói ra tên

và địa chỉ của mình. 13 người này (bao gồm mẹ tôi và tôi) bị giam trong cùng một phòng.

Trong vòng một tháng, mẹ tôi và tôi bị nhân viên của Phòng 610 thành phố Thẩm Dương tại Bắc Kinh đưa về quê ở thành phố Thẩm Dương, và liên tục bị giam ở Trại Cải tạo Long Sơn (lớp tầy nảo) thuộc Thẩm Dương. Họ đưa mẹ tôi về muộn hơn tôi 10 ngày. Tôi vẫn có một chút ấn tượng về bảy người học viên Pháp Luân Công đã từ chối tiết lộ tên của mình.

— Qua giọng nói, tôi có thể đoán cô ấy đến từ Sơn Đông, khoảng 30 tuổi. Tôi nhìn thấy những vết thâm tím trên chân của cô ấy, do bị cảnh sát ở Đồn Công an Thiên An Môn đánh đập. Theo lời cô ấy, khắp người của cô bị đánh đập rất tệ hại. Trong suốt những ngày ở Trại tạm giam Môn Đầu Câu, cô ấy bị lên cơn sốt cao. Sau chín ngày tuyệt thực, vào ngày 20-10, cô ấy bị một người đồng nghiệp (tới Bắc Kinh để tìm cô ấy) nhận diện, và bị đưa đi.

— Một người đến từ thành phố Tứ Bình, thuộc tỉnh Cát Lâm. Tôi thậm chí vẫn nhớ cô ấy làm trong ngành Y học. Cô ấy có lẽ đã hơn 40 tuổi. Sau năm ngày tuyệt thực, cô ấy bị chuyển đến phòng giam khác. Cho tới khi tôi rời khỏi đó, tôi không hề gặp lại cô ấy.

— Có một người đến từ tỉnh Hải Nam; cô ấy chỉ nói tên cô ấy là ‘Yani’ và không nói ra tên họ. Cuối cùng, sau năm ngày tuyệt thực, cô ấy bị cách ly và đưa đến phòng giam khác.

— Hai người khác đến từ Đại Liên, họ đều 29 tuổi. Sau đó họ bị Cục tư pháp thành phố Đại Liên ở Bắc Kinh nhận diện và bị đưa đi vào khoảng 11 giờ tối.

— Tôi cũng nhớ có một người phụ nữ cao tuổi đến từ Tứ Xuyên, khoảng 60 tuổi. Bà ấy cùng con trai tới Bắc Kinh để thỉnh nguyện cho Pháp Luân Công. Tại Đồn Công an Quảng trường Thiên An Môn, cảnh sát đã đánh đập người con trai trước mặt bà ấy và sau đó cũng đánh đập bà ấy, đánh rất mạnh vào đầu. Vì thế bà ấy luôn có cảm giác choáng váng. Bà ấy bị tách khỏi người con trai, và không biết con trai mình ở đâu. Tôi không nhớ bà ấy đã rời khỏi Trại tạm giam Môn Đầu Câu như thế nào, dường như cảnh sát ở địa phương đã đưa bà ấy đi.

— Có một người phụ nữ khác nói giọng Hà Nam; tôi không nhớ bà ấy đã đi đâu.

9. Lời chứng của cô Chen Ying, thành phố Paris, Pháp

Trong thời gian từ tháng 2-2000 đến tháng 3-2001, tôi đã ba lần bị giam ở Trại tạm giam Triều Dương thuộc Bắc Kinh. Ở đó tôi đã gặp nhiều học viên Pháp Luân Công từ khắp nơi trong cả nước.

Họ tới Bắc Kinh chỉ để nói với chính phủ rằng: “Pháp Luân Đại Pháp hảo! Pháp Luân Đại Pháp mang đến nhiều lợi ích và không có một chút gì có hại cho xã hội. Chúng tôi hy vọng chính phủ sẽ biết chân tướng và khôi phục danh dự cho Pháp Luân Công!”

Khi bị bắt, những học viên này từ chối nói ra tên của mình. Khi bị đưa đến trại giam, trên lưng họ có gắn những số hiệu.

Buổi tối, cai ngục gọi họ ra để tra hỏi. Rõ ràng họ đã bị đánh đập. Những người nói ra tên của mình bị giữ lại trong các trại lao động ở Bắc Kinh, và rất nhiều những người không nói ra tên của mình đã biến mất.

Trong thời gian đó, cai ngục thường gọi số hiệu của các học viên vào buổi tối muộn và bảo họ đóng gói vật dụng của mình. Chúng tôi nghĩ những người được gọi sẽ được thả, nhưng dường như không phải vậy. Tù nhân ở trong đó nói: “Tốt nhất hãy đóng gói tất cả vật dụng. Dường như những người đó bị đưa đến một nơi rất rất xa.”

4 giờ sáng học viên Pháp Luân Công chúng tôi bị gọi ra tập trung khẩn cấp ở sân. Lính cai ngục trang bị đầy đủ vũ trang và trông rất lo lắng.

Sau vài ngày yên ắng, cai ngục quay trở lại. Tôi nghe nói những học viên đó bị đưa đến một trại tập trung trong đó chỉ có học viên Pháp Luân Công.

Tôi nhớ cai ngục đã nói với chúng tôi: “Nếu các người tiếp tục tập luyện, và vẫn không chịu nói tên, chúng tôi sẽ đưa các người tới sa mạc hoang vu cách biệt với thế giới. Các người sẽ không bao giờ ra ngoài được, ở đó các người muốn tập luyện bao nhiêu cũng được!” Cai ngục và những tù nhân nói chuyện với nhau về việc Đảng cộng sản Trung Quốc xây những căn cứ (trại tập trung) ở Tân Cương, Hà Bắc và ở vùng Đông Bắc Trung Quốc, chuyên dùng để giam giữ học viên Pháp Luân Công. Họ nói: “Đừng cứng đầu nữa! Nếu không các người sẽ đối mặt với những điều khủng khiếp khi bị đưa tới đó...”

10. Lời chứng của cô Gan Na, thành phố Toronto, Canada

Tôi tên là Gan Na, tôi là một học viên Pháp Luân Công. Trong bảy năm qua, tôi đã phải chịu đựng nhiều đối xử vô nhân tính của chính quyền cộng sản Trung Quốc.

Chỉ vì tôi kiên trì bảo vệ quyền tín ngưỡng nên trong thời gian ở Trung Quốc, tôi đã bị bắt một cách phi pháp, bị giam giữ mấy lần, và trải qua những tra tấn không thể chịu đựng nổi, cả về thân thể và tinh thần.

Để cho các bạn một số thông tin cụ thể, tôi sẽ chia sẻ kinh nghiệm về một số sự việc đáng lo ngại. Từ năm 2001 đến năm 2002, tôi bị giam trong một trại tạm giam trong thời gian Tết Nguyên Đán.

Trong thời gian đó, chính quyền giam giữ rất nhiều học viên Pháp Luân Công tới Bắc Kinh thỉnh nguyện. Có khoảng 9 phòng giam; mỗi phòng có thể chứa khoảng 20 người, nhưng lại bị quá tải với 30-40 nữ học viên Pháp Luân Công.

Nhiều người trong số họ không phải là học viên trong vùng. Để tránh những bức hại đối với bản thân và đối với những người trong gia đình, nhiều người trong số họ đã không nói ra tên thật và địa chỉ của họ. Họ được đánh số hiệu, mỗi số hiệu gồm bốn chữ số.

Trong mỗi phòng giam có hơn một chục người mang số hiệu. Một buổi tối, tôi bị đánh thức bởi một số tiếng động. Tất cả học viên Pháp Luân Công mang số hiệu đều bị kéo ra khỏi phòng, và họ không bao giờ quay lại nữa.

Tôi đã nhiều lần chứng kiến cảnh này trong thời gian bị giam. Các học viên liên tục bị bắt và bị đưa đến trại tạm giam. Những học viên bị đánh số hiệu đến và đi như vậy.

Tháng 2-2000, trong thời gian bị giam, tôi quen một học viên Pháp Luân Công đến từ Tân Cương. Cô ấy nói rằng chồng và con của cô ấy cũng là học viên Pháp Luân Công, nhưng sau khi họ bị bắt cô ấy không biết họ ở đâu.

Hai năm sau, tôi gặp lại với cô ấy. Tôi hỏi cô ấy đã tìm được chồng và con chưa; cô ấy nói rằng vẫn chưa tìm được họ.

11. Lời chứng của ông Chu Ming, Hồng Kông

Tôi sống ở Hồng Kông. Tôi bị tuyên phạt một cách bí mật năm năm tù giam vì đã kiện những người đứng đầu trước đây của chế độ Cộng sản [Trung Quốc], Giang Trạch Dân và La Cán, vì đã bức hại Pháp Luân Công một cách phi pháp.

Tôi đã bị tra tấn bằng nhiều cách khác nhau, bao gồm bị sốc điện bởi chín chiếc dùi cui điện cùng một lúc. Răng của tôi gần như bị đánh rụng hết. Tôi đã chứng kiến các học viên khác bị tra tấn đến chết hoặc đến tàn tật, bao gồm ông Wang Jie, ông ấy cũng đã kiện Giang Trạch Dân và La Cán, và sau đó ông ấy đã bị bức hại đến chết.

Kể từ khi chính quyền Giang Trạch Dân bắt đầu bức hại Pháp Luân Công, nhiều học viên từ các tỉnh khác liên tục đến Quảng trường Thiên An Môn ở Bắc Kinh, Văn phòng Kháng cáo thuộc Hội đồng Nhà nước, để thỉnh nguyện tới chính phủ. Phần lớn các học viên từ các tỉnh khác không muốn tiết lộ tên và địa chỉ của mình; có học viên chỉ nói rằng tên của họ là “Đại Pháp”.

Lý do đằng sau là nếu học viên từ các tỉnh khác báo cáo tên của họ ở Bắc Kinh, đồn cảnh sát ở địa phương của họ sẽ bị phạt, lãnh đạo ở nơi làm việc của họ sẽ bị phạt, và người thân trong gia đình cũng vậy; tất cả mọi thứ bao gồm nhà cửa, công việc, và phúc lợi của họ đều bị lấy đi, ảnh hưởng sẽ vô cùng lớn. Những học viên tới Bắc Kinh để thỉnh nguyện với chính phủ, như tôi ước tính, phần lớn không tiết lộ danh tính của họ. Tôi không biết cảnh sát đã đưa họ đi đâu.

Khi tôi bị giam ở Trại tạm giam Hải Điểm thuộc Bắc Kinh, tôi đã gặp một số học viên Pháp Luân Công, họ không muốn tiết lộ danh tính, và họ nói nếu tiết lộ, họ sẽ gặp rắc rối. Thêm vào đó, Bắc Kinh là thủ đô; lúc đó, mỗi tỉnh đều có văn phòng liên lạc đặt tại Bắc Kinh. Khi cuộc bức hại bắt đầu, để bắt những học viên Pháp Luân Công đó, họ đã đưa những viên cảnh sát ở địa phương tới văn phòng liên lạc, đợi ở văn phòng, sau đó bằng cách nghe giọng nói để nhận diện các học viên Pháp Luân Công đến từ tỉnh khác và bị bắt tại Thiên An Môn và những nơi khác.

Khi những học viên đã được nhận diện, những viên cảnh sát đó sẽ đưa họ về các trại tạm giam ở địa phương, sau đó họ sẽ bị tuyên phạt. Đây cũng là lý do tại sao các học viên đến từ các tỉnh khác ngoài Bắc

Kinh không dám nói ra danh tính của họ.

Hầu hết những học viên đến từ tỉnh khác không muốn gia đình bị liên quan; nhiều gia đình thậm chí không biết những học viên đó đã tới Bắc Kinh. Nếu gia đình của họ tới gặp cảnh sát địa phương để hỏi về tung tích của những học viên mất tích, họ sẽ nhận những lời mắng chửi. Cảnh sát sẽ nói rằng “nếu chúng tôi bắt người nhà của các vị, chúng tôi sẽ thông báo cho các vị biết”. Vì vậy gia đình của các học viên không biết phải nói gì.

12. Lời chứng của cô Chen Jin, Malaysia

Tôi đến từ tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Hiện tại tôi là người tị nạn của Liên Hiệp Quốc. Tôi đã bị Chính phủ Trung Quốc tuyên phạt một cách phi pháp ba năm rưỡi tù giam vì tin ngưỡng của tôi và vì tôi đã quảng bá sự thật về Pháp Luân Công.

Sau ngày 20-7-1999, nhiều người, đã nhận được những lợi ích từ Pháp Luân Công, tới Bắc Kinh để thỉnh nguyện với chính quyền. Từ năm 1999 tới năm 2002, mỗi ngày đều có một lượng lớn người tới Quảng trường Thiên An Môn và Văn phòng Kháng cáo ở Bắc Kinh để thỉnh nguyện với chính quyền.

Những học viên này, không mang theo gì ngoài niềm hy vọng hòa bình, đã bị bắt và đưa tới đồn cảnh sát địa phương. Là một người tu luyện, tôi cũng đã tới Thiên An Môn vào cuối năm 1999.

Lúc đó cảnh sát mặc thường phục và cảnh sát mặc quân phục có mặt ở khắp nơi. Tôi bị đẩy vào một chiếc xe van 10 chỗ của cảnh sát trong đó có đầy các học viên, và họ đưa chúng tôi tới một đồn cảnh sát địa phương.

Mấy chục học viên bị nhốt trong một cái cũi lớn, trong khi đó ngày càng nhiều học viên bị đẩy vào đó. Cảnh sát thẩm vấn họ theo từng nhóm nhỏ, chủ yếu hỏi tên và địa chỉ của họ.

Hầu hết các học viên không tiết lộ danh tính vì họ nghĩ họ sẽ bị tuyên phạt vào tù hoặc vào trại lao động cưỡng bức nếu họ làm vậy. Tôi không biết những người từ chối tiết lộ danh tính bị đưa đi đâu. Hôm đó tôi chứng kiến hơn 100 học viên không tiết lộ danh tính của mình.

Ngày 17-4-2001, tôi bị cục an ninh quốc gia và cảnh sát địa phương bắt vì đã quảng bá sự thật về Pháp Luân Công. Trong nhà tù tôi gặp một học viên, bà ấy đã không nói ra tên của mình.

Tháng 9-2001, tôi bị giam trong Tòa #37 ở Nhà tù Thành phố Chu Hải. Có ba tòa nhà giam nữ nói với nhau. Mọi thứ đều yên bình cho đến ngày hôm đó. Tôi nghe thấy tiếng chửi bới và la hét từ cai ngục trong Tòa nhà #35, sau đó là tiếng các tù nhân bị đánh đập. Lúc đó khá ồn ào. Nghe kỹ hơn, tôi biết đó là một học viên không chịu tiết lộ danh tính mới được đưa tới, về sau cảnh sát và các tù nhân khác đều gọi cô ấy là “Vô danh”. Tôi cũng biết rằng cô ấy đã tuyệt thực để phản đối.

Có hai học viên khác trong cùng tòa nhà với tôi, một người tên là Zhang Qingyun, người kia tên là Wang Zhijun. Sau khi thảo luận nhanh, chúng tôi kêu lên: “Không được bức hại các học viên Pháp Luân Công!”

Ngày hôm sau mọi thứ yên bình hơn. Hai hay ba tháng sau đó, một tù nhân tên là Ahong tới tòa của chúng tôi. Sau khi làm quen, cô ấy kể cho tôi nghe về “Vô danh”. Cô ấy nói: “Từ khi các chị kêu lên, cảnh sát đã chuyển cô ấy đến Tòa #14, để cô ấy không ảnh hưởng đến Li Chunyan (một sinh viên của Trường Đại học Thanh Hoa, cũng ở trong Tòa #35). Cô ấy tiếp tục tuyệt thực. Cảnh sát đã tra tấn cô ấy theo phương thức gọi là “cuối máy bay”. Tôi và một vài người khác được yêu cầu theo dõi cô ấy. Sau khi cô ấy tuyệt thực, cảnh sát đã đưa cô ấy đến một tòa khác (Tòa #34) để phục vụ cho việc theo dõi.” Đó là điều Ahong đã nói với tôi lúc đó.

Trong thời gian Tết Nguyên Đán 2002, cai ngục bắt tôi đi dán một số bức ảnh ở từng Tòa giam tù nhân nữ, vì tôi đã từng làm một giáo viên dạy vẽ. Tôi đã tới Tòa #34. Lúc đầu tôi không biết ai là “Vô danh”. Một người phụ nữ ưa nhìn, khoảng 30 tuổi lấy cho tôi một chiếc ghế ngồi. Đó là việc rất bình thường, nhưng ngay lập tức một vài tù nhân đẩy cô ấy đi, và trưởng nhóm tù nhân cảnh cáo tôi không được nói chuyện với cô ấy. Tôi lập tức cảm thấy đó chính là “Vô danh”, vì vậy tôi nhìn cô ấy kỹ hơn và có một chút ấn tượng về cô ấy.

Khoảng tháng 6-2002, tôi nghe các tù nhân khác nói “Vô danh” đã bị đưa đi chỗ khác. Tôi nghĩ cô ấy đã được thả. Tháng 11-2002, họ đưa tôi đến Nhà tù Thiệu Quan thuộc tỉnh Quảng Đông. Vì tôi từ chối thừa nhận mình là tội phạm, họ đã giam cách ly tôi trong một tháng.

Sau đó họ đưa tôi vào Đội #14, Ahong cũng ở đó. Phòng tắm trong tù là một phòng mở đủ cho hơn 100 người. Đến giờ tắm, bầu không khí ở đó như một cái chợ.

Vì đã quen nhau từ trước nên Ahong luôn tìm cơ hội để nói chuyện với tôi. Tôi đã hỏi cô ấy về tình trạng của “Vô danh”. Tôi biết gia đình Ahong có tài chính khá tốt và thường đút lót cai ngục, bao gồm một cai ngục nữ tên là Bà Ngô. Ahong gọi Bà Ngô là “Thím Ngô” và thường được bà ấy gọi ra ngoài nói chuyện. Cai ngục thường không quá chú ý và để Ahong biết một số tin tức.

Tôi hỏi Ahong “Vô danh” có đúng đã được thả không. Ahong nói vì cô ấy không tiết lộ danh tính của mình, họ không thể tuyên phạt cô ấy lao động cưỡng bức hay phạt tù, và chắc chắn họ đã đưa cô ấy ra ngoài và không ở trong tù nữa. Nhưng Thím Ngô chắc chắn rằng “Vô danh” không được thả về nhà, mà cô ấy đã bị đưa tới một nơi “đặc biệt”.

Ahong nói với một giọng thông cảm: “Chị may mắn đó. Chị sẽ được thả khi hết hạn tù. Thím Ngô nói với tôi rằng “Vô danh” có lẽ sẽ không bao giờ được ra khỏi nơi mà cô ấy đã bị đưa đến.” Tôi nghĩ rằng nơi mà Ahong nói đến hẳn là trại tầy nã địa phương và vì vậy đã không chú ý lắm.

Tháng 10-2004 tôi đã được thả. Tôi không được phép về nhà vì tôi chưa được “chuyên hóa”. Phòng 610 ở thành phố Chu Hải đưa tôi thẳng đến trại tầy nã địa phương. Tôi đã không thấy “Vô danh” ở đó.

Vào ngày 25-12, ngày lễ Giáng sinh, tôi được tạm thả về nhà vì lúc đó tôi rất yếu. Ở nhà, mọi người giới thiệu mẹ của “Vô danh” với tôi. Bà ấy mang theo một bức ảnh, tôi đã ngay lập tức nhận ra.

Mẹ của cô ấy nói với tôi: “Con gái tôi tên là Yuan Zheng. Cô ấy tới đây thăm tôi ngay khi được thả ra khỏi Trại Lao động Cưỡng bức Mã Tam Gia. Tháng 9-2001, cô ấy đã tới Quảng trường Thiên An Môn và từ đó không trở về nữa.” Tôi nói với bà ấy rằng con gái của bà ấy bị bắt giam vào tháng 9-2001, và cũng chia sẻ với bà ấy những gì Ahong nói với tôi.

Tôi bảo bà ấy tới Phòng 610 để hỏi về việc thả Yuan Zheng. Sau đó tôi gặp bà ấy vài lần. Bà ấy muốn tôi đi gặp Phòng 610 cùng bà, nhưng lúc đó tôi đã chuẩn bị rời khỏi Trung Quốc và không muốn gặp rắc rối, vì vậy tôi đã không đi.

Sau khi ra nước ngoài, tôi tiếp tục tìm kiếm thông tin về Yuan Zheng, đặc biệt là sau khi có xuất hiện tin tức về việc thu hoạch tạng của Đảng cộng sản Trung Quốc. Tôi liên tục liên hệ với các học viên Pháp Luân Công ở Trung Quốc, nhưng không tìm được tin tức gì về Yuan Zheng. Tôi rất lo lắng cho sự an toàn của cô ấy.

Chương 4: Nạn Nhân - Thử Máu Và Tử Thi

Thử máu và kiểm tra cơ quan tạng

Các học viên Pháp Luân Công bị giam giữ được thử máu và kiểm tra tạng một cách hệ thống. Những tù nhân khác, không phải là học viên, ngồi ngay cạnh các học viên, đều không xét nghiệm. Việc xét nghiệm có tính phân biệt này diễn ra ở các trại lao động, trại tạm giam và nhà tù. Chúng tôi đã lắng nghe một số lượng lớn các lời chứng liên quan, đủ để không thể còn chút nghi ngờ gì về tồn tại xét nghiệm phân biệt này. Xét nghiệm và kiểm tra thực hiện cho riêng học viên dù họ bị giam ở trại lao động, trại tạm giam hay nhà tù.

Bản thân các học viên đó không được cho biết lý do của xét nghiệm và kiểm tra. Hầu như không có khả năng làm xét nghiệm và kiểm tra vì mục đích sức khỏe. Một là, nếu để kiểm tra và phòng ngừa về mặt sức khỏe, thì hoàn toàn không cần thiết xét nghiệm máu và kiểm tra tạng một cách hệ thống. Hai là, dù hiểu theo cách nào cũng đều thấy rõ người ta coi thường sức khỏe học viên Pháp Luân Công bị giam giữ, cho nên quá mâu thuẫn nếu chính quyền lại thử máu và kiểm tra tạng của học viên Pháp Luân Công vì quan tâm đến sức khỏe.

Thử máu là điều kiện tiên quyết đối với cấy ghép tạng. Người hiến tạng cần phải phù hợp với người nhận tạng để kháng thể của người nhận không từ chối cơ quan tạng của người hiến.

Để riêng thực tế về thử máu và kiểm tra tạng không đủ chứng minh được cáo buộc rằng có tồn tại hoạt động thu hoạch tạng của học viên Pháp Luân Công. Nhưng điều ngược lại thì đúng: Nếu không có việc thử máu, thì cáo buộc sẽ bị bác bỏ. Thử máu và xét nghiệm học viên Pháp Luân Công bị giam giữ quá phổ biến đã loại bỏ phản biện này.

Dưới đây là một số lời khai của nhân chứng:

1. Lời chứng của cô Chen Ying, Paris, Pháp

Tôi bị giam giữ bất hợp pháp 3 lần và mỗi lần đều bị bắt phải phục tùng việc kiểm tra sức khỏe. Tôi không hiểu tại sao chúng tôi lại phải kiểm tra sức khỏe. Cai ngục trả lời rằng, “Đó là một thủ tục thường lệ”.

Cách mà họ kiểm tra làm cho tôi cảm thấy rằng họ không làm điều đó vì quan tâm đến sức khỏe của tôi mà là họ muốn tìm một cái gì đó cụ thể từ kết quả kiểm tra.

Một tuần sau khi tôi bị bắt giam lần thứ hai, cai ngục gọi tôi ra và còng tay và cùm tôi rất nặng. Một học viên từ chối nói tên mình cũng bị còng và cùm.

Cai ngục cho chúng tôi vào một xe ô-tô. Khi đến nơi thì chúng tôi nhìn thấy một bệnh viện. Tôi thấy rất lạ là bệnh viện đó rất yên tĩnh. Cai ngục đưa chúng tôi qua một loạt các kiểm tra và xét nghiệm kỹ lưỡng bao gồm tim, EKG, thử máu, và kiểm tra mắt.

2. Lời chứng của ông Wang Xiaohua, Montreal, Canada

Vào tháng 1-2002, trong khi tôi đang bị bức hại ở Đội 5 Trại lao động Vân Nam số 2 (cũng gọi là Trường Xuân Phong Vân Nam), trạm y tế trại (tương đương với trạm y tế huyện) bất ngờ làm một cuộc kiểm tra sức khỏe toàn diện đối với tất cả các học viên Pháp Luân Công. Các xét nghiệm bao gồm điện tâm đồ, chụp X-quang toàn bộ thân thể, kiểm tra gan thận, thử máu, v.v. Kiểu xét nghiệm này không bao giờ xảy ra với những người không phải là học viên Pháp Luân Công trong trại.

3. Lời chứng của cô Gan Na, Toronto, Canada

Từ 6-4 đến 6-9-2001 tôi bị giam giữ bất hợp pháp ở Trại lao động Tân An nơi chuyên giam giữ nữ học viên Pháp Luân Công. Có khoảng 7 “nhóm” học viên Pháp Luân Công, tôi thuộc nhóm 5 với khoảng 125 học viên Pháp Luân Công và 5 hay 6 người không phải là học viên.

Trong 5 tháng bị giam, tôi đã phải bị khám sức khỏe toàn diện, tất cả học viên Pháp Luân Công bị giam giữ khác cũng thế. Chúng tôi bị cai ngục có vũ trang đưa đến một bệnh viện công an ở gần đó.

Cuộc kiểm tra sức khỏe bao gồm thử máu, X-quang, thử nước tiểu, kiểm tra mắt v.v.

Điều này không bình thường trong trại lao động. Tôi băn khoăn không biết họ định làm gì. Chúng tôi đã bị đối xử rất tàn bạo ở trong trại, tại sao họ đột nhiên lại quan tâm đến sức khỏe của chúng tôi như vậy?

4. Lời chứng của cô Wang Yuzhi, Vancouver, Canada

Từ năm 2000 cho đến cuối năm 2001, chế độ cộng sản Trung quốc bắt cóc tôi 3 lần. Tôi đã ở trong các trại lao động phần lớn khoảng thời gian đó. Trong trại lao động, 20 đến 50 người bị nhét vào một phòng rộng khoảng 15 mét vuông. Ở đó rất chật chội. Chúng tôi chỉ có thể nằm nghiêng mà ngủ, chen chúc nhau như nêm cối.

Tôi tuyệt thực để phản đối sau khi họ bác bỏ yêu cầu của tôi là phải được trả tự do vô điều kiện. Vì điều này mà tôi đã bị bức thực đã nhiều lần.

Sau hơn 100 ngày tuyệt thực và bức thực, tôi cảm thấy chóng mặt ngay cả khi đang nằm. Tôi đã bị hành hạ cả thể xác lẫn tinh thần và thị lực của tôi ngày càng kém đi.

Những người từ “Phòng 610” - cơ quan chính quyền được thành lập ngày 10-6-1999 chuyên trách đàn áp Pháp Luân Công - đã đưa tôi đến 4 bệnh viện ở thành phố Cáp Nhĩ Tân để kiểm tra sức khỏe toàn diện quãng thời gian từ tháng 10-2001 đến tháng 4-2002. Bốn bệnh viện đó là: Bệnh viện Công an Cáp Nhĩ Tân, Bệnh viện số 2 tỉnh Hắc Long Giang, Bệnh viện số 1 thành phố Cáp Nhĩ Tân, và Bệnh viện số 2 thành phố Cáp Nhĩ Tân.

Tại mỗi bệnh viện họ lấy mẫu máu của tôi. Họ nói với tôi rằng nhóm máu của tôi là AB, rất hiếm. Tôi bị đánh đập rất nghiêm trọng vì tôi chống lại khám sức khỏe.

Cảnh sát ra lệnh cho bác sĩ tiêm các chất không rõ vào người tôi làm tôi bất tỉnh. Tôi đợi kết quả khám sức khỏe lần cuối cùng ở Bệnh viện đại học Cáp Nhĩ Tân số 1.

Bác sĩ nói tất cả các bệnh viện đều nghi rằng cơ quan tạng của tôi có vấn đề. Kết luận là cơ thể tôi “vô dụng”.

Để điều trị bệnh của tôi, bệnh viện đòi khoảng 50 nghìn nhân dân tệ từ gia đình tôi. Tuy nhiên, “Phòng 610” bất ngờ không quan tâm đến tôi nữa sau khi bác sĩ nói rằng tôi sẽ trở thành “một cái xác chết di động” ngay cả khi tôi có bình phục trở lại. Cuối cùng thì tôi cũng đã cố trốn ra khỏi được bệnh viện.

5. Lời chứng của cô Li Huagui, thành phố St. Louis, Hoa Kỳ

Năm 2001, bắt đầu từ tháng 7, tôi bị bỏ tù bất hợp pháp ở Trại lao động nữ Tam Thủy tỉnh Quảng Đông trong 8 tháng, vì không gì khác hơn là làm công việc giải thích sự thật cho công chúng. Có 4 khu vực trong trại lao động, và các học viên bị giam giữ ở khu vực 2.

Vào khoảng tháng 10-2001, Trại lao động nữ Tam Thủy thực hiện một cuộc kiểm tra sức khỏe toàn diện đối với tất cả các học viên Pháp Luân Công, bao gồm tim, X-quang, và siêu âm v.v. Không lâu sau đó, một số bác sĩ đến khu vực lao động (nơi các học viên bị bắt phải lao động khổ sai như nô lệ) để đo huyết áp của các học viên.

Những học viên từ chối không đo thì bị cảnh sát chửi bới, nói rằng họ đã không nhận ra đó là một đặc quyền mà tù nhân ở các khu vực khác (không phải là học viên) không có. Điều đó có nghĩa là các tù nhân khác (không phải là học viên) không bị kiểm tra. Nhưng bấy giờ chúng tôi đã không suy nghĩ quá nhiều về việc đó.

6. Lời chứng của bà Zhou Xuefei, Atlanta, Hoa Kỳ

Năm 2003 tôi bị giam giữ ở Đội 2 Trại lao động nữ Tam Thủy tỉnh Quảng Đông. Đội 2 chỉ gồm các học viên Pháp Luân Công mà thôi. Mùa xuân, tôi và các học viên Pháp Luân Công khác bị yêu cầu phải qua một cuộc kiểm tra sức khỏe ở trạm y tế của trại.

Tôi nhìn thấy Tang Xiangping, đội phó Đội 2, và vài công an ở đó. Mặt của họ có biểu hiện rất lạ.

Đây là lần đầu tiên tôi thấy tất cả các học viên Pháp Luân Công bị đưa đến trạm y tế trại để kiểm tra sức khỏe. Những người không phải là học viên không bị yêu cầu làm xét nghiệm.

Có một số mục kiểm tra, có cả thử máu và ECG. Tôi không nhớ hết các mục. Sau khi kiểm tra xong, không ai nhắc đến chuyện này nữa, như là văn bản báo cáo kết quả. Trông nó giống như là một cuộc

kiểm tra tại hiện trường hơn.

Thi hài bị mất cơ quan tạng

Theo báo cáo, một số gia đình của học viên Pháp Luân Công bị chết trong khi bị giam giữ đã thấy thi hài của người thân có vết rạch phẫu thuật và bị mất các bộ phận của cơ thể. Chính quyền đã không đưa ra được lời giải thích hợp lý cho các thi thể bị cắt mở đó.

Chúng tôi chỉ có vài ví dụ về các thi thể bị cắt xẻo đó. Chúng tôi không thể đưa ra lời giải thích chính thức vì sao họ lại bị cắt mở. Việc cắt mở đó nhất trí với cáo buộc về thu hoạch cơ quan tạng.

Các trường hợp minh họa:

1. Wang Bin (Vương Bân), nam

Địa chỉ nhà: thành phố Đại Khánh, tỉnh Hắc Long Giang. Nơi giam giữ: Trại Lao động Đông Phương Tân Xuân, Thành phố Đại Khánh.

Ngày chết: 4-10-2000.



Cuối tháng 5 năm 2000, Anh Wang Bin tới Bắc Kinh thỉnh nguyện Chính phủ Trung Quốc quyền luyện tập Pháp Luân Công. Anh bị bắt và đưa tới Trại Lao động Đông Phương Tân xuân. Anh chết khi bị giam giữ.

Sau khi anh Wang chết, hai bác sĩ đã cắt lấy tim và não của anh mà không được gia đình anh đồng ý. Hình trên cho thấy các mũi khâu thô trên người anh sau khi thân thể anh bị cắt mở ra để lấy các cơ quan tạng. Cuối năm 2000, thi hài anh Wang Bin được lưu tại nhà xác của Bệnh viện nhân dân thành phố Đại Khánh, nhưng tim và não của anh đã mất.

Trong bản báo cáo lần 1 của chúng tôi đã có bức ảnh này. Chúng tôi nhận được một phản hồi là các mũi khâu trong ảnh tương đồng với mũi khâu trong trường hợp khám nghiệm tử thi.

Theo chúng tôi biết, khi khám nghiệm tử thi nhằm xác định nguyên nhân tử vong thì cơ quan tạng có thể thật sự được mổ lấy ra. Một thi thể đã được khám nghiệm tử thi rất có thể có những mũi khâu tương tự như trong ảnh. Ở ngoài Trung Quốc, ngoại trừ đối với người hiến tạng, thì rất có thể đó là lý do cơ quan tạng bị cắt ra từ tử thi.

Tương tự, ở ngoài Trung Quốc, khi người ta được thử máu, thì làm xét nghiệm vì sức khỏe của chính người đó. Tuy nhiên, việc ám chỉ rằng các học viên Pháp Luân Công vốn bị tra tấn đến độ tử vong lại được xét nghiệm máu vì lý do sức khỏe, hay các học viên bị tra tấn đến chết được khám nghiệm tử thi để xác định nguyên nhân tử vong thì mâu thuẫn với việc họ đã bị tra tấn.

Đánh đập tàn ác đã làm cho động mạch ở cổ và các mạch máu chính của anh Wang bị vỡ. Kết quả là, các hạch hạnh nhân của anh (tonsils) bị tổn thương, các bươu bạch huyết đã bị dè nát, và nhiều xương đã bị bẻ gãy. Có các nốt bông do thuốc lá gây ra trên lưng bàn tay của anh và trong các lỗ mũi của anh. Có các vết thâm tím trên toàn bộ thân thể anh. Mặc dù lúc anh đã gần chết, anh vẫn bị tra tấn thêm một lần nữa vào đêm đó. Cuối cùng anh đã mất ý thức. Vào đêm ngày mùng 4-10-2000, anh Wang đã chết vì các vết thương.

Mục đích của báo cáo khám nghiệm tử thi là để xác nhận nguyên nhân tử vong mà nếu không thì sẽ không xác định được. Nhưng trong trường hợp của anh Wang Bin, nguyên nhân cái chết đã rõ trước khi cơ quan tạng của anh bị cắt đi. Việc ám chỉ rằng anh Wang được khám nghiệm tử thi để xác định nguyên nhân tử vong là không hợp lý. Trước khi cơ quan tạng của nạn nhân bị cắt mổ, hay báo cáo khám nghiệm tử thi được cung cấp sau đó, gia đình cũng không được hỏi ý kiến. Việc ám chỉ về mổ tử thi không phải là lời giải thích logic cho những vết mổ trên thân thể anh Wang.

2. Yang Zhongfang, nữ

Địa chỉ nhà: Thành phố Thành Đô, Tỉnh Tứ Xuyên Nội giam giữ: Đồn công an Jiangong, Thành phố Diên Cát.

Ngày chết: 1-7-2002.

Lúc 6 giờ sáng ngày mùng 1-7-2002, công an từ Đồn công an Jiangong bao vây nhà người phụ nữ 37 tuổi Yang Zhongfang và đã bắt bà, chồng bà, con trai, và con gái. Yang Zhongfang đã bị đánh đến chết đêm đó.

Khi gia đình và họ hàng của bà Yang tới đồn công an, cơ quan tạng của bà đã bị cắt lấy và thân thể bị đưa tới một lò thiêu. Khi có các kết quả xét nghiệm cuối cùng tới, các nhân viên đã tuyên bố bà Yang chết vì “hơn một chục các bệnh cấp tính”. Yang Zhongfang vốn dĩ là một người khỏe mạnh, như các cuộc kiểm tra thân thể hàng năm đã cho thấy.

3. Zhang Yanchao, nam

Địa chỉ nhà: Thị trấn Lalin, Thành phố Vũ Xương, Tỉnh Hắc Long Giang.

Nơi giam giữ: Khu 7 Sở Công an thành phố Cáp Nhĩ Tân.

Ngày chết: 30-4-2002.

Đầu tháng 4-2002, ông Zhang Yanchao - một học viên Pháp Luân Công từ Thị trấn Lalin, Thành phố Vũ Xương, Tỉnh Hắc Long Giang - đã bị bắt và giam bởi những nhân viên của Đồn công an huyện Hongqi. Mấy hôm sau, các nhân viên của Sở công an Thành phố Cáp Nhĩ Tân đã mang ông Zhang đi.

Ngày 30-4-2002, gia đình ông Zhang được thông báo là ông đã chết khi bị công an giam cầm. Công an đã không hỏi ý kiến đồng ý của gia đình ông về thân thể của ông.

Tại lò thiêu Huangshanzuizi trong Thành phố Cáp Nhĩ Tân, gia đình ông Zhang thấy thân thể của ông, đã bị tra tấn tới mức không còn nhận ra được nữa và đã bị biến dạng kinh sợ. Một chân của ông đã bị gãy. Một trong những nhãn cầu của ông đã bị mất và hốc mắt đã bị lún xuống, để lại một cái lỗ há rộng. Gần như không còn da trên đầu, mặt và phần lớn thân thể của ông, và không còn một cái răng nào trong hàm dưới của ông, hàm dưới đã bị đập vỡ. Quần áo của ông cũng đã biến mất. Các vết thâm tím và thương tích có thể thấy khắp nơi trên người của ông. Có một vết cắt dài trên ngực ông, rõ ràng đã bị khâu lại sau đó. Ngực của ông cũng bị lún xuống, sọ của ông cũng đã bị mở, và một phần não của ông đã bị lấy mất. Cơ quan tạng của ông đã mất.

Hơn 60 công an vũ trang đã có mặt tại lò thiêu khi gia đình ông Zhang tới. Họ tuyên bố rằng bất cứ ai kháng nghị cho ông Zhang Yanchao sẽ bị bắt giữ ngay lập tức và bị xử lý như một “kẻ phản cách mạng”.

Theo những người bên trong, ông Zhang Yanchao đã bị giữ trong một phòng tra tấn tại Khu 7 của Sở công an Thành phố Cáp Nhĩ Tân nơi có hơn 40 công cụ tra tấn. Ông đã chết sau một ngày và một đêm.

4. Ren Pengwu, nam

Địa chỉ nhà: Thành phố Cáp Nhĩ Tân, Tỉnh Hắc Long Giang

Nơi giam giữ: Trại tạm giam số 2 hạt Hulan.

Ngày chết: 21-2-2001.

Ngày 16-2-2001, Ren Pengwu bị công an hạt Hulan bắt giữ bất hợp pháp vì công bố sự thật về cái được cho là vụ tự thiêu của học viên Pháp Luân Công. Sau khi bị bắt ông bị giam tại Trại tạm giam số 2 hạt Hulan. Trước bình minh ngày 21-2, ông bị tra tấn đến chết. Các nhân viên tuyên bố rằng Ren Pengwu chết vì bệnh tim.

Những người chứng kiến đã xác nhận rằng trong thời gian giam giữ, Ren Pengwu đã phải chịu những đợt đánh đập tàn nhẫn kéo dài và nhiều lần bị bức thực dã man bởi công an. Sau khi chịu những đợt đánh đập tàn nhẫn, không nương tay của công an, rõ ràng là trước bình minh ngày 21-2-2001 mạng sống của Ren Pengwu đã trong tình trạng nguy hiểm. Người cùng phòng của ông thấy rằng ông đã gần chết và ngay lập tức thông báo điều này cho công an. Công an đã không đưa Ren Pengwu tới bệnh viện trong suốt 4 giờ sau khi nhận được báo cáo; kết quả là, ông đã chết trên đường tới bệnh viện.

Công an không cho phép gia đình Ren Pengwu chụp ảnh thân thể đã biến dạng của ông. Không có sự cho phép của gia đình, theo lệnh của những kẻ có quyền lực tất cả các bộ phận cơ thể của Ren Pengwu đã bị cắt mất, từ họng và thanh quản tới dương vật của ông. Thân thể của ông sau đó đã bị hỏa thiêu vội vàng.

5. Zhu Xianghe, nam

Địa chỉ nhà: Làng Wumutun Village, huyện Duy Ninh, Tỉnh Giang Tô.

Nơi giam giữ: Trung tâm tẩy não Sutang tại huyện Duy Ninh (Suining).

Ngày chết: 20-4-2005.

Trong khi ông Zhu Xianghe đang làm việc ở nhà ngày mùng 1-4-2005, các viên chức từ đồn công an làng đã bắt ông bất hợp pháp và đưa ông tới Trung tâm tẩy não Sutang tại huyện Duy Ninh, nơi ông đã bị tra tấn đến chết. Một nhân chứng đã nói rằng các ngón tay và ngón chân của ông Zhu đã hoàn toàn đen. Gia đình ông đã phát hiện ra mất và cơ quan tạng của ông đã bị cắt mất. Để bịt miệng gia đình ông, “phòng 610” và công an địa phương của hạt đã trả gia đình ông 15.000 nhân dân tệ cho việc mai táng, và đã cho vợ ông Zhu một khoản trợ cấp là 150 nhân dân tệ một tháng. Sau đó, “phòng 610” và công an đã hỏa thiêu thi thể ông.

Chương 5: Bệnh Nhân

Những ca phẫu thuật cấy ghép tạng được những người nhận tạng và người thân của họ mô tả là luôn được thực hiện hầu như hoàn toàn bí mật, cứ như thể đó là tội ác cần phải che giấu. Người nhận tạng và người thân của họ bị giấu giếm càng nhiều thông tin càng tốt. Họ không được biết về người thân của người hiến tạng. Họ không bao giờ thấy bản cam kết đồng ý của người hiến tạng hay gia đình của họ.

Một số người sẽ nhận tạng đến Trung Quốc cùng với hỗ trợ bởi nhân viên y tế của riêng họ từ quê nhà. Và dù là bạn bè, người thân hay thậm chí là nhân viên y tế đi cùng cũng đều không được phép vào phòng mổ.

Danh tính của bác sĩ phẫu thuật và những người hỗ trợ ca mổ căn bản là không được tiết lộ, ngay cả khi có yêu cầu hỏi những thông tin này. Người nhận tạng và gia đình họ thông thường được báo về thời điểm phẫu thuật chỉ một thời gian ngắn trước khi nó diễn ra. Các cuộc phẫu thuật có lúc diễn ra vào nửa đêm. Toàn bộ thủ tục được thực hiện dựa trên cơ sở “không hỏi, không nói”.

Khi ai đó luôn hành động theo cách như đang che giấu điều gì đó, thì người ta có thể hợp lý để kết luận rằng họ đúng là có gì đó muốn che giấu. Vì nguồn cung cấp tạng từ các tử tù vẫn được biết đến rộng rãi lâu nay và thậm chí được thừa nhận bởi Chính phủ Trung Quốc, nên các bệnh viện cấy ghép ở Trung Quốc chắc hẳn không phải đang cố gắng che giấu điều ấy. Phải là cái gì khác đang được họ cố gắng giấu diếm. Vậy đó là gì?

Sự tham gia của quân đội vào hoạt động thu hoạch tạng còn mở rộng đến cả các bệnh viện dân sự ngoài quân đội. Chúng tôi thường gặp những người nhận tạng kể rằng, mặc dù họ được cấy ghép tại bệnh viện dân sự, nhưng ca phẫu thuật vẫn do người của quân đội thực hiện. Người ta bảo họ rằng chỉ có những bệnh viện quân đội hay các bác sĩ làm việc trong bệnh viện quân đội mới có thể dễ dàng kiếm được cơ quan tạng.

Quân đội có năng lực tiếp cận đến các nhà tù và tù nhân. Những hoạt động của họ thậm chí còn bí mật hơn so với các hoạt động thuộc nhà nước dân sự. Họ không bị ràng buộc bởi các quy định pháp luật, vốn là dành cho hoạt động dân sự.

Dưới đây là một vài tường trình của các bệnh nhân. (Để bảo vệ người nhận tạng, tên thật của họ không được tiết lộ).

1. Bà T, sống tại Châu Á

Bà T bị chẩn đoán suy thận mãn tính vào năm 2000 và bắt đầu lọc máu vào năm 2003. T đã tiếp xúc với một người môi giới cơ quan tạng địa phương vào tháng 11- 2005. Bà đã trải qua một thẩm định trước khi cấy ghép và kiểm tra tính miễn dịch tại một bệnh viện địa phương và đã đưa các tài liệu thẩm định cho người môi giới vào đầu tháng 12.

Người môi giới đã yêu cầu T chuẩn bị sẵn sàng 26.000 đô-la Mỹ, và cho bà biết thông thường sẽ mất một tuần để tìm được cơ quan tạng phù hợp. Người môi giới nói rằng sẽ tốt hơn nếu người nhận tạng đến Trung Quốc Đại Lục để chờ cơ quan tạng phù hợp. Nhưng T nói rằng bà muốn chờ một cơ quan tạng phù hợp được xác nhận trước khi bà đến Trung Quốc Đại Lục.

T được thông báo vào ngày 4-1-2006 rằng một cơ quan tạng đã được tìm thấy và vé máy bay đã chuẩn bị. Vào ngày 6-1-2006, người môi giới đưa bà cùng một bệnh nhân khác đến Vũ Hán thuộc tỉnh Hồ Bắc.

Lúc 2 giờ chiều cùng ngày (ngày 6-1-2006), T đã đến Bệnh viện Đa khoa Lục quân của Vũ Hán, một bệnh viện quân đội, và đã có một cuộc thử máu ngay lập tức. Bà được đưa vào phòng phẫu thuật lúc 5 giờ chiều và được gây tê tùy sống. Bà được đưa ra khỏi phòng phẫu thuật vào lúc 8 giờ tối.

Bác sĩ phụ trách trường hợp của bà là Tang Ligong. Bảy giờ ở đó có ba phòng đang có bệnh nhân cấy ghép và mỗi phòng có ba bệnh nhân; tổng cộng là có 9 giường. Một bác sĩ trong bệnh viện nói với T rằng bà đã nhận được cơ quan tạng phù hợp loại HLA 3.

Người nhà không được phép đến thăm bệnh nhân. T xuất viện vào ngày 19-1-2006 và trở về Đài

Loan.

T không biết nguồn gốc của cơ quan tạng. Người môi giới nói rằng nó là của một tử tù bị hành quyết.

2. Bà RZ

RZ bị chẩn đoán suy thận mãn tính vào năm 1986. Tình trạng của bà xấu đi vào tháng 12-2004. Bà phát sinh triệu chứng suy thận và cần phải lọc máu.

Đầu tháng 12-2004, có đề nghị rằng bà hãy đến Trung Quốc Đại Lục để cấy ghép. Bà được cho biết rằng nhiều bệnh nhân đã du lịch đến Trung Quốc để cấy ghép những năm gần đây và hầu hết đều thành công, trong đó có một trường hợp bệnh nhân đã nhận một quả thận vào sáu tháng trước.

RZ được giới thiệu với một người môi giới. Người môi giới đã đưa mẫu máu của bà đến Trung Quốc Đại Lục vào ngày 17-12-2004. Hai ngày sau, RZ được thông báo rằng một cơ quan tạng phù hợp đã được tìm thấy và bà có thể du lịch đến Quảng Châu ngay lập tức để cấy ghép.

Vào thời điểm đó do bị cảm nặng, nên RZ không thể đi Quảng Châu. Mãi đến tận ngày 24-12, bà mới cùng với chồng và em gái đến đó được. Tên của bệnh viện là Bệnh viện phát triển Kỹ thuật và Kinh tế Quảng Châu. Nó nằm ở xa thành phố và rất biệt lập. Ở đó không có nhiều bệnh nhân như ở quê nhà của bà. Phòng phẫu thuật nằm ở tầng 10, ở đó có 13 phòng và mỗi phòng có ba giường.

Mỗi bệnh nhân nhập viện có thể có người thân trong gia đình ở cùng trong phòng. Bác sĩ là Lin Minzhuan, trưởng khoa cấy ghép. Ở đó có ít nhất 10 bệnh nhân khác đang đợi cấy ghép hoặc đang hồi phục sau cuộc phẫu thuật. RZ thấy họ là người Đài Loan, Malaysia, Indonesia v.v.

Giá của cuộc phẫu thuật là 27.000 USD (gồm cả phí bệnh viện, thức ăn và vận chuyển). Tiền mặt được thanh toán cho em trai của Lin Minzhuan (giám đốc quản trị) ngay trước khi phẫu thuật. Không có biên lai khi trao tiền, nhưng theo yêu cầu của chồng bà RZ, một biên nhận đơn giản đã được thực hiện ghi lại rằng 27.000 USD đã được thanh toán.

RZ vào phòng phẫu thuật lúc 5 giờ chiều ngày 30-12-2004. Nhân viên bệnh viện đã đi lấy thận cho bà vào buổi sáng cùng ngày. Cuộc phẫu thuật kéo dài khoảng bốn giờ trong khi gây tê tùy sống.

Có bốn bệnh nhân khác cũng được cấy ghép thận cùng ngày. Một bác sĩ nói với RZ rằng bà đã nhận được cơ quan tạng phù hợp loại HLA5.

Suốt 5 ngày tiếp theo, bà được đưa vào phòng chăm sóc cách ly (phòng có sáu giường và được giám sát 24 giờ mỗi ngày, với chỉ một nhân viên hàng đêm). Sau đó, bà nằm ở phòng bình thường bảy ngày. Bà trở về nhà sau khi những chỉ khâu được tháo ra vào ngày 11-1-2005.

RZ được trao một cuốn sách nhỏ chứa vài thông tin về cuộc phẫu thuật cấy ghép của bà và những chú ý đặc biệt cần thiết. Các bác sĩ trong bệnh viện không tiết lộ cho bà biết nguồn gốc cơ quan tạng. Người môi giới nói với RZ rằng cơ quan tạng được cung cấp là của một tử tù bị hành quyết.

Bệnh viện phát Triển Kỹ thuật và Kinh tế Quảng Châu nơi mà RZ được phẫu thuật không phải là một bệnh viện quân đội. Tuy nhiên, trưởng khoa cấy ghép, bác sĩ Lin Minzhuan, cũng giữ chức vụ tại Khoa cấy ghép của Bệnh viện Châu Giang, vốn có liên kết với Đại học Quân Y số 1.

3. Ông HX, sống tại Châu Á

Năm 1999, HX bị phát hiện suy thận mãn tính. Năm 2000 ông đã đến nhiều bệnh viện ở Đài Loan để đợi được cấy ghép thận. Vào tháng 7 hay tháng 8 năm 2003, ông quyết định đến Trung Quốc Đại Lục.

Bấy giờ, một người chăm sóc lọc máu đã giới thiệu ông với một người môi giới cho các cuộc cấy ghép ở Trung Quốc Đại Lục. Tháng 9-2003, người môi giới thông báo với HX rằng một quả thận phù hợp loại HLA 3 đã được tìm thấy cho ông. Vì thế ông đã đến Trung Quốc Đại Lục để cấy ghép thận với giá thương lượng trước khi đi là 20.000 nhân dân tệ (nhân dân tệ, đơn vị tiền tệ của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa).

HX đã đến Thượng Hải cùng với vợ. Bệnh viện Nhân dân số 1 Thượng Hải (còn gọi là Bệnh viện liên kết của Đại học Giao Thông Thượng Hải) đã cho người đón ông, và ông được nhập viện ngay lập tức.

Mỗi khi một cơ quan tạng đến, một cuộc thử nghiệm chéo sẽ được thực hiện. Nếu kết quả là dương tính, cuộc phẫu thuật sẽ bị hủy bỏ, nhưng nếu là âm tính, cuộc phẫu thuật sẽ được thực hiện.

Quả thận được mang đến có kết quả chéo dương tính với HX, nên ông không thể dùng cơ quan tạng này.

Ông tiếp tục được nhập viện để chờ một cơ quan tạng phù hợp trong hai tuần. Trong thời gian này, những quả thận tươi đã được chuyển đến bệnh viện này ba lần. Mỗi lần như vậy, một cuộc thử nghiệm chéo kháng thể được thực hiện. Kết quả đều là dương tính. Hai tuần sau, ngày 1-10, HX quay trở về nhà vì đã có cam kết với nơi mà ông làm việc.

HX quyết định không vội vàng thực hiện cấy ghép, và muốn dành thời gian để nghỉ ngơi và hồi phục. Đến tận tháng 3-2004, ông lại muốn cấy ghép. Ông được thông báo rằng một cơ quan tạng phù hợp đã được tìm thấy, và được yêu cầu đến Trung Quốc Đại Lục. Một lần nữa ông đã nhập viện ở Bệnh viện Nhân dân số 1 Thượng Hải.

Lần này kết quả thử nghiệm chéo lại là dương tính sau khi quả thận phù hợp được chuyển đến bệnh viện. HX tiếp tục chờ tại bệnh viện. Hai cơ quan tạng phù hợp khác được tìm thấy và đã mang đến phòng phẫu thuật cấy ghép của ông trong hai lần khác nhau, nhưng những quả thận này không thể sử dụng được vì lại dương tính thử nghiệm chéo kháng thể.

Đến tận cuối tháng 4, một quả thận phù hợp loại HLA 4 mới được tìm thấy cho ông. Lần này thử nghiệm chéo kháng thể là âm tính. HX đã trải qua cuộc phẫu thuật cấy ghép vào ngày 23 tháng 4 năm 2004. Bác sĩ phụ trách là Tan Jianming. Bác sĩ Tan nói với bệnh nhân rằng quả thận này, quả thứ tám, là của một tù nhân bị hành quyết và không tình nguyện.

Sau khi phẫu thuật, bệnh nhân ở trong khu cách ly một tuần trước khi được chuyển đi. Sau đó ông đã ở tám ngày tại Bộ phận người Hoa hải ngoại của Bệnh viện 85 thuộc Quân đội Nhân dân Giải phóng. Ông trở về Đài Loan vào ngày 8-5-2004.

HX nói rằng Bệnh viện Nhân dân số 1 Thượng Hải chủ yếu là cấy ghép cơ quan tạng cho những người giàu có đến từ Hồng Kông, Macao và Đài Loan. Người dân địa phương và người đến từ Malaysia, Indonesia chủ yếu đến Bệnh viện 85 thuộc Quân đội Nhân dân Giải phóng để cấy ghép cơ quan tạng. Hai bệnh viện này cũng thuộc quyền giám sát của nhóm bác sĩ Tan; Tan xuất thân từ Bệnh viện Đa Khoa Phúc Châu của Khu Quân đội Nam Kinh.

Vợ ông HX thấy Tan mang theo khoảng 20 tờ giấy. Chúng chứa danh sách của những “người hiến tạng” tiềm năng, dựa trên đặc trưng của máu và mô khác nhau, từ đó anh ta sẽ chọn ra những cái tên. Nhiều lần thấy anh ta rời bệnh viện trong bộ đồng phục và trở về sau hai đến ba tiếng với những chiếc hộp chứa các quả thận.

Bệnh viện Nhân dân số 1 Thượng Hải, nơi HX được cấy ghép, là một bệnh viện dân sự. Nhưng trưởng Khoa cấy ghép, Tan Jianming, đồng thời cũng là giám đốc của Trung tâm Cấy ghép Cơ quan tạng của Tổng cục Quân đội, trưởng Khoa tiết niệu và cũng là phó giám đốc của Bệnh viện Nhân dân Phúc Châu của Khu Quân đội Nam Kinh.

4. Bà RouZ, sống tại Châu Á

RouZ bị chẩn đoán suy thận mãn tính vào tháng 5 năm 2000. Sau khi trải qua lọc thận, RouZ được đề nghị đến Trung Quốc Đại Lục để cấy ghép thận.

Ngày 11-5-2001, người môi giới nhận hồ sơ sức khỏe của bà và nói bà ở nhà để đợi thông tin mới. Khoảng hai tuần sau, RouZ nhận được thông báo rằng một cơ quan tạng phù hợp đã có và bà có thể đến Trung Quốc để cấy ghép.

Vào lúc đó, RouZ chưa chuẩn bị tinh thần; bà không nghĩ rằng một cơ quan tạng phù hợp được tìm thấy nhanh chóng như vậy. Nên bà đã từ bỏ cơ hội này.

Hai tuần sau người môi giới lại gọi cho bà, nói rằng một cơ quan tạng phù hợp khác đã được tìm thấy. Lần này RouZ đồng ý du lịch đến Trung Quốc Đại Lục để cấy ghép, và một cuộc phẫu thuật đã được lên lịch vào cuối tháng 6.

Một nhóm bảy bệnh nhân đã cùng nhau đến Trung Quốc để cấy ghép cơ quan tạng. Mỗi người được yêu cầu mang theo 200.000 đô-la Hồng Kông. Người môi giới đón họ vào ngày 25 tháng 6 năm 2001 tại phi trường và đưa họ lên xe buýt đi Hồ Môn, thành phố Đông Quán (mất khoảng 2 giờ đi lại). Họ đã nhập viện tại Bệnh viện Nhân dân Thái Bình ở Đông Quán (thuộc trấn Hồ Môn, thành phố Đông Quán). Các cuộc kiểm tra sức khỏe được tiến hành (thử máu, chụp X-quang, siêu âm). Cùng ngày hôm đó (ngày 25-6-2001), nhân viên bệnh viện đã thu của họ mỗi người 140.000 đến 150.000 đô-la Hồng Kông. (Các bệnh

nhân nhóm máu O hoặc trên 60 tuổi phải trả thêm 20.000 đô-la Hồng Kông). Một biên lai đơn giản đã được trao tay.

Toàn bộ trung tâm cấy ghép được điều hành bởi giáo sư Gao Wei, nhưng RouZ không biết bác sĩ phẫu thuật của bà là ai.

Tất cả bảy người đã được phẫu thuật cấy ghép thận vào ngày hôm sau (ngày 26-6-2001). Ba phòng phẫu thuật được sử dụng đồng thời. Gây tê tùy sống được thực hiện. RouZ được đưa vào phòng phẫu thuật khoảng 8 giờ tối và cuộc phẫu thuật hoàn thành lúc 12 giờ đêm.

Một bác sĩ trong bệnh viện nói với RouZ rằng bà đã nhận cơ quan tạng phù hợp loại HLA 4. Những bệnh nhân khác được cấy ghép trong cùng ngày là một người Indonesia, một người Pháp gốc Hoa, và một người Trung Quốc địa phương. Phó giám đốc bệnh viện là Xu Jiahua nói trước với họ rằng nếu một bệnh nhân lọc thận tại bệnh viện trong vòng năm năm, thì người đó có thể được một lần cấy ghép thận miễn phí.

Bảy bệnh nhân ở trong phòng cách ly trong vòng bảy ngày, và trở về nhà vào ngày 3 tháng 7. Các bác sĩ trong bệnh viện không tiết lộ về nguồn gốc cơ quan tạng đã cấy ghép cho RouZ. Người môi giới nói với bà rằng cơ quan tạng là của một tử tù bị hành hình.

Bệnh viện Nhân dân Thái Bình của Đông Quân (thuộc trấn Hồ Môn, thành phố Đông Quân, tỉnh Quảng Đông) không phải là một bệnh viện quân đội. Tuy nhiên, trưởng khoa cấy ghép, bác sĩ Gao Wei, cũng là một giáo sư và là trưởng Viện Nghiên cứu Châu Giang của Đại học Quân Y số 1. Những người khác nắm giữ vị trí cốt cán của khoa cấy ghép này có xuất thân từ các bệnh viện quân đội. Gao Wei và những người khác cũng từng phẫu thuật cấy ghép tại Bệnh viện Trung ương Công an vũ trang tuần tra biên giới tỉnh Quảng Đông (ví dụ giống như trong Trường hợp 6)

5. Ông C

Ông C sống ở Châu Á. Ông qua đời tại Trung Quốc vào mùa hè năm 2005 sau một cuộc cấy ghép gan thất bại. C nhập viện ở Bệnh viện hữu nghị Trung-Nhật tại Bắc Kinh vào đầu tháng 8 do bị đau bụng dưới khi đang du lịch cùng vợ và con trai ở Trung Quốc. Ông bị chẩn đoán có một khối u ở gan. Bệnh viện yêu cầu ông phẫu thuật, và cuộc phẫu thuật đã được thực hiện vào ngày 7-9-2005.

C lâm vào tình trạng nguy kịch sau khi phẫu thuật. Giám đốc bệnh viện đã kiến nghị bệnh nhân chuyển đến Bệnh viện Công an vũ trang và cấy ghép gan.

Trong vòng 24 giờ sau khi C đến Bệnh viện Công an vũ trang, một lá gan phù hợp đã được tìm thấy và cuộc phẫu thuật cấy ghép được tiến hành ngay lập tức. Bệnh nhân đã chết bốn ngày sau khi phẫu thuật.

6. Ông JC

Ông JC, độ tuổi ngũ tuần, đã bị chẩn đoán suy thận mãn tính. Tháng 1-2005, ông đột nhiên khó thở, và tim đập nhanh. Ông bị chẩn đoán suy thận cấp tính. Một cuộc thẩm định trước khi cấy ghép được hoàn thành và phát hiện ông không có kháng thể viêm gan B. Ông phải có kháng thể viêm gan B trước khi cấy ghép thận hoàn tất, vì thế ông bắt đầu tiêm vắc xin viêm gan B vào tháng 3 và đợi cho kháng thể được sinh ra. Vào tháng 9, kháng thể viêm gan B đã được sinh ra. Sau đó có người nói ông có thể cấy ghép cơ quan tạng tại Trung Quốc Đại Lục.

JC nhận được thông báo về một cơ quan tạng phù hợp vào ngày 19-10. Ông đã tham gia một hội thảo trước khi đi vào ngày 20-10-2005, mà tại đó ông và những bệnh nhân khác được thông báo chi phí liên quan. Các bệnh nhân cũng được thông báo rằng tất cả cơ quan tạng đều phù hợp, nên không cần lo lắng.

Ngày 26-10, một nhóm tám bệnh nhân đã đến Bệnh viện Trung ương Công an vũ trang tuần tra biên giới tỉnh Quảng Đông ở Thâm Quyển lúc 4 giờ 10 phút chiều. Giáo sư Gao Wei đã thực hiện một hội thảo tiền phẫu thuật vào tối hôm đó. JC đã trả chi phí cho phẫu thuật là 150.000 đô-la Hồng Kông tiền mặt.

Bấy giờ, các bệnh nhân đã hỏi tử tù là bị hành quyết như thế nào. Bác sĩ Gao nói rằng họ không bị bắn. Họ bị tiêm hai mũi thuốc - một mũi gây tê, mũi thứ hai là thuốc giảm đau - và sau đó cơ quan tạng của họ bị lấy đi.

JC đã trả 2.700 nhân dân tệ cho chỗ ở, thêm 12.800 đô-la Hồng Kông cho chi phí thuốc men và 700 nhân dân tệ cho chạy thận nhân tạo. Toàn bộ chi phí phẫu thuật là 169.019 đô-la Hồng Kông - khoảng

29.000 đô-la Mỹ. Phí thanh toán đều là tiền mặt Hồng Kông thông qua trung gian. Thời gian ở Trung Quốc chỉ có ba ngày.

Theo JC, các bệnh viện cấy ghép ở Trung Quốc Đại Lục không ghi biên lai cho chi phí chữa trị thuốc men. Bệnh viện chỉ đưa ra bằng chứng về điều trị y tế khi bắt buộc rất cần thiết. Nhân viên bệnh viện sẽ cung cấp bằng chứng của hai ngày lọc máu cuối cùng trước khi phẫu thuật. Việc này được làm để cho các bệnh nhân xin bồi hoàn bảo hiểm y tế cộng đồng khi họ trở về Đài Loan.

Các y tá đi trong một xe cứu thương và mang theo những hộp lạnh, đem đến bệnh viện tám quả thận đã được thu hoạch vào khoảng 2 giờ chiều ngày 28-10. JC đã vào phòng phẫu thuật khoảng 4 giờ chiều và trở ra vào lúc 8 giờ 30 phút tối.

Sau khi phẫu thuật, tám bệnh nhân cấy ghép được đưa vào Khu vực giám sát, nơi mà người trong gia đình không được vào. JC xuất viện vào ngày 4-11, và trở về nhà.

Các bác sĩ trong bệnh viện đều là bác sĩ quân đội. Giấy chứng nhận y tế mang tên của Công ty Junhui Tập đoàn Auxing (được dịch theo âm của tên), và bệnh viện này đăng ký theo dạng địa phương tự túc. JC nói rằng nhóm đến trước họ là từ Indonesia. Ngày mà sau khi họ rời đi, một nhóm đến từ Singapore đã đến bệnh viện để cấy ghép cơ quan tạng.

7. Ông KZ

Ở độ tuổi tứ tuần, ông KZ được phẫu thuật và đã qua đời. Ông bị bệnh tiểu đường. Người bệnh nhân này bắt đầu có triệu chứng kiệt sức và vàng da trong hai tuần vào tháng 6-2005. Ông đã bị chẩn đoán nhiễm viêm gan siêu vi B và đã được nhập viện để chữa trị trong ba tuần.

Ngày 27-6-2005, tình trạng của ông xấu đi. Kết quả là, KZ được chuyển đến bệnh viện bên trong Đại học Đài Loan ở Đài Bắc để thẩm định cấy ghép gan và để chờ đợi một cuộc cấy ghép gan. Ông phải chờ một bệnh nhân mà đã bị chết não. KZ đã chờ đến tận tháng 8 và nghĩ rằng còn rất ít hy vọng.

Tình trạng của KZ tiếp tục xấu đi, và ông đã bất tỉnh nhiều lần. Kết quả là, người thân của ông quyết định ông nên đến Trung Quốc Đại Lục để cấy ghép gan.

KZ có một người bạn làm việc tại Thượng Hải, người này đã gửi những hồ sơ y tế của ông đến các bệnh viện ở Thượng Hải. Người bạn nói với KZ rằng ông nên chọn trong ba bệnh viện sau: Bệnh viện Hoa Sơn liên kết với Đại học Phục Đán ở Thượng Hải, Bệnh viện Trường Chinh ở Thượng Hải, và Bệnh viện Nhân dân số 1 Thượng Hải.

KZ và gia đình nghĩ rằng bệnh viện đại học có lẽ được trang bị tốt hơn, và đã quyết định đến Bệnh viện Hoa Sơn. Người bạn sau đó đã gửi đến Bệnh viện Hoa Sơn một yêu cầu về thực hiện cuộc cấy ghép gan và được cho biết rằng nếu KZ đến ngay lập tức, họ sẽ có một lá gan cho ông.

KZ đã đến Thượng Hải vào ngày 11-8-2005. Bác sĩ phụ trách Bệnh viện Hoa Sơn là trưởng khoa Qian Jianmin. KZ được yêu cầu trả tiền đặt cọc 200.000 nhân dân tệ. Sau khi trả tiền, vợ chồng ông KZ được thông báo là hiện tại không có gan.

Vì ông đến bệnh viện trễ hơn một ngày so với dự kiến, bệnh viện nói với ông là lá gan loại A đã được dùng cho người khác. Nên ông phải đợi một lá gan mới.

KZ được cho biết rằng ngày 13~14 tháng 8 là ngày lễ và ông phải đợi đến thứ Hai. Vào lúc đó, bác sĩ Qian nói với KZ rằng, theo như luật và quy định hiện hành, họ không được phép cấy ghép gan cho những người đến từ Hồng Kông, Macao, Đài Loan, và những người ngoại quốc khác. Do đó, Sở Y tế sẽ đến để thanh tra các viện y tế và bệnh viện. Nên vào ngày đầu tiên, thay vì làm thủ tục để được nhập viện, KZ được yêu cầu đi đến khách sạn đối diện Bệnh viện Hoa Sơn để gặp giám đốc Qian.

Bác sĩ nói với KZ rằng ông phải nói ông là người Phúc Kiến và đó là lý do tại sao người thân của ông nói giọng Đài Loan (tương tự người Mân Nam). Thứ hai, KZ phải nói rằng ông đến để được chữa trị bệnh viêm gan thay vì nói ông đến để được cấy ghép gan. Thứ ba, mọi chi tiết liên quan đến cấy ghép gan phải được thảo luận bí mật. Thực ra, tất cả nhân viên bệnh viện và những bệnh nhân khác đều biết ông đến từ Đài Loan để cấy ghép gan.

Vợ chồng ông KZ được bệnh viện thông báo rằng họ nên chuẩn bị tiền trả các chi phí y tế cần thiết, bao gồm trang thiết bị. Mỗi ngày, tất cả những loại trang thiết bị không cần thiết được đem đến. Nhưng các thiết bị này phải được thanh toán trước, bao gồm cả một nhiệt kế. Không có tiền, sẽ không có chăm

sóc hay chữa trị y tế nào cả.

Các bác sĩ từ các khoa khác nhau đã đến gặp KZ và mỗi bác sĩ dường như muốn lấy thứ gì đó từ ông. Mà KZ không có một bác sĩ phụ trách.

Có rất nhiều giấy tờ khác nhau mà KZ phải ký, và ông được yêu cầu trả phí ngay lập tức. Kết quả là, bà KZ luôn mang theo tiền mặt bên người để chi trả. Một số bác sĩ từ những bệnh viện khác (từ Côn Minh, Quảng Đông, v.v.) hỏi ông rằng ông có muốn chuyển đến bệnh viện của họ không nếu một lá gan phù hợp không được tìm thấy tại bệnh viện này.

Các bác sĩ nói với KZ rằng thận của ông không hoạt động tốt, và, nếu ông muốn, ông có thể được cấy ghép thận đồng thời với cấy ghép gan. Đây hoàn toàn là lỗi làm thương mại hoặc kinh doanh kiếm tiền, và ông bà KZ cảm thấy rằng họ đã để chính họ bị chà đạp vì KZ muốn được cấy ghép để cứu mạng ông.

KZ đã đợi đến tận thứ Hai. Bệnh viện vẫn không thể tìm thấy một lá gan. Vì thế, tại khách sạn đối diện bên kia đường của bệnh viện, trưởng khoa Qian đã yêu cầu bà KZ thảo luận về tình trạng của ông KZ. Giám đốc Qian nói với bà rằng họ không thể tìm thấy một cơ quan tạng và cho biết ông ta cần tiền để tìm cách lấy được tạng. Nên bà KZ đã đưa cho ông ta 10.000 nhân dân tệ.

Ngày thứ Ba đến; nhưng họ vẫn không thể tìm được cơ quan tạng. Trưởng khoa Qian đã đề nghị chuyển KZ đến một bệnh viện quân đội tên là Bệnh viện Trường Chinh. Họ đã tiếp xúc với bác sĩ Wang của Bệnh viện Trường Chinh tại Thượng Hải thông qua một người bạn đang kinh doanh ở đại lục. Bác sĩ nói với người bạn rằng ông ta có thể tìm được một cơ quan tạng.

Ngày thứ Tư, KZ được chuyển đến Bệnh viện Trường Chinh. Khi vợ chồng ông đến nơi, họ nhận ra rằng tất cả bệnh nhân ở tầng 9 đều là bệnh nhân chờ cấy ghép gan. Họ cũng nhận ra rằng các bệnh viện quân đội có thể dễ dàng có được cơ quan tạng.

Sự khác biệt giữa Bệnh viện Trường Chinh và Bệnh viện Hoa Sơn là Bệnh viện Trường Chinh không lo bị Sở Y tế thanh tra vì, là một bệnh viện quân đội, nó được phép phẫu thuật cấy ghép cho người nước ngoài. Lúc 2 giờ chiều cùng ngày, cơ quan tạng đã đến bệnh viện (gan loại A). Ngay sau đó, KZ đã được phẫu thuật.

Vào nửa đêm, bà KZ được thông báo rằng tình trạng của ông KZ xấu đi và ông đã qua đời. Bà được thông báo thêm rằng viêm gan B là bệnh lây nhiễm và thi thể phải bị hỏa thiêu. Hài cốt đã được đem về nhà.

Tổng chi phí ước tính là khoảng 800.000 nhân dân tệ. Không có tài liệu hay chứng nhận có liên quan đến chuyến đi của KZ đề cập đến bất cứ điều gì về sự thực rằng chuyến đi này là để cấy ghép gan.

8. Ông L - suy chức năng thận mãn tính

Tháng 1-2001, L cho biết ông muốn đến Trung Quốc để cấy ghép cơ quan tạng, và một mẫu máu của ông đã được một phòng khám lấy đi. Khoảng bốn hay năm ngày sau, ông nhận một cuộc gọi từ phòng khám rằng một quả thận phù hợp đã có ở Trung Quốc, và ông có thể bắt đầu chuẩn bị cho chuyến đi. Ban đầu L do dự, và tự hỏi làm sao một cơ quan tạng phù hợp có thể được tìm thấy nhanh chóng như vậy.

Sau khi thảo luận với gia đình, ông quyết định dù sao cũng phải đi và đã đến Trung Quốc vào ngày 1 tháng 2. Một đoàn gồm 9 người - năm nam và bốn nữ - đi cùng nhau. Tất cả đều được nhập viện tại Bệnh viện Thái Bình của Đông Quân. L đã trả 130.000 đô-la Hồng Kông, và được đưa biên lai chi tiết. Các ca cấy ghép thận đã được thực hiện vào hai ngày sau cùng với bốn bệnh nhân đến từ Đông Nam Á, tổng cộng là 13 ca cấy ghép.

Tất cả 13 ca cấy ghép đều kết thúc trong vòng 2 ngày. L nằm viện thêm 7 ngày trước khi về nhà. Có những bệnh nhân nằm viện 14 ngày trước khi về. L không biết bác sĩ nào phẫu thuật cho ông, và không ai đề cập đến nguồn gốc của cơ quan tạng.

Bệnh viện Nhân dân Thái Bình của Đông Quân (thuộc trấn Hồ Môn, thành phố Đông Quân, tỉnh Quảng Đông) không phải là một bệnh viện quân đội. Tuy nhiên, trưởng khoa cấy ghép của bệnh viện này, Gao Wei, cũng là một giáo sư và là trưởng Viện Nghiên cứu Châu Giang của Đại học Quân Y số 1. Một vài người khác chịu trách nhiệm cho khoa cấy ghép này đều là từ các bệnh viện quân đội. Gao Wei và

những người khác cũng tham gia thực hiện phẫu thuật cấy ghép tại Bệnh viện Trung ương Công an vũ trang tuần tra biên giới tỉnh Quảng Đông (ví dụ giống như trong Trường hợp 6)

Chương 6: Bệnh Viện

Các bệnh viện của Trung Quốc đã và đang kiếm được những khoản tiền kèch xù từ phẫu thuật cấy ghép. Họ tích cực quảng bá việc kinh doanh, chào mời rằng thời gian chờ đợi siêu ngắn, và khoe khoang về số tiền mà họ thu được.

Tham nhũng là vấn đề lớn ở khắp Trung Quốc. Các ban ngành nhà nước thường hoạt động vì lợi ích của ai làm chủ nó chứ không phải là vì lợi ích của người dân.

Có lúc, Chính phủ Trung Quốc cũng tiến hành chiến dịch “mạnh tay” chống tham nhũng. Nhưng thiếu vắng một cơ chế dân chủ và pháp trị, thay vào đó là sự mờ ám đang ngự trị, và không có hệ thống kế toán công cho quỹ công, các chiến dịch chống tham nhũng trên thực tế là những cuộc đấu đá quyền lực hơn là thực sự chống tham nhũng. Chúng cũng là những cuộc vận động quan hệ công chúng được chính trị hóa, qua đó giới cầm quyền kỳ vọng xoa dịu mối quan ngại của nhân dân về vấn đề tham nhũng.

Kinh doanh cơ quan tạng là vì tiền. Nhưng nói rằng nó thuộc phạm trù tham nhũng thì không đúng. Việc buôn bán cơ quan tạng thu hoạch từ những người không nguyện ý là sự kết hợp giữa lòng thù hận và lòng tham: Đây là chính sách đàn áp của đảng và nhà nước đang được triển khai theo cách thức đem lại lợi nhuận về tài chính.

Khi Trung Quốc chuyển từ một nước xã hội chủ nghĩa sang kinh tế thị trường, hệ thống y tế là thành phần lớn trong quá trình chuyển đổi. Từ năm 1980, Chính phủ bắt đầu rút ngân quỹ ra khỏi ngành y tế, với hy vọng rằng ngành y tế sẽ bù đắp chênh lệch bằng chi phí dịch vụ y tế mà người tiêu dùng phải trả. Kể từ năm 1980, chi tiêu chính phủ cho tổng chi cho y tế, đã giảm từ 36% đến 17%, trong khi chi tiêu từ tiền túi của bệnh nhân tăng mạnh từ 20% lên 59%. Một nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới báo cáo rằng việc cắt giảm chi phí y tế công còn trở nên tệ hơn do sự gia tăng chi phí của khu vực tư nhân.

Theo bác sĩ tim mạch Hu Weimin, quỹ từ nhà nước cho bệnh viện nơi ông làm việc thậm chí không đủ trả lương cho nhân viên trong một tháng. Ông nói: “Dưới hệ thống hiện hành, bệnh viện phải chạy theo lợi nhuận để tồn tại”. Theo báo cáo của Tổ chức Nhân quyền ở Trung quốc: “Các bệnh viện nông thôn phải nghĩ cách kiếm tiền để tạo đủ doanh thu.”

Một nguồn thu rõ ràng nhất là ghép tạng. Trên toàn cầu đều có nhu cầu về tạng vì đâu đâu cũng thiếu hụt nguồn cung.

Đối với các bệnh viện, buôn bán cơ quan tạng trở thành một nguồn tài chính, một cách để duy trì hoạt động, một phương thức để có thể cung cấp các dịch vụ sức khỏe khác cho cộng đồng. Người ta có thể thấy rằng nhu cầu mãnh liệt nhường ấy về nguồn thu này ở bệnh viện trước hết có thể dẫn đến hợp lý hoá lối lập luận rằng việc thu hoạch tạng từ những tù nhân chắc chắn sẽ bị hành quyết là chấp nhận được, và tiếp đó là tìm thức không tra xét kỹ xem người “hiến tạng” do giới chức đẩy vào trên giường xe lăn có thực sự đúng là tù nhân bị kết án tử hình không.

Trung Quốc bắt đầu buôn bán cơ quan tạng bằng cách bán tạng của tù tù. Nhưng nhu cầu về tạng trên toàn cầu và nhu cầu cần tiền của các bệnh viện đã nhanh chóng vượt quá lượng cung từ tù tù hiện có. Việc bôi đen nhân phẩm học viên Pháp Luân Công, cùng với sự tồn tại số lượng lớn học viên bị giam giữ và đồng thời rất dễ bị hãm hại khi họ được coi là một đám đông không thể xác định danh tính, những điều ấy khiến họ trở thành nguồn cấp tạng tiếp theo. Hàng chục ngàn học viên Pháp Luân Công đã bị giết để thu hoạch tạng đem bán cho người nước ngoài, tạo ra ngành kinh doanh hàng tỉ đô-la cho Trung Quốc.

Các bệnh viện chạy theo lợi nhuận kiếm lời từ một đám đông không có khả năng tự vệ đang bị giam cầm ở địa phương mình. Nhóm người này bị giam giữ, bị tước bỏ tất cả các quyền lợi kể cả quyền con người, và là đối tượng mà giới chức chính quyền muốn làm gì thì làm. Thù hận nhắm vào nhóm người này bị kích động trở nên ngày càng gia tăng, đồng thời họ cũng bị bôi xấu đến mức không được coi như người nữa, những điều ấy dẫn đến việc họ có thể bị giết hại và tàn sát không chút day dứt nhất là bởi những kẻ tin theo theo tuyên truyền thù hận trên các kênh thông tấn “chính thống” của Trung Quốc.

Quân đội Trung Quốc, cũng giống như hệ thống y tế, đã chuyển từ chế độ trợ cấp sang doanh

nghiệp. Quân đội là một đại tập đoàn kinh doanh. Họ bước ra làm kinh tế không phải là kết quả của tham nhũng, hủ hoá, hay là đi lệch khỏi chính sách nhà nước. Mà là được nhà nước bảo hộ, là phương thức cho phép gây quỹ để phục vụ cho các hoạt động quân sự. Năm 1985, Chủ tịch Đặng Tiểu Bình đã ban hành chỉ thị cho phép các cơ quan của Quân đội Giải phóng Nhân dân kiếm tiền để bù đắp cho khoản thiếu hụt vì bị cắt giảm ngân sách.

Nhiều trung tâm cấy ghép và bệnh viện đa khoa ở Trung Quốc là các cơ sở thuộc về quân đội, hoạt động với nguồn tài chính thu được từ những người nhận tạng ghép. Bệnh viện của quân đội hoạt động độc lập với Bộ Y tế. Số tiền mà họ kiếm được từ việc cấy ghép tạng không chỉ để trang trải cho chi phí của cơ sở này. Số tiền đó còn được dùng để trang trải cho ngân sách của toàn ngành quân đội.

Lấy ví dụ như Trung tâm cấy ghép cơ quan tạng của Bệnh viện đa khoa Công an vũ trang Bắc Kinh. Bệnh viện này đã tuyên bố thẳng thắn:

“Trung tâm cấy ghép cơ quan tạng của chúng tôi là bộ phận kiếm tiền chủ yếu. Tổng thu nhập năm 2003 là 16.070.000 nhân dân tệ. Từ tháng 1 đến tháng 4, thu nhập là 13.570.000 nhân dân tệ. Năm nay (2004) có khả năng đạt đến 30.000.000 nhân dân tệ.”

Quân đội có thể vươn tay tới nhà tù và tù nhân. Hoạt động của họ bí mật hơn hoạt động thuộc chính quyền dân sự. Quy định của luật pháp không thể động chạm đến họ.

Albert Einstein đã từng viết: “Việc phóng thích năng lượng hạt nhân đã thay đổi tất cả mọi thứ, ngoại trừ lối nghĩ của chúng ta... Giải pháp cho vấn đề này nằm ở tâm của con người. Nếu tôi hiểu được điều đó từ đầu, thì tôi đã trở thành thợ sửa đồng hồ.”

Tiến bộ kỹ thuật không làm thay đổi bản chất con người. Nhưng chúng có thể thay đổi năng lực phá hoại. Tiến bộ của ngành phẫu thuật cấy ghép đã có nhiều đóng góp cho việc cải tiến năng lực xử lý cơ quan tạng bị hư hỏng của con người. Nhưng những tiến bộ ấy của ngành phẫu thuật cấy ghép không hề thay đổi tư duy của con người chúng ta.

Có một xu hướng coi bất kỳ tiến bộ y học nào cũng đều có lợi cho nhân loại. Chắc chắn ý nguyện của các nhà phát minh vốn đúng là như vậy. Nhưng những nghiên cứu y học, cho dù tiến bộ đến đâu, cũng sẽ có lúc phải đối diện câu hỏi muôn thuở: đem lại lợi ích hay gây hại.

Kỹ thuật phẫu thuật cấy ghép tiến bộ hơn không đồng nghĩa với việc hệ thống chính trị Trung Quốc trở nên tiến bộ hơn. Chế độ cộng sản vẫn như vậy. Ở Trung Quốc, tiến bộ kỹ thuật phẫu thuật cấy ghép phải quỳ gối trước hung tàn, tham nhũng, và hủ hoá đang ngự trị ở quốc gia này. Tiến bộ y tế ấy cung cấp một công cụ tân tiến hơn cho các cán bộ triển khai lý tưởng cũng như thoả mãn lòng tham của mình.

Chúng tôi không kiến nghị rằng những ai phát triển ngành phẫu thuật cấy ghép lẽ ra nên trở thành thợ sửa đồng hồ. Chúng tôi là đề nghị rằng chúng ta không nên ngây thơ tưởng rằng vì ngành phẫu thuật cấy ghép vốn được phát triển để làm việc tốt, cho nên nó không thể gây ra bất kỳ tác hại nào. Cáo buộc là nói rằng sự phát triển của ngành phẫu thuật cấy ghép ở Trung Quốc đang bị lợi dụng để cưỡng bức thu hoạch cơ quan tạng của các học viên Pháp Luân Công. Điều đó chẳng qua chỉ là một biểu hiện trong bối cảnh mới của bài học mà Albert Einstein đã từng dạy. Trước đây chúng ta đã từng chứng kiến việc khoa học hiện đại được phát triển vì lợi ích của con người lại bị dùng sai khiến nó trở thành có hại. Vậy nếu việc đó xảy ra đối với ngành phẫu thuật cấy ghép hôm nay thì cũng không có gì đáng ngạc nhiên.

Trang web của các bệnh viện ở Trung Quốc rầm rộ quảng cáo rằng chỉ cần thời gian chờ đợi rất ngắn để được ghép tạng. Việc ghép tạng của những người hiến tạng đã từ vong lâu là không khả thi bởi vì sau khi chết tạng sẽ biến chất và hỏng. Nếu chúng ta nhìn vào những con số, dù chỉ là ở bề mặt, ở những quảng cáo từ các bệnh viện này, thì chúng ta cũng thấy rằng có một số lượng cực lớn người hiến vẫn đang còn sống là nguồn cung cấp tạng sẵn có theo nhu cầu.

Thời gian để bệnh nhân ghép tạng được phẫu thuật cấy ghép ở Trung Quốc ngắn hơn rất nhiều so với bất kỳ nơi nào khác. Trang web của Trung tâm hỗ trợ Cấy ghép Quốc tế của Trung Quốc đăng rằng: “Chỉ mất 1 tuần để tìm được một tạng (thận) phù hợp, thời gian tối đa là 1 tháng...” Nó còn thông báo tiếp rằng: “Nếu có vấn đề gì xảy ra với cơ quan tạng được hiến, bệnh nhân sẽ được quyền lựa chọn một tạng khác và được phẫu thuật lại trong vòng 1 tuần.” Trang web của Trung tâm cấy ghép Đông phương vào đầu tháng 4-2004 tuyên bố rằng: “Thời gian chờ đợi trung bình (để tìm được một lá gan thích hợp) là 2

tuần.” Trang web của bệnh viện Trường Chinh ở Thượng Hải nói rằng: “... đối với tất cả các bệnh nhân, thời gian chờ đợi trung bình để được ghép gan là 1 tuần.”

Trái lại, thời gian chờ đợi trung bình cho một quả thận ở Canada vào năm 2003 là 32,5 tháng, trong khi ở British Columbia thậm chí còn lâu hơn, 52,5 tháng. Một quả thận có thể sống sót sau khi lấy ra khỏi người hiến tạng là từ 24 đến 48 giờ, và một lá gan sống sót là 12 giờ. Để các Trung tâm cấy ghép Trung Quốc đảm bảo rằng bệnh nhân chỉ phải chờ đợi trong thời gian ngắn như vậy chỉ có cách duy nhất là phải có sự tồn tại của một ngân hàng cực lớn người sống “hiến” gan và thận. Thời gian chờ đợi ngắn đến kinh ngạc để có thể tìm được cơ quan tạng thích hợp hoàn toàn như quảng cáo cho thấy rằng có sự tồn tại của một ngân hàng rất lớn những người hiến tạng.

Một lượng lớn các tư liệu sẵn có trên các trang web của các loại trung tâm cấy ghép ở Trung Quốc trước ngày 9-3-2006 (thời điểm bắt đầu xuất hiện cáo buộc về việc mô cướp cơ quan tạng với quy mô lớn trên các kênh truyền thông ở Canada và trên thế giới) có thể là chứng cứ buộc tội. Ngay sau đó hầu hết tư liệu đã bị gỡ xuống khỏi các trang web đó, điều ấy là có thể hiểu được. Vì thế những nhận xét này chỉ đề cập đến những trang web vẫn còn đó với thông tin ghi ở phần nhận xét hay phần ghi chú cuối sách. Mặc dù như thế, người truy cập Internet vẫn có thể tiếp cận một lượng lớn đến kinh ngạc các tư liệu “tự nhận tội” như trên mãi cho đến tuần cuối của tháng 6-2006.

Ở đây chúng tôi chỉ liệt kê 4 ví dụ:

1. Mạng lưới Hỗ trợ Cấy ghép quốc tế của Trung Quốc (thành phố Thẩm Dương)

Đến ngày 17-5-2006, trong phiên bản tiếng Anh (bản tiếng Hán đương nhiên đã biến mất sau ngày 9 tháng 3) trang web này đã thông báo rằng trung tâm được thành lập năm 2003 tại Bệnh viện Liên kết thứ 1 của Trường Đại học Y Trung Quốc “... đặc biệt dành cho bạn bè nước ngoài. Các bệnh nhân hầu hết đến từ khắp nơi trên thế giới.” Câu giới thiệu mở đầu của trang web tuyên bố rằng: “có thể tìm được ngay người cung cấp cơ quan tạng”. Ở một trang khác, cũng trên trang này có tuyên bố: “hàng năm trên toàn quốc có ít nhất 5.000 ca phẫu thuật thận. Rất nhiều các ca phẫu thuật cấy ghép được thực hiện nhờ sự hỗ trợ của Chính phủ Trung Quốc. Tòa án dân sự tối cao, luật dân sự tối cao; quan chức, công an, tư pháp, ban ngành y tế và hành chính dân sự đã đồng ban hành một đạo luật để đảm bảo rằng việc hiến tạng được chính quyền hậu thuẫn. Đây là một việc hy hữu trên thế giới.”

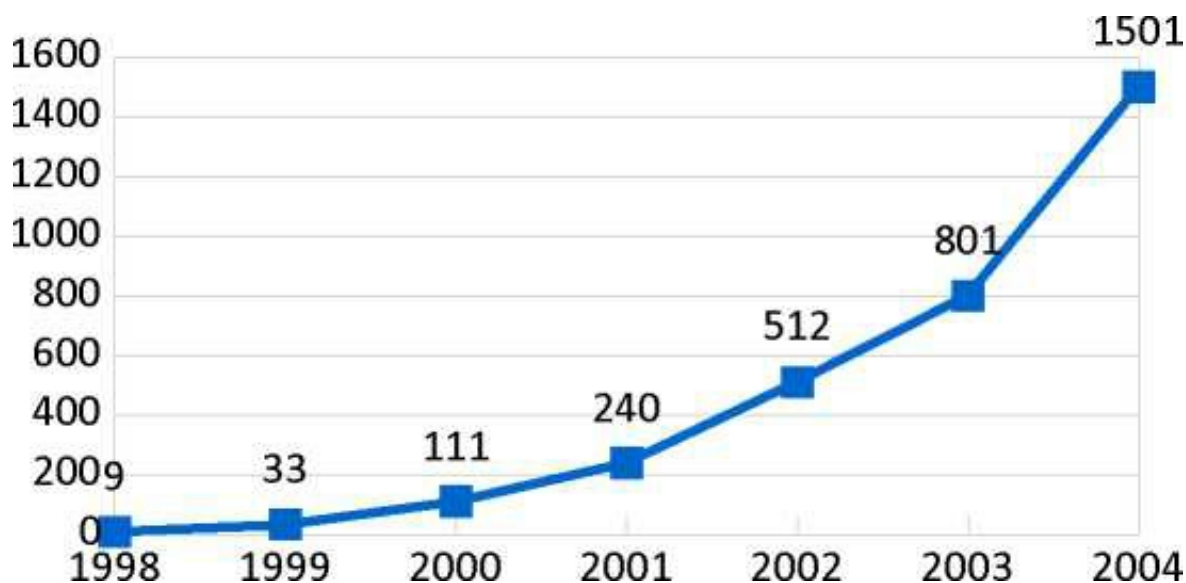
Trong mục “hỏi đáp” của trang web có đoạn sau:

“Trước khi cấy ghép thận sống, chúng tôi sẽ đảm bảo rằng thận vẫn hoạt động... nên sẽ an toàn hơn ở các nước khác, khi mà tạng không phải lấy từ người hiến tạng còn sống.”

“Hỏi: Tụy cấy ghép là từ bệnh nhân bị chết não (đã chết)?

Đáp: Tạng của chúng tôi không lấy từ bệnh nhân đã chết não vì như vậy tình trạng của tạng có thể không tốt.”

2. Trung tâm Cấy ghép tạng Đông phương thành phố Thiên Tân



Trên một trang đã bị gỡ bỏ vào giữa tháng 4-2006, (nhưng vẫn có thể xem trong phần lưu trữ) có thông báo rằng “từ tháng 1-2005 cho đến giờ, chúng tôi đã thực hiện 647 ca ghép gan, trong đó 12 ca được thực hiện vào tuần này; thời gian chờ đợi trung bình là 2 tuần.” Một biểu đồ cũng được gỡ đi vào khoảng cùng thời điểm đó (nhưng vẫn còn trong mục lưu trữ, xem hình trên) cho biết rằng kể từ lúc chính thức bắt đầu từ tận năm 1998, (khi nó mới chỉ thực hiện được 9 ca cấy ghép), thế mà đến năm 2005, nó đã hoàn thành 2.248 ca cấy ghép.

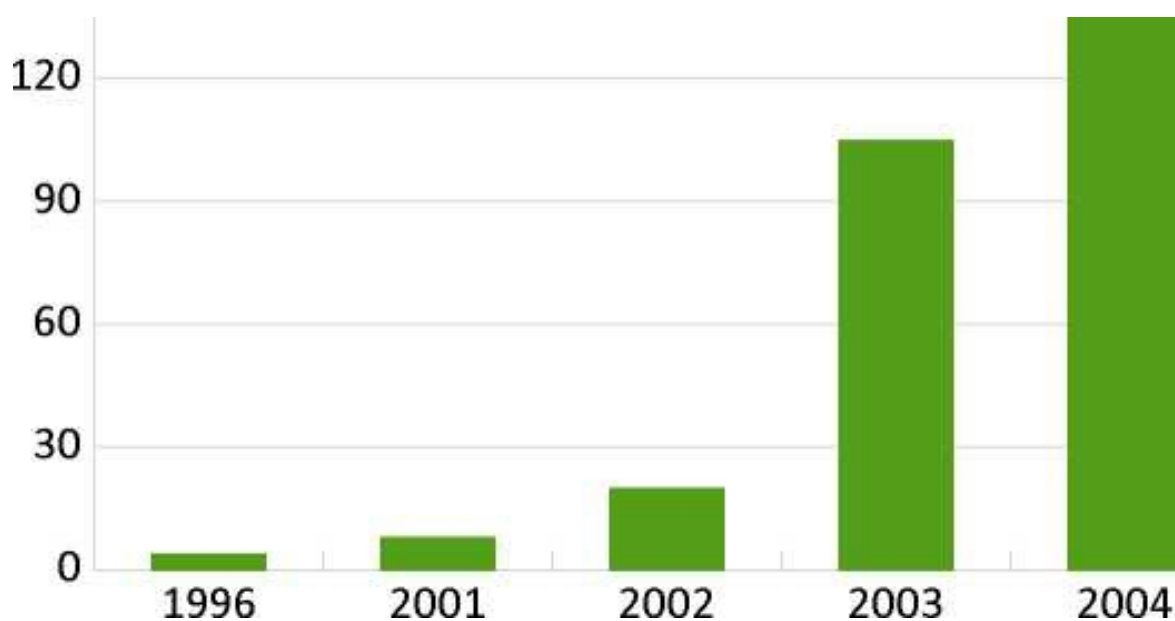
So sánh, theo Trung tâm đăng ký thay thế tạng Canada số 14, tổng số tất cả các loại ca cấy ghép tạng ở Canada năm 2004 là 1.773.

3. Trung tâm cấy ghép gan Bệnh viện Đại học Giao thông Thượng Hải

Trong một thông báo vào 26-4-2006, trang web có đoạn ghi:

“Năm 2001, ở đây có 7 ca cấy ghép gan; năm 2002, 53 ca; năm 2003, 105 ca; năm 2004, 144 ca; năm 2005, 147 ca; và 17 ca tháng 1, năm 2006.”

4. Trung tâm cấy ghép tạng Bệnh viện Trường Chinh, liên kết với Bệnh viện quân y số 1 - Đại học Thượng Hải



Sau ngày 9 tháng 3 năm 2006, trong một trang web đã bị gỡ bỏ (vẫn còn xem được từ trang lưu trữ,

xem hình trên) có bao gồm biểu đồ mô tả số ca ghép gan mà trung tâm này đã thực hiện.

Ở đầu tờ khai “Đăng ký ghép gan” viết: “... Chi phí phẫu thuật và viện phí tổng cộng cho một ca ghép gan hiện là khoảng 200.000 nhân dân tệ (66.667 đô-la Canada) và thời gian chờ đợi trung bình để nhận được một lá gan đối với tất cả các bệnh nhân trong bệnh viện của chúng tôi là 1 tuần.”

Ở Trung Quốc, cấy ghép tạng là một ngành kinh doanh có lợi nhuận rất cao. Chúng ta có thể lần theo dấu tiền đã chi trả cho việc cấy ghép tạng để tìm ra cụ thể bệnh viện nào đã thực hiện việc cấy ghép, nhưng chúng tôi không thể đi xa hơn thế. Chúng tôi không biết ai nhận được tiền mà các bệnh viện đã thu vào. Các bác sĩ và y tá tham gia tội ác thu hoạch tạng có nhận được thù lao rất cao cho tội ác của họ hay không? Đây là một câu hỏi mà chúng tôi không thể trả lời, vì chúng tôi không có cách nào biết được khoản tiền đó đã đi đâu.

Trước khi bị gỡ từ trên mạng xuống vào ngày 25-4-2006, mức lợi nhuận của việc cấy ghép được đưa ra trong biểu giá dưới đây của Trung tâm Hỗ trợ Mạng lưới Cấy ghép quốc tế Trung Quốc ở thành phố Thẩm Dương.

- Thận: 62.000 USD
- Gan: 98.000 - 130.000 USD
- Gan + Thận: 160.000 - 180.000 USD
- Thận + Tụy: 150.000 USD
- Phổi: 150.000 - 170.000 USD
- Tim: 130.000 - 160.000 USD
- Giác mạc: 30.000 USD

Một phương thức chuẩn để điều tra bất kỳ cáo buộc phạm tội nào mà trong đó có tiền bạc trao tay là lần theo dấu vết của tiền. Nhưng đối với Trung Quốc, cơ chế đóng cửa có nghĩa là việc lần theo dấu vết tiền là không khả thi. Không biết tiền đã đi đâu không chứng minh được điều gì. Nhưng nó cũng không bác bỏ điều gì, kể cả cáo buộc này.

Một người từng là tù nhân đến từ Trung Quốc khi được phỏng vấn bởi ông David Matas đã kể một câu chuyện ghê rợn. Nó cho ta cái nhìn sâu hơn về việc phẫu thuật ở bệnh viện nhìn từ quan điểm của một nhà tù.

Chúng tôi tạm cho anh này hoá danh là Lanny. Trong thời gian ở tù, Lanny bị giam ở các loại phòng giam khác nhau mà trung bình có 20 người một phòng.

Đã hơn 10 lần, một trong những tù nhân cùng phòng của anh bị kết án tử hình. Anh đã trở nên quen với cách thức mà những tù nhân này bị hành quyết.

Vài ngày trước khi bị hành quyết, một người đàn ông mặc áo khoác trắng sẽ tới và lấy mẫu máu từ người tù. Vào ngày hành quyết, bốn hay năm người đàn ông mặc áo trắng đeo găng tay trắng sẽ đến. Người tù sẽ bị những người đàn ông mặc đồ trắng đưa đi. Có thể thấy qua cửa sổ nhà tù, một chiếc xe cấp cứu bệnh viện màu trắng có chữ thập đỏ đợi ở ngoài.

Một lần, khi Lanny đang bị thẩm vấn, anh ngó thấy một trong những bạn tù bị án tử hình đang ở trong phòng kế bên, với một cái kim tiêm và ống tiêm chọc ra từ cổ. Có một thứ chất lỏng trong nửa ống tiêm. Một giờ sau, người tù nhân vẫn ở đó, nhưng trong ống tiêm không còn gì.

Qua người đội trưởng phòng giam, Lanny biết rằng những tù nhân bị án tử hình đang bị thu hoạch cơ quan tạng để phục vụ cho ngành cấy ghép. Ngày hành quyết được thu xếp theo một bệnh viện gần đó, căn cứ vào thời điểm cần tạng. Khoản tiền chi trả cho việc cấy ghép được chia 50-50 giữa bệnh viện và lính canh. Còn khi Lanny đi thẩm vấn về, người đội trưởng nói với anh là người đàn ông có cây kim cắm ở cổ đang được tiêm một loại thuốc mê để gây tê và bảo quản tạng của anh cho đến khi thu hoạch.

Tháng 11-2006, Lanny bị chuyển sang phòng 311, Nhà tù số 1, thành phố Vô Tích, tỉnh Giang Tô (gần Thượng Hải) từ một phòng khác cũng thuộc nhà tù đó. Không lâu sau khi sang phòng mới, lính canh yêu cầu Lanny ký vào giấy xác nhận là tù nhân Chen Qi Dong chết vì bị bệnh. Lính canh cần giấy xác nhận để cho gia đình xem.

Chen Qi Dong đã bị giam ở phòng 311 trước khi Lanny chuyển sang nhưng đã chết trước đó vài ngày. Lanny chưa bao giờ gặp anh này và từ chối ký giấy xác nhận nguyên nhân tử vong. Những người

khác đều ký vào giấy.

Đội trưởng phòng 311, Wang Yao Hu, cũng như 7 hay 8 bạn tù khác, trong đó có Wang Shi Cun tù Vô Tích và Shai Hai, đã kể cho Lanny chuyện gì đã xảy ra cho Chen Qi Dong. Anh Chen là một học viên Pháp Luân Công không chịu từ bỏ, mà nhất quyết luyện các bài công pháp Pháp Luân Công khi bị giam trong tù. Vì việc đó, anh đã bị lính canh tra tấn.

Phản ứng lại trước việc bị ngược đãi, Chen Qui Dong đã tuyệt thực. Lính canh đã thay phiên nhau bức thực anh bằng cách đổ nước cháo vào ống bị chèn vào cổ họng anh. Nhưng nước cháo quá nóng và đã làm bỏng hệ tiêu hóa của anh. Chen Qi Dong đã bị sốt. Đến lúc đó, một vài ngày trước khi anh bị đưa ra khỏi phòng, một người đàn ông mặc đồ trắng đã tới và lấy mẫu máu của anh. Ngày mà anh Chen rời phòng và không bao giờ trở lại, bốn người đàn ông mặc áo choàng trắng và đeo găng tay trắng đã tới đưa anh đi. Một trong những tù nhân của phòng bị thẩm vấn hôm đó, đã nhìn thấy anh Chen ở phòng bên cạnh, với một cái kim tiêm chọc ở cổ. Qua cửa sổ, các tù nhân ở phòng 311 có thể nhìn thấy một chiếc xe cứu thương màu trắng có dấu chữ thập đỏ đang đợi. Đội trưởng nói với Lanny rằng anh Chen bị thu hoạch tạng.

Trong thời gian ở tù, Lanny đã nghe được hai hay ba câu chuyện tương tự như vậy, nhưng không chi tiết như trong trường hợp của anh Chen. Tất cả các trường hợp này đều cùng một kiểu. Một học viên Pháp Luân Công không chịu từ bỏ, mà nhất quyết luyện các bài công pháp Pháp Luân Công khi bị giam trong tù. Đáp lại, lính canh đã đánh đập và tra tấn người học viên. Đòn tra tấn và đánh đập đã quá tay đến độ khiến cho người học viên bị thương tật vĩnh viễn. Để xóa sạch dấu vết những hành động xấu xa của chính bản thân mình, lính canh đã dàn xếp để chứng cứ biến mất bằng việc thu hoạch tạng của học viên.

Chương 7: Điều Tra Qua Điện Thoại

Hai điều tra viên tình nguyện nói tiếng quan thoại Trung Quốc, gọi tắt là “M” và “N”, đã gọi điện cho một số bệnh viện và các bác sĩ chuyên ngành cấy ghép để hỏi về việc cấy ghép. Họ đã bắt đầu công việc gọi điện thoại điều tra này cho Tổ chức Thế giới Điều tra cuộc đàn áp Pháp Luân Công ngay khi một bản báo cáo xuất hiện trên một phương tiện truyền thông ngày 10-3-2006 về việc các học viên Pháp Luân Công đang bị giết hại để lấy cơ quan tạng. Khi chúng tôi bắt đầu công việc của mình, chúng tôi tận dụng thành quả của một phần những gì họ làm và đề nghị họ tiếp tục gọi điện điều tra giúp chúng tôi. Sau khi chúng tôi đã hoàn thành phiên bản đầu tiên bản báo cáo của mình, họ vẫn tiếp tục công việc đó, và kết quả điều tra ấy được sử dụng cho phiên bản thứ hai. Những người gọi điện đã trình bày rằng mình là những người muốn nhận tạng tiềm năng hoặc là thân nhân của người nhận tạng tiềm năng. Các số điện thoại được lấy trên Internet. Các cuộc gọi này dẫn đến kết luận rằng học viên Pháp Luân Công chính là nguồn tạng cho hoạt động cấy ghép.

Nếu số điện thoại là một số chung của một bệnh viện, những người gọi thường dùng cách yêu cầu kết nối với phòng ban cấy ghép của bệnh viện và sau đó nói chuyện với bất cứ ai nhắc điện thoại ở bộ phận đó. Người gọi sẽ hỏi người đó một số thông tin chung về các ca cấy ghép. Thông thường, các nhân viên của bệnh viện sẽ nói chuyện với những người muốn cấy ghép tạng hoặc các thành viên của gia đình họ, và tích cực kết nối điện thoại cho bác sĩ có liên quan. Nếu người bác sĩ đó bận, thì sau đó người gọi sẽ gọi lại cho bác sĩ ấy hoặc trưởng khoa.

Mặc dù những người gọi luôn bắt đầu bằng cách gọi tới bệnh viện hoặc bác sĩ, nhưng đôi khi họ được người ta dẫn hướng cuộc gọi sang nhà tù hoặc tòa án, bởi vì đây là những điểm phân phối tạng thu hoạch được. Không ít người cảm thấy là lạ khi thấy gọi điện cho tòa án để hỏi về khả năng cung cấp cơ quan tạng, nhưng thu hoạch tạng có hệ thống ở Trung Quốc, từ nhiều năm trước, vốn dĩ bắt đầu từ những tội nhân bị hành quyết. Xem ra sau khi Trung Quốc chuyển việc thu hoạch cơ quan tạng từ tù nhân loại này sang tù nhân loại khác, điểm phân phối tạng vẫn được giữ nguyên.

Cô “M”, một trong những người gọi, đã kể cho một trong các tác giả vào đầu tháng 3-2006, rằng cô ấy đã xoay sở để có được một cuộc gọi tới Cục an ninh Công cộng Sơn Tây. Người được hỏi ở đó đã nói với cô ấy rằng người hiến tạng là những người trẻ và khỏe mạnh được lựa chọn từ đám đông tù nhân. Nếu như ứng viên ấy không bị lừa để lấy mẫu máu cần cho việc cấy ghép, thì nhân viên thực hiện sẽ có các biện pháp mềm mỏng hoặc cứng rắn, họ có thể dùng vũ lực để lấy các mẫu đó.

Ngày 18 hoặc 19-3-2006, cô M đã nói chuyện với một đại diện của Khoa mắt bệnh viện Quân đội Giải phóng Nhân dân ở Thẩm Dương thuộc miền Đông Bắc Trung Quốc. Mặc dù không ghi âm được toàn bộ cuộc điện thoại nhưng những ghi chép của cô đã chỉ ra rằng người tự nhận mình là giám đốc bệnh viện đã nói rằng bệnh viện đã tiến hành “nhiều ca phẫu thuật cấy ghép giác mạc”, ông này còn nói thêm rằng, “Chúng tôi cũng có giác mạc tươi mới”. Khi được hỏi điều đó có nghĩa là gì, người giám đốc đó đã trả lời: “... thì đơn giản là vừa lấy từ cơ thể người”.

Vào tháng 4-2006, tại Bệnh viện Quân đội 301 ở Bắc Kinh, một bác sĩ phẫu thuật đã kể với M rằng chính cô ta là người ghép gan. Người bác sĩ này đã nói thêm rằng nguồn gốc của các cơ quan là một “bí mật Quốc gia” và rằng bất cứ ai tiết lộ sẽ “bị thu mất chứng nhận hoạt động phẫu thuật loại này”.

Đầu tháng 6-2006, một quan chức ở trại tạm giam thành phố Mật Sơn đã có sẵn trong tay ít nhất năm hoặc sáu nam tù nhân Pháp Luân Công dưới 40 tuổi để cung cấp tạng. Vào giữa tháng 3-2006, một bác sĩ ở bệnh viện Trung Sơn của Thượng Hải đã cho biết, tất cả nguồn tạng của ông là các học viên Pháp Luân Công. Cũng trong tháng 3-2006, một bác sĩ tại Bệnh viện Thiên Phật Sơn ở Sơn Đông đã có ngụ ý rằng lúc đó ông đã có tạng từ những người luyện Pháp Luân Công và nói thêm rằng trong tháng 4 sẽ có “thêm các loại tạng nữa.” Vào tháng 5, Bác sĩ Lu của bệnh viện Dân Tộc ở Thành phố Nam Ninh đã nói rằng không có sẵn tạng từ các học viên Pháp Luân Công tại trụ sở của mình và đã đề nghị người gọi nếu muốn có được chúng thì cần gọi tới Quảng Châu. Ông cũng đã thừa nhận rằng các nhân viên từ

bệnh viện của ông ta trước đó đã đi đến các nhà tù để chọn những người luyện Pháp Luân Công khỏe mạnh ở độ tuổi 30 để cung cấp tạng.

Quãng trung tuần tháng 3-2006, Tiến sĩ Wang trường Đại học Y Trịnh Châu tỉnh Hà Nam đã đồng ý rằng “chúng tôi lấy tất cả thận trẻ và khỏe mạnh.” Vào tháng 4-2006, bác sĩ Zhu của Bệnh viện Quân khu Quảng Châu đã cho biết lúc đó ông có một số loại thận nhóm B từ các học viên Pháp Luân Công, nhưng sẽ có “một vài lô” trước ngày 1 tháng 5 và cũng có lẽ sẽ không có cho đến ngày 20 tháng 5 hoặc lâu hơn. Một quan chức ở Trại tạm giam số 1 thành phố Tần Hoàng Đảo, tỉnh Liêu Ninh đã nói với một người thực hiện cuộc gọi vào giữa tháng 5-2006 rằng để có được thận từ các học viên Pháp Luân Công, thì cô nên gọi cho Tòa án Nhân dân Trung cấp. Cùng ngày, một quan chức của tòa án đó đã nói rằng họ không có thận tươi sống từ các học viên Pháp Luân Công, nhưng đã từng có trong quá khứ, đặc biệt là trong năm 2001. Cuối cùng, vào tháng 5-2006, Cục hình sự Thứ nhất của Tòa án nhân dân Cẩm Châu vào tháng 5 đã nói với người thực hiện cuộc gọi rằng khả năng tiếp cận thận từ các học viên Pháp Luân Công thực tế là phụ thuộc vào “chứng nhận”.

Vào giữa tháng 3-2006, Giám đốc Song ở Bệnh viện Trung ương thành phố Thiên Tân đã tự nguyện nói rằng bệnh viện của ông có tới hơn 10 quả tim đang đập. Người gọi đã hỏi rằng có phải điều đó có nghĩa là “các cơ thể còn sống” và Song đã trả lời : “Đúng, đúng vậy đó”. Hai tuần sau đó khi người thực hiện cuộc gọi nói: “... chúng tôi hy vọng những người cấp thận còn sống. Chúng tôi đang tìm kiếm nguồn tạng sống từ các tù nhân, ví dụ như, dùng các cơ thể đang còn sống từ các tù nhân Pháp Luân Công. Điều đó có thể chứ?” và một quan chức ở bệnh viện Tongji thành phố Vũ Hán đã nói với người gọi ngay tại trụ sở làm việc của ông ta rằng “điều đó không thành vấn đề”.

Đây là hình bản đồ Trung Quốc chỉ ra các khu vực mà các điều tra viên bằng điện thoại đã nhận được sự thừa nhận [thu hoạch tạng của học viên Pháp Luân Công] từ nhân viên các trại tạm giam hoặc bệnh viện.



Cô M, điều tra viên qua điện thoại, đã gọi tới khoảng 80 bệnh viện. Trong một số trường hợp, cô đã yêu cầu nói chuyện với bác sĩ cụ thể, và thành công nói chuyện trực tiếp với bác sĩ thực hiện phẫu thuật cấy ghép. Mười bệnh viện đã thừa nhận họ sử dụng các học viên Pháp Luân Công làm nguồn cấp tạng. Năm bệnh viện cho biết họ có thể cấp tạng từ các học viên Pháp Luân Công. Mười bốn bệnh viện thừa nhận họ sử dụng các tạng sống từ tù nhân. Mười bệnh viện cho biết nguồn cấp tạng là một bí mật và họ không thể tiết lộ nó qua điện thoại.

Cô N, cũng là một điều tra viên tình nguyện, đã gọi đến gần 40 bệnh viện ở Trung Quốc, 5 trong số đó đã thừa nhận có sử dụng tạng từ các học viên Pháp Luân Công. N đã gọi lại để nói chuyện với các bác sĩ từng thừa nhận điều này, và thấy vẫn có thể tiếp tục liên lạc với họ tại các bệnh viện. N cũng đã gọi tới 36 trại giam và tòa án ở Trung Quốc, 4 trong số đó đã thừa nhận sử dụng tạng từ các học viên Pháp Luân Công.

Khi gọi tới các bệnh viện, trong một số trường hợp N yêu cầu nói chuyện với bác sĩ cụ thể, và thành công nói chuyện với một số bác sĩ cấy ghép tạng. Phong cách của N là hỏi trực tiếp bên kia xem họ có sử dụng tạng của các học viên Pháp Luân Công hay không. Phản ứng điển hình mà cô nhận được là người được gọi bị bất ngờ trước câu hỏi này. Và tạm im lặng trong một lúc để suy nghĩ nên trả lời như thế nào. Sau khi tạm ngưng, khoảng 80% không thừa nhận họ có sử dụng cơ quan tạng từ học viên Pháp Luân Công. Khoảng 80% trong số không thừa nhận sử dụng cơ quan tạng của các học viên Pháp Luân Công ấy nói rằng họ có sử dụng các cơ thể sống là các tù nhân. Dưới mười người chỉ đơn giản là cúp máy khi được nghe hỏi về Pháp Luân Công.

Một trong những tác giả và một người thông dịch có chứng chỉ chuyên nghiệp dịch quan thoại Trung Quốc sang tiếng Anh đã cùng nghe thu âm những cuộc điện thoại điều tra được dẫn ra dưới đây giữa người gọi và các viên chức Trung Quốc. Những bản sao được chứng nhận của các đoạn ghi âm có liên quan bằng tiếng Anh và Quan thoại Trung Quốc đã được cung cấp cho chúng tôi.

Tính chính xác bản dịch tiếng Anh được sử dụng trong báo cáo của chúng tôi được chứng thực bởi ông C.Y, một thông dịch viên được Chính phủ Ontario chứng nhận. Ông khẳng định rằng ông đã nghe bản ghi âm các cuộc đàm thoại được đề cập trong báo cáo, và đã đọc bản chuyển sang văn bản tiếng Trung Quốc cùng bản dịch tiếng Anh. Ông xác thực rằng nội dung các văn bản tiếng Trung Quốc là chính xác so với bản ghi âm và xác thực rằng bản dịch tiếng Anh là chính xác. Các bản ghi âm gốc của các cuộc gọi cũng nay vẫn còn có được lưu trữ. Ngày 27-5-2006 tại Toronto, một trong hai tác giả chúng tôi đã gặp mặt hai người thực hiện các cuộc gọi để thảo luận về thủ tục thực hiện, thời gian thực hiện, cách ghi âm, độ chính xác của các bản dịch từ tiếng Quan thoại Trung Quốc sang tiếng Anh và các khía cạnh khác của các cuộc gọi điện thoại điều tra.

Chúng tôi kết luận rằng những thừa nhận bằng lời trong các bản ghi âm các cuộc phỏng vấn của các điều tra viên là có thể tin cậy được. Chúng tôi không còn nghi ngờ gì về việc các cuộc phỏng vấn này đã xảy ra với những người tuyên bố là được phỏng vấn, thời gian và địa chỉ được đưa ra trong đó; và các bản ghi chép phản ánh chính xác những gì đã nói.

Thêm nữa, nội dung của những gì được nói ra tự bản thân nó là có thể tin tưởng được. Dù sao thì những lời thừa nhận tại nhiều cơ quan khác nhau đã thể hiện sự đối lập với lợi ích về danh tiếng của Chính phủ Trung Quốc trong nỗ lực phủ định trước cộng đồng quốc tế việc giết hại rộng rãi các tù nhân là các học viên Pháp Luân Công để cướp lấy tạng sống.

Dưới đây là một số trích đoạn từ bản ghi âm các cuộc gọi điện thoại điều tra:

1. Bệnh viện Dân Tộc thành phố Nam Ninh ở Khu tự trị tỉnh Quảng Tây

— Hỏi: Các anh chưa từng dùng cơ quan tạng của học viên Pháp Luân Công à?

— Đáp: Giờ đã khác trước rồi...

— Hỏi: Vậy họ [tức là một bệnh viện ở Quảng Châu, chủ đề mà người thực hiện cuộc gọi đang nhắc tới] là dùng cơ quan tạng từ các học viên Pháp Luân Công phải không?

— Đáp: Đúng, đúng, đúng.

— Hỏi: Nghe nói rằng cơ quan tạng từ các học viên Pháp Luân Công sẽ khỏe và tốt hơn phải không? Họ cũng dùng loại cơ quan tạng này đúng không?

— Đáp: Đúng, đúng, đúng. Thông thường là chọn lựa ra người khoẻ mạnh.

— Hỏi: Ý tôi là tạng từ học viên Pháp Luân Công mới tốt hơn. Họ là dùng loại tạng như vậy đúng không?

— Đáp: Đúng, đúng, đúng.

— Hỏi: Loại tạng nào được các anh hay từng dùng? Từ các trại tạm giam hay các nhà tù?

— Đáp: Từ các nhà tù

— Hỏi: Ô, từ các nhà tù à. Và là từ các học viên Pháp Luân Công khoẻ mạnh, các học viên Pháp Luân Công khoẻ mạnh phải không?

— Đáp: Đúng, đúng, đúng. Chúng tôi chọn những cái tốt, bởi chúng tôi đảm bảo chất lượng của các ca mổ.

— Hỏi: Nghĩa là các anh được tự chọn các cơ quan tạng?

— Đáp: Đúng, đúng, đúng.

— Hỏi: Thường thì nguồn tạng có độ tuổi bao nhiêu vậy?

— Đáp: Thông thường là ở độ tuổi 30.

— Hỏi: Độ tuổi 30. Rồi các anh sẽ tới nhà tù để tự lựa chọn à?

— Đáp: Đúng, đúng, đúng. Chúng tôi phải lựa chọn nó chứ.

Cuộc gọi cụ thể này đã dẫn đến một phản ứng đáng chú ý từ Chính phủ Trung Quốc. Phoenix TV, một kênh truyền thông Hồng Kông, đã sản xuất một đoạn phim tài liệu của Chính phủ Trung Quốc, phản ứng lại báo cáo của chúng tôi. Trong phim tài liệu này, Lu Quốc Bình (Lu Guoping) thừa nhận đã nhận được cuộc điện thoại từ người gọi của chúng tôi. Ông ta thừa nhận rằng ông đã gợi ý người gọi chúng tôi tìm đến một bệnh viện ở Quảng Châu. Ông cũng thừa nhận rằng người gọi hỏi rằng bệnh viện có sử dụng cơ quan tạng từ các học viên Pháp Luân Công hay không.

“Tôi đã nói với cô ấy tôi không tham gia vào các ca phẫu thuật và không biết gì về nguồn gốc cơ quan tạng. Tôi đã nói với cô ta rằng tôi không thể trả lời câu hỏi của cô ấy. Sau đó, cô ấy đã hỏi tôi rằng liệu các cơ quan tạng này có đến từ các nhà tù phải không. Tôi đã trả lời dứt khoát là không.”

Trong đoạn video đó, có cảnh ông Lu cùng với trích đoạn cuộc điện đàm với ông trong bản báo cáo của chúng tôi. Ông ta đã phản ứng bằng cách nói rằng:

“Bản ghi âm điện thoại là không đúng sự thật. Nhiều đoạn đã bị bóp méo hoặc cắt xén. Bản báo cáo đã nói rằng khi tôi được hỏi rằng cơ quan tạng lấy ra từ người của Pháp Luân Công là từ đâu ra, từ nhà tù hay trại tạm giam, và tôi đã nói rằng chúng đến từ các nhà tù. Nhưng đó không phải câu trả lời của tôi... Bản báo cáo cũng nói rằng khi người gọi điện cho tôi đã hỏi rằng liệu chúng tôi có phải đến nhà tù để chọn lựa các cơ quan cơ thể người hay không, tôi trả lời là có và thêm rằng chúng tôi phải đến đó để lựa chọn. Thực ra lúc đó không hề nêu ra câu hỏi này.”

Về đoạn phim tài liệu này, không có bất kỳ chỗ nào chỉ ra rằng chúng tôi có được đoạn thu âm trong đó bác sĩ Lu nói bằng giọng của chính mình những lời mà được tính là của ông ta trong bản báo cáo. Đồng thời cả bác sĩ và người phỏng vấn đều không có bất kỳ nỗ lực nào giải thích về việc nếu như Lu chưa từng bao giờ nói ra lời mà ông ta phủ nhận đã từng nói, thì bằng cách nào chúng tôi có thể có được đoạn thu âm trong đó đan xen liền mạch giữa những lời nói mà Lu phủ nhận rằng không phải lời của ông ấy và những lời nói mà Lu thừa nhận chính là lời của ông ấy. Như vậy ám chỉ duy nhất của đoạn phim tài liệu là ám chỉ chúng tôi đã biến đổi bản chuyển sang văn bản. Vì không thừa nhận bản thu âm, nên không có bất kỳ sự ám chỉ nào rằng chúng tôi đã thay đổi bản ghi âm.

Vì vậy, ở đây chúng tôi có trong bản thu âm của mình một lời thừa nhận của một bác sĩ khác cũng từ bệnh viện của ông (thông qua từ “chúng tôi”) rằng đã thường đi đến một nhà tù để lựa chọn các học viên Pháp Luân Công và lấy cơ quan tạng của họ. Ngoài ra, [qua phim tài liệu này] chúng tôi có thêm một lời thừa nhận xa hơn nữa rằng giọng nói mà chúng tôi có trong bản thu âm đúng là giọng nói của người mà giọng nói đó tự nhận là. Đây có thể được xem như bằng chứng trực tiếp của tội ác mà chúng tôi có thể có được.

2. Trại tạm giam thành phố Mật Sơn, tỉnh Hắc Long Giang (ngày mùng 8-6-2006)

— Cô M: Các anh có người cấp [tạng] là các học viên Pháp Luân Công không?

- Ông Li (Lý): Vâng, chúng tôi vẫn thường có.
- Cô M: Thế bây giờ thì sao?
- Ông Li (Lý): Có.
- Cô M: Tôi có thể đến để chọn, hay các anh có thể cung cấp thẳng cho tôi?
- Ông Li (Lý): Chúng tôi cung cấp cho chị.
- Cô M: Giá cả thế nào?
- Ông Li (Lý): Chúng ta thảo luận sau khi chị đến.
- Cô M: Các anh có bao nhiêu [người cấp tạng là học viên Pháp Luân Công] dưới 40 tuổi?
- Ông Li (Lý): Khá nhiều đấy.
- Cô M: Họ là nam hay nữ?
- Ông Li (Lý): Nam.
- Cô M: Bây giờ, về [các tù nhân] Pháp Luân Công nam, các anh có bao nhiêu người?
- Ông Li (Lý): Bây giờ chúng tôi có 7, 8, ít nhất 5 hay 6.
- Cô M: Họ đến từ nông thôn hay thành phố?
- Ông Li (Lý): Nông thôn.

3. Trung tâm Cây ghép Đông phương (cũng được gọi là bệnh viện Trung Tâm Số 1 thành phố Thiên Tân), thành phố Thiên Tân, (ngày 15-3-2006)

- N: Đó có phải là Bác sĩ trưởng Song (Tống)?
- Song: Vâng, xin nghe đây.
- N: Bác sĩ của cô ấy nói với cô ấy rằng thật khá tốt bởi vì anh ta [người cung cấp] luyện tập...

Pháp Luân Công.

— Song: Tất nhiên. Chúng tôi có tất cả những người phổi đang thở và tim đang đập. Tính đến nay, trong năm nay, chúng tôi có hơn mười quả thận, hơn mười quả thận loại này.

- N: Hơn mười quả thận loại này? Ý là những thân thể còn sống?
- Song: Vâng, đúng vậy.

4. Chuyên khoa cây ghép bệnh viện Zhongshan (Trung Sơn) Thượng Hải (ngày 16-3-2006)

- M: Xin chào? Anh là bác sĩ phải không?
- Bác sĩ: Vâng.
- M: Như vậy tôi phải đợi bao lâu [để phẫu thuật cây ghép]?
- Bác sĩ: Khoảng 1 tuần sau khi chị đến.

— M: Đây là thuộc loại cơ quan người trích từ [người của] Pháp Luân Công đúng không? Tôi nghe nói rằng chúng rất tốt.

- Bác sĩ: Của chúng tôi tất cả đều thuộc loại này.

5. Bệnh viện cây ghép gan thành phố Thiên Phật Sơn, tỉnh Sơn Đông (ngày 16-3-2006)

- Nhân viên tiếp tân: Chờ một chút. Tôi nói máy tới một bác sĩ cho chị.
- Bác sĩ: Xin chào. Chị khoẻ chứ?
- M: Anh đã làm [những ca mổ này] bao lâu rồi?
- Bác sĩ: Trên 4 năm.

— M: Nguồn cấp gan. những cái từ [học viên] Pháp Luân Công, tôi muốn hỏi liệu các anh có các loại đó không?

- Bác sĩ: Được thôi nếu chị đến đây.
- M: Như vậy điều đó nghĩa là các anh có chúng?

— Bác sĩ: Tới tháng 4, sẽ có nhiều nguồn cung cấp loại này. Bây giờ, dần dần, chúng tôi có ngày càng nhiều.

- M: Tại sao lại sẽ có nhiều trong tháng 4?
- Bác sĩ: Điều này tôi không thể giải thích cho chị.

6. Trung tâm cây ghép gan bệnh viện Đại Học Giao Thông Thượng Hải (ngày 16-3-2006)

- M: Tôi muốn biết [bệnh nhân] phải đợi bao lâu [để được ghép gan].
- Bác sĩ Dai: Nguồn tạng là chúng tôi có, chúng tôi có hàng ngày. Ngày nào chúng tôi cũng làm

việc này.

— M: Chúng tôi muốn những cái còn sống, mới.

— Bác sĩ Dai: Tất cả chúng đều sống, tất cả đều còn sống.

— M: Các anh đã thực hiện bao nhiêu [ca ghép gan]?

— Bác sĩ Dai: Chúng tôi đã thực hiện 400 tới 500 ca. Việc chính của chị là tới đây, chuẩn bị tiền, đủ tiền, và đến đây.

— M: Giá bao nhiêu?

— Bác sĩ Dai: Nếu mọi việc xuôi sẻ, nó khoảng 150.000 nhân dân tệ ... 200.000 nhân dân tệ.

— M: Tôi phải đợi bao lâu?

— Bác sĩ Dai: Tôi cần kiểm tra mẫu máu của chị. Nếu chị đến hôm nay, tôi có thể làm nó cho chị trong 1 tuần.

— M: Tôi nghe nói một số đến từ những người luyện tập Pháp Luân Công, những người này rất khỏe mạnh.

— Bác sĩ Dai: Vâng, chúng tôi có. Tôi không thể nói rõ cho chị qua điện thoại.

— M: Nếu anh có thể tìm cho tôi loại này, tôi sẽ đến rất sớm.

— Bác sĩ Dai: Được thôi. Xin hãy đến.

— M: Họ của anh là gì?

— Bác sĩ Dai: Tôi là bác sĩ Dai.

7. Trung tâm cấy ghép cơ quan Đại Học Y Trịnh Châu tỉnh Hà Nam (ngày 14-3-2006)

— Bác sĩ Wang (Vương): Chắc chắn, [các tạng đều] khỏe mạnh. Nếu không khỏe mạnh, thì chúng tôi đã không nhận.

— M: Tôi nghe nói rằng những quả thận từ các học viên Pháp Luân Công là tốt hơn. Các anh có chúng không?

— Bác sĩ Wang: Đúng, đúng, chúng tôi đã chọn lấy tất cả những quả thận khỏe mạnh và trẻ.

— M: Đó là loại mà luyện tập loại [Pháp Luân] Công này.

— Bác sĩ Wang: Về vấn đề này, chị có thể tin tưởng. Xin lỗi tôi không thể nói với chị nhiều trên điện thoại.

— M: Các anh lấy [chúng] từ thành phố khác?

— Bác sĩ Wang: Chúng tôi có những cái tại đây và những cái từ thành phố khác.

— M: Họ của anh là gì?

— Bác sĩ Wang: Wang (Vương).

8. Bệnh viện Tongji thành phố Vũ Hán, thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc (ngày 30-3-2006)

— N: Các anh có thể làm bao nhiêu [ca ghép thận] một năm?

— Viên chức: Khoa của chúng tôi là một khoa thực hiện nhiều nhất trong toàn tỉnh Hồ Bắc. Chúng tôi làm rất nhiều nếu những nguồn tạng đủ đáp ứng.

— N: Chúng tôi hy vọng những người cung cấp thận vẫn sống. [Chúng tôi] đang tìm kiếm cấy ghép tạng sống từ tù nhân, ví dụ như là thân thể còn sống từ các tù nhân luyện tập Pháp Luân Công. Điều đó có được không?

Viên chức: Không thành vấn đề.

9. Bệnh viện đa khoa Khu quân đội Quảng Châu, tỉnh Quảng Đông (ngày 12-4-2006)

— N: Có phải bác sĩ Zhu đó không?.

— Bác sĩ Zhu: Vâng, tôi đây.

— N: Tôi từ bệnh viện 304. Tôi có hai người họ hàng ở bệnh viện 304. Bây giờ chúng tôi không có đủ nguồn cung cấp thận. Chúng tôi đã làm nhiều [ca ghép thận] trong năm 2001, 2002, 2003,...

— Bác sĩ Zhu: Phải rồi.

— N: Chúng tôi thấy rằng thận từ những người khỏe và trẻ là [học viên] Pháp Luân Công thì tốt hơn. Về bệnh viện của anh, về những quả thận từ Pháp Luân Công thì sao?

— Bác sĩ Zhu: Chúng tôi còn rất ít thận từ Pháp Luân Công.

— N: Nhưng các anh vẫn còn chứ?

— Bác sĩ Zhu: Không khó [tìm thận] cho mẫu [máu] B. Nếu chị đến đây, chúng tôi có thể thu xếp rất nhanh, nhất là trước ngày mừng 1 tháng 5.

— N: Sẽ có một lô trước ngày mừng 1 tháng 5 phải không?

— Bác sĩ Zhu: Nhiều lô.

— N: Các anh còn có sau ngày mừng 1 tháng 5 không?

— Bác sĩ Zhu: Sau mừng 1 tháng 5 chị có thể cần phải đợi đến tận ngày 20 tháng 5 hoặc muộn hơn.

10. Cục tội phạm số 1 của Tòa án nhân dân trung thẩm Cẩm Châu (ngày 23-5-2006)

— N: Bắt đầu từ năm 2001, chúng tôi vẫn luôn [có] thận từ những người trẻ và khỏe luyện tập Pháp Luân Công từ các trại tạm giam và tòa án. Tôi thắc mắc ngay bây giờ liệu các anh vẫn có những cái tạng như thế ở tòa án của các anh không?

— Viên chức: Điều đó phụ thuộc vào các chứng nhận của các chị. Nếu các chị có chứng nhận tốt, chúng tôi có thể vẫn cung cấp một số...

— N: Chúng tôi sẽ tới lấy chúng, hay là các anh sẽ chuẩn bị chúng?

— Viên chức: Theo kinh nghiệm trước, chính là các chị sẽ tới đây để lấy chúng.

— N: Chúng tôi cần phải có những chứng nhận gì?

— Viên chức: Bây giờ chúng ta hãy nói năm nay là rất khó so với các năm trước. Năm nay tình hình rất gay go. Chính sách rất chặt. Nhiều năm trước chúng tôi có quan hệ tốt với Bắc Kinh, nhưng gần đây rất căng. Nó đều là về các lợi ích lẫn nhau.

11. Tòa án nhân dân cấp cao Côn Minh (ngày 31-5-2006)

— N: Chúng tôi đã tiếp xúc với tòa án của các anh nhiều lần vào năm 2001. Tòa án các anh có thể cung cấp cho chúng tôi thận sống như thế từ những người học viên Pháp Luân Công trẻ và khỏe. như trước không?

— Viên chức: Tôi không chắc chắn về điều đó. Những việc như thế này liên quan đến các bí mật quốc gia. Tôi không nghĩ đây là cái gì đó mà chúng ta có thể nói đến trên điện thoại. Nếu chị muốn biết nhiều thông tin về những thứ như thế này, chị nên tiếp xúc với chúng tôi chính thức, được không?

12. Bệnh viện Air Force (Không Lực), thành phố Thành Đô (ngày 29-4-2006)

— Điều tra viên: Người bệnh nhấn mạnh rằng anh ta muốn cơ quan tạng của người trẻ tuổi và khỏe mạnh. Tốt nhất là từ học viên Pháp Luân Công. Anh ấy sẽ có cơ hội này chứ?

— Bác sĩ trưởng Xu: Có.

— Điều tra viên: Có à?

— Bác sĩ trưởng Xu: Anh ấy sẽ có được cơ hội này...

— Điều tra viên: Phải là từ người trẻ tuổi và khỏe mạnh mà tập Pháp Luân Công ấy!

— Bác sĩ trưởng Xu: Không thành vấn đề.

13. Bệnh viện số 1 Liên kết với trường Đại Học Giao thông Tây An (ngày 11-4-2006)

— Điều tra viên: Tôi phải đợi nguồn cấp tạng bao lâu?

— Bác sĩ Wang: Có lẽ là trước tháng 5.

— Điều tra viên: Quá thận là từ cơ thể đang sống chứ?

— Bác sĩ Wang: Cả lá gan cũng từ cơ thể đang sống.

— Điều tra viên: Cũng có cả lá gan từ cơ thể đang sống à?

— Bác sĩ Wang: Có, chúng tôi có.

— Điều tra viên: Nguồn tạng này là từ cơ thể người sống chứ?

— Bác sĩ Wang: Chính xác

— Điều tra viên: Có vài trại lao động giam giữ các học viên Pháp Luân Công, và sau đó các cơ quan tạng được lấy từ các cơ thể đang sống của họ.

— Bác sĩ Wang: Đúng, đúng. Điều chúng ta quan tâm là chất lượng. Chúng ta không quan tâm tới nguồn xuất xứ. Chị nói xem? Bây giờ ở Trung Quốc, có hàng ngàn các trường hợp cấy ghép gan. Mọi người đều như nhau cả mà. Không thể chỉ vì rò rỉ một vài thông tin mà mọi người thôi cấy ghép tạng.

14. Bệnh viện Thụy Kim (Ruïjìn) Thượng Hải (ngày 25- 10-2006)

— Điều tra viên: Các anh sử dụng thận sống [đề cấy ghép] không?

— Bác sĩ: Có

— Điều tra viên: Ờ ờ..., tôi có một người họ hàng ở Thảm Dương, anh ấy nói rằng hình như là có một lượng lớn thận khá tốt được sử dụng ở đó, và chúng có chất lượng tốt hơn. Anh ấy đề cập đó là từ Pháp Luân Công, có phải không? Các anh cũng sử dụng loại này chứ?

— Bác sĩ: Vâng.

— Điều tra viên: Ồ, các anh cũng sử dụng loại đó à?

— Bác sĩ: Các bệnh viện đều giống nhau cả mà.

— Điều tra viên: Tôi hiểu, bởi vì loại từ Pháp Luân Công là tốt hơn nhiều, đúng không?

— Bác sĩ: Chính xác.

15. Bệnh viện số 1 liên kết với trường Cao đẳng Y tế Nội Mông (ngày 14-11-2006)

— Bác sĩ: Gần đây chúng tôi có thể đã có [nguồn gan].

— M: Loại nào tốt nhất

— Bác sĩ: Loại đó, loại Pháp Luân Công là tốt.

— M: Tốn bao nhiêu tiền cho một ca cấy ghép gan vậy?

— Bác sĩ: Chúng tôi lấy khá rẻ thôi mà, tầm 150.000 đến 200.000 nhân dân tệ.

— M: Tôi phải đợi bao lâu?

— Bác sĩ: Khoảng một tháng.

— M: Tốt hơn là loại đó, loại Pháp Luân Công ấy.

— Bác sĩ: Tôi biết, tôi biết rồi. Sau khi chị tới đây, tôi sẽ nói chuyện với chị. Tôi e rằng tôi không thể giải thích với chị rõ ngay bây giờ được.

— M: Đúng rồi, loại đó đó, những người luyện tập Pháp Luân Công, chúng rất tốt.

— Bác sĩ: Tôi biết, tôi biết.

— M: Các anh có thể tìm được chúng chứ? Nếu chúng. Bác sĩ: Chắc chắn, tôi có thể.

Chương 8: Những Con Số

Theo tờ China Daily (Nhật báo Trung Quốc), số ca ghép tạng ở Trung Quốc là rất lớn, lên đến con số 20.000 vào năm 2005. Trung Quốc là nước đứng thứ hai trên thế giới về số lượng cấy ghép tạng, chỉ đứng sau Mỹ. Lượng lớn ca cấy ghép cùng với thời gian chờ đợi ngắn có nghĩa là phải có một lượng cực lớn người hiến tạng luôn sẵn sàng ở mọi thời điểm. Vậy đông đảo những người hiến tạng này ở đâu và họ là ai?

Số ca cấy ghép nhiều hơn hẳn nguồn tạng có xuất xứ minh xác. Như chúng ta biết một phần cơ quan tạng đến từ những tử tù bị hành quyết. Một phần rất ít cơ quan tạng đến từ những người thân trong gia đình hiến tạng hay những người bị chết não. Những nguồn tạng đó chỉ chiếm một số rất nhỏ trong tổng số. Số lượng tử tù bị hành quyết, cộng với lượng cơ quan tạng từ những người tình nguyện hiến tạng là quá nhỏ so với số ca ghép tạng.

Bản thân số lượng tử tù bị hành quyết cũng không được công bố. Chúng tôi chỉ có số liệu được cung cấp bởi Tổ chức Ân xá Quốc tế, tổng hợp từ những gì Trung Quốc công bố. Con số này, tuy được xem là rất lớn trên thế giới, nhưng còn cách quá xa số lượng ca ghép tạng.

Trung Quốc không tồn tại hệ thống quyên góp cơ quan tạng hiến tạng. Về điểm này, nó khác tất cả các quốc gia nào tham gia phẫu thuật cấy ghép tạng. Hiến tạng tạng sống là được phép giữa những người trong gia đình. Chính phủ đã công bố vào tháng 8-2009 rằng sẽ thành lập một hệ thống hiến tạng quốc gia.

Chúng tôi được biết văn hóa Trung Quốc là có ác cảm với việc hiến tạng cơ quan tạng^[10]. Tuy vậy Đài Loan và Hồng Kông, những nước về cơ bản là có cùng văn hóa, lại tích cực trong chương trình hiến tạng.

Việc Trung Quốc đến bây giờ vẫn chưa có hệ thống hiến tạng đã chỉ ra cho chúng ta hai điều. Một là nguồn tạng hiến tạng không phải là nguồn cung cấp hợp lý cho việc cấy ghép tạng ở Trung Quốc (trừ

hiến tặng trong gia đình, hoặc ca đặc biệt).

Cũng vì văn hóa Trung Quốc bài xích việc hiến tặng, cho nên ngay cả nếu có một hệ thống hiến tặng đang hoạt động thì cũng gặp khó khăn trong việc cung cấp đủ số lượng cho những ca cấy ghép tạng hiện nay. Nhưng hiện nay không có một nỗ lực nào khuyến khích hiến tặng, thì về lý mà nói, lại càng khó khăn nữa về vấn đề nguồn tạng ở Trung Quốc.

Quyên góp tạng hiến tặng cũng là một vấn đề quan trọng nhưng không ít khó khăn ở các nước khác vì quyên góp tạng chính là nguồn tạng chủ yếu cho việc cấy ghép tạng ở đó. Do đó chúng tôi có thể kết luận qua việc thiếu vắng nỗ lực khuyến khích hiến tặng ở Trung Quốc, rằng riêng với Trung Quốc, thì việc hiến tặng thậm chí đã không trở thành vấn đề ở quốc gia này. Trung Quốc đã có một nguồn cung cấp tạng dồi dào cho việc cấy ghép, dù không có hiến tặng, khiến cho việc khuyến khích hiến tặng trở nên không cần thiết.

Việc thiếu vắng nỗ lực khuyến khích hiến tặng, cộng với thời gian chờ để cấy ghép tạng rất nhanh tại Trung Quốc, cộng với một lượng lớn ca phẫu thuật được thực hiện, cho chúng ta thấy Trung Quốc tràn ngập cơ quan tạng sống cho cấy ghép: cơ quan tạng từ những người sẵn sàng bị các cơ quan có thẩm quyền giết để lấy cơ quan tạng của họ. Thực tế đó là nhất trí với cáo buộc về việc mổ cướp cơ quan tạng những học viên Pháp Luân Công.

Ít nhất 98% nguồn tạng dùng để cấy ghép ở Trung Quốc đến từ những người khác chứ không phải từ thân nhân hiến tặng. Lấy ví dụ về ghép thận, chỉ có 227 trong số 40.393 ca cấy ghép - khoảng 0,6% - được thực hiện từ năm 1971 đến năm 2001 là từ người thân trong gia đình hiến tặng.

Mãi đến năm 2005 thì Chính phủ Trung Quốc mới thừa nhận rằng họ dùng cơ quan tạng của những tử tù bị hành quyết, dù việc đó đã diễn ra trong nhiều năm. Chính quyền cũng không ngăn cản việc chào quảng cáo bán cơ quan tạng xuất xứ từ những “những kẻ thù của quốc gia”.

Theo báo cáo từ Tổ chức Ân xá quốc tế với thông tin tổng hợp từ các công bố của Trung Quốc, trung bình mỗi năm có khoảng 1.680 tử tù bị hành quyết từ năm 1995 đến năm 1999. Từ năm 2000 đến năm 2005 là 1.616 mỗi năm. Những con số này lên xuống qua mỗi năm, nhưng con số trung bình của thời kỳ trước và thời kỳ sau khi cuộc đàn áp Pháp Luân Công xảy ra là như nhau. Hành quyết các tử tù không giải thích được tại sao cấy ghép cơ quan tạng ở Trung Quốc gia tăng mạnh kể từ khi cuộc đàn áp Pháp Luân Công xảy ra.

Theo Bộ luật tố tụng hình sự của Trung Quốc, án tử hình có thể được tiến hành theo hai dạng khác nhau: thi hành án ngay lập tức hoặc hưởng hoãn án hai năm. Bản án tử hình với hoãn án hai năm sẽ không bao giờ được thi hành nếu tử nhân đó không chủ định phạm tội trong vòng hai năm.

Án tử hình lập tức hành quyết có nghĩa là, theo luật pháp, được thực thi ngay lập tức. Thời gian hành quyết sẽ diễn ra trong bảy ngày. Luật pháp quy định rõ án tử hình sẽ được thực thi trong bảy ngày kể từ khi có phán quyết.

Không có một cơ chế khoan hồng hay tha thứ cho những người bị kết án tử hình như vậy ở Trung Quốc. Kết hợp giữa việc yêu cầu thi hành án ngay lập tức và sự thiếu vắng cơ chế khoan hồng có nghĩa là, về nguyên tắc, không có xà lim cho tử tù. Tức là nếu làm đúng như luật định thì trong tù sẽ không có loại tử nhân bị kết án tử hình chờ đợi bị hành quyết.

Việc thiếu vắng xà lim cho tử tù, về lý mà nói, có nghĩa là không có ngân hàng cơ quan tạng từ tử tù. Luật pháp trên thực tiễn ở Trung Quốc, cũng như các nước khác, không phải lúc nào cũng giống như luật pháp được viết trên giấy. Tuy nhiên, sự tuân thủ luật pháp - dù thế nào đi nữa, chỉ ít vẫn hẳn là thỉnh thoảng xảy ra ở Trung Quốc - là đi ngược lại sự tồn tại của ngân hàng cơ quan tạng từ tử tù đợi hành quyết. Như vậy tử tù không phải là nguồn cơ quan tạng ổn định.

Theo những báo cáo công khai, có tổng số khoảng 30.000 ca cấy ghép được thực hiện ở Trung Quốc trước năm 1999, và có 18.500 ca cấy ghép được thực hiện trong quãng sáu năm từ năm 1994 đến 1999. Thạch Bình Nghĩa (Shi Bingyi), phó chủ tịch Hiệp hội Cấy ghép cơ quan tạng Trung Quốc, tuyên bố tổng cộng có khoảng 90.000 ca cấy ghép cho đến năm 2005. Nghĩa là số lượng ca cấy ghép tạng đã tăng từ 18.500 ca trong quãng sáu năm trước cuộc đàn áp Pháp Luân Công xảy ra, cho đến 60.000 ca cấy ghép trong quãng 6 năm sau khi cuộc đàn áp bắt đầu. Bởi số lượng án tử hình là không đổi, nên giải thích

duy nhất về nguồn gốc tạng cho 41.500 ca cấy ghép tạng gia tăng trong sáu năm đó, từ năm 2000 đến 2005, là từ các học viên Pháp Luân Công.

Một nguồn tạng khác có xuất xứ minh xác là từ thân nhân hiến tặng và những người bị chết não, nhưng nó luôn chiếm một lượng rất nhỏ. Trong năm 2005, những ca ghép thận sống từ thân nhân chỉ chiếm 0,5% trên tổng số. Tổng số người chết não tình nguyện hiến tạng chỉ có 9 người trong tất cả các năm trên toàn Trung Quốc tính đến tháng 3 năm 2006. Gần đây không có dấu hiệu tăng trưởng đáng kể của nhóm này.

Một lần nữa, khoảng cách lớn giữa những con số nói trên không đủ khẳng định rằng cáo buộc về việc mô cước cơ quan tạng học viên Pháp Luân Công là sự thật. Trái lại, một giải thích đầy đủ về nguồn gốc của nguồn cơ quan tạng có thể bác bỏ cáo buộc ấy. Nếu nguồn của tất cả cơ quan tạng đều có thể truy tra ra là đến từ những người hiến tặng tình nguyện hoặc từ những tử tù bị hành quyết, thì cáo buộc về mô cước tạng học viên Pháp Luân Công sẽ bị bác bỏ. Nhưng sự truy tra này là không khả thi.

Những ước tính về tổng số tử tù bị hành quyết ở Trung Quốc thường cao hơn rất nhiều so với con số được tính trên cơ sở những gì được công bố. Không hề có thống kê chính thức về tổng số người bị hành quyết ở Trung Quốc, và người ta ước tính con số để ngỏ này.

Một số người ước lượng số vụ hành quyết bằng cách dùng ngay số lượng ca cấy ghép cơ quan tạng. Bởi vì ít nhất người ta cũng hiểu rằng có một số ca cấy ghép là đến từ các tử tù còn nguồn từ những thân nhân hiến tặng thì rất ít và cách quá xa, cho nên một số nhà phân tích đã dựa trên số lượng ca cấy ghép để kết luận rằng số tử tù bị hành quyết đã tăng lên.

Lý luận này không thuyết phục. Người ta không thể ước tính số lượng tử tù bị hành quyết từ số ca phẫu thuật, trừ khi hành quyết tử tù được coi là nguồn cơ quan tạng duy nhất cho việc cấy ghép. Các học viên Pháp Luân Công cũng được coi là một nguồn cung cấp khác. Không thể kết luận rằng các học viên không phải không phải là nguồn cung cấp cơ quan tạng cho việc cấy ghép, nếu chỉ dựa trên số lượng ước tính những tử tù bị hành quyết, và con số ấy là được ước tính dựa trên số lượng ca cấy ghép tạng.

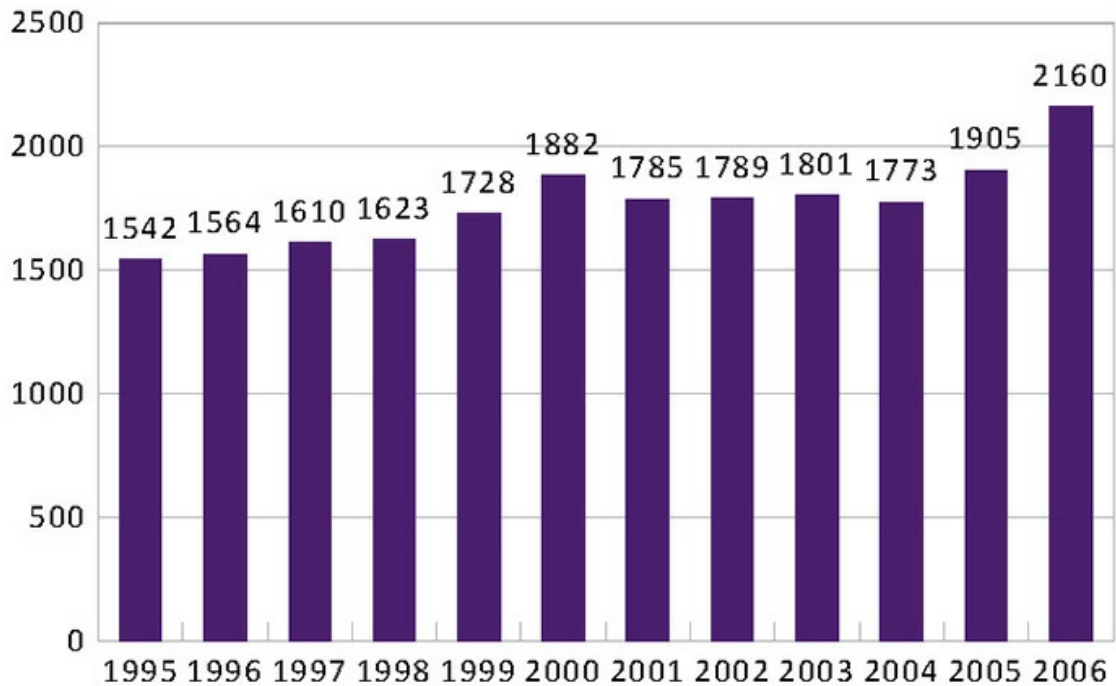
Số ca cấy ghép tăng lên phải chăng có thể lý giải là do thu hoạch một cách hiệu quả hơn những cơ quan tạng từ tử tù bị hành quyết? Số lượng ca cấy ghép tạng ở Trung Quốc đã gia tăng song hành với cuộc đàn áp Pháp Luân Công, và song hành với sự phát triển của một số công nghệ cấy ghép tạng. Nhưng sự gia tăng số ca cấy ghép tạng lại không song hành với việc phát triển của mọi công nghệ cấy ghép tạng. Kỹ thuật cấy ghép thận đã được phát triển hoàn toàn ở Trung Quốc một thời gian dài, trước khi cuộc đàn áp Pháp Luân Công xảy ra. Tuy nhiên, số lượng ca cấy ghép thận đã tăng vọt, hơn cả gấp đôi, kể từ khi bắt đầu cuộc đàn áp Pháp Luân Công. Đã có 3.596 ca cấy ghép thận vào năm 1998 và gần 10.000 ca vào năm 2005.

Lý do thứ hai chứng minh rằng việc thu hoạch hiệu quả đa cơ quan tạng cùng từ một người từ các tử tù bị hành quyết là không thể lý giải được sự gia tăng cấy ghép tạng, đó là ở Trung Quốc việc tìm kiếm cơ quan tạng là vô tổ chức. Quốc gia này không có hệ thống tìm kiếm và chia sẻ cơ quan tạng. Các bác sĩ chê bai việc lãng phí cơ quan tạng từ người hiến tặng, than trách rằng “chỉ có thận là được sử dụng từ những người hiến tặng, còn các bộ phận khác thì để lãng phí”. Mỗi bệnh viện đều có riêng danh mục nguồn cung cấp và danh sách chờ cơ quan tạng. Nhiều bệnh nhân đi từ một bệnh viện không có cơ quan tạng có sẵn cho việc cấy ghép đến một bệnh viện khác mà ở đó có thể thực hiện phẫu thuật cấy ghép ngay lập tức. Bệnh viện chỉ dẫn bệnh nhân từ cơ sở của họ, nơi họ nói hiện không có sẵn cơ quan tạng cho việc cấy ghép, đến một bệnh viện khác nơi họ nói có cơ quan tạng để cấy ghép. Sự vô tổ chức này đã làm giảm hiệu quả sử dụng cơ quan tạng.

Lý do thứ ba rằng việc thu hoạch đa cơ quan tạng từ cùng một người từ các tử tù không thể lý giải nguyên nhân gia tăng cấy ghép cơ quan tạng, đó là dựa theo kinh nghiệm từ những quốc gia khác. Không một nơi nào có số ca cấy ghép tạng vọt trong khi số người hiến tặng không tăng, và thuần túy chỉ bằng vào sự thay đổi trong công nghệ.

Canada, số ca ghép tạng, 1995 - 2006

Canada, số ca ghép tạng, 1995 - 2006



Số ca cấy ghép cơ quan tạng hàng năm ở Canada không thay đổi nhiều trong một thập kỷ qua. Trong cùng thập kỷ đó tại Mỹ, cũng có sự tăng trưởng nhẹ hàng năm, ngoại trừ năm 2008, khi số lượng ca cấy ghép đã giảm nhẹ so với tổng số ca cấy ghép với năm 2007. Tại Nhật Bản, con số này dao động theo từng năm, với xu thế tăng theo các năm. Thông tin này được tổng hợp từ số liệu thuộc hệ thống cấy ghép cơ quan tạng của từng nước.

Số lượng ca cấy ghép cơ quan tạng ở Trung Quốc gia tăng song hành với việc nâng cấp đàn áp Pháp Luân Công. Bản thân việc gia tăng đàn áp Pháp Luân Công đi đôi với gia tăng số lượng ca cấy ghép không đủ chứng minh lời cáo buộc nói trên. Nhưng nó là liên quan chặt chẽ với cáo buộc đó. Nếu giả thuyết rằng sự song hành này không tồn tại, thì sự không tồn tại ấy sẽ loại bỏ cáo buộc nói trên.

Cấy ghép cơ quan tạng ở Trung Quốc đang là ngành kinh doanh bùng nổ. Từ lúc chỉ có 22 trung tâm cấy ghép gan trên toàn Trung Quốc trước năm 1997, thì đến giữa tháng 4 năm 2006 con số đó là 500. Số trung tâm cấy ghép thận cũng tăng từ 106 vào năm 2001 đến 368 trung tâm vào năm 2005.

Cấy ghép tạng, tính theo loại nguồn tạng, Mỹ quốc			
Mỹ quốc, cấy ghép tạng, 1-1-1988 đến 30-6-2009			
Số liệu lấy từ OPTN vào ngày 11-9-2009			
	Tất cả các loại	Người hiến sau khi chết	Người hiến tạng sống
Tính đến nay	464.060	364.033	100.027
2009	14.191	10.970	3.221
2008	27.963	21.746	6.217
2007	28.364	22.052	6.312
2006	28.939	22.207	6.732
2005	28.116	21.213	6.903
2004	27.039	20.048	6.991
2003	25.472	18.658	6.814
2002	24.909	18.291	6.618
2001	24.233	17.641	6.592
2000	23.257	17.334	5.923
1999	22.017	17.008	5.009
1998	21.518	16.973	4.545
1997	20.309	16.263	4.046
1996	19.755	15.980	3.775
1995	19.396	15.921	3.475
1994	18.298	15.210	3.088
1993	17.631	14.733	2.898
1992	16.134	13.563	2.571
1991	15.756	13.329	2.427
1990	15.001	12.878	2.123
1989	13.139	11.221	1.918
1988	12.623	10.794	1.829
OPTN – Mạng lưới Quyên thu Tạng hiến			www.optn.org

Lợi nhuận kiếm được đã dẫn đến sự ra đời của hàng loạt những cơ sở dành riêng, nơi chỉ chuyên môn

vào cấy ghép tạng. Trung tâm Cấy ghép gan Bệnh viện số 3 thuộc Đại học Bắc Kinh được thành lập vào tháng 10 năm 2002, Trung tâm Cấy ghép cơ quan tạng Bắc Kinh được thành lập vào tháng 11 năm 2002, Bệnh viện số 309 Quân đội Giải phóng Nhân dân vào tháng 4 năm 2002, Viện Nghiên cứu Cơ quan tạng Quân đội Giải phóng Nhân dân (Trung tâm cấy ghép cơ quan tạng thuộc Bệnh viện Trường Chinh Thượng Hải) được mở vào tháng 5 năm 2004, và Trung tâm Y tế Cấy ghép Cơ quan tạng Thượng Hải được thành lập vào năm 2001. Trung tâm Cấy ghép Cơ quan tạng Đông phương ở Thiên Tân cũng bắt đầu xây dựng vào năm 2002. Trung tâm này được xây 14 tầng trên mặt đất và có hai tầng hầm với 300 giường bệnh. Đây là một cơ sở công cộng, được chính quyền thành phố Thiên Tân xây dựng. Đây là trung tâm cấy ghép lớn nhất Châu Á.

Việc thành lập những cơ sở này đã nói lên số lượng ca cấy ghép cũng như là cam kết duy trì hoạt động của của họ. Ngoài ra, sự ra đời của những cơ sở chuyên cấy ghép cơ quan tạng cũng chứng tỏ đây là kế hoạch dài hạn.

Nguồn gốc của cơ quan tạng cấy ghép ở Trung Quốc hầu như là từ tù nhân. Đã có một số tranh luận liệu có phải đó là chỉ những tù nhân sau khi bị kết án tử hình hay đó còn là các học viên Pháp Luân Công bị giam giữ sau khi bị kết án tù hoặc thậm chí không có kết án gì vì không qua xử án. Nhưng không hề có tranh luận nào về liệu nguồn cơ quan tạng có phải đến từ những tù nhân hay không; điều đó là không cần bàn cãi. Việc thành lập những cơ sở chuyên cấy ghép tạng tại Trung Quốc là một khẳng định công khai về chủ trương tiếp tục thu hoạch cơ quan tạng từ các tù nhân.

Chính phủ Trung Quốc đã tuyên bố, bằng ban bố luật pháp và thông qua các tuyên bố chính thức, rằng họ sẽ ngừng lấy cơ quan tạng từ các tù nhân bị kết án tử hình nếu không được đồng ý hiến tặng cơ quan tạng. Nhưng thực ra không có cái gì là sự đồng ý chân chính của người tử tù.

Tổ chức Theo dõi nhân quyền (Human Rights Watch) đã báo cáo rằng những ca có được đồng ý hiến tặng cơ quan tạng từ tử tù chỉ là trường hợp thiểu số. Tổ chức này thông báo rằng ngay cả trong các trường hợp đó, thì:

“... những trường hợp lạm dụng trong trại giam ở Trung Quốc, kể từ lúc một người bị buộc tội cho đến thời điểm thi hành án của họ, đã đến cấp độ khiến cho mọi khái niệm “tự do” và “tự nguyện đồng ý” trở thành lỗ bịch.”

Việc ra đời các cơ sở chuyên cấy ghép đã đặt ra câu hỏi về nguồn gốc của rất nhiều cơ quan tạng được cấy ghép trong quá khứ. Nó cũng làm chúng tôi nghi vấn rằng đâu sẽ là nguồn cơ quan tạng để Trung Quốc dự định cho rất nhiều ca cấy ghép trong tương lai. Nguồn tạng đến từ đâu? Nguồn từ các tử tù được hiểu là sẽ mất dần hoặc giảm đáng kể nếu Trung Quốc thật sự áp dụng đối với các tù nhân những quy định của luật pháp và những chính sách mà họ đưa ra rằng yêu cầu có sự đồng ý từ những người hiến tặng.

Giới chức Trung Quốc, để xây dựng những cơ sở chuyên về cấy ghép cơ quan tạng như vậy, chắc chắn phải tự tin rằng hiện giờ có tồn tại và trong tương lai có nguồn cơ quan tạng sẵn sàng từ những người hiện đang sống và sẽ chết trong tương lai. Những người này là ai? Phần đông tù nhân hiện nay ở Trung Quốc là các học viên Pháp Luân Công, và đó là một câu trả lời.

Từ khi báo cáo của chúng tôi được công bố, đã có sự thay đổi trong luật pháp Trung Quốc, sẽ được thảo luận ở Chương 12. Tác dụng của bộ luật này là để giảm lượng du lịch ghép tạng. Giảm lượng du lịch ghép tạng trên thực tế đang đi song hành với sự gia tăng cấy ghép cho các bệnh nhân trong nước ở Trung Quốc. Không hề có sự suy giảm đáng kể trong tổng số cấy ghép tạng.

Trước ngày 1-1-2007, án tử hình có thể được tuyên án bởi cấp tòa án khu vực, và Tòa án Nhân dân tối cao. Kể từ ngày 1-1-2007, bất kỳ hình phạt tử hình được tuyên án bởi tòa án khu vực đều phải được Tòa án Trung ương tối cao phê chuẩn.

Sự thay đổi trong thủ tục này đã làm giảm tổng số lượng tử tù, mà theo ước tính của Tổ chức Ân xá quốc tế (Amnesty International), là khoảng một nửa. ít người bị kết án tử hình có nghĩa là có ít tử tù có sẵn cơ quan tạng cho việc cấy ghép.

Tổ chức Ân xá Quốc tế đã đưa ra con số các tù nhân bị kết án tử hình và sau đó bị hành quyết theo các năm: 2004 - 3.400; 2005 - 1.770; 2006 - 1.010; 2007 - 470; 2008 - 1.718. Thống kê từ Chính phủ

Trung Quốc cho thấy số lượng ca cấy ghép cơ quan tạng đã không hề giảm nhiều như nguồn cung. Tổ chức Đăng ký ghép gan Trung Quốc đã công bố những con số theo các năm như sau: 2004 - 2.219; 2005 - 2.970; 2006 - 2.781; 2007 - 1.822; 2008 - 2.209.

Năm 2007 là năm cho thấy số lượng ca ghép gan bị suy giảm, phù hợp với số lượng các tử tù bị hành quyết suy giảm, và sự thay đổi trong luật cấy ghép cơ quan tạng. Tuy nhiên, sự suy giảm trong ghép gan trong năm 2007 thì không cách nào ứng với việc giảm số lượng tử tù bị hành quyết.

Từ 2006 đến 2007, sụt giảm trong việc hành quyết các tù nhân bị kết án tử hình là 53%. Suy giảm những ca ghép gan là 34%.

Hơn nữa, trong năm 2007 số lượng ca cấy ghép gan còn có lý do khác để bị kéo xuống. Bộ Y tế đã ra yêu cầu vào năm 2007 rằng chỉ có những bệnh viện đã đăng ký mới được thực hiện cấy ghép. Yêu cầu này đã đóng cửa hoàn toàn những trung tâm cấy ghép phi quân sự và những bệnh viện không đăng ký, và tạm thời đóng cửa những bệnh viện đăng ký xin cấy ghép sau này cho đến khi chúng được đăng ký.

Hai lần đánh giảm này đáng lẽ phải gây ra việc giảm mạnh lượng cấy ghép tạng hơn sự suy giảm số lượng tử tù bị hành quyết. Tuy nhiên, điều ngược lại đã xảy ra.

Những người bị hành quyết sau khi bị kết án tử hình, theo Tổ chức Ân xá quốc tế, trong năm 2004, là gần bằng với con số cao nhất trong mọi thời gian mà được ghi nhận vào năm 1996. Con số các tử tù bị hành quyết năm 2008 sau khi bị kết án tử hình là không cách nào sánh nổi, nó chỉ bằng một nửa. Tuy nhiên, khối lượng cấy ghép gan vào năm 2008 tăng trở lại mức trong năm 2004.

Năm 2007 Trung Quốc làm thế nào để số lượng ghép gan chỉ giảm có 34% trong khi đối mặt với việc áp dụng yêu cầu phải có giấy phép cho các bệnh viện phi quân đội cộng với việc suy giảm 53% cái mà những quan chức Trung Quốc tuyên bố là nguồn tạng hầu như duy nhất? Năm 2008 Trung Quốc làm thế nào để quay trở lại con số cấy ghép gan rất cao trong lịch sử khi không có gia tăng tương xứng về số các tử nhân bị kết án tử hình? Câu trả lời hợp lý duy nhất chính là sự gia tăng nguồn cung ứng tạng, mà cũng chỉ có duy nhất một nơi có thể trở thành nguồn tạng mới ở Trung Quốc mà thôi, đó là các học viên Pháp Luân Công đang bị giam giữ.

Liên Hiệp Quốc

Ông Manfred Nowak, Báo cáo viên Đặc biệt của Liên Hiệp Quốc về chống tra tấn, và bà Asma Jahangir, Báo cáo viên Đặc biệt của Liên Hiệp Quốc về tự do tôn giáo, đã bày tỏ mối quan ngại trong báo cáo của mình vào hai năm 2007 và 2008. Trong báo cáo của họ vào năm 2007:

“Lời cáo buộc: Thu hoạch cơ quan tạng nhắm đến một lượng lớn các học viên Pháp Luân Công ở một loạt các địa điểm, với mục đích để luôn có sẵn cơ quan tạng cho việc cấy ghép... Có thông tin rằng có nhiều ca cấy ghép cơ quan tạng hơn các nguồn cơ quan tạng có xuất xứ minh xác, thậm chí khi đã tính cả con số tổng của những nguồn cơ quan tạng có xuất xứ: (a) ước tính số tử tù bị hành quyết hàng năm, vốn có tỷ lệ phần trăm hiến tặng cơ quan tạng cao, như theo tuyên bố vào năm 2005 của Thứ trưởng Bộ y tế, ông Hoàng Khiết Phu; (b) những người hiến tặng thuộc loại người cùng gia đình, mặc dù vì lý do về văn hóa truyền thống, thường miễn cưỡng hiến tặng cơ quan tạng của họ sau khi chết; hay (c) những người hiến tặng do bị chết não. Hơn nữa, theo các báo cáo thì thời gian chờ đợi cơ quan tạng phù hợp cơ thể là rất ngắn, từ đó có thể giả thuyết là có tồn tại một hệ thống máy tính tra cứu phục vụ tìm tạng thích ứng cho việc cấy ghép và tồn tại ngân hàng lớn những người hiến tặng sống. Có cáo buộc rằng sự quá chênh lệch về số lượng giữa nguồn tạng thực có trên thị trường và nguồn tạng có xuất xứ minh bạch, là do thu hoạch cơ quan tạng từ các học viên Pháp Luân Công, và sự gia tăng số lượng ca cấy ghép kể từ năm 2000 là hoàn toàn trùng khớp và có liên quan với sự khai mở cuộc đàn áp nhóm người này..”

Chính phủ Trung Quốc có đưa ra trả lời nhưng trong đó không hề đề cập đến mối quan ngại được đề đạt ra ở trên. Kết quả là, hai vị báo cáo viên đã nhắc lại mối quan ngại của họ vào năm 2008 như sau:

“Một vấn đề mấu chốt không được đề cập trong nhiều lần trả lời trước đây của Chính phủ, đó là: Có thông tin rằng có nhiều ca cấy ghép cơ quan tạng hơn các nguồn cơ quan tạng có xuất xứ minh xác, thậm

chỉ khi đã tính cả con số tổng của những nguồn cơ quan tạng có xuất xứ: (a) ước tính số tử tù bị hành quyết hàng năm, vốn có tỷ lệ phần trăm hiến tạng cơ quan tạng cao, như theo tuyên bố vào năm 2005 của Thứ trưởng Bộ y tế, ông Hoàng Khiết Phú; (b) những người hiến tạng thuộc loại người cùng gia đình, mặc dù vì lý do về văn hóa truyền thống, thường miễn cưỡng hiến tạng cơ quan tạng của họ sau khi chết; hay (c) những người hiến tạng do bị chết não. Hơn nữa, theo các báo cáo thì thời gian chờ đợi cơ quan tạng phù hợp cơ thể là rất ngắn, từ đó có thể giả thuyết là có tồn tại một hệ thống máy tính tra cứu phục vụ tìm tạng thích ứng cho việc cấy ghép và tồn tại ngân hàng lớn những người hiến tạng sống. Có cáo buộc rằng sự quá chênh lệch về số lượng giữa nguồn tạng thực có trên thị trường và nguồn tạng có xuất xứ minh bạch, là do thu hoạch cơ quan tạng từ các học viên Pháp Luân Công, và sự gia tăng số lượng ca cấy ghép kể từ năm 2000 là hoàn toàn trùng khớp và có liên quan với sự khai mở cuộc đàn áp nhóm người này. Trong báo cáo đặc biệt của mình, các báo cáo viên còn chỉ ra việc ông thứ trưởng Hoàng tái khẳng định tại buổi hội thảo về phẫu thuật tại Quảng Châu ngày 15 tháng 11 năm 2006 rằng cơ quan tạng hầu hết là được thu hoạch từ các tử tù bị hành quyết. Mặc dù có các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về người hiến tạng như được báo cáo, kể cả những người bị kết án tử hình, Chính phủ đã thông báo trong trả lời vào ngày 28 tháng 11 rằng, những người tự nguyện hiến tạng, và hiến tạng cho người thân là hai nguồn cung cấp cơ quan tạng hợp pháp. Theo như cáo buộc, dựa trên dữ liệu từ Hiệp hội cấy ghép cơ quan tạng Trung Quốc, từ năm 2000 đến 2005, đã có 60.000 ca cấy ghép, hoặc xấp xỉ 10.000 ca mỗi năm trong sáu năm. Giai đoạn này trùng hợp với cáo buộc leo thang bức hại học viên Pháp Luân Công. Năm 2005, theo báo cáo thì chỉ có 0,5% tổng số ca cấy ghép là của những người hiến tạng cho người thân; còn nhóm người hiến tạng vì bị chết não chứ không phải người thân là khoảng 9 ca vào năm 2006; và ước tính - với thực tế rằng Chính phủ không công bố thống kê về số vụ hành quyết - trong năm 2005 có 1.770 án tử hình được thi hành, và 3.900 người bị kết án tử hình. Cũng có cáo buộc rằng khoảng chênh lệch giữa số ca cấy ghép được thực hiện và nguồn cơ quan tạng có sẵn chính là lấy từ thu hoạch cơ quan tạng học viên Pháp Luân Công. Tuy nhiên, có thông tin rằng con số thực sự của những vụ hành quyết ước tính là khoảng 8.000 đến 10.000 người một năm, chứ không phải là con số 1.770 nói trên. Như Báo cáo viên Đặc biệt về chống tra tấn đã đề nghị trong báo cáo của mình trong chuyến thăm Trung Quốc, ông nhắc lại rằng Chính phủ (E/CN.4/2006/6/para. 82, recommendation q) nên lấy việc Tòa án Nhân dân Tối cao phục hồi quyền xét duyệt toàn bộ những bản án tử hình làm một cơ hội để công bố số liệu thống kê quốc gia về án tử hình. Nếu có giải thích đầy đủ về nguồn gốc cơ quan tạng thì sẽ bác bỏ cáo buộc về thu hoạch cơ quan tạng từ học viên Pháp Luân Công, nhất là nếu có thể tra cứu được đó là từ những người nguyện ý hiến tạng hoặc tử tù bị hành quyết. Yêu cầu lời giải thích cho sự chênh lệch giữa số ca cấy ghép từ năm 2000 đến 2005 và số cơ quan tạng được lấy từ những nguồn có xuất xứ minh bạch nay lại được nhắc lại.”

Chính phủ Trung Quốc, trong trả lời gửi đến Đặc phái viên bằng thư văn bản đề ngày 19 tháng 3 năm 2007 và được công bố trong báo cáo của giáo sư Nowak tới Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc ngày 19 tháng 2 năm 2008, có viết:

“Giáo sư Thạch Bình Nghĩa đã thanh minh rõ ràng ông không hề tuyên bố hay cung cấp số liệu về việc này, và cáo buộc nói trên và những liệu liên quan hoàn toàn là giả mạo.”

Hơn nữa, Chính phủ Trung Quốc, vì e sợ những nghi ngờ, đã khẳng định rằng:

“Thống kê y tế hàng năm của Trung Quốc là được biên soạn trên cơ sở phân loại bệnh tật và rối loạn sức khỏe, chứ không trên cơ sở phân loại phương pháp trị liệu.”

Giáo sư Thạch Bình Nghĩa đã được phỏng vấn trong một bộ phim tài liệu được sản xuất bởi Phoenix TV, một kênh thông tin ở Hồng Kông. Đoạn phim cho thấy giáo sư Thạch Bình Nghĩa trên màn hình đã nói rằng Chính phủ Trung Quốc, trong thư trả lời ông Nowak, đã dẫn lời ông nói, rằng ông chưa từng bao giờ cung cấp các con số mà chúng tôi trích dẫn từ ông. Ông Thạch Bình Nghĩa phát biểu trong đoạn phim:

“Tôi không tuyên bố như vậy bởi tôi không có thông tin về những con số này, tôi cũng không thực hiện điều tra chi tiết về chủ đề rằng [cấy ghép tạng] được thực hiện bao nhiêu lần vào những năm nào. Vì vậy tôi không có số liệu để chỉ ra. Do đó, tôi không thể nói như vậy.”

Tuy nhiên, nguồn gốc thực tế của trích đoạn này đã được chú thích trong báo cáo của chúng tôi. Đó

là một nguồn thông tin từ Trung Quốc, Mạng thông tin sức khỏe (The Health News Network). Bài viết từ mạng này đã được đăng trên website cho các chuyên gia cấy ghép tạng ở Trung Quốc. Văn bản ấy, đề ngày 2-3-2006, có đoạn (được dịch ra như sau):

“Giáo sư Thạch Bình Nghĩa nói rằng trong 10 năm qua, ghép tạng ở Trung Quốc đã phát triển nhanh chóng; các loại hoạt động cấy ghép được thực hiện có phạm vi rất rộng, từ thận, gan, tim, tụy, phổi, tuỷ xương, giác mạc; tính đến nay, đã hơn 90.000 cấy ghép được hoàn thành trên toàn quốc; chỉ riêng năm ngoái, đã có gần 10.000 thận và gần 4.000 gan được cấy ghép thành công.”

Bài viết ấy, vào tháng 6 năm 2008, vẫn còn trên website gốc ở Trung Quốc, mặc dù sau đó nó đã được gỡ bỏ. Bản thông tin gốc ấy vẫn hiện hữu ở mạng Internet Trung Quốc tại thời điểm ông Thạch Bình Nghĩa phủ nhận thông tin trên.

Ngoài ra, những thông tin trong bài viết này vẫn tiếp tục được phục hồi đăng tải trong các kênh thông tin công cộng của Trung Quốc. Website chính thức của Bộ Khoa học và Công nghệ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa có đăng một bản tin vào ngày 20 tháng 6 năm 2008, trong đó viết:

“Đến nay, Trung Quốc đã thực hiện khoảng 85.000 ca cấy ghép tạng, chỉ đứng sau Mỹ về số lượng. Trong những năm gần đây, Trung Quốc đã thực hiện cấy ghép cơ quan tạng với số lượng hơn 10.000 bệnh nhân hàng năm... Cấy ghép gan đã vượt quá 10.000... cấy ghép tim đã vượt hơn 100 ca ...”

Tổng số 90.000 ca cấy ghép tính đến năm 2006 là không phù hợp khi chỉ có 85.000 ca cấy ghép tính đến năm 2008. Điều này cần một lời giải thích mà chỉ những người cung cấp số liệu thống kê mới có thể đưa ra. Điều gây ấn tượng rất mạnh của bài viết vừa rồi là, ngoài việc thống kê không khớp bài trước, nó tạt thẳng vào mặt lời tuyên bố chính thức của Trung Quốc gửi đến các báo cáo viên Liên Hiệp Quốc rằng thống kê y tế hàng năm của Trung Quốc là được biên soạn trên cơ sở phân loại bệnh tật và rối loạn sức khoẻ, chứ không trên cơ sở phân loại phương pháp trị liệu.

Như vậy, những gì chúng tôi có là lời tuyên bố của giáo sư Thạch Bình Nghĩa trên một website của Trung Quốc, vốn vẫn còn đăng tại thời điểm bị phủ nhận, lời tuyên bố mà giáo sư Thạch Bình Nghĩa công khai phủ nhận. Còn nữa, trong khi lời tuyên bố đó đang còn hiện diện trên website này, tức là khi còn nguyên bằng chứng cho việc chúng tôi dẫn ra tuyên bố của ông Thạch Bình Nghĩa, thì Chính phủ Trung Quốc vẫn cáo buộc chúng tôi bịa đặt lời của ông Thạch Bình Nghĩa.

Cả Chính phủ Trung Quốc và ông Thạch Bình Nghĩa đều không có ai tuyên bố rằng Mạng thông tin Sức khỏe đã trích dẫn sai hoặc hiểu lầm những gì ông Thạch Bình Nghĩa nói. Vào lúc ông Thạch Bình Nghĩa phủ nhận, cũng không có việc che dấu hay che đậy hay gỡ bỏ bài viết từ Mạng thông tin Sức khỏe trên mạng Internet xuống, nơi có trích dẫn lời của ông Thạch Bình Nghĩa. Việc bài viết này vẫn được duy trì trên một website Trung Quốc - cùng thời điểm Trung Quốc đang gỡ bỏ rất nhiều thông tin về cấy ghép cơ quan tạng trên mạng Internet, những thông tin mà chúng tôi dựa vào đó để đưa ra kết luận - là bằng như Trung Quốc vẫn tiếp tục khẳng định những thông tin tìm thấy trong bài viết này.

Ủy ban Liên Hiệp Quốc chống tra tấn tiếp nhận thông tin từ các Báo cáo viên Đặc biệt. Trong bản kết luận vào tháng 10 năm 2008 viết:

“Trong lúc ghi lại thông tin của đảng cầm quyền về các Quy chế tạm thời năm 2006 và Quy định về cấy ghép cơ quan tạng năm 2007, Ủy ban [chúng tôi] tiếp nhận cáo buộc mà đã được đệ trình lên Báo cáo viên Đặc biệt về chống tra tấn, người đã chỉ ra rằng sự gia tăng phẫu thuật cấy ghép cơ quan tạng là trùng khớp với ‘sự mở đầu cuộc bức hại [học viên Pháp Luân Công]’ và ông cũng yêu cầu một lời giải thích đầy đủ nguồn tạng cấy ghép, điều mà có thể làm rõ sự không nhất quán [giữa các con số] và bác bỏ cáo buộc về thu hoạch cơ quan tạng (A/HRC/7/3/Add. 1). Ủy ban quan tâm hơn nữa khi nhận được thông tin rằng học viên Pháp Luân Công đã đang bị tra tấn và ngược đãi trong các nhà giam, và một số trong số họ đã bị sử dụng để lấy tạng cấy ghép (arts. 12 và 16).

“Đảng cầm quyền cần ngay lập tức phải cho phép điều tra độc lập về vấn đề một số học viên Pháp Luân Công bị tra tấn và bị dùng để lấy tạng cấy ghép, và phải có biện pháp thích hợp, nếu cần thiết, để đảm bảo rằng những người chịu trách nhiệm về những lạm dụng ấy sẽ bị truy tố và bị trừng phạt.”

Chúng tôi là độc lập với Chính phủ Trung Quốc và cộng đồng Pháp Luân Công. Ủy ban chống tra tấn cũng không có ngụ ý đưa ra đề nghị gì khác. Những gì họ đề xuất là mở một cuộc điều tra độc lập với

Chính phủ Trung Quốc, mà Chính phủ Trung Quốc cần phải hợp tác bằng việc cấp phép được quyền vào lãnh thổ Trung Quốc, được quyền truy cập những tài liệu, nơi giam cầm và những nhân chứng ở Trung Quốc mà không sợ bị đe dọa hay trả thù.

Vấn đề này sau đó đã được nhấn mạnh hơn nữa tại UPR^[11] thuộc Liên Hiệp Quốc vào tháng 2-2009. UPR là thành phần mới của Hội đồng nhân quyền Liên Hiệp Quốc, mà Hội đồng là được thành lập vào năm 2006 để thay thế cho Cao ủy Nhân quyền Liên Hiệp Quốc. UPR xem xét mỗi quốc gia một lần trong chu kỳ bốn năm. Trung Quốc là quốc gia được xem xét vào tháng 2-2009 tại Geneva.

Chỉ quốc gia mới có thể can thiệp Cuộc tranh luận nhóm của UPR. Nhưng có thể là bất kỳ quốc gia nào, chứ không nhất định phải là quốc gia thành viên của Hội đồng Nhân quyền. Cuộc tranh luận này là đối thoại trực tiếp, nghĩa là Trung Quốc có quyền trả lời.

Tại Cuộc tranh luận nhóm của UPR tháng 2-2009, Canada khuyến cáo Trung Quốc thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban chống tra tấn. Chính phủ Trung Quốc đã từ chối đề nghị này trong trả lời bằng văn bản.

Canada, Thụy Sĩ, Vương quốc Anh, Pháp, Áo và Ý khuyến cáo Trung Quốc công bố số liệu thống kê án tử hình. Chính phủ Trung Quốc cũng nói “không” với đề nghị này.

Chương 9: Tô Gia Đôn

Tờ báo Đại Kỷ Nguyên (The Epoch Times) ngày 9-3-2006 đã đăng tải một bài với tiêu đề “Hơn 6.000 học viên Pháp Luân Công bị giam cầm tại một trại bí mật ở Trung Quốc” và phụ đề “Hơn 6.000 học viên Pháp Luân Công bị giam cầm bí mật tại trại tập trung Tô Gia Đôn (Sujiatun)”. Nguồn tin được cung cấp bởi một người không công bố danh tính, được miêu tả là phóng viên thường trực chuyên trách tin tức chủ đề Trung Quốc làm việc cho một hãng tin truyền hình Nhật Bản.

Sau đó tờ báo Đại Kỷ Nguyên, ngày 17 tháng 3, đăng một bài với tiêu đề “Một nhân chứng mới đã khẳng định sự tồn tại của trại tập trung ở Trung Quốc, nói rằng tạng người được mổ lấy đi từ nạn nhân sống.” Ngay trong đoạn văn đầu của bài viết này, tác giả Quý Đạt (Ji Da) đã viết:

“Một cựu nhân viên Bệnh viện Tim Mạch Đông Tây Y Kết Hợp tại Tô Gia Đôn thành phố Thẩm Dương tỉnh Liêu Ninh Trung Quốc kể với tờ báo Đại Kỷ Nguyên trong lần phỏng vấn gần đây rằng Trại tập trung Tô Gia Đôn thực ra chính là một bộ phận thuộc bệnh viện.”

Người cung cấp thông tin gốc cho hai bài viết kể trên được biết với hoá danh là ông Peter và cô Annie.

Ngày 8 tháng 6 ông Harry Wu đã đưa ra chất vấn nghi ngờ về lời chứng của cô Annie. Nghi ngờ ấy thực ra đã hình thành từ trước đó, như trong bức thư ngỏ “Gửi cho những ai liên quan” ngày 21-3-2006, ông Wu đã nhận xét về lời chứng của cô Annie và ông Peter như là: “có khả năng là giả mạo” “bóp méo sự thật” “tin bịa đặt”. Ông Wu là giám đốc điều hành của Tổ Chức Nghiên Cứu Về Trại Cải Tạo (Laogai Research Foundation) và Trung Tâm Thông Tin Trung Quốc (CIC, China Information Center) tại Washington D.C. Ông Wu đã trải qua 9 năm trong các trại lao động ở Trung Quốc.

Một phát ngôn viên của nhà nước Mỹ quốc, ngày 14 tháng 4 trong một buổi họp báo thường nhật, khi được hỏi về vấn đề mổ cướp tạng học viên Pháp Luân Công tại Tô Gia Đôn, đã trả lời rằng viên chức và nhân viên Sứ quán (Mỹ) tại Bắc Kinh và Lãnh sự quán tại Thẩm Dương đã tới địa điểm mà các báo cáo nói trên kể ra nhưng “không tìm thấy bằng chứng nào rằng ở đó được dùng với mục đích khác ngoài chức năng một bệnh viện thông thường.”

Tại một biểu tình cổ động ở Washington D.C. ngày 20-4- 2006, cô Annie và ông Peter đã có phát biểu trước công chúng. Cô Annie nói rằng cô cảm thấy cần thiết phải lên tiếng vì chính quyền Mỹ quốc và Trung Quốc đều đã “bác bỏ sự tồn tại của sự việc này.” Chuỗi việc trên đã dẫn tới những tranh cãi xoay quanh lời chứng và báo cáo của cô Annie và ông Peter.

Như đã dẫn, ngày 21 tháng 3 ông Wu từng chất vấn về tính đáng tin cậy do thông tin từ cô Annie và ông Peter. Tuy thế những người điều tra của ông vẫn chưa hoàn tất những điều tra của họ vào thời điểm mà ông Wu đưa ra những nghi vấn.

“Đồng thời, tôi yêu cầu những phóng viên của CIC tại Trung Quốc hãy mở cuộc điều tra về cáo buộc Tô Gia Đôn. Từ ngày 12 tháng 3, những điều tra viên đã tìm tòi quanh vùng toàn khu vực Tô Gia Đôn. Ngày 17 tháng 3 họ thậm chí đã thu xếp để vào cả những trại quân đội ở Tô Gia Đôn. Ngày 27 tháng 3 họ đã bí mật vào Bệnh viện Tim Mạch Đông Tây Y Kết Hợp Tô Gia Đôn tỉnh Liêu Ninh. Ngày 29 tháng 3 họ đã thăm nhà tù Khang Giai Sơn (Kangjiashan) bên cạnh Tô Gia Đôn. Tuy nhiên qua những bằng chứng gốc, họ không tìm thấy bất kể bằng chứng gì chứng minh cho cáo buộc do các học viên Pháp Luân Công đưa ra về Trại tập trung Tô Gia Đôn. Trong quá trình điều tra, họ liên tục gửi ảnh và những báo cáo cho tôi về những gì họ tìm thấy và những ngày 15-3, 17-3, 27-3, 29-3, 30-3, và ngày 4 tháng 4.”

Tuy rằng có một số điều tra được diễn ra trước khi viết bức thư ngày 21 tháng 3, nhưng toàn thể điều tra là được kết thúc sau đó. Đáng lưu ý là lần điều tra ngày 27 tháng 3, là được tiến hành 6 ngày sau khi ông Wu đưa ra nhìn nhận của mình vào ngày 21 tháng 3 về vấn đề Tô Gia Đôn. Như vậy, ông Wu đã hình thành ý kiến của mình trước khi điều tra của ông hoàn thành. Ý kiến của ông được hình thành không dựa trên một cuộc điều tra đầy đủ. Và cuộc điều tra của ông phần lớn cũng là để chứng minh cho ý kiến của ông, vốn đã hình thành trước khi công bố chính thức ra công chúng.

Ông Wu chưa hề gặp và phỏng vấn bất kỳ ai trong số 3 người bị ông cáo buộc là những người nói dối: cô Annie (vợ cũ của người bác sĩ mổ cướp tạng), người bác sĩ mổ cướp tạng, và ông Peter (phóng viên thường trực của một hãng tin truyền hình Nhật Bản). Chúng ta có thể đồng tình nếu ông Wu quyết định rằng ông không có kết luận chắc chắn về tính đúng sai của cáo buộc Tô Gia Đồn. Nhưng ông Wu đã đưa ra phán định phủ quyết họ trong khi chưa hề phỏng vấn họ và khi chưa hoàn tất điều tra của mình, như vậy là không công bằng cho 3 người nói trên cũng như cho quá trình xác minh sự thật.

Phỏng vấn sẽ cho phép đánh giá về phong thái, về ứng đối, về tác phong nói trực tiếp hay nói gián tiếp, cũng như có thể cảm nhận tính tin cậy và mục đích của nguồn thông tin. Phỏng vấn là cơ hội làm sáng tỏ những hiểu lầm. Nó cho phép hiểu ra không chỉ thông tin được cấp là gì, mà còn hiểu ra thông tin ấy đã có được như thế nào, và thông tin ấy là thông tin gốc hay là thông tin đã qua tay người thứ ba.

Chúng tôi đã phỏng vấn cả cô Annie và ông Peter. Ông David Kilgour, trước khi tham gia chính trị, từng là luật sư chuyên thẩm vấn và từng là công tố viên hoàng gia trong nhiều năm. Trong công tác chuyên ngành, ông David Kilgour tham gia rất nhiều những kiểm tra chéo và ông có kinh nghiệm phong phú để phân biệt lời nói thật và lời nói dối.

Ông Wu cho rằng việc mổ cướp tạng lượng lớn mà cô Annie cùng chồng đã tố cáo là thuộc loại “về kỹ thuật là không khả thi”. Nhưng mà “về kỹ thuật” có khả thi hay không, điều đó là thuộc về kiến thức chuyên ngành. Theo chúng tôi biết, ông Wu không có kinh nghiệm chuyên ngành mà dựa vào đó cho phép ông đưa ra kết luận rằng mổ cướp tạng lượng lớn “về kỹ thuật” là có khả thi hay không. Ông Wu cũng không đưa ra bất kỳ thông tin chuyên nghiệp nào làm cơ sở cho tuyên bố nói trên của ông.

Cô Annie tuyên bố rằng chồng cô đã tham gia mổ cướp giác mạc khoảng 2000 học viên Pháp Luân Công. Bác sĩ Mohan Rajan viết: “Quá trình mổ tháo mắt chỉ mất khoảng 20 phút.” PS Prakasa Rao viết: “Mổ tháo mắt mất khoảng 10 đến 15 phút...” Như vậy hoàn toàn trái với nhận định của ông Wu: việc mổ cướp tạng số lượng lớn - trong trường hợp này là mổ cướp giác mạc như cô Annie miêu tả - cần cứ theo thời gian cần thiết cho mỗi lần giải phẫu là hoàn toàn có tính khả thi về kỹ thuật.

Cô Annie đề cập đến những phòng giam bí mật (ở Tô Gia Đồn) giam giữ các học viên Pháp Luân Công. Cô ấy không hề tuyên bố rằng cô đã có mặt ở những phòng giam đó, mà chỉ là nói rằng cô đã nghe lời kể của những ai đã từng qua đó.

Những phòng bí mật mà cô Annie đề cập tới đã được ông Wu miêu tả là “trong trí tưởng tượng”. Tuy nhiên hiện nay công chúng đều biết rõ sự tồn tại của những kiến trúc ngầm đồ sộ dưới nền đất trung tâm thành phố Thẩm Dương, tại quận Tô Gia Đồn, cũng như trong phạm vi nội ngoại thành Thẩm Dương. Những kiến trúc đó được đề cập đến trong báo chí địa phương ở Thẩm Dương. Chúng cũng được mô tả ngay cả trên website của Đảng cộng sản Trung Quốc quận Tô Gia Đồn.

Ông Peter kể cho chúng tôi rằng năm 2003, ở Tô Gia Đồn, ông đã thấy tường gạch bao kín một khu. Khu đó kề cận trong tầm một đoạn đi bộ tới bệnh viện này, nhưng nếu đi taxi thì phải mất 10 phút vì đường vòng vèo. Khu kín này không nằm trong bệnh viện và cũng không nằm trong khu gồm cả những toà nhà liên đới với bệnh viện. Tính từ ngày ông nhìn thấy khu bao kín này cho đến nay, đã có nhiều xây dựng diễn ra. Ông cũng không dám chắc rằng hiện nay nó vẫn còn ở đó.

Miêu tả về khu được tường gạch bao kín đó của ông Peter đã được đăng trong bài của tờ báo Đại Kỷ Nguyên công bố ngày 10-3-2006. Ông kể rằng trong trung tâm đó có giam giữ các học viên Pháp Luân Công. Bài báo này có đưa nguyên lời thoại của ông Peter như sau:

“Trại tập trung này có một lò thiêu xác người. Cũng có nhiều bác sĩ làm việc ở đó. Không ai bị giam có thể sống mà thoát khỏi trại tập trung đó. Trước khi bị thiêu, cơ quan tạng của họ bị mổ lấy đi đem bán.”

Peter kể với chúng tôi rằng ông ấy không có tận mắt vào bên trong khu kín đó, và ông cũng không tự thân nói chuyện được với nhân viên làm việc trong đó. Thông tin mà ông kể cho tờ báo Đại Kỷ Nguyên là những điều ông nghe được từ cư dân xung quanh. Ông nhìn nhận rằng người dân xung quanh biết được thông tin này bởi vì những người làm việc trong trại tập trung là có người sinh sống ở lân cận và cũng có những liên hệ với người dân xung quanh.

Sau đó tờ báo Đại Kỷ Nguyên phỏng vấn cô Annie, và có bài đăng ngày 17-3-2006. Khi được hỏi về

trại giam cầm hoặc trại tập trung, thì cô Annie đã kể về bệnh viện nơi cô làm việc thời bấy giờ. Kết quả phỏng vấn, tờ báo Đại Kỷ Nguyên tuyên bố rằng cô Annie đã khẳng định những gì ông Peter đã kể. Tiêu đề bài viết ghi “Một nhân chứng mới khẳng định sự tồn tại của trại tập trung ở Trung Quốc, nói rằng tạng người được mổ lấy đi từ nạn nhân sống”. Tuy nhiên, đọc kỹ bài viết thì chúng ta thấy cô Annie không nói về trại tập trung mà ông Peter kể. Cô nói: “Về hầu hết học viên Pháp Luân Công, không ai biết được họ bị giam cầm bí mật ở đâu.”

Trong nội dung bài viết về cuộc phỏng vấn nêu trên, có một mục với tiêu đề “Chi tiết về trại tập trung”. Nhưng đọc nội dung mục đó, thì không có thông tin chi tiết về trại tập trung mà ông Peter kể. Nó chỉ là kể về bệnh viện nơi cô Annie từng công tác.

Trong phỏng vấn, khi hỏi cô Annie về bệnh viện, câu hỏi đã được đặt ra theo cách thế này: “Những nhân viên y tế của bệnh viện mà làm việc ở trại tập trung có biết chuyện này hay không?” Và cô Annie trả lời câu hỏi này bằng cách kể về bệnh viện nơi cô làm việc và trong đó không đề cập đến trại tập trung.

Chỉ cần đọc các bài của tờ báo Đại Kỷ Nguyên, Ông Wu đã nhìn ra điểm đó. Trong bài nhận định ngày 6-6-2006, ông viết: “Nhà tù bí mật mà ông Peter miêu tả là khác với những gì cô Annie kể.”

Cái mà ông Peter nhìn thấy - một khu kiến trúc được bao kín bằng tường gạch - có thể không phải đồng nhất với cái mà ông ấy nghe thấy, do đó có khả năng cái đó sẽ là bất khả chứng minh. Cái mà ông ấy nghe thấy là từ người dân xung quanh, nghĩa là từ nguồn tin không có xuất xứ minh xác, và là thông tin đã qua người thứ hai, người thứ ba,... Thông tin loại như vậy là đủ để làm lý do mở cuộc điều tra, nhưng chỉ là vậy thôi.

Cái cô Annie nghe thấy có tính chất hoàn toàn khác. Cô nghe trực tiếp từ nguồn tin minh xác - chồng của cô - người đã thú nhận với cô về hoạt động mổ cướp tạng do chính tay anh ta làm. Lờ người chồng nói với vợ trong trường hợp này có đáng tin hay không?

Chúng tôi không có bất kỳ lý do nào nghi ngờ rằng chồng cô Annie đã nói dối cô ấy. Không có bất kỳ giải thích nào có thể biện minh cho việc người chồng nói với vợ rằng mình đã tự tay đi làm cái việc phi nhân tính đó trong khi trên thực tế anh

Ngày 20-5-2006, ông David Kilgour đã phỏng vấn cô Annie. Nội dung phỏng vấn được chép ra (từ băng thu âm) và hiệu chỉnh (để bảo vệ những người liên đới một khi nội dung này được công bố ra công chúng, và lược những chỗ không liên quan) như sau:

Kilgour: Năm 2001, khi nào bắt đầu tăng lượng đồ ăn nhập vào [bệnh viện Tô Gia Đồn]?

Annie: Quãng tháng 7, mùa hè.

Kilgour: Tháng 7 năm 2001. Khi đó chị đang làm ở bộ phận kế toán?

Annie: Bộ phận Thống kê và Hậu cần (Statistics and Logistics Department).

Kilgour: Bộ phận Thống kê và Hậu cần. Điều gì đã xảy ra? Tăng lượng nhập đồ ăn trước rồi sau đó [tăng lượng] các đồ giải phẫu?

Annie: Tháng 7 năm 2001, có rất nhiều người làm việc tại Bộ phận Thống kê và Hậu cần. Một số khoản nhập hàng là phải đưa qua tôi ký tên thì họ mới mua hàng được. Qua các giấy tờ biên nhận tôi thấy lượng đồ ăn nhập vào đã gia tăng đột biến. Đồng thời những nhân viên hậu cần cũng chịu trách nhiệm đưa đồ ăn tới bộ phận giam giữ các học viên Pháp Luân Công. Những nhân viên y tế cũng tới bộ phận chỗ tôi báo cáo về việc mua các thiết bị y tế. Thông qua giấy tờ biên nhận tôi cũng thấy lượng mua thiết bị y tế đột ngột gia tăng.

Kilgour: Nhân tiện [tôi] hỏi về nơi giam cầm các học viên Pháp Luân Công, đó là các phòng ốc ngầm dưới đất?

Annie: Vị trí khu sân sau bệnh viện, ở đó có một số nhà 1 tầng vốn trước đây dựng tạm cho những công nhân xây dựng. Một số tháng về sau, lượng tiêu thụ đồ ăn và thiết bị dần dần giảm xuống. Bấy giờ mọi người đoán là những người bị giam đã được chuyển tới cơ sở ngầm dưới đất.

Kilgour: Khi nào có sự giảm lượng hàng nhập này? Tháng 9? Tháng 10?

Annie: Là khoảng 4 hoặc 5 tháng sau.

Kilgour: [Tức là] cuối năm 2001.

Annie: Đúng thế.

Kilgour: Theo chị đánh giá [qua hoá đơn biên nhận] thì lượng đồ ăn gia tăng ngân nào? Chị ước lượng là có khoảng bao nhiêu người [bị giam] ở đó?

Annie: Người chịu trách nhiệm thu mua đồ ăn và người chịu trách nhiệm đưa đồ ăn cho học viên Pháp Luân Công đã nói với tôi rằng họ ước lượng có khoảng 5.000 tới 6.000 học viên. Quảng thời gian đó công an và bệnh viện các nơi [ở Trung Quốc] có rất nhiều học viên Pháp Luân Công. Rất nhiều người làm việc ở bệnh viện, kể cả tôi, đều không phải học viên Pháp Luân Công, cho nên cũng không quan tâm lắm. Nếu không phải là vào năm 2003, tôi biết được chồng [cũ] của tôi trực tiếp tham gia chuyện này, thì có lẽ tôi cũng sẽ hoàn toàn không quan tâm. Rất nhiều người làm ở bộ phận chúng tôi là có họ hàng với quan chức trong hệ thống y tế, và ở các mức độ khác nhau, họ là biết chuyện này, nhưng họ giữ trong

Kilgour: Khi lượng nhập hàng giảm xuống, thì theo chị, những học viên đó đi đâu?

Annie: Lúc đó chúng tôi cho là họ đã được thả.

Kilgour: [Nghĩa là] vào cuối năm 2001, chị cho rằng họ đã được thả?

Annie: Đúng thế.

Kilgour: Tất cả 5.000 người đều được thả?

Annie: Không phải thế, vẫn có các học viên Pháp Luân Công được giữ lại trong bệnh viện, nhưng số lượng giảm xuống dần dần. Sau này, năm 2003, tôi mới hiểu rằng những học viên đó là được chuyển sang các cơ sở ngầm trong lòng đất hoặc bệnh viện khác, vì bệnh viện chúng tôi là không đủ sức chứa nhiều như vậy.

Kilgour: Họ rời những căn nhà nhỏ ở khu sân sau và chuyển tới cơ sở ngầm dưới đất?

Annie: Đúng vậy, về sau tôi mới biết điều này vào năm 2002.

Kilgour: Chị là nói rằng chị không phải là người đưa đồ ăn cho các học viên Pháp Luân Công giam giữ ở các nhà nhỏ khu sân sau, đúng không?

Annie: Đúng thế, tôi không phải [là người đưa đồ ăn].

Kilgour: Chị có biết ngoài phạm vi kiểm soát của chị thì ai là người đưa đồ ăn?

Annie: Tôi không biết.

Kilgour: Tôi nghe rằng rất nhiều người bị giết lấy tạng, năm 2001 và 2002. Nhận định như vậy có đúng không?

Annie: Quảng thời gian 2001-2002, tôi chưa biết chi về việc mổ thu hoạch tạng. [Bây giờ] tôi chỉ biết về sự giam giữ người ở đó.

Kilgour: Nghĩa là mãi đến năm 2003 khi chồng chị kể cho chị thì chị mới hiểu ra chuyện này?

Annie: Đúng thế.

Kilgour: Anh ấy kể với chị là quãng 2001-2002 thì anh ấy đã bắt đầu tham gia giải phẫu [thu hoạch tạng]?

Annie: Phải rồi, anh ấy bắt đầu vào năm 2002.

Kilgour: Chồng cũ của chị bắt đầu năm 2002?

Annie: Đúng thế.

Kilgour: Chị đã biết một cách đại khái rằng hoạt động [mổ thu hoạch tạng] này là bắt đầu từ 2001 đúng không?

Annie: Hoạt động giải phẫu bắt đầu từ 2001. Một số thực hiện tại bệnh viện chúng tôi, một số là ở bệnh viện trong khu vực. Tôi nhận ra điều này vào năm 2003. Ban đầu anh ấy thực thiện phẫu thuật nhưng không biết đó là học viên Pháp Luân Công. Anh ấy là bác sĩ phẫu thuật thần kinh. Anh ấy mổ lấy giác mạc. Kể từ năm 2002 anh ấy bắt đầu biết được người bị anh mổ là các học viên Pháp Luân Công. Do chúng tôi không phải là bệnh viện cấy ghép tạng, chỉ là chịu trách nhiệm mổ lấy ra thôi, còn những tạng này được cấy ghép ra sao thì anh ấy không biết.

Kilgour: Chồng cũ của chị bắt đầu mổ lấy tạng từ học viên Pháp Luân Công khi nào?

Annie: Từ cuối năm 2001, anh ấy bắt đầu hoạt động giải phẫu, nhưng không biết được các thân thể sống đó là các học viên Pháp Luân Công. Anh ấy biết điều ấy là từ năm 2002.

Kilgour: Anh ấy mổ lấy ra loại tạng nào?

Annie: Giác mạc.

Kilgour: Chỉ giác mạc thôi?

Annie: Đúng thế.

Kilgour: Những người [bị mổ] là còn sống hay đã chết?

Annie: Thông thường các học viên Pháp Luân Công đó bị tiêm một liều thuốc khiến truy tim. Sau đó họ nhanh chóng được chuyển vào phòng để mổ lấy tạng ra. Bề ngoài thì tim đã ngừng đập, nhưng não vẫn hoạt động, chính là vì cú tiêm đó.

Kilgour: Tên của liều thuốc tiêm đó là gì?

Annie: Tôi không biết tên của nó, chỉ biết là nó khiến tim bị ngưng thôi. Tôi không phải y tá hay bác sĩ. Tôi không biết tên của thuốc đó.

Kilgour: Khiến ngưng tim, là hầu hết, hay trong tất cả các trường hợp?

Annie: Hầu hết các trường hợp.

Kilgour: Vậy là anh ấy mổ lấy giác mạc ra, sau đó điều gì sẽ xảy đến với người bị mổ?

Annie: Những người đó được chuyển sang phòng mổ khác để mổ lấy tim, gan, thận, v.v. Có một lần anh ấy cùng làm việc với các bác sĩ khác, và anh ấy biết được đó là các học viên Pháp Luân Công, bị mổ cướp tạng sống, chứ không phải chỉ có giác mạc mà thôi. Họ bị mổ cướp nhiều tạng.

Kilgour: Người ta tiến hành mổ trong nhiều phòng, đúng không?

Annie: Thời gian sau này, khi các bác sĩ cùng nhau phối hợp, thì họ bắt đầu cùng mổ với nhau. Thời đầu, vì e sợ dò rỉ thông tin, các tạng khác nhau được mổ lấy ra bởi các bác sĩ khác nhau tại các phòng mổ khác nhau. Về sau, khi các bác sĩ đã nhận tiền, họ không còn e ngại gì nữa. Họ bắt đầu cùng nhau phối hợp mổ. Còn về các học viên [Pháp Luân Công] ở các bệnh viện khác, thì chồng tôi không biết, rằng sau [khi bị mổ] thì sẽ như thế nào. Tại bệnh viện chúng tôi thì các học viên sau khi bị mổ lấy đi thận, gan, v.v. và da, thì chỉ còn xương và thịt, v.v. thôi. Thi thể được đưa sang phòng đun đốt.

Ban đầu tôi chưa hoàn toàn nhận thức được những gì đang diễn ra đâu. Một số bác sĩ mà có sự cố giải phẫu, họ có thể xuất hiện ảo giác. Tôi kiểm chứng lại qua các bác sĩ khác và qua những quan chức trong ngành y tế quốc gia.

Kilgour: Là vào năm 2003 hay 2002?

Annie: Năm 2003.

Kilgour: Chồng cũ của chị làm chỉ là giác mạc?

Annie: Đúng thế.

Kilgour: Chồng cũ của chị đã thực hiện bao nhiêu ca mổ như thế?

Annie: Anh ấy nói là khoảng 2.000.

Kilgour: Giác mạc của 2.000 người, hay là 2.000 chiếc giác mạc?

Annie: Giác mạc của khoảng 2.000 người.

Kilgour: Đó là từ 2001 đến 2003?

Annie: Từ cuối 2001 đến tháng 10-2003.

Kilgour: [Tháng 10-2003] là khi anh ấy rời khỏi phải không?

Annie: Đó là lúc tôi được biết về chuyện này và cũng là lúc anh ấy dừng chuyện đó lại.

Kilgour: Những giác mạc đó được chuyển đi đâu?

Annie: Chúng thường được các bệnh viện khác thu nhận. Vốn đã có một hệ thống xử lý ngành kinh doanh tạng cấy ghép được mổ lấy ra và bán cho các bệnh viện khác hoặc cho khu vực khác.

Kilgour: Ở quanh đó hay ở xa?

Annie: Tôi không biết.

Kilgour: Tất cả tim, gan, thận, và giác mạc đều được chuyển ra khỏi bệnh viện [của chị]?

Annie: Đúng thế.

Kilgour: Chị có biết giá thành mà chúng được bán ra hay không?

Annie: Lúc bấy giờ tôi không biết. Nhưng quãng năm 2002, một người hàng xóm đi cấy ghép gan, và chi phí là 200.000 nhân dân tệ. Bệnh viện tính tiền bán cho người quốc nội Trung Quốc là ít hơn so với cho người ngoại quốc.

Kilgour: Năm nào, 2001 hay là 2002?

Annie: Năm 2002.

Kilgour: Người ta nói với chồng chị những gì? Họ được đánh giá như thế nào? Họ có phải là những người khoẻ mạnh bình thường không?

Annie: Thời đầu chồng tôi không được cho biết gì cả. Người ta yêu cầu anh ấy trợ giúp tại bệnh viện của họ. Nhưng mỗi lần anh ấy làm việc này thì đều nhận được khoản tiền rất lớn, tiền mặt, gấp hàng mấy chục lần lương của anh ấy.

Kilgour: Tổng số tiền anh ấy nhận được sau khi thực thi 2000 ca mổ lấy giác mạc là bao nhiêu?

Annie: Hàng trăm nghìn Mỹ kim.

Kilgour: Họ trả anh ấy bằng tiền đô-la Mỹ sao?

Annie: Trả bằng tiền nhân dân tệ Trung Quốc, giá trị hàng trăm nghìn đô-la Mỹ.

Kilgour: Có bao nhiêu bác sĩ tham gia việc mổ tạng này ở bệnh viện? Ở khu vực? Con số cỡ 100 bác sĩ? Cỡ hàng chục bác sĩ? Cỡ 10 bác sĩ?

Annie: Cụ thể thì tôi không biết có bao nhiêu người làm chuyện này. Nhưng tôi biết có khoảng 4 hoặc 5 bác sĩ là người quen của chúng tôi và cũng là của bệnh viện chúng tôi là tham gia công việc này. Tại các bệnh viện khác, thì các bác sĩ hẳn là cũng làm công việc này.

Kilgour: Có được ghi chép về thông kê về những người bị mổ hay không?

Annie: Không có thủ tục giấy tờ cho loại giải phẫu này đâu. Không cách nào theo con đường thông thường mà đếm được số ca mổ.

Kilgour: Sau khi các học viên Pháp Luân Công bị chuyển sang cơ sở ngầm dưới đất cuối năm 2001, thì chị có biết nguồn cấp đồ ăn và sinh hoạt cho họ là từ đâu hay không?

Annie: Đồ ăn vẫn là từ bộ phận chúng tôi, chỉ là có giảm xuống mà thôi. Cuối năm 2001 chúng tôi tưởng rằng họ được thả. Năm 2003, tôi mới hiểu rằng họ không được thả, mà là chuyển sang cơ sở ngầm hoặc sang các bệnh viện khác.

Kilgour: Cơ sở ngầm đó là được điều hành bởi quân đội hay là bởi bệnh viện? Chị vừa nói rằng đồ ăn vẫn là từ bệnh viện.

Annie: Chúng tôi không chịu trách nhiệm về việc thu mua đồ ăn cho những người bị giam ở cơ sở ngầm dưới đất. Vì thế có sự chênh lệch lớn giữa lượng đồ ăn được nhập vào và lượng người bị chuyển sang giam cầm trong cơ sở ngầm. Nhưng có một phần lượng đồ ăn đúng là vẫn được cung ứng từ bệnh viện, còn phần khác thì không. [Phần nhập] đồ ăn giảm xuống là không tỷ lệ với sự giảm xuống của lượng người bị giam cầm.

Kilgour: Chồng của chị đã nói gì về cơ sở ngầm này? 5.000 người bị giết? Hay là nhiều hơn 5.000 người?

Annie: Anh ấy không biết được có bao nhiêu người bị giam cầm ở cơ sở ngầm. Anh ấy chỉ là nghe từ những người khác về việc giam người ở cơ sở ngầm đó. Nếu tính [trung bình] có 3 ca mổ mỗi ngày, với 5.000-6.000 người, thì sau vài năm sẽ không còn bao nhiêu người nữa đâu. Toàn bộ hệ thống kinh doanh tạng này là do hệ thống y tế của nhà nước tổ chức quản lý. Trách nhiệm của các bác sĩ chỉ đơn thuần là thực thi những gì được yêu cầu thực thi mà thôi.

Kilgour: Anh ấy chưa từng đích thân tới cơ sở ngầm đó?

Annie: Anh ấy chưa từng.

Kilgour: Việc khám trước khi mổ là được thực hiện ngay trong cơ sở ngầm trong lòng đất đúng không?

Annie: Anh ấy chưa từng tới đó.

Kilgour: Tất cả những người đó, họ là đã chết khi bị mổ? Hay chỉ là tim ngừng đập? Anh ấy có biết được là họ sẽ bị giết chết sau [khi mổ] hay không? [Lúc bị mổ] họ vẫn chưa chết.

Annie: Thời đầu, anh ấy không biết được đó là các học viên Pháp Luân Công. Qua thời gian, anh ấy biết được đó là học viên Pháp Luân Công. Sau khi họ làm nhiều những chuyện mổ lấy tạng như thế này và trở nên bạo hơn, các bác sĩ bắt đầu hợp tác cùng mổ với nhau, người này lấy giác mạc, người kia mổ lấy thận, một người khác mổ lấy gan. Lúc đó người bị mổ, tức là học viên Pháp Luân Công, biết được điều gì sẽ xảy đến với thân thể của mình. Tim đã ngừng đập, nhưng họ vẫn đang sống. Nếu chỉ là lấy tạng

đi của nạn nhân và không lột da, thì thân xác mở ra ấy sẽ được phong kín lại, và có người nhận sẽ ký giấy. Thi thể được chuyển tới lò thiêu gần khu vực Tô Gia Đồn.

Kilgour: [Vậy là] chỉ khi lột da, thì họ mới chuyển sang phòng đun đốt?

Annie: Đúng thế.

Kilgour: Thông thường “lý do” của những ca tử vong đó là gì?

Annie: Thông thường khi đưa sang lò thiêu xác không có định ra là lý do chuyên biệt gì. Thường có thể là “tim ngừng đập” “truy tìm”. Khi những người đó bị bắt rồi bị giam, thì không ai biết tên của họ cũng như họ là từ đâu tới. Vì thế cho nên khi họ bị chuyển vào lò thiêu xác, cũng sẽ không có ai tới nhận.

Kilgour: Ai là người giám sát liều thuốc tiêm khiến tim ngừng đập?

Annie: Y tá.

Kilgour: Y tá công tác tại bệnh viện?

Annie: Y tá do bác sĩ mang theo. Các bác sĩ, kể cả anh chồng cũ của tôi, tới bệnh viện đó vào năm 1999 hoặc 2000. Anh ấy mang theo y tá của mình. Khi hoạt động mỗ thu hoạch tạng bắt đầu, y tá là được chỉ định theo bác sĩ. Bác sĩ đi đâu thì y tá của họ theo đấy, chừng nào hoạt động mỗ thu hoạch tạng còn làm thì vẫn là như thế.

Kilgour: Theo chị thì còn bao nhiêu người vẫn còn sống?

Annie: Nguyên lúc đầu tôi ước tính khoảng 2.000 người vẫn còn sống vào thời điểm 2004 khi tôi rời Trung Quốc. Nhưng giờ thì tôi không thể đưa ra con số nào hết, vì thực tế là Trung Quốc không ngừng bắt giam các học viên Pháp Luân Công, có người ra có người vào. Tôi không thể đưa ra con số nào cả.

Kilgour: Chị đưa ra con số 2.000 vào năm 2004 là trên cơ sở nào?

Annie: Dựa theo con số bao nhiêu ca mà chồng cũ tôi đã làm và những bác sĩ khác đã làm, và con số bao nhiêu được chuyển sang bệnh viện khác. Những bác sĩ giỏi là có liên hệ chặt chẽ với nhau nội trong hệ thống y tế Trung Quốc. Nhiều người trong số họ từng cùng học một lớp trong trường Y Con số này là được đưa ra bởi nhóm mấy bác sĩ tham gia việc này. Khi chúng tôi cùng nhau tại không gian riêng tư, họ thảo luận rằng liệu còn lại là bao nhiêu. Lúc đó, các bác sĩ đã không muốn tiếp tục nữa. Họ muốn ra ngoài quốc hoặc muốn chuyển ngành. Nghĩa là tổng số những người chết là được mấy bác sĩ tham gia vào việc này tính toán mà thành.

Kilgour: Họ ước tính đã có bao nhiêu người bị giết chết?

Annie: Họ ước tính 3.000-4.000 người.

Kilgour: Đây là được ước tính bởi tất cả các bác sĩ?

Annie: Không. Bởi 3 bác sĩ mà chúng tôi quen biết.

Kilgour: Chị còn điều gì muốn nói nữa không?

Annie: Dù là người Hoa hay không phải người Hoa, họ tưởng rằng Tô Gia Đồn không thể giam giữ nhiều học viên Pháp Luân Công đến thế. Họ chỉ nhìn vào bệnh viện Tô Gia Đồn. Vì hầu hết người ta không biết đến sự tồn tại của cơ sở ngầm dưới đất. Có một điều tôi muốn nói là, cứ cho rằng chuyện này ở Tô Gia Đồn đã kết thúc, thì nó vẫn tiếp diễn ở các bệnh viện khác. Vì tôi từng làm việc ở Tô Gia Đồn, nên tôi biết về Tô Gia Đồn. Việc giám sát và thiết lập sự điều khiển nhắm vào các bệnh viện và trại giam có thể sẽ giảm bớt số người bị giết. Đối với người Trung Quốc, hễ một người bước ra [nói lên chân tướng] thì họ vẫn còn người thân sinh sống ở Trung Quốc. Nên họ không dám bước ra nói lên sự thật. Họ sợ người thân của họ gặp phải nguy hiểm. Chứ không phải là họ không biết về chuyện này.

Chương 10: Khẳng Định

Các nhà nghiên cứu khác khi xem xét vấn đề một cách độc lập với các tác giả chúng tôi cũng đi đến kết luận giống với chúng tôi: Kirk Allison của trường Đại học Minnesota, bác sĩ phẫu thuật cấy ghép người Anh Tom Treasure, và Hao Wang từ Đại học Yale. Nhiều nhà xuất bản có tính học thuật yêu cầu rằng phải có tối thiểu khẳng định tán đồng từ hai nhà nghiên cứu đủ tiêu chuẩn trong cùng lĩnh vực thì mới nhận xuất bản. Với xác minh độc lập của Kirk Allison, Tom Treasure, và Hao Wang, tác phẩm này của chúng tôi đã qua ngưỡng đánh giá này. Chương này trình bày tác phẩm của các nhà nghiên cứu nói trên theo đúng ngôn từ của riêng họ.

Tom Treasure

Bài báo Pháp Luân Công, cấy ghép tạng, nạn diệt chủng Holocaust, và bản thân chúng ta, được xuất bản trên tạp chí của Hiệp hội Y Dược Hoàng gia (Royal Society of Medicine).

Tại Trung Quốc, cấy ghép tạng số lượng lớn và thời gian đáp ứng tạng quá nhanh đã làm dấy lên mối quan ngại quốc tế về nguồn cơ quan tạng. Trung Quốc công khai tuyên bố rằng cơ quan tạng có nguồn gốc từ tử tù và có sự đồng ý hiến tạng. Tuy nhiên, có cáo buộc về một thảm kịch khủng khiếp hơn, rằng các tù nhân là đối tượng hệ thống hoá cho phẫu thuật lấy đi cơ quan tạng chuyên dành để cấy ghép. Trong bài viết này, tôi xin khảo sát kỹ tính hợp lý của cáo buộc ấy nhìn từ hiểu biết của chúng tôi về sự đồng lõa của các bác sĩ trong các sự kiện đã dẫn đến nạn diệt chủng Holocaust, và thực tiễn của cấy ghép tạng đương thời.

Cấy ghép cơ quan tạng tăng trưởng ở Trung Quốc với tốc độ rất đáng chú ý. Một cơ quan đã báo cáo có 647 ca cấy ghép gan trong khoảng một năm. Thời gian chờ đợi vào khoảng 1- 2 tuần theo như thông tin từ trang web của bệnh viện Trung Quốc. Bằng giá được ghi bằng đô-la Mỹ với giá thành thấp hơn rất nhiều so với mặt bằng thị trường y tế toàn cầu, chỉ bằng một phần mười so với ở Mỹ. Để có thể hiến tạng, người hiến phải chết trẻ và trong tình huống đặc thù nào đó, nghĩa là cơ quan tạng thường là khan hiếm và thời gian chờ đợi có thể kéo dài. Ở Trung Quốc, có một khoảng cách tính rất lớn giữa số lượng người hiến tạng được ước tính theo cách thông thường với số lượng cơ quan tạng hiến nhiên đang sẵn có, bất chấp thực tế rằng việc hiến tạng là đối lập với văn hóa Trung Hoa truyền thống. Từ tháng 5-2006, đã có quy định đầu tiên cho cấy ghép tạng; nhưng câu hỏi trên vẫn nổi cộm rằng làm sao mà hoạt động cấy ghép tạng có tốc độ mở rộng nhanh chóng đến vậy và khoảng thời gian chờ đợi ngắn ngủi đến thế. Một cáo buộc được đưa ra rằng ở Trung Quốc các cơ quan của những người còn sống khỏe mạnh đã và đang bị tước đoạt một cách có hệ thống và các cơ quan tạng của họ là dành cho cấy ghép.

Xưa nay người ta vẫn hiểu với nhau rằng ở Trung Quốc các cơ quan tạng của tử tù được dùng cho cấy ghép. Vẫn có tuyên bố rằng họ đã đồng ý hiến tạng, nhưng đồng ý đó có thể được đưa ra một cách tự do đúng nghĩa chăng? Nhìn từ một khía cạnh khác, một luận điểm để lựa chọn giữa cái tốt lớn và cái tội nhỏ có thể được dẫn ra như sau: Nếu một cá nhân đã mất quyền sống sau một quá trình xét xử, có lẽ đồng thời sẽ mất quyền được chôn cất cùng với quả thận của mình. Tại sao lại phải lãng phí hai quả thận khi hai nạn nhân vô tội của bệnh suy thận có thể dùng chúng để cải thiện và kéo dài đời sống?

Tuy nhiên, vẫn còn mối quan tâm lớn hơn. Như một phần của việc mở rộng hoạt động tôn giáo vào lĩnh vực lý tưởng đang còn để trống sau khi hệ thống chủ nghĩa cộng sản sụp đổ, một phong trào tinh thần được gọi là Pháp Luân Công đã xuất hiện. Các học viên gập gờ để luyện tập các bài công pháp và thiền định. Họ xu hướng theo chủ nghĩa hòa bình và tìm cách kết hợp khoa học hiện đại với truyền thống Trung Hoa. Thật khó để xác định lý do tại sao họ lại bị ghét bỏ đến vậy, họ bị chụp mũ là nổi loạn và bị tẩy chay. Đường như hàng chục nghìn người trong số họ đã bị giam cầm để cải tạo lại cách suy nghĩ. Mọi người đều thấy là khi họ bị bắt, thông thường họ đều phải thử máu. Không hề có lý do gì để nghĩ rằng thử

máu là để tốt cho sức khỏe của học viên Pháp Luân Công. Trong khi đó, xét nghiệm tính phù hợp của nhóm máu là điều then chốt trong hoạt động cấy ghép tạng. Nghi vấn rằng các học viên Pháp Luân Công là nguồn cung cấp cơ quan tạng là trung tâm cuộc điều tra của David Matas và David Kilgour, những người đi xác minh cáo buộc này.

Người nhận tạng là chủ yếu là khách du lịch quốc tế với mục đích chăm sóc sức khỏe. Nếu Matas và Kilgour nói đúng, thì nguồn cơ quan tạng đến từ các thành viên của một môn phái bị giam giữ vô tội, và thủ phạm tất nhiên là những người hành nghề Y Khi cáo buộc đưa ra, câu chuyện dường như khủng khiếp đến mức gần như không thể tin nổi. Lúc biết đến cáo buộc này, tôi cảm thấy quá báo động đến mức phải rất nhẫn nại trong tư tưởng để tìm hiểu nó. Điều khiến tôi cảm thấy khủng khiếp nhất của câu chuyện này, nếu như nó là sự thật, chính là những đồng nghiệp nghề Y của tôi, các bác sĩ, chính là thủ phạm gây ra tội ác này. Đây là yếu tố duy nhất mà tôi có khả năng nhắm đến. Đành rằng tôi không thể thu thập thêm nhiều chứng cứ hơn những gì đã được cung cấp, thì ít nhất tôi có thể kiểm chứng tính đáng tin cậy của cáo buộc này.

Cấy ghép gan, thận, giác mạc, tim, phổi nhằm phục vụ cho việc duy trì sự sống và/hoặc nâng cao chất lượng cuộc sống của người nhận tạng, [xếp theo] thứ tự giảm dần một cách tương đối về số năm QALY^[12] thu được. Tổng cộng số năm QALY mà người chết qua việc hiến tạng đã cung cấp cho người sống là tương đối lớn. Hiên nhiên sẽ là rất tốt nếu đa tạng đồng thời được hiến từ mỗi người hiến và các ca ghép tạng cho người nhận đều thành công. Để đạt được mục tiêu đó thì việc phẫu thuật lấy tạng của người hiến tạng cùng với việc phân bổ tạng phải được phối hợp một cách chuyên nghiệp. Tôi đã tham gia vào cả hai hoạt động phẫu thuật lấy tạng và cấy ghép nhiều loại tạng khác nhau.

Lần tham gia đỉnh cao của tôi là một dịp cuối tuần khi mà tôi cấy ghép tim thành công cho ba bệnh nhân trong vòng 72 giờ đồng hồ. Một công tác chuẩn bị thiết yếu ban đầu chính là quá trình lấy cơ quan tạng ra và quá trình ấy không tương hợp với việc mổ lấy cơ quan tạng sau khi hành quyết tử tù. Thực tế là có một nhóm gây mê sẽ tiếp tục giám sát và cẩn thận điều chỉnh chức năng sinh lý cần thiết cho sự sống của người mà được xem là đã chết não, chỉ với mục đích duy trì cơ quan tạng hoạt động cho cấy ghép. Tim và phổi vẫn phải giữ cho hoạt động trong khi công đoạn phẫu thuật bóc tách gan được hoàn tất. Sau đó, bằng các thao tác nhanh gọn, các cơ quan tạng - gồm tim, phổi, gan, thận rồi đến giác mạc - sẽ được lấy ra, bảo quản và đem đi. Đây là những bước cần thiết cho việc phẫu thuật người hiến tạng. Phải lưu ý rằng nó không tương hợp với việc lấy cơ quan tạng ra sau bất kỳ quá trình hành quyết theo tư pháp nào. Một người bình thường không chuẩn bị trước về tinh thần có thể thấy điều này thật ghê tởm và rùng rợn, nhưng nhóm cấy ghép nhất thiết phải làm quen với những cảm xúc này cũng như sự phản ứng của cơ quan tạng.

Làm thế nào mà [tâm lý] chúng tôi đến được điểm này? Y đức không phải tuyệt đối và cũng không cố định. Ở Tây phương, chúng ta liên tục thử thách giữa tín ngưỡng và việc khai mở quy phạm trong hành xử một vài thập kỷ gần đây. Chẳng hạn như, nạo thai và sinh sản nhân tạo (ở cả hai phương diện) đã thu hút nhiều đàm luận rộng rãi và nó vẫn chưa đi đến sự nhất trí ở nhiều điểm. Khác biệt giữa sự sống và cái chết đã được định nghĩa lại, đặc biệt là theo hướng có lợi cho hoạt động cấy ghép cơ quan tạng. Một quả thận từ một tử thi có thể phục hồi lại trong khi người nhận được hỗ trợ lọc máu, nhưng một khi cơ tim hoại tử, trái tim sẽ ngừng đập không thể cứu vãn được nữa. Việc xác nhận một người là đã chết trên cơ sở không còn thấy nhịp tim đã thay đổi khi sự ra đời công nghệ cấy ghép trở nên phổ biến vào cuối những năm 1960. Một khi quá trình tử vong đi đến điểm tim ngừng đập hoặc rối loạn, nó có thể đã bị tổn thương không thể hồi phục được. Để cấy ghép tim được thành công, trạng thái tử vong phải được định nghĩa lại là “chết não”. Không nghi ngờ gì nữa, phẫu thuật cấy ghép đã đột phá giới hạn giữa điều bác sĩ được làm và không được làm, và dần dần, xã hội đã chấp nhận định nghĩa mới. Để có thể đạt đa tạng được hiến từ mỗi người hiến, những việc có thể coi là rất kinh khủng trước kia, nay lại được chấp nhận và thậm chí còn được ca ngợi dưới những quy định mới. Việc tê liệt trước các phản ứng của cơ quan tạng và định nghĩa lại các giới hạn đạo đức là những bước có thể dẫn chúng ta tới sự trượt dốc đạo đức nếu chúng ta không cẩn trọng, cần phải được nhận thức ra như vậy. Thử đặt câu hỏi đã từng tồn tại hay

không một tiền lệ nào mà qua đó nâng cao hơn nữa tính đáng tin của cáo buộc rằng các bác sĩ có tham gia vào nạn thu hoạch tạng có hệ thống từ những nạn nhân khỏe mạnh và không hề tự nguyện?

Vào những năm 1930, những bước đầu tiên trên con đường dẫn đến nạn diệt chủng Holocaust đã được thực hiện và chúng được thực hiện với đồng lõa của các bác sĩ. Làm sao để điều này được chú ý đúng mức? Nếu như chúng ta không nhận ra sự thực và hiểu được nó đã diễn ra như thế nào, làm sao chúng ta có thể ngăn chặn nó không tái diễn nữa? Bấy giờ ở Đức, cũng như mọi nơi khác, có những người đang được hưởng sự chăm sóc dài hạn ở các tổ chức. Những bệnh nhân như thế khác nhau về khả năng tương tác với những người chăm sóc họ; điểm cuối máy đo phổ không có dấu hiệu nào của sự nhận thức hay bất kỳ năng lực cảm giác nào. Một quan điểm nảy sinh, như nó vốn là thế, rằng nếu sinh mệnh của họ thảm lạng biến mất thì có lẽ sẽ chẳng có mất mát gì. Có lẽ nó còn là một phước lành. Đối với gia đình của họ thì nó chắc hẳn là một loại nhẹ gánh. Khi ấy, thậm chí sẽ đỡ được nhiều thời gian, tiền bạc, tình cảm và sự tận tụy của cha mẹ họ và các y tá, để dành cho các mục đích tốt hơn. Trạng thái của họ trong tiếng Đức được tóm gọn trong cụm từ lebensunwertes Leben, nghĩa là “sinh mệnh không đáng sống”^[13].

Về phương diện đạo đức, câu hỏi đặt ra là liệu có được phép thực hiện bất kỳ bước chủ động nào để giúp họ chấm dứt sự sống hay không, song song với nó, thì ở phương diện y tế, câu hỏi nảy sinh là làm thế nào để thực hiện điều đó. Làm thế nào có thể thực hiện được, điều này tự nó rất quan trọng bởi nếu sự thực trần trụi những gì chúng ta đang làm có thể được che đậy bởi lập luận cho một số mục đích phụ, việc chấm dứt sự sống của một người sẽ được chấp nhận. Nhiều phương pháp được đưa ra để cân nhắc. Đặt ra một chế độ tăng lượng thuốc an thần để giảm thiểu bất kể sự đau đớn nào là một cách. Một cách khác là cho chết đói thông qua việc giảm bớt khẩu phần ăn có hệ thống hoặc thiết lập chế độ ăn chủ ý làm thiếu hụt một số thành phần thiết yếu. Nhưng làm thế nào để triển khai một chế độ như vậy?

Một nhóm bác sĩ đã được yêu cầu thiết kế một bản câu hỏi để thu thập thông tin về tình trạng hoạt động sức khỏe cá nhân. Bản câu hỏi đã được thiết kế và các tiêu chí đã được thiết lập. Những bản câu hỏi này được một nhóm bác sĩ khác điền vào dựa trên tất cả các bệnh nhân thuộc loại tiềm năng là lebensunwertes Leben (sinh mệnh không đáng sống). Dường như những người chăm sóc điền vào bản câu hỏi này có xu hướng cường điệu mức độ tàn tật, rõ ràng họ tin rằng làm như vậy họ sẽ nhận nhiều quan tâm hơn. Bản câu hỏi sau đó được chuyển đến ba người đánh giá độc lập, họ được yêu cầu đưa ra ý kiến dựa trên các tiêu chí được đưa ra, xem đây có phải một trường hợp không đáng sống hay không. Người đánh giá thứ hai và thứ ba được phép nhìn ý kiến trước đó trên bản câu hỏi, như vậy sẽ khuyến khích sự nhất trí. Các bản câu hỏi này được chuyển lại cho một văn phòng, và nhóm vận chuyển y tế được cử để đưa những cá nhân được xếp loại lebensunwertes Leben đến một cơ sở khác, ở đó họ được tiêm thuốc. Cuối cùng, một bác sĩ sẽ kê một giấy chứng nhận tử vong hợp lý. Vậy là xong. Các bánh răng trong cỗ máy đã xoay nhưng không ai biết mục đích của cả bộ máy là gì. Những việc này được ghi chép lại, đó là lý do tại sao chúng ta có thể biết chắc rằng những gì tôi viết là có thật. Những người nảy sinh nghi ngờ về chuyện đang xảy ra sẽ bị cho nghỉ và bị coi là “không đáp ứng yêu cầu công việc”. Họ sẽ dừng làm công việc này và được chuyển đến các công việc khác. Sau đó chiến tranh nổ ra, mang đến những điều ghê rợn không thể tưởng tượng. Nhưng chính những chế độ và phương pháp được tạo ra cho các trường hợp lebensunwertes Leben đã chỉ đường cho những gì xảy ra tiếp theo, và các bác sĩ bị lôi kéo vào cả quá trình này.

Vậy chuyện này có liên hệ gì với cấy ghép tạng? Ở đây cũng có những bánh răng xoay chuyển để vận hành cỗ máy này. Những người chăm sóc người hiến tạng tiềm năng không nhìn thấy tương lai cho những bệnh nhân đang sống nhờ vào máy thở. Họ thông báo cho những người điều phối cấy ghép, những người có nhiệm vụ tối đa hóa cơ hội cho những người nhận tạng tiềm năng và tìm cách đạt được sự cho phép từ phía các gia đình. Một mạng lưới quốc tế, được thiết lập trên cơ sở công bằng, được thông báo về nguồn sẵn có những người hiến tạng. Nhóm chuyên trách vận chuyển tạng, thường là những phẫu thuật tập sự hoặc cái gọi là những người “nghiên cứu”, đi tới nơi họ được chỉ định thực hiện công việc. Gần như đều vào buổi đêm, khi phòng phẫu thuật rảnh rỗi và những tuyến đường đều vắng vẻ. Họ luôn

chịu áp lực rất lớn về thời gian trong việc giữ tối đa chất lượng của cơ quan tạng. Trong khi đó nhóm ghép tạng gọi điện cho người nhận từ danh sách chờ và sắp xếp phẫu thuật khẩn cấp, ở một số bệnh viện khác nhau, tất cả đều chạy đua với thời gian. Áp lực về thời gian, sự khác nhau về địa lý, sự phức tạp về độ tương thích của nhiều bộ phận cơ quan tạng, yêu cầu phải bảo mật và giữ kín danh tính cả người cho và người nhận, cộng với tất cả những công việc hậu cần liên quan, dẫn đến việc không một ai trong số các nhân viên y tế có được cái nhìn tổng thể về cả quy trình. Ở Trung Quốc họ cũng không kỳ vọng có được cái nhìn như vậy. Đây là điều khiến có thể xảy ra rằng bản thân các bác sĩ hầu như là không biết hoặc ít nhất là không biết quá nhiều để có thể giả điếc giả câm.

Tiết lộ nguồn gốc chính xác của tất cả những bộ phận được hiến tặng, với một hệ thống ghi chép đầy đủ và minh bạch, là đủ để bác bỏ lời cáo buộc. Nhưng thật thú vị nó khó có thể làm được kể cả ở những quốc gia thông thoáng hơn Trung Quốc vào thời điểm hiện tại. Trong những trường hợp tôi có tham gia, ai cũng hiểu rõ ràng rằng quy trình chỉ bắt đầu khi đó là điều mà người hiến tặng mong muốn, nhưng thực tế tôi chưa bao giờ có điều kiện kiểm tra các hồ sơ của quá trình đồng ý hiến tặng. Những quả tim được đưa đến phòng phẫu thuật mà không hề có tên gắn kèm và lúc đó người nhận đã được gây mê và đã đang tiến hành gỡ bỏ quả tim bị bệnh.

Các yếu tố khiến cho lời cáo buộc tỏ ra hợp lý là sự phân chia các bước hậu cần và các bước kỹ thuật giống như được miêu tả ở trên đối với cấy ghép ở bất kỳ đâu, và sự gấp rút cần thiết. Điều khiến nó đáng tin là sự chênh lệch giữa số lượng các ca cấy ghép với con số khả thi ở các quốc gia khác, thời gian chờ ngắn, sự giữ bí mật của các ca phẫu thuật so với thị trường thế giới và sự tiến hành thử máu thường xuyên cho các tù nhân là học viên Pháp Luân Công.

Kirk Allison

Kirk Allison, Tiến sĩ, Giám đốc của chương trình về Nhân quyền và Y tế, trường Y tế cộng đồng, và Giám đốc liên kết của chương trình Nhân quyền và Y học, trường Đại học Y của Minnesota đã chuẩn bị bài phát biểu cho phiên điều trần về “tiếp tục cuộc chiến về nhân quyền” trước khi diễn ra phiên họp thứ hai của Ủy ban Giám sát và Điều tra thuộc Ủy ban Quan hệ quốc tế Hội nghị lần thứ 119 của Hạ nghị viện Hoa Kỳ diễn ra vào ngày 29-9-2006.

Thưa thủ toạ Rohrabacher, thành viên cao cấp Delahunt, nữ dân biểu Mc Collum, cùng các quý thành viên khác của Nghị viện, cảm ơn quý vị đã quan tâm đến vấn đề này và cảm ơn đã cho tôi cơ hội được trình bày chứng cứ này. Trong bài phát biểu này, tôi đang đại diện cho bản thân mình chứ không phải cho tổ chức của tôi, và, ngoài ra, mối quan tâm của tôi mang tính chất phổ quát bởi tôi không phải là học viên Pháp Luân Công.

Từ tháng 7-1999, cuộc đàn áp có hệ thống các học viên Pháp Luân Công ôn hoà đã trở thành trung tâm lớn nhất về vi phạm nhân quyền nhắm vào một nhóm người kể từ sau Cách mạng Văn hóa ở Trung Quốc. Một chương trình nhằm xoá bỏ hệ tư tưởng đã và đang được triển khai theo một chiến lược kép: Công khai và rầm rộ qua chiến dịch tuyên truyền của nhà nước, đồng thời bùng phát những hành động bắt giam và xử phạt không tuân theo thông lệ quy trình tư pháp.

Dù sao đi nữa thì những sự kiện và hoạt động đã được thuật lại trong những lời khai có tuyên thệ, chúng là những thông tin và thống kê thu thập hệ thống hoá từ các nguồn tin công cộng, và những điều tra bằng cuộc điện thoại. Trong khi Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa bác bỏ các Hiệp ước quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị được ký kết bởi Đài Loan, thì nó lại phê chuẩn Công ước quốc tế về Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa.

Công ước này bao gồm quy định rằng “mỗi người đều có quyền được hưởng tiêu chuẩn đáng có được tốt nhất về sức khỏe thể chất và tinh thần” và quyền được tham gia vào đời sống văn hóa mà “không có bất kỳ phân biệt đối xử nào về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, chính trị hay quan điểm, quốc tịch hay xuất xứ xã hội, của cải, dòng dõi xuất thân hay địa vị nào khác”. Điều đáng chú ý là vào ngày 4-10-1988, Trung Quốc cũng đã thông qua Công ước chống Tra tấn và Trừng phạt hoặc

Đổi xử Tàn nhẫn, Vô nhân đạo hoặc Làm mất Phẩm giá khác, nhưng lại không thừa nhận năng lực điều tra của Ủy ban Chống Tra tấn (điều 20).

Manfred Nowark, Báo cáo viên Đặc biệt về quyền dân sự và chính trị tại Trung Quốc, bao gồm cả các vấn đề về tra tấn và giam giữ, đã đưa ra kết luận vào năm 2005: Tước đoạt khả năng thực hành các quyền tự do ngôn luận, tự do hội họp và tự do tôn giáo, kết hợp với các biện pháp cải tạo cưỡng bức, làm nhục, và hình phạt nhằm mục đích bắt nhận tội và biến đổi nhân cách của người bị giam giữ cho đến khi họ không thể giữ vững ý nguyện của mình, chúng đã thiết lập nên một dạng thức đối xử hay hình phạt vô nhân đạo và hèn hạ. Nó không phù hợp với giá trị cốt lõi của bất kỳ một xã hội dân chủ nào được thiết lập dựa trên nền văn hóa nhân quyền. Ông Nowak cũng ghi rằng học viên Pháp Luân Công chiếm 66% tổng số nạn nhân của nạn tra tấn đang được đề cập đến ở Trung Quốc.

Những người lên tiếng bảo vệ cho học viên Pháp Luân Công sẽ bị trừng trị như trường hợp của luật sư Cao Trí Thịnh (Gao Zhisheng), người đã có bức thư ngỏ thứ ba trong năm 2005 phản đối cách thức đối xử học viên Pháp Luân Công (và phản đối một số điều khác), và điều này dẫn đến công ty luật của ông bị đóng cửa và ông bị tước giấy phép hành nghề luật sư. Gần đây, ông đã bị bắt giam từ ngày 15-8-2006 đến nay.

Chương trình có tính hệ thống nhằm xóa bỏ hệ tư tưởng của Pháp Luân Công diễn ra sự trùng hợp với sự gia tăng không cách nào giải thích được của toàn bộ hoạt động cấy ghép tạng, cũng như hoạt động du lịch ghép tạng quốc tế ở Trung Quốc. Sự trùng hợp này đã đặt ra câu hỏi về nguồn tạng.

Tháng 7-2005, Hoàng Khiết Phu (Huang Jiefu), thứ trưởng Bộ Y tế Trung Quốc, đã chỉ ra rằng có đến 95% lượng tạng có nguồn gốc từ hành quyết tù nhân. Theo Luật Hình sự năm 1997, thì tội danh có thể xử tử đã tăng lên từ 27 năm 1979 lên con số 68 [vào năm 1997] với hơn một nửa trong số đó là tội danh không liên quan đến bạo lực. Khi mà con số vụ xử tử là bí mật quốc gia, thì ông Liu Renwen thuộc Viện Nghiên cứu Luật pháp Khoa học Xã hội Trung Quốc đã ước tính có đến 8.000 vụ hành quyết trong năm 2005. Những báo cáo có con số thấp từ các khu vực là mâu thuẫn với những bằng chứng vững chắc mang tính gián tiếp: Tổ chức Ân xá Quốc tế đã báo cáo rằng tỉnh Vân Nam thừa nhận có 17 vụ hành quyết vào năm 2002 nhưng đã mua 18 xe van hành quyết lưu động trong năm 2003 với giá tiền khoảng 60.000 đô-la Mỹ mỗi xe. Những chiếc xe van lưu động này đã được miêu tả là để bảo đảm vận hành thông suốt từ khâu hành quyết cho đến khâu thu hoạch tạng cùng với sự tham gia của thầy thuốc trong cả hai khâu.

Hành hình bằng bắn súng kết hợp với hành động tiếp theo là mổ cướp tạng không được sự đồng ý cũng đã được Tiến sỹ Wang Guoqi trích dẫn ra trong phiên điều trần của Quốc hội, điều này đã vượt rất xa khỏi phạm vi Điều 3 của những Quy định lâm thời trong quy định về việc Sử dụng Thi thể hay cơ quan tạng của Tù tù của Trung Quốc (1984). Trong khi Quy định của Hiệp hội Y khoa Thế giới^[14] về Đạo đức Thầy thuốc Liên quan tới Vấn đề Cấy ghép tạng người năm 1994 cùng những “kỷ luật nghiêm ngặt” mà người thầy thuốc phải tuân theo liên quan tới việc không tham gia vào việc mổ lấy tạng của các tù nhân bị hành quyết khi không được đồng ý, thì ngày 22-5-2006, Hội đồng của Hiệp hội Y khoa Thế giới đã yêu cầu Trung Quốc chấm dứt việc toàn quyền sử dụng các tù nhân bị hành quyết làm nguồn tạng. Sự phối hợp xuyên suốt toàn bộ bộ máy nhà nước trong việc xử tử và cấy ghép tạng đã được phơi bày rõ nét.

Website của Trung tâm Ghép tạng Quốc tế Trung Quốc tuyên bố công khai rằng: “Rất nhiều ca phẫu thuật ghép tạng là nhờ vào hỗ trợ của Chính phủ Trung Quốc. Tòa án Nhân dân Tối cao, quan chức Luật pháp Nhân dân Tối cao, Cảnh sát, Toàn án, Sở Y tế và Hành chính Dân sự đã phối hợp cùng ban hành một điều luật để đảm bảo chắc chắn rằng việc hiến tạng đã được chính phủ cho phép. Đây là điều độc đáo trên thế giới”. Theo góc độ đó mà xét, thì sự hội tụ giữa cuộc đàn áp Pháp Luân Công với nguồn tạng chính là một biến thể của kế hoạch lớn hơn đã được nói đến rộng khắp trên báo chí và trước Quốc hội. Ngay cả khi một quy định “lâm thời” mới nhằm hạn chế việc bán tạng một cách trắng trợn đã có hiệu lực từ ngày 1-7-2006, thì hoạt động du lịch ghép tạng với giá cao vẫn đang diễn ra.

BBC vào thứ Tư tuần này đã đăng bài “Hoạt động Bán tạng Tăng mạnh ở Trung Quốc” trong khi các quan chức của đối phương tuyên bố rằng câu chuyện mổ cướp tạng là bịa đặt. Ngoài ra, quá khó mà có

thể nhận được sự đồng ý trong hoàn cảnh “không có áp lực vô lý” khi mà bối cảnh là những học viên Pháp Luân Công đang bị giam giữ với lệnh hành quyết lơ lửng trên đầu và hầu như không thể trông chờ vào bất kỳ khả năng kháng cáo nào, đó là chưa kể đến việc phân loại và lựa chọn mô tế bào hoàn toàn nằm ngoài phạm vi toà án. Những bằng chứng thuyết phục hàng đầu chứng minh rằng học viên Pháp Luân Công bị trở thành nạn nhân không tình nguyện đã được ông David Kilgour và David Matas thu thập trong Báo cáo Điều tra về Cáo buộc Mổ cướp tạng Học viên Pháp Luân Công ở Trung Quốc ngày 6-7-2006.

Lấy những thông tin từ Trung Quốc để làm phép tính, thì nguồn gốc của khoảng 41.500 cơ quan tạng từ năm 2000 đến 2005 là không xác minh được xuất xứ. Việc xét nghiệm máu mang tính hệ thống nhắm vào các học viên Pháp Luân Công bị bắt giữ đã bị phát hiện. Báo cáo này đã phân tích các bằng chứng chông khớp cùng chỉ ra khả năng nguồn tạng được lấy từ các học viên Pháp Luân Công là rất cao. Trong buổi gặp mặt của tôi với các học viên vào tháng 6-2006, bằng chứng đã được đưa ra bao gồm bản ghi chép những [cuộc điện thoại] hỏi về sự sẵn có tạng của các bệnh viện.

Nguồn tạng từ học viên Pháp Luân Công được xem là có đặc điểm chất lượng tốt và thường sẽ có được chỉ trong một thời gian ngắn, khoảng một tuần, trong một số trường hợp họ còn bảo đảm là có tạng dự phòng. Báo cáo của tôi vào ngày 24-7- 2006 với tiêu đề “Bằng chứng về việc học viên Pháp Luân Công bị dùng làm nguồn cung tạng ở Trung Quốc và những trách nhiệm đạo đức liên quan” đã đưa ra một vài luận điểm: Thời gian đáp ứng ngắn như vậy của hệ thống phục vụ đòi hỏi phải có một số lượng khổng lồ những người cho tạng với mẫu nhóm máu cùng kiểm tra tương thích HLA được làm sẵn từ trước. Nó phải ăn khớp với thời gian hành quyết.

Trên cơ sở là một quả thận lấy ra phải được cấy ghép trong vòng 12 hoặc 24 giờ đồng hồ, và đối với gan là 12 giờ đồng hồ, thì việc tìm tạng phù cho khách du lịch ghép tạng là không cách nào đáp ứng được nếu chỉ dựa vào người chết ngẫu nhiên. Những thầy thuốc được truy hỏi [qua điện thoại] đều ám chỉ việc lựa chọn tù nhân đang sống để đảm bảo chất lượng và tính tương thích cho hoạt động này.

Công tác điều phối trong hoạt động cấy ghép tạng chỉ có thể thông qua liên lạc từ xa, nhất là trong bối cảnh phục vụ theo yêu cầu như thế này. Với mức độ nghiêm trọng của vấn đề, có thể thấy là đã đến lúc thích hợp để Ủy ban này bắt đầu một cuộc điều tra độc lập, và dựa trên cơ sở các bằng chứng - dù là bằng chứng loại khẳng định hay bào chữa - sẽ có thể đưa ra một chính sách rõ ràng, và có thể thực hành gây áp lực một cách thích đáng.

Cảm ơn quý vị đã cho tôi cơ hội trình bày lời chứng này trước tiêu ban.

Hao Wang

China's Organ Transplant Industry and Falun Gong Organ Harvesting: An Economy Analysis (Công nghiệp ghép tạng ở Trung Quốc và Nạn mổ cướp tạng Học viên Pháp Luân Công: Phân tích kinh tế), của Hao Wang

Cố vấn: T.N Srinivasan, Đại học Yale

Tháng 4-2007

• Tóm lược

Bài luận này đánh giá cáo buộc rằng việc thu hoạch tạng trên diện rộng, có hệ thống, một cách cưỡng ép từ các học viên Pháp Luân Công đang là nguồn cung cấp tạng chủ yếu cho ngành công nghiệp ghép tạng ở Trung Quốc kể từ năm 1999. Mặc dù ngành công nghiệp ghép tạng từ sau năm 1999 ngày càng phát triển, nhưng nguồn cung tạng mà người ta vẫn biết - cụ thể là người tình nguyện hiến tạng sống, người chết não, người chết với tim ngừng đập, và những tù nhân bị hành quyết - không hề có dấu hiệu gia tăng đáng kể qua thời gian, và không giải thích được số lượng những ca ghép tạng khổng lồ mỗi năm.

Số học viên Pháp Luân Công bị bắt giữ là có quy mô phù hợp và có đặc điểm của một ‘ngân hàng tạng’. Họ là nhóm người bị cầm tù duy nhất cung cấp được lời giải thích phù hợp cho việc bùng nổ số

lượng những ca ghép tạng ở Trung Quốc trong khoảng gian từ năm 2000 đến năm 2005. Kết luận của bài luận này chỉ ra rằng tạng của các học viên Pháp Luân Công bị giam giữ đang bị thu hoạch một cách có hệ thống nhằm sử dụng cho ngành công nghiệp ghép tạng ở Trung Quốc và hoạt động này chính là một dạng công nghiệp hóa cuộc bức hại có hệ thống Pháp Luân Công của Đảng cộng sản Trung Quốc.

Toàn văn bài luận này đã được đăng tải sẵn ở trên website của chúng tôi.

PHẦN II - HÀNH ĐỘNG SAU BẰNG CHỨNG

Chương 11: Phản Ứng

Chính phủ Trung Quốc có một mẫu hình mô thức phản ứng lại bằng chứng vi phạm nhân quyền đối với học viên Pháp Luân Công. Phản ứng của nó đối với công việc của chúng tôi là một phần trong mẫu hình này.

Chính phủ Trung Quốc triển khai một chiến dịch toàn cầu chống phá Pháp Luân Công bao gồm sách nhiễu, khủng bố, gián điệp, đánh lạc hướng thông tin, tuyên truyền rộng khắp và dai dẳng chống phá Pháp Luân Công. Kích động thù hận làm nền tảng cho cuộc đàn áp Pháp Luân Công bên trong Trung Quốc đã trở thành thông điệp chính thức mà tất cả các đại sứ quán Trung Quốc gửi đến phần còn lại của thế giới. Chiến dịch làm bóp méo thông tin toàn cầu chống phá Pháp Luân Công này có ba mũi nhọn cơ bản. Thứ nhất là quảng bá ra tuyên truyền của Chính phủ Trung Quốc. Thứ hai là chặn đứng mọi con đường mà thông tin trái chiều có thể đi. Thứ ba là những nỗ lực khởi xướng từ những bên muốn làm vừa lòng Trung Quốc. [15]

Nói đến tuyên truyền chống phá Pháp Luân Công, Đảng cộng sản Trung Quốc không hề có một nỗ lực nào để đảm bảo tính chính xác. Những lời dối trá là vô liêm sỉ, om sòm, có tính lặp lại theo mẫu hình và vu khống trắng trợn không kiêng dè gì cả.

Trung Quốc là tín đồ của “kỹ thuật lời nói dối lớn” của Adolf Hitler, cựu lãnh đạo Đức Quốc xã. Trong cuốn tự truyện Mein Kampf năm 1925, Hitler đã đưa ra thuật ngữ “kỹ thuật lời nói dối lớn” là tuyên truyền lừa dối khổng lồ đến nỗi không ai tin rằng người nào đó “có thể tráo bóp méo sự thật một cách dễ dàng như vậy”.

Thể hiện rõ ràng nhất về việc Trung Quốc dùng kỹ thuật này là họ kiên trì chụp mũ “tà giáo” vào Pháp Luân Công, mặc dù nó không hề mang đặc điểm của một tôn giáo. Tuy thế, “lời nói dối lớn” không chỉ là một lời nói dối đơn lẻ. Nó còn có nhiều khía cạnh khác.

Chiến dịch toàn cầu của Trung Quốc mà chúng tôi chứng kiến là khác với bất kể điều gì chúng tôi từng thấy ở Zimbabwe, Bắc Triều Tiên hay bất kỳ những vi phạm nhân quyền lớn khác. Là những luật sư của phòng xử án, chúng tôi từng gặp không ít người bất đồng quan điểm với mình. Nhưng chúng tôi chưa từng thấy bất cứ điều gì như sự bất đồng với báo cáo của chúng tôi theo phong cách của Chính phủ Trung Quốc. Sự bất đồng sâu sắc của Chính phủ Trung Quốc cố ý tránh sự hợp lý và hướng về phía gây tổn thương.

Những người cầm đầu Đại sứ quán Trung Quốc tại Canada đã đưa ra tuyên bố đầu tiên vào cùng ngày công bố báo cáo của chúng tôi, ngày 6-7-2006; và lần hai vào ngày 26-7-2006. Tuyên bố đầu tiên đã hoàn toàn bác bỏ báo cáo của chúng tôi. Điều đó có nghĩa là Chính phủ Trung Quốc không làm bất kỳ điều tra gì để tìm hiểu xem báo cáo có đúng sự thật hay không. Tuyên bố thứ hai là ba tuần sau khi ra báo cáo, nghĩa là các quan chức Trung Quốc đã có thời gian để nghiên cứu báo cáo và có thể đưa ra thông tin ngược lại. Nhưng đã chẳng hề có.

Luận điểm tranh cãi có tính thực tế duy nhất của Chính phủ Trung Quốc về bản báo cáo chẳng hề liên quan gì đến bản chất của báo cáo. Nó ghi nhận chính xác rằng chúng tôi đã đặt nhầm hai thành phố vào hai tỉnh. Chúng tôi chú thích trong phụ lục rằng Vũ Hán ở Hồ Nam, trong khi nó ở Hồ Bắc, và Tàn Hoàng Đảo ở Sơn Đông, trong khi nó ở Hà Bắc. Hai lỗi này - hai lỗi duy nhất được kể ra, và ai cũng có thể nhận biết - không hề xứng đáng làm luận điểm để chất vấn những phân tích hoặc kết luận của bản báo cáo. Trên thực tế, về hai phương diện, chúng chính là khẳng định và hỗ trợ báo cáo của chúng tôi.

Một là, nếu đây là điều mà tất cả thiên hạ - gồm cả Chính phủ Trung Quốc, với nguồn lực hùng hậu và thông tin riêng nội bộ của nó - có thể đưa ra như là câu hỏi chất vấn về những sự kiện trong báo cáo của chúng tôi, thì người ta hoàn toàn có thể hợp pháp tuyên bố rằng bản báo cáo này được xây dựng trên

một nền tảng vững vàng như núi. Thứ Hai là, việc hoạt động mổ cướp cơ quan tạng từ các học viên Pháp Luân Công hoá ra là rộng hơn những gì viết trong báo cáo ban đầu. Nhờ lỗi được chỉ ra, chúng tôi tránh được bỏ sót sự tồn tại mổ cướp tạng ở tỉnh Hà Bắc. Và chúng tôi xác định được thêm một nơi khác là Thiên Phật Sơn, tỉnh Sơn Đông, cũng là nơi diễn ra nạn mổ cướp tạng.

Cả hai tuyên bố của Chính phủ Trung Quốc đều quy kết rằng nguồn tin báo cáo về mổ cướp tạng tại Bệnh viện Tô Gia Đồn là xuất phát từ học viên Pháp Luân Công. Nhưng trên thực tế, những báo cáo về Bệnh viện Tô Gia Đồn không phải xuất phát từ học viên Pháp Luân Công, mà là từ cô vợ cũ của một bác sĩ phẫu thuật tại Bệnh viện Tô Gia Đồn. Cả bác sĩ lẫn vợ cũ của anh ta đều không phải là học viên Pháp Luân Công.

Cả hai tuyên bố của Chính phủ Trung Quốc đều nhắc đến sự thay đổi trong câu chuyện mà Pháp Luân Công tường thuật, và lấy đó làm căn cứ để bác bỏ tính đáng tin cậy về sự vụ Bệnh viện Tô Gia Đồn. Nhưng trên thực tế cô vợ cũ của người bác sĩ phẫu thuật không hề thay đổi hay bác bỏ câu chuyện của cô ấy ở bất kỳ thời điểm nào.

Tuyên bố thứ hai của Chính phủ Trung Quốc đề cập đến lời tuyên bố của cô vợ cũ của bác sĩ - cô ấy đã nói trong cuộc phỏng vấn của chúng tôi, và chúng tôi đã đưa tuyên bố đó vào trong bản báo cáo - rằng chồng cô đã cắt mổ lấy giác mạc của 2.000 học viên Pháp Luân Công trong hai năm. Chính phủ Trung Quốc đã chất vấn con số này dựa trên cơ sở rằng “anh bác sĩ phải hoàn thành 3 ca cấy ghép giác mạc mỗi ngày và mỗi ngày đều được không nghỉ ngơi”, rồi sau đó phản bác rằng, “đây là một lời dối trá phi lý mà không người bình thường nào tin nổi.”

Trong tuyên bố của mình, Chính phủ Trung Quốc đã “nhầm lẫn” giữa mổ lấy tạng và cấy ghép tạng. Lời chứng của cô vợ cũ là mổ cướp từ 2.000 người, không phải là 2.000 ca phẫu thuật cấy ghép. Cô ấy không hề nói rằng chồng của cô tham gia phẫu thuật cấy ghép. Người chồng, theo như lời chứng của cô, là gỡ lấy giác mạc từ mắt của các học viên Pháp Luân Công, chứ không phải là đặt các giác mạc này vào mắt của người nhận.

Phẫu thuật thu hoạch tạng hiển nhiên nhanh hơn tác vụ kết hợp cả mổ lấy ra và cấy ghép. Hơn nữa, giác mạc, không giống các cơ quan tạng khác, là mô chết. Nó không đòi hỏi phải được cấy ghép ngay lập tức sau khi được lấy ra. Nó có thể tồn tại trong tủ đông với một thời gian đáng kể. Như giải thích ở Chương 9, một cuộc mổ lấy giác mạc có thể hoàn thành trong vòng 20 phút. Với một cuộc phẫu thuật có thời gian như thế, thì không thể lấy số lượng giác mạc mà cô vợ cũ kể để làm lý do để nghi ngờ lời chứng của cô.

Tuyên bố thứ hai của Chính phủ Trung Quốc đề cập đến thực tế rằng các nhà báo và nhà ngoại giao đã đến Bệnh viện Tô Gia Đồn sau khi các báo cáo ban đầu xuất hiện và họ không thấy bằng chứng rằng nơi đây đang được dùng để mổ cướp cơ quan tạng của các học viên Pháp Luân Công. Chúng tôi không mong đợi những vị khách mời này sẽ tìm thấy bất cứ điều gì ngay cả khi các báo cáo ban đầu về mổ cướp cơ quan tạng từ vợ cũ của người bác sĩ phẫu thuật là thật. Một cuộc phẫu thuật không để lại dấu vết gì trong phòng phẫu thuật sau khi nó hoàn thành. Các phòng phẫu thuật được lau chùi, dọn vệ sinh, khử trùng sau mỗi từng cuộc phẫu thuật.

Tuyên bố đầu tiên của Chính phủ Trung Quốc nói: “Rõ ràng mục đích của họ là bôi nhọ hình ảnh Trung Quốc.” Chúng tôi không có ý muốn bôi nhọ hình ảnh Trung Quốc. Quan tâm duy nhất của chúng tôi là tôn trọng sự thật và giá trị con người.

Cả hai tuyên bố của Trung Quốc nói:

“Trung Quốc trước sau như một vẫn chấp hành các nguyên tắc chỉ đạo liên quan của Tổ chức Y tế Thế giới^[16] thông qua vào năm 1991, ngăn cấm buôn bán cơ quan tạng người và quy định rằng giấy chấp thuận của người hiến tạng phải có được trước và người hiến tạng có quyền từ chối hiến tạng vào phút cuối cùng.”

Điều này đã đi ngược lại sự thật. Đến tận tháng 4-2006, website Trung tâm Hỗ trợ Mạng lưới Cấy ghép Quốc tế Trung Quốc vẫn công bố rõ ràng bảng giá phẫu thuật cấy ghép của họ. Tương tự, rất nhiều cá nhân có thể làm chứng là đã trả tiền như thế nào để được cấy ghép cơ quan tạng tại Trung Quốc.

Trong cả hai tuyên bố của Trung Quốc thì việc nói rằng Trung Quốc trước sau như một vẫn chấp hành quy định là giấy chấp thuận của người hiến tạng phải có được trước cũng là trái với sự thật.

Cả hai tuyên bố của Trung Quốc nói:

“Trung Quốc đã ban hành một quy định về cấy ghép cơ quan tạng người, dứt khoát ngăn cấm việc buôn bán cơ quan tạng và đưa ra một bộ tiêu chuẩn y tế về cấy ghép cơ quan tạng với nỗ lực bảo đảm an toàn y tế và sức khỏe bệnh nhân. Quy định yêu cầu cơ sở y tế mà có đủ điều kiện thực hiện cấy ghép cơ quan tạng người phải đăng ký với bộ phận y tế cấp tỉnh. Các cơ sở y tế không đăng ký đều bị cấm tham gia cấy ghép cơ quan tạng người. Nếu nhà nước phát hiện bất kỳ cơ sở đăng ký nào vi phạm quy định, nhà nước sẽ hủy quyền đăng ký và trừng phạt người chịu trách nhiệm.”

Luật này chỉ có hiệu lực từ ngày 1-7-2006, một vài ngày trước khi báo cáo của chúng tôi được công bố lần đầu tiên. Nó không phải là câu trả lời cho những phát hiện của chúng tôi về những gì đã xảy ra trước đó. Hơn nữa, tại Trung Quốc, có một khoảng cách rất lớn giữa ban hành luật và thực thi luật.

Phúc đáp đầu tiên của chúng tôi, được công bố từ lâu trước tuyên bố thứ hai của Chính phủ Trung Quốc, đã nói rõ quan điểm này. Ấy thế mà tuyên bố thứ hai của Chính phủ Trung Quốc cứ lặp lại từng từ từng chữ ở tuyên bố thứ nhất của họ về điểm này.

Tuyên bố đầu tiên của Chính phủ Trung Quốc viết: “Lời đồn của Pháp Luân Công rõ là có ẩn dấu động cơ chính trị.” Không có bất kể bằng chứng nào trong báo cáo của chúng tôi là dựa trên tin đồn. Mỗi từng phát hiện của chúng tôi đều có nguồn gốc và sự kiểm chứng độc lập.

Chụp mũ “tin đồn” là một điệp khúc dai dẳng của Chính phủ Trung Quốc. David Matas đến Israel vào ngày 30-5-2007 để nói chuyện tại một hội nghị chuyên đề về cấy ghép cơ quan tạng tại Bệnh viện Beilinson gần Tel Aviv. Đại sứ quán Trung Quốc tại Israel bèn phát tán một thông điệp tại hội nghị rằng báo cáo mà chúng tôi viết về việc mô cướp cơ quan tạng các học viên Pháp Luân Công chứa:

“... những bằng chứng nói miệng không có nguồn gốc, nhân chứng không xác định và một lượng lớn những nhận xét kết luận thiếu thuyết phục dựa trên các từ như “hầu như”, “có thể”, “có lẽ” và “người ta nói”, v.v. Tất cả điều này chỉ có thể dẫn tới câu hỏi về tính chân thật của bản báo cáo.”

Kỳ thực, người ta chỉ cần mở ra và đọc báo cáo của chúng tôi thì liền thấy rằng mỗi tuyên bố của chúng tôi đều có thể kiểm chứng độc lập. Không có cái gọi là bằng chứng nói miệng thiếu nguồn gốc. Mỗi khi có nhân chứng mà tôi căn cứ vào đó thì chúng tôi đều xác định được họ là ai, và trích dẫn nguyên văn lời họ nói.

Chúng tôi đã tìm kiếm những từ này trên bản thảo của mình. Không nơi nào chúng tôi dùng các từ “hầu như”, “có thể”, “có lẽ” hay cụm từ “người ta nói” để liên kết đến những kết luận của mình. Chúng tôi cũng không làm như thế trong hai phiên bản báo cáo. Việc này vốn có thể kiểm tra được khi hai bản báo cáo đã công bố trên Internet.

Còn nữa, Pháp Luân Công có thể là chính trị gì chứ? Họ không phải là một đảng phái hay phong trào chính trị với một kế hoạch chính trị nào đó. Trong tuyên bố thứ hai, Chính phủ Trung Quốc miêu tả kế hoạch chính trị của Pháp Luân Công là “chống phá mọi thứ từ Trung Quốc”. Thật là một lời buộc tội kỳ cục! Tất cả những cái này đều là mẫu hình mô thức tuyên truyền rất điển hình của Chính phủ Trung Quốc mỗi khi nói đến nhóm người Pháp Luân Công.

Hiển nhiên rằng Pháp Luân Công đang phản đối vi phạm nhân quyền tại Trung Quốc. Nhưng Trung Quốc khác với Đảng cộng sản Trung Quốc. Và vấn đề Trung Quốc không chỉ là vi phạm nhân quyền.

Nhân quyền không phải là chính trị. Nó có tính phổ quát. Nói đến chính trị là nói đến đấu tranh về tính hợp pháp giữa các phe đối lập. Nhưng giữa tôn trọng nhân quyền và vi phạm nhân quyền thì không có khái niệm đấu tranh về tính hợp pháp. Vi phạm nhân quyền luôn là sai. Tôn trọng nhân quyền luôn luôn đúng.

Hai tuyên bố của Chính phủ Trung Quốc đã công kích rằng chúng tôi là không độc lập, rằng Pháp Luân Công là một tà giáo. Tuy nhiên tác phẩm của chúng tôi nên cần được đánh giá dựa trên giá trị của tự nó. Công kích chúng tôi không phải là một cách phản ứng thích đáng.

Tuyên bố thứ hai của Chính phủ Trung Quốc chủ yếu là xoay quanh vấn đề “tà giáo” để tấn công Pháp Luân Công. Tuyên bố thứ hai có tám đoạn văn. Chỉ có ba đoạn là thảo luận về mô cướp tạng. Một

đoạn nói về quan hệ Canada-Trung Quốc. Bốn đoạn còn lại, phần chính của tuyên bố, là công kích đầy ác ý nhắm vào Pháp Luân Công, trong đó đầy rẫy những cáo buộc vu khống và sai trái. Chính loại phi báng này ở Trung Quốc đã và đang xóa bỏ nhân tính trong hình tượng học viên Pháp Luân Công và tước đoạt nhân quyền của họ. Nó khiến hoạt động chà đạp quyền làm người cơ bản ấy trở thành sự thực ở Trung Quốc. Như vậy, một sự thật là Chính phủ Trung Quốc đặt trọng tâm lời tuyên bố của mình vào tấn công và kích động thù địch nhắm vào Pháp Luân Công; và sự thật ấy hoá ra đang củng cố những phân tích của báo cáo chúng tôi.

Một số người - vì lý do nào đó về chính trị, ngoại giao hay lợi nhuận kinh tế - sẽ nghe mọi điều Đảng cộng sản Trung Quốc nói, mặc kệ đúng sai. Đối với họ, điều quan trọng là Đảng cộng sản Trung Quốc đã nói điều ấy. Họ thờ ơ với sự thật. Tuy nhiên, chúng tôi đã gặp một số người khác mà quan tâm sự thật, họ không có quan hệ theo bất cứ cơ chế gì với Đảng cộng sản Trung Quốc, họ không đọc báo cáo của chúng tôi, nhưng họ vẫn quả quyết rằng nó là dựa vào tin đồn. Giải thích duy nhất chính là những người bị lừa gạt này đã nghe hay đọc tuyên truyền của Đảng cộng sản Trung Quốc về công việc của chúng tôi và đã họ bị lừa bởi kỹ thuật lời nói dối lớn.

Khi Chính phủ Trung Quốc đặt các từ vào dấu ngoặc kép và khẳng định rằng những từ ngữ ấy nằm trong báo cáo của chúng tôi, thì người đọc có xu hướng hiểu rằng những trích dẫn này là thật. Nhiều người không thể tưởng tượng nổi ai đó có can đảm bóp méo sự thật một cách bi ối như vậy.

Phương tiện đơn giản và rõ ràng nhất để phát tán tuyên truyền của Trung Quốc là website của đại sứ quán Trung Quốc là. Hãy thử đọc bất kỳ website nào của đại sứ quán Trung Quốc tại bất kỳ đâu trên thế giới, và sẽ tìm được bài viết công kích Pháp Luân Công được đăng trên đó.

Trang nhà của Đại sứ quán Trung Quốc tại Canada có ba đường link liên kết người đọc đến tuyên truyền chống phá Pháp Luân Công. Cái thứ nhất có tiêu đề “Giáo phái Pháp Luân Công.” Cái thứ hai là “Bản ghi nhớ về Pháp Luân Công.” Tiêu đề thứ ba là “Hồi đáp về cái gọi là Báo cáo Mổ cướp cơ quan tạng tại Trung Quốc, Bản hiệu chính.” Không chủ đề nào khác có nhiều hơn một link liên kết. Vấn đề Tây Tạng chỉ có một. Vấn đề Đài Loan cũng thế.

Các chính trị gia hoặc công chức nào gặp gỡ Pháp Luân Công, cũng như các phương tiện truyền thông nào phỏng vấn họ, thường xuyên là người nhận các thư rác tuyên truyền chống phá Pháp Luân Công. Một người chuyên gửi thư rác là Charles Liu, cũng có tên là Bobby Fletcher. Ông ta là người hoàn toàn bao che cho Chính phủ Trung Quốc, lặp lại toàn bộ luận điểm của Chính phủ Trung Quốc, gồm cả việc chối bỏ vụ thảm sát Quảng trường Thiên An Môn năm 1989. Nhưng những nỗ lực chính của ông ta là hướng về việc làm mất uy tín của Pháp Luân Công, thông qua e-mail, thảo luận nhóm, những bức thư gửi đến ban biên tập và các blog trên Internet. Tạp chí Western Standard báo cáo:

“Hành động của Liu phản ánh các chiến dịch phát tán thông tin sai lệch do Chính phủ Trung Quốc tiến hành trong quá khứ. Thông thường, những điều này bao gồm cố ý lan truyền các sự kiện sai lệch và gieo rắc nhầm lẫn hay nghi ngờ giữa các bên xung đột.”

Chính phủ Trung Quốc xuất bản, in ấn và phân phát những tờ báo tiếng Trung và ngôn ngữ địa phương nước ngoài mà nội dung không gì khác ngoài tuyên truyền chống phá Pháp Luân Công. La Presse Chinoise là một ví dụ tại Canada. Nó là một tờ báo nhỏ ở Montréal với số lượng in bình thường là 6.000 bản. Tháng 8-2006 nó đã xuất bản tờ báo dài 32 trang, in 100.000 bản và phân phát khắp Canada. Ấn bản này không có quảng cáo. Nó được phân phát miễn phí.

Và nó chẳng có tin tức hay thông tin gì, chỉ là công kích Pháp Luân Công. Ấn bản không nói rằng nó là do Chính phủ Trung Quốc tài trợ. Nhưng theo một cuộc điều tra bởi Mark Morgan của La Grande Époque, đó là sự thật.

Đại sứ quán Trung Quốc tại bất kỳ thủ đô nào mà nó có mặt sẽ gửi thư cho ban biên tập của các tờ báo địa phương, gửi ra tuyên truyền của Trung Quốc và những thông tin sai lệch. Tương tự, đại sứ quán sẽ gửi thư hay e-mail đầy những tin nhảm mà ta vẫn thường thấy của cộng sản đến các phóng viên thân tín của họ. Thư được công bố trong các tờ báo mà họ nhắm đến, để đăng miễn phí, phổ biến, dịch ra ngôn ngữ địa phương cho tuyên truyền này. Những câu chuyện được viết là Chính phủ Trung Quốc phản đối cái này cái nọ, theo mô thức cứ như thể đã có đầy đủ cơ sở đánh giá để phản đối. Ví dụ, vào tháng 1-

2007 đại sứ quán Trung Quốc tại Canada đã gửi e-mail đến tờ Ottawa Citizen phản đối chương trình ca múa nhạc mừng Năm mới của Người Hoa do NTD TV^[17] thực hiện sau khi nó vừa mới diễn ở Ottawa. Tờ Ottawa Citizen, với sự nghiêm túc nhất, đã đăng một câu chuyện về sự phản đối của đại sứ quán Trung Quốc.

Chính phủ Trung Quốc dùng đủ loại từ công nghệ cao đến công nghệ thấp để lăng mạ Pháp Luân Công, từ truyền thông kỹ thuật số đến phân phát tờ rơi tại các cuộc họp. Các quan chức đại sứ quán và lãnh sự quán đi quanh những chỗ tụ họp công cộng để phân phát tài liệu chống phá Pháp Luân Công.

Một bộ tờ rơi như thế, do các quan chức của lãnh sự quán Calgary phân phát đã dẫn đến một cuộc điều tra về tội kích động thù hận. Các quan chức Trung Quốc đã đặt tài liệu thù hận chống phá Pháp Luân Công bên ngoài phòng hội nghị của Hội nghị của Tổ chức Gia đình Hoa Kỳ tại Đại học Edmonton vào tháng 6 năm 2004. Cảnh sát Edmonton đã đề nghị truy tố tội kích động thù hận các quan chức lãnh sự Trung Quốc là Cao, Jianye và Yeh, Chi Yao do việc phân phát những thứ này.

Có một câu chuyện tương tự với truyền thông điện tử. CCTV- 4, một đài truyền hình vệ tinh của Chính phủ Trung Quốc, đã xin phép phát sóng vào Canada trên cơ sở kỹ thuật số. Ngày 22-12-2006, Ủy ban Đài phát thanh-truyền hình và Viễn thông Canada (CRTC) đã ra kết luận rằng đài này có lịch sử về bình luận với nội dung xấu, kích động thù hận và khinh miệt, kích động bạo lực và đe dọa đến an toàn thân thể nhắm vào Pháp Luân Công. CRTC đã chấp thuận CCTV-4, nhưng với lời cảnh báo rằng nó sẽ bị loại khỏi danh sách các dịch vụ vệ tinh được cấp quyền phát sóng vào Canada nếu nó có bình luận nội dung xấu.

Một hình thức quấy rối học viên Pháp Luân Công là những cuộc gọi điện thoại dai dẳng với thông điệp được thu âm từ trước. Thông điệp dài ba phút nói bằng tiếng Trung và tiếng Anh mô tả Pháp Luân Công thành ma quỷ. Băng ghi âm cũng gồm cả các bài hát yêu nước Trung Quốc.

Một số học viên nhận đến 25 cuộc gọi một ngày. Những cuộc gọi gọi đến nhà, điện thoại di động và nơi làm việc. Các cuộc gọi lấp đầy máy ghi cuộc gọi nhờ. Các cuộc gọi làm điện thoại di động tiêu cạn tiền đối với loại chi trả theo sử dụng. Tần số cao các cuộc gọi khiến chủ nhân phải tắt điện thoại di động của họ.

Khiếu nại đến các công ty điện thoại hay cảnh sát chẳng dẫn đến đâu cả. Các cuộc gọi bị truy ra là đến từ Trung Quốc Đại Lục. Cảnh sát nước ngoài hay các công ty điện thoại không thể làm gì với những cuộc điện thoại như thế.

Nếu viết thư gửi đến đại sứ quán Trung Quốc yêu cầu chấm dứt đàn áp Pháp Luân Công thì nó sẽ gửi lại hàng tá thư tuyên truyền chống phá Pháp Luân Công. Đại sứ quán phát tán tài liệu và đĩa chứa đầy thông tin sai lệch về Pháp Luân Công. Đại sứ quán cũng tự ý phát tán chính những thông tin sai lệch đó đến các quan chức chính quyền, thành viên lập pháp và quốc hội, và thậm chí là các quan chức dân sự nào đã nêu ra mối quan ngại hoặc những người có lẽ sẽ nêu ra mối quan ngại của họ trước việc đối xử bất công nhắm vào Pháp Luân Công.

Bất kỳ ai nếu muốn một chuyến du lịch [vào Trung Quốc] có hướng dẫn kèm tuyên truyền nặng ký chống phá Pháp Luân Công, thì Trung Quốc rất sẵn lòng, và trả mọi chi phí. Các học giả thường đủ tự trọng để tránh những chuyến du lịch loại này. Họ nhưng họ đành phải giữ im lặng về Pháp Luân Công để được phép vào Trung Quốc.

Một số nhà báo thì khác. Họ tham gia chuyến du lịch loại này và nhìn nhận rằng họ đang duy trì đạo đức nghề báo miễn là họ sẽ có báo cáo thực tế về cuộc đàn áp Pháp Luân Công trong các bài viết tương tự như thông tin sai lệch do bộ máy tuyên truyền Trung Quốc nhồi nhét vào đầu họ.

Mặc dù Chính phủ Trung Quốc thích làm việc thông qua những người trung gian mà nó có thể thao túng bằng đe dọa và thưởng tiền, nhưng nếu mọi thứ đó thất bại thì nó sẽ gửi đại diện để đích thân lặp lại những lời lăng mạ chống phá Pháp Luân Công. Đây là điều xảy ra tại diễn đàn cây ghép cơ quan tạng mà David Matas phát biểu vào tháng 5-2007 ở Bệnh viện Beilinson tại Israel.

Một lần khi đại sứ quán Trung Quốc phát hiện rằng sự kiện vẫn diễn ra với Matas nằm trong danh sách người phát biểu, họ đã gửi đến một phát ngôn viên để đáp lại sự can thiệp của ông. Họ đặt lên mỗi

ghé trước hội nghị chuyên đề một tờ giấy có tựa đề “Bản tuyên cáo lập trường của Chính phủ Trung Quốc đối với luận điệu của cái gọi là mô cướp tạng.” Nó chứa đựng những nhận xét nhảm nhí kỳ cục.

Nhận xét của Trung Quốc trong đó hầu như không liên quan đến báo cáo của chúng tôi; thay vào đó là họ lăng mạ Pháp Luân Công, và chẳng có gì liên quan đến nạn mô cướp tạng. Những nhận xét này kích động hận thù, tương tự như phủ nhận Holocaust^[18], biểu hiện ra niềm tin mù quáng vốn đã gây ra chính cái bạo lực mà họ đang tìm cách không thừa nhận^[19].

Chính phủ Trung Quốc sử dụng đại sứ quán và lãnh sự quán của nó làm nơi trưng bày ra công chúng những thứ chống phá Pháp Luân Công. Ví dụ, lãnh sự quán Trung Quốc ở Toronto, Canada đã trưng bày một dãy những áp phích chống phá Pháp Luân Công dọc theo bức tường nơi người ta đứng xếp hàng xin thị thực visa. Tiêu đề “triển lãm” đó là “Chống tà giáo và bảo vệ nhân quyền.” Các tấm áp phích ghi “Pháp Luân Công là một tai họa.”

Để ngăn chặn [thông tin trái chiều] có hiệu quả, Trung Quốc cần phải biết không chỉ những gì đang nói, mà còn những gì đang được lên kế hoạch. Vì vậy Trung Quốc thực hiện hành vi gián điệp - hay theo cách gọi hoa mỹ là “thu thập tình báo” - nhắm vào Pháp Luân Công. Những người đào thoát nói cho chúng ta rằng công tác thu thập tình báo này là nhiệm vụ chủ yếu của các đại sứ quán Trung Quốc khắp nơi trên thế giới. Các học viên Pháp Luân Công khắp nơi đang liên tục bị giám sát và bị theo dõi bởi Chính phủ Trung Quốc. Đây là xâm phạm quyền riêng tư của các học viên Pháp Luân Công. Kỳ thực hậu quả còn tồi tệ hơn thế rất nhiều.

Hai người đào thoát là Trần Dụng Lâm và Hào Phụng Quân^[20] đã công khai tiết lộ về việc thu thập thông tin tình báo Pháp Luân Công và mạng lưới gián điệp. Trần đào thoát từ lãnh sự quán Trung Quốc ở Sydney, Úc vào tháng 5-2005. Hào làm việc cho Phòng 610 ở thành phố Thiên Tân, Trung Quốc. (Như đã nêu ở Chương 2, Phòng 610 là một bộ máy hành chính ở Trung Quốc được chỉ định nhiệm vụ tiêu diệt Pháp Luân Công). Hào đã đến Úc vào tháng 2-2005 và xin tỵ nạn.

Trần nói rằng ở Úc có đến 1.000 gián điệp của Chính phủ Trung Quốc. Hào cũng xác nhận lời của Trần.

Pháp Luân Công nhiều lúc bị theo dõi bởi những người đến tập Pháp Luân Công để thu thập thông tin về các học viên Pháp Luân Công, thông tin sau đó được chuyển đến Chính phủ Trung Quốc. Một vài người trong số này đã bị xác nhận danh tính rõ ràng. Một số khác thì bị nghi ngờ nhưng không chắc chắn.

Các học viên Pháp Luân Công phát hiện rằng tài khoản e-mail của họ đã bị ăn cắp. Thông qua nhà cung cấp dịch vụ Internet, khách hàng có thể hỏi ra tài khoản e-mail của họ đã từng được đăng nhập từ địa phương nào. Một số học viên Pháp Luân Công đã hỏi và phát hiện rằng những tài khoản e-mail của họ đang được đăng nhập từ những nơi mà họ chưa từng hiện diện.

Để đăng nhập vào một tài khoản e-mail, người đó cần phải có mật khẩu của tài khoản. Mật khẩu của các học viên Pháp Luân Công này có lẽ đã được xác định bởi các nỗ lực tấn công trước đó hay bởi những gián điệp hai mặt. Nếu một học viên Pháp Luân Công dùng máy tính của người “học viên” kia để đăng nhập vào tài khoản e-mail của mình và học viên kia (người chủ sở hữu máy tính) là một đặc vụ của Chính phủ Trung Quốc, thì sau đó người của Trung Quốc đã có được mật khẩu của người học viên này.

Một hình thức gián điệp mà Chính phủ Trung Quốc dùng để thu thập tình báo bằng cách nhìn trộm là phát tán virus đến máy tính của các học viên Pháp Luân Công và những người liên lạc với họ qua phương tiện điện tử. Người gửi virus gửi thư điện tử giả như là từ một trong những thành viên của nhóm thư, vì thế người nhận tưởng thông điệp ẩn chứa virus là đến từ một người đã quen biết trong danh sách.

Trong quá trình thu xếp David Matas một chuyến đi đến Úc vào năm 2007 để phát biểu tại các sự kiện phi chính phủ song song với Hội nghị thượng đỉnh APEC, ông, cùng với mọi người trong nhóm thư, đã nhận một virus như vậy. Một chuyên gia kỹ thuật đã lần ra virus đến từ Trung Quốc Đại Lục.

May thay, virus không lây nhiễm máy tính của ông bởi hệ điều hành ông dùng. Những người khác không may như thế. Việc các học viên Pháp Luân Công nhận virus từ Trung Quốc Đại Lục là phổ biến.

Những nhà cung cấp dịch vụ chứa thông tin về Pháp Luân Công là đối tượng tấn công trên mạng

Internet từ Trung Quốc. Ví dụ, Bestnet, một nhà cung cấp web hosting mà Pháp Luân Công thuê để đặt thông tin lên đó, đã báo cáo vào ngày 30-7-1999 về một cuộc tấn công gây từ chối dịch vụ “dường như xuất phát từ Trung Quốc.” John Walker, quản trị website, viết: “Chính phủ Trung Quốc có thể sử dụng hãm dọa để cai trị trong vùng đất của nó nhưng tôi sẽ xong cả rồi nếu tôi để nó thực hiện ở đây.”

Tấn công gây từ chối dịch vụ^[21] là đẩy ô ạt ra những yêu cầu với thông tin không đầy đủ đến máy tính mục tiêu sao cho mục tiêu rốt cuộc không đáp ứng được và treo. Điều tra viên Internet có thể theo dõi các địa chỉ IP của giao thức Internet. Từ đó họ có thể tìm thấy tên và địa chỉ của người đăng ký sở hữu địa chỉ IP đó. Dù tên của người sở hữu có thể không nói lên điều gì, nhưng địa chỉ chính là trụ sở tổng bộ của Bộ Công An Trung Quốc.

Chính phủ Trung Quốc không chỉ cố gắng quấy rối các sự kiện trực tiếp. Nó cũng can thiệp vào giới truyền thông, sử dụng sức mạnh ngoại giao để bịt miệng hay bóp méo giới truyền thông địa phương đưa tin về cuộc đàn áp Pháp Luân Công. Một lần nữa, đây là ví dụ từ Canada. CBC cho biết vào tháng 11-2007 sẽ phát sóng một chương trình phim tài liệu của Peter Rowe về cuộc bức hại Pháp Luân Công tại Trung Quốc mà trong đó giới thiệu tiêu điểm về báo cáo của chúng tôi. Chính phủ Trung Quốc đã gọi cho CBC (CBC đã thừa nhận điều này) và CBC đã hủy buổi phát sóng. Nó bị thay thế bởi một phim tài liệu cũ về Pakistan, bởi vì, theo lời phát ngôn viên của CBC, tình trạng hỗn loạn gây đây ở Pakistan đã dẫn đến cần phải phát sóng kịp thời.

Nhưng, hóa ra là, kịp thời hay không đều không liên quan gì. CBC đã gặp nhà sản xuất Peter Rowe và yêu cầu thay đổi. Ông ấy ban đầu ngần ngại và sau đó đã thay đổi một số. Nhưng sự thay đổi ông làm là chưa đủ. Sau khi nhà sản xuất từ chối hợp tác thêm nữa, CBC đã thay đổi nhiều hơn theo ý mình và sau đó phát sóng tác phẩm pha chế của chính nó.

Phiên bản phim tài liệu của CBC được phát sóng vào ngày 20 tháng 11. Vì một vài ngày trước đó, phiên bản gốc đã được phát sóng vào nửa đêm ở Montreal mà không có thông báo, rồi có trên YouTube, cho nên có thể so sánh hai bản.

Những phần bị xóa khỏi phiên bản gốc là bằng chứng không thể chối cãi chứng minh phát hiện của chúng tôi về việc giết chóc hàng loạt học viên Pháp Luân Công. Trong đó có đoạn ghi âm điện thoại mà ở đó các bệnh viện Trung Quốc thừa nhận rằng họ đang bán cơ quan tạng của các học viên Pháp Luân Công. Còn đoạn phủ nhận của Chính phủ Trung Quốc vẫn được giữ nguyên.

Phần thêm vào là tuyên truyền điển hình của Trung Quốc. Có phần do CBC tự làm, ví dụ như, thêm vào phim tài liệu đoạn sau: “Tổ chức Ân xá Quốc tế không có bằng chứng thuyết phục để chứng minh cáo buộc rằng học viên Pháp Luân Công bị giết để lấy cơ quan tạng.”

Tuy nhiên, im lặng không phải là bằng chứng của bất kỳ điều gì. Sự im lặng của Tổ chức Ân xá Quốc tế trước một vi phạm nhân quyền không chứng minh gì cả và càng không phải là bằng chứng rằng việc vi phạm không xảy ra. Tổ chức ấy không hề tuyên bố rằng họ là cơ quan thẩm định, là nguồn gốc hay bách khoa toàn thư về mọi vi phạm nhân quyền.

Trong phần của CBC, trước đoạn phim quảng cáo dẫn đến phim tài liệu, lóe lên màn hình với cảnh phim các học viên Pháp Luân Công, và một đoạn ngắn tuyên truyền của Trung Quốc xuất hiện: “Trung Quốc xem Pháp Luân Công là tà giáo.” Đối với những người chưa biết về Pháp Luân Công loại, thì giới thiệu như thế chắc chắn sẽ gây hiểu lầm.

Không chịu thua kém CBC, Đài phát thanh Canada đã đi xa hơn trong một buổi diễn phát thanh tháng 10-2008. Thông qua La Presse Chinoise, Crescent Chau đã đưa ra những tuyên truyền điển hình của Đảng cộng sản chống phá ông Lý Hồng Chí và Pháp Luân Công. Theo Tòa phúc thẩm Quebec, những tài liệu đó là những lời phỉ báng. Những lời phỉ báng đã khiến các học viên Pháp Luân Công phản đối trước văn phòng của La Presse Chinoise.

Đài phát thanh Canada đã báo cáo về phản đối này theo cách làm ám lờn cả những quan chức cứng rắn nhất của Chính phủ Trung Quốc. Pháp Luân Công được miêu tả là một tổ chức “rất có cấu trúc” và “không thiếu tiền”, gồm các cơ quan khác nhau làm việc rất chặt chẽ. Tổ chức hoang đường này sau đó đã bị đổ lỗi cho vụ căng thẳng ở khu phố Tàu Montréal: vì một số học viên can đảm phản đối sự phỉ báng

của Crescent Chau và La Presse Chinoise. Đài phát thanh Canada đã lợi dụng sự thiếu thông tin của công chúng Canada để tuyên truyền đường lối Đảng cộng sản, đổ lỗi cho nạn nhân chỉ vì nạn nhân phản kháng sự bất công đối với họ, thêm vào tuyên truyền bằng cách miêu tả Pháp Luân Công là “ít được biết đến và hay gây khó chịu”, và là “sự hiện diện của họ làm người ta chán ghét.”

Nhưng Pháp Luân Công không phải là một tổ chức. Nó cũng không hề có tiền. Thực ra, chính khái niệm một bộ thực hành có tiền là một dạng tuyên truyền gây hiểu lầm theo kiểu Orwell mà chỉ có Đảng cộng sản và người đi theo nó chế biến ra. Nếu một nhóm người vô tội khác theo một bộ thực hành phổ biến và vô hại nào đó, và họ không dính dáng gì đến Trung Quốc; và vì bị tờ báo cáo rằng khi họ không tập thì họ giao cấu với động vật hay hút máu người, cho nên họ bèn phản đối ở bên ngoài tòa báo đó - nghĩa là cũng thuộc loại cáo buộc không nặng nề kiểu như Crescent Chau và La Presse Chinoise phán xét đối với Pháp Luân Công - thì xem ra Đài phát thanh Canada sẽ không báo sự phản đối đó như là một âm mưu.

Tờ báo Đại Kỷ Nguyên là một tờ báo phát hành toàn cầu, về bản chất là tập trung vào chủ đề vi phạm nhân quyền ở Trung Quốc. Nhiều học viên Pháp Luân Công tham gia vào tờ báo. Những doanh nghiệp đặt quảng cáo trên tờ Đại Kỷ Nguyên đã báo cáo rằng nhận được các cuộc điện thoại hăm dọa vô danh, cũng như các cuộc gọi từ lãnh sự quán Trung Quốc địa phương thúc giục họ không quảng cáo trên tờ báo. Những doanh nghiệp nào tham gia phân phối tờ báo, nghĩa là cho đặt ngăn nhật báo sao cho khách vãng lai của họ có thể lấy báo, cũng gặp trường hợp tương tự.

Các cuộc gọi điện thoại vu khống Pháp Luân Công và cảnh báo các nhà quảng cáo và nhà phân phối rằng sẽ bị thiệt hại kinh doanh nếu họ vẫn làm. Ví dụ, một đại lý du lịch ở Anh bị cảnh báo rằng nếu công ty ông tiếp tục quảng cáo trên Đại Kỷ Nguyên, thì công ty của ông sẽ không thể đặt vé trên các hãng hàng không của Trung Quốc. Mặc dù những người gọi không tự nhận là đại diện của Chính phủ Trung Quốc, nhưng chỉ có đại diện của Chính phủ Trung Quốc mới dám đưa ra lời hăm dọa như vậy.

Những đe dọa là có ảnh hưởng. Đại Kỷ Nguyên đã báo cáo về việc giảm đi số lượng quảng cáo và số nhà phân phối sau khi các cuộc gọi bắt đầu. Tại Anh những cuộc gọi này là chủ đề của việc khiếu nại đệ trình lên Bộ Ngoại giao Anh. Tuy nhiên, Bộ Ngoại giao Anh đã từ chối hành động, cho rằng không có đủ bằng chứng rằng các cuộc gọi được thực hiện.

Do khoảng tần số phát sóng là có hạn, các đài truyền hình và truyền thanh cần đăng ký băng tần và phải có phép để phát sóng. Chính phủ Trung Quốc đã vận động cửa sau các nhà quản lý phát sóng nước ngoài, yêu cầu họ sử dụng quyền hạn của mình không cho cho bất kỳ đài nào cung cấp thông tin về cuộc đàn áp Pháp Luân Công được phát sóng.

Đài truyền hình Tân Đường Nhân (NTD TV) đã xin phép Ủy ban Viễn thông và Phát thanh Truyền hình Canada (CRTC) được phát sóng vào Canada vào tháng 2-2005. NTD TV là một mạng lưới truyền hình vệ tinh toàn cầu ra đời năm 2002. Nó phát sóng bằng tiếng Hoa cũng như các ngôn ngữ khác. Chương trình của nó hơn 90% là tiếng phổ thông Trung Quốc. Nó là độc lập với Chính phủ Trung Quốc và báo cáo về tình trạng lạm dụng nhân quyền của Trung Quốc. Vì điều này, nó bị Chính phủ Trung Quốc thù địch.

Trương Kế Diên (Zhang Jiyan), vợ một nhà ngoại giao Trung Quốc, đã tuôn ra khỏi đại sứ quán Trung Quốc ở Canada một tài liệu về kế hoạch của đại sứ quán là “đập tan nỗ lực gia nhập mạng truyền hình cáp của NTD TV”. Huang Huikang, phó đại sứ quán Trung Quốc, đã đề nghị tập hợp những người Canada gốc Hoa và sinh viên xin thị thực Trung Quốc viết thư gửi cho CRTC để phản đối đơn xin của NTD TV. Sau này những lưu trữ công cộng cho thấy rằng quả nhiên CRTC đã nhận được những lá thư giống nhau cùng phản đối việc gia nhập, từ Hội dân tộc người Canada gốc Hoa, Liên đoàn các Tổ chức người Hoa Ottawa-Carleton và Hiệp hội sinh viên Trung Quốc của Đại học Ottawa. Dù sao thì đơn xin của NTD TV gửi đến CRTC đã được chấp thuận.

Chính phủ Trung Quốc đã thành lập các tổ chức nước ngoài trên danh nghĩa là độc lập với chính phủ nhưng thật ra là tay chân của nó. Nhiều trường đại học có các tổ chức sinh viên Trung Quốc có mối liên kết chặt chẽ với đại sứ quán hay lãnh sự quán Trung Quốc địa phương. Chính phủ Trung Quốc đã đe dọa từ chối thị thực và đe dọa gia đình trong nước ở Trung Quốc để ép buộc sinh viên ra nước ngoài theo dõi

bạn học của họ và hăm dọa Pháp Luân Công.

David Matas đã chứng kiến hoạt động như vậy ở các nhóm thuộc trường đại học Columbia và Princeton khi ông phát biểu ở đó vào tháng 4-2007. Một nhóm đã đến địa điểm ở Columbia với các băng rôn và cờ đỏ, nhân viên an ninh đã yêu cầu họ ra ngoài. Họ vẫn giơ cao các biểu ngữ bằng tiếng Hoa và tiếng Anh với nội dung rằng Pháp Luân Công là một tà giáo. Bấy giờ David Matas đã có trong tay email mà họ dùng để lôi kéo bạn học, và trong bài phát biểu của mình, ông đã tiến hành đọc và đáp trả lại nó. Không thích những gì mà họ nghe được, cả nhóm đã đồng loạt rời đi. Tại Princeton cũng có một cuộc phản đối còn đồ trương tự như vậy, nhưng lần này người của Chính phủ Trung Quốc được phép đem biểu ngữ vào phòng và giương chúng ở cuối phòng.

Chính phủ Trung Quốc trợ cấp cho các trường đại học thành lập Học viện Khổng Tử. Các học viện này được nói là để dành cho nghiên cứu [văn hoá] Trung Quốc. Nhưng một khi được thành lập, chúng liền trở thành cứ điểm gián điệp cho Chính phủ Trung Quốc để thao túng trường đại học và ngăn cấm hoạt động của Pháp Luân Công.

Hoạt động của Học viện Khổng Tử là phụ thuộc vào tài trợ từ đại sứ quán hay lãnh sự quán địa phương. Chúng tôi đã đến vài trường đại học mà báo cáo rằng bộ phận nhân viên người gốc Hoa của các học viện này, một khi thành lập, đã trở thành mục tiêu của các quan chức Chính phủ Trung Quốc để tìm kiếm thông tin về các hoạt động của Pháp Luân Công trong khuôn viên trường.

Đại học Tel Aviv vào năm 2008 đã hủy một buổi triển lãm thiên định Pháp Luân Công. Giáo sư Yoav Ariel, một giảng viên tại Khoa Nghiên cứu Đông Á, xác nhận rằng ông đã ra lệnh hủy bỏ buổi triển lãm bởi một yêu cầu của đại sứ quán Trung Quốc. Ariel nói rằng trường đại học không thể không cân nhắc đến quan hệ của mình với các trường đại học Trung Quốc mà nó tiến hành trao đổi sinh viên. Trường đại học này đã có một Học viện Khổng Tử do Chính phủ Trung Quốc tài trợ từ năm 2007.

Chính phủ Trung Quốc còn sử dụng thông tin tình báo thu được để cố can phá mọi sự kiện cộng đồng mà tiết lộ về cuộc bức hại Pháp Luân Công. Chính phủ Trung Quốc tìm đến các nơi đăng cai địa điểm, yêu cầu họ hủy bỏ những sự kiện như vậy. Một ví dụ đặc biệt xấu xa của việc này là Chính phủ Trung Quốc trên toàn cầu nỗ lực phá hoại chuyến lưu diễn ca múa nhạc do NTD TV tài trợ. Ví dụ, đại sứ quán Trung Quốc ở Thụy Điển đã gọi cho các quan chức thành phố ở Stockholm và Linkoping để hủy bỏ các địa điểm tổ chức ca múa nhạc Trung Quốc được lên lịch ở đó vào tháng 2-2008 vì những người biểu diễn có liên hệ đến Pháp Luân Công.

Một nỗ lực tương tự đã thành công ở Seoul và Pusan, Hàn Quốc. Năm 2007, hai địa điểm ở Seoul, Nhà hát Quốc gia Hàn Quốc và Trung tâm Triển lãm và Hội nghị, đã chấm dứt hợp đồng của họ với công ty vũ đạo do bị áp lực từ đại sứ quán Trung Quốc. (Một vụ kiện Trung tâm Triển lãm và Hội nghị đã thành công, nghĩa là sự kiện này cuối cùng vẫn được tổ chức vào một ngày sau đó). Năm 2008, nhà hát Tổng công ty Phát thanh truyền hình Hàn Quốc ở Pusan cũng hành động tương tự, hủy hợp đồng của một buổi trình diễn ca múa nhạc sau khi Chính phủ Trung Quốc phản đối.

Nơi mà sự kiện vẫn diễn ra bất chấp những nỗ lực phá hoại của Trung Quốc thì Chính phủ Trung Quốc vẫn cố gắng lần hai để sửa đổi sự kiện. Nó yêu cầu thay đổi, xóa bỏ những phần của chương trình mà các quan chức tuyên bố là gây khó chịu đến Trung Quốc.

Đây là một ví dụ. Chúng tôi đã đề cập đến diễn đàn cấy ghép cơ quan tạng sẽ vào tháng 5-2007 ở Bệnh viện Beilinson, nơi mà David Matas được mời có bài phát biểu. Khi Matas đến Israel vào ngày Chủ Nhật trước sự kiện, ông được thông báo rằng đại sứ quán Trung Quốc đã yêu cầu Bộ Ngoại giao Israel hủy bỏ sự kiện. Avi Nit, trợ lý Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, và Boz Lev, trợ lý Thứ trưởng Bộ Y tế, đã gửi yêu cầu đến Bệnh viện Beilinson nhưng bị từ chối. Bộ Ngoại giao và Bộ Y tế sau đó yêu cầu bệnh viện rút lại lời mời ông Matas phát biểu ngay cả khi sự kiện vẫn diễn ra. Bệnh viện vẫn từ chối. Bộ Ngoại giao và Bộ Y tế sau đó yêu cầu bệnh viện rút lại lời mời Roy Bar Ilan, một học viên Pháp Luân Công, ra khỏi danh sách người thảo luận. Bệnh viện đã làm điều này, mặc dù lúc đầu khi công bố chương trình vào ngày diễn ra sự kiện vẫn có tên anh.

Sự kiện như một cuộc chạy đua đường dài, diễn ra từ 5 giờ chiều đến 9 giờ tối với cả mười mấy người phát biểu. Trong phần cuối cùng của hội nghị chuyên đề, có một cái bục cho tất cả những người

phát biểu trước đó cộng thêm một số ít người mới. Những người mới nói một vài lời ngắn gọn và những người phát biểu nhận câu hỏi từ bên dưới.

David Matas đã tận dụng thời gian hỏi đáp ấy để nêu ra vấn đề của mình. Ông mở đầu câu hỏi bằng cách nói rằng đây không hỏi về Trung Quốc mà là về Israel, vì có nhiều học viên Pháp Luân Công tại Israel, gồm cả một số người trong phòng. Ông hỏi Roy Bar Ilan, người đang ngồi ở hàng ghế khán giả và là người mà, ông nhắc nhở, đang ra đang ngồi trên bục, hãy trả lời những gì mà các quan chức đại sứ quán Trung Quốc đã làm để chống phá Pháp Luân Công.

Người chủ tọa, phản ứng trước câu hỏi đó, đã không cho Roy cơ hội trả lời, nói một cách bất ngờ và thô lỗ rằng hội thảo đã kết thúc. Và hội thảo kết thúc. Không có cảm ơn. Không có vỗ tay cho những người phát biểu. Mọi người chỉ đơn giản là giải tán.

Một hiện tượng mà cả hai chúng tôi đã gặp là ngoại giao Trung Quốc nỗ lực ngăn cản các nghị sỹ và quan chức chính phủ nước khác gặp chúng tôi. Trong một chuyến đi đến Úc vào tháng 8-2006, David Kilgour đã phát biểu về báo cáo của chúng tôi tại một diễn đàn ở Melbourne do Victor Peron, thành viên Đảng Tự do tổ chức. Lãnh sự quán Trung Quốc Melbourne đã gửi một bức thư đến tất cả thành viên của Hội đồng Lập pháp yêu cầu họ không tham dự diễn đàn.

Tương tự, khi David Matas ở Phần Lan vào tháng 9-2006 để tham dự cuộc họp với ủy ban nhân quyền quốc hội Phần Lan, vị chủ tịch thông báo với ông rằng đại sứ quán Trung Quốc đã gọi, thúc giục họ không gặp ông. Vị chủ tịch nói rằng các quan chức đại sứ quán được chào đón để gặp gỡ riêng với ủy ban, nhưng dù gì thì ủy ban cũng sẽ gặp ông Matas.

Nơi mà sự kiện vẫn diễn ra bất chấp những nỗ lực hết sức của Trung Quốc nhằm phá hoại, thì Chính phủ Trung Quốc sẽ cố để ngăn cản những người tham dự. Các bức thư do đại sứ quán và lãnh sự quán gửi đến các nhân sỹ và chức sắc, là vụ khống các sự kiện và vụ khống Pháp Luân Công, và thúc giục họ đừng tham dự. Ví dụ, Tổng Lãnh sự quán của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã gửi một bức thư ghi ngày 11-12- 2007 đến Michael Benjamin, Dân biểu New York, thúc giục ông không ủng hộ bất kỳ hình thức ca múa nhạc nào do NTD TV tài trợ ở New York vào năm 2008, cho rằng điều đó sẽ ảnh hưởng đến quan hệ Mỹ-Trung. Dân biểu Benjamin cho biết ông sẽ tham dự mọi sự kiện, và ông công khai bức thư.

Cách tiếp cận thông thường của các quan chức Trung Quốc đối với những quan chức nước ngoài và lãnh đạo chính trị về Pháp Luân Công là một kết hợp giữa thù hận và khủng bố. Ví dụ, trong một bức thư gửi đến Jim Peterson, Thành viên Quốc hội Canada, vào tháng 3-2003, tham sứ về kinh doanh Trung Quốc ở Canada “khuyến chính phủ Canada về sự nhạy cảm của vấn đề [Pháp Luân Công] trong mối quan hệ song phương [giữa Canada và Trung Quốc]”. Nói cách khác, sự cảm thông đối với cảnh ngộ của Pháp Luân Công sẽ tác động xấu đến mối quan hệ song phương Canada-Trung Quốc.

Năm 2004 lãnh sự quán Trung Quốc ở Toronto đã viết thư cho ủy viên hội đồng thành phố thúc giục họ chống phá sự vận động cho việc công bố “tuần lễ Pháp Luân Công”. Bức thư viết: “Nếu được thông qua, sự vận động sẽ có một ảnh hưởng rất tiêu cực đến trao đổi lợi ích và sự hợp tác tương lai của chúng ta”. Trong số “trao đổi lợi ích và hợp tác”, Michael Walker, Ủy viên hội đồng thành phố, đã nghe nhắc đến những đe dọa liên quan đến việc bán cho Trung Quốc một lò phản ứng hạt nhân do Canada sản xuất (CANDU), việc xây dựng tuyến đường sắt đến Tây Tạng của Bombardier, một công ty Canada, và một khoản mượn hai gấu trúc đến Vườn thú Metro Toronto.

Tại Đại học Columbia, một tổ chức mang tên Hội Học giả và Sinh viên Trung Quốc Đại học Columbia đã đăng một lời đe dọa lên website của nó vào tháng 4-2007 khi David Matas đang phát biểu về báo cáo của chúng tôi ở đó. Lời hăm dọa là: “Bất kỳ ai xúc phạm Trung Quốc sẽ bị hành quyết bất kể họ ở xa đến đâu.”

Khi David Matas phát biểu tại diễn đàn ở Broadbeach, Gold Coast, Úc vào ngày 4-8-2008, diễn đàn được kết nối đến những người tham dự tại Trung Quốc thông qua Internet, tổng cộng hơn 150 người. Những người có mặt tại hội trường diễn đàn cũng như người tham gia qua Internet đã đặt ra các câu hỏi khi buổi trình bày kết thúc. Một trong những người tham gia qua Internet là công an của Chính phủ Trung Quốc. Đây là câu hỏi mà ông ta hỏi David Matas đã được dịch ra:

“Ông có sợ chết không? Ông đang can thiệp thô bạo vào chính sách nội bộ Đảng của chúng tôi. Ông

có sợ chúng tôi trả thù không? Chúng tôi trả thù ông, chúng tôi sẽ trả thù ông, ông không sợ điều đó sao?”

Kích động phân biệt đối xử sẽ dẫn đến phân biệt đối xử. Khi mà tuyên truyền kích động thù hận có hiệu quả nhất trong một xã hội đóng như Trung Quốc, thì nó cũng có tác dụng ngấm ngấm của nó ngay cả trong các xã hội mở.

Chủ động phân biệt đối xử trở thành một cách để truyền thông điệp ra ngoài. Nếu các học viên Pháp Luân Công bị từ chối những dịch vụ và phúc lợi, ngay cả ở nước ngoài, đơn giản vì họ là học viên, thì nó cũng trở thành cách để làm nản lòng việc tập luyện.

Ví dụ, Hiệp hội Người cao tuổi Trung Quốc tại Ottawa đã tước bỏ quyền thành viên của Huang Daiming vì bà tập Pháp Luân Công. Đồng thời, Hiệp hội còn đối chất với bà về niềm tin của bà, tổ chức những kiến nghị phản đối bà tập luyện, và bình luận làm mất phẩm giá niềm tin của bà. Tháng 1-2006, Tòa án Nhân quyền của Ontario đã phán xử đây là sự phân biệt đối xử, cho thấy sự khinh rẻ và làm mất vị thế phụ nữ, cô lập bà trong cộng đồng, và là sự lăng nhục phẩm giá của bà. Tòa án yêu cầu Hiệp hội phải trả cho bà Huang 18.000 đô-la cũng như cho phép các học viên Pháp Luân Công trở thành thành viên của Hiệp hội.

Những cơ hội để Chính phủ Trung Quốc trực tiếp thực hiện sự phân biệt đối xử của nó đối với các học viên Pháp Luân Công ở nước ngoài là rất ít. Hầu hết Chính phủ Trung Quốc thực hiện thông qua các cơ quan địa phương. Tuy nhiên, do đặc điểm tự nhiên của khái niệm chủ quyền, có một số vấn đề là vẫn nằm trong vòng kiểm soát của nó ở nước ngoài.

Công dân Trung Quốc ở nước ngoài mà bị Chính phủ Trung Quốc xác định là các học viên Pháp Luân Công sẽ bị từ chối gia hạn hộ chiếu cho đến khi họ viết tuyên bố từ bỏ niềm tin vào Pháp Luân Công. Chúng tôi đã đến hàng chục quốc gia để thúc đẩy các khuyến nghị viết trong báo cáo của chúng tôi. Trong những chuyến đi này, chúng tôi đã gặp nhiều học viên Pháp Luân Công ở các quốc gia khác nhau bị từ chối gia hạn hộ chiếu. Đại sứ quán nói với họ rằng lý do là vì họ là các học viên Pháp Luân Công.

Với các công dân Trung Quốc ở nước ngoài, không có hộ chiếu gây nên khó khăn với nước sở tại. Tuyên ngôn Phổ quát về Nhân quyền có viết: “Không ai bị tự ý tước quốc tịch.” Dựa trên tín ngưỡng của người chủ hộ chiếu mà từ chối gia hạn hộ chiếu là vi phạm điều này.

Trung Quốc sử dụng hệ thống xuất nhập cảnh của nó cho các mục đích tuyên truyền chống phá Pháp Luân Công. Các học viên Pháp Luân Công mà nó biết thì không được phép rời Trung Quốc. Và không ai là học viên Pháp Luân Công hay là người thương cảm cảnh ngộ của Pháp Luân Công mà được phép nhập cảnh, nhất là khi mục đích thật lương thiện như đơn giản là muốn gặp riêng học viên Pháp Luân Công khác. Điều này cũng xảy ra thậm chí cả ở Hồng Kông. Hơn 70 học viên Pháp Luân Công ở Đài Loan đã bị từ chối nhập cảnh vào Hồng Kông vào tháng 2-2003 để tham dự một hội thảo chia sẻ kinh nghiệm. Sự từ chối này hiện tại là chủ đề của các thủ tục tố tụng tòa án.

Sẽ là đi quá xa khi nói rằng riêng những học giả đáng tin cậy về vấn đề Trung Quốc là người chưa từng đến Trung Quốc. Nhưng có một chút thực tế đằng sau điều này: Những học giả chỉ trích thành tích nhân quyền của Chính phủ Trung Quốc, đặt biệt là việc đối xử với Pháp Luân Công, thì không có khả năng lấy được thị thực để vào Trung Quốc.

Một ví dụ khác là Thế vận hội Olympic. Theo một báo cáo của tờ AP vào ngày 8-1-2007, Li Zhangjun, giám đốc Trung tâm Truyền thông Olympic Bắc Kinh, khi phản ứng trước câu chuyện về một lệnh cấm Kinh thánh trong kỳ Olympic, đã cho biết rằng những sách và vật dụng của các nhóm tôn giáo lớn mang vào Trung Quốc với mục đích sử dụng cá nhân cho các vận động viên và du khách thì được phép. Li cũng nói các dịch vụ tôn giáo - Ki Tô giáo, Hồi giáo, Do Thái giáo, Ấn Độ giáo và Phật giáo - sẽ có sẵn cho các vận động viên trong Làng Olympic. Tuy nhiên, ông ta nói chính sách không áp dụng cho Pháp Luân Công. Li nói thêm:

“Chúng tôi không thừa nhận Pháp Luân Công vì nó là một tà giáo. Sách và những hoạt động của Pháp Luân Công bị cấm tại Trung Quốc. Người nước ngoài đến Trung Quốc phải tôn trọng và tuân thủ luật pháp Trung Quốc.”

Luật pháp địa phương không bao giờ là lý do hợp lệ để biện minh cho vi phạm tiêu chuẩn quốc tế. Dù Chính phủ Trung Quốc nói người nước ngoài phải tôn trọng luật pháp địa phương, tuyên bố đó, giống hầu hết mọi thứ mà Trung Quốc nói về Pháp Luân Công, đều có tính lừa dối. Chính Trung Quốc mới là phải tôn trọng quốc tế về chống phân biệt đối xử tín ngưỡng.

Trong khi các nhà báo mà Chính phủ Trung Quốc xác định là có đồng cảm được hưởng một chuyến du lịch xa xỉ cấp hoàng gia, mọi chi phí được chi trả, thì những nhà báo bị xác định là có khả năng báo cáo về tình trạng vi phạm nhân quyền Trung Quốc bị từ chối thị thực. Một ví dụ là thị thực được cấp cho các phóng viên tháp tùng Thủ tướng Canada Paul Martin khi ông đến Trung Quốc vào tháng 1-2005. Ban đầu, Danielle Zhu và David Ren của NTD TV được cấp thị thực cho chuyến đi. Nhưng sau đó thị thực đã bị thu hồi. PEN Canada đã phản đối sự thu hồi nhưng không có kết quả.

Trung Quốc kiên trì đòi hỏi những ai giao dịch kinh doanh với nó không thuê học viên Pháp Luân Công. Nó kiên trì đòi hỏi bất kỳ ai giao dịch với Trung Quốc phải làm theo sự phân biệt đối xử giống như Trung Quốc theo bất kể cách nào. Giống như Đức Quốc xã trong những ngày trước chiến tranh từ chối giao dịch với những người Do Thái, bất kể ở nước ngoài họ có địa vị gì, thì ngày nay Chính phủ Trung Quốc từ chối giao dịch với bất kỳ ai, bất kể là doanh nhân hoặc dự án hay chính phủ mà nó đang giao dịch, miễn là học viên Pháp Luân Công.

Ví dụ, Chính phủ Canada tài trợ cho các dự án ở Trung Quốc thông qua Cơ quan Phát triển Quốc tế Canada (CIDA).

Những người Canada nhận tài trợ của CIDA được cung cấp thông qua thỏa thuận đóng góp mà ủy quyền cho người thụ hưởng để được làm việc tại Trung Quốc được Chính phủ Trung Quốc yêu cầu không cho phép bất kỳ công dân Canada nào là học viên Pháp Luân Công được tham gia vào công tác tài trợ bởi các thỏa thuận đóng góp.

Hành vi trộm cắp báo Đại Kỷ Nguyên là một căn bệnh địa phương. Tờ báo được phân phối miễn phí bằng cách đặt từng xấp báo ở các hộp nơi công cộng và cơ sở thương mại để người qua đường lấy xem. Tại nhiều nơi, báo bị biến mất khỏi điểm phân phối ngay sau khi chúng được để ra. Các nhà phân phối đã bắt những thủ phạm ăn cắp báo và chúng thừa nhận là chúng được trả tiền để làm nhưng không nói ai trả tiền. Dù những lời khiếu nại đã gửi đến cảnh sát, nhưng cảnh sát sẽ không truy tố, nói rằng lấy đồ miễn phí chưa đủ cấu thành tội án.

Căn bệnh này phát triển đến mức mà tại California cơ quan lập pháp đã thực sự ban hành một điều luật để đối phó với nó. Điều luật, được thông qua vào tháng 9-2006, cấu thành hành vi phạm tội nếu lấy hơn 25 bản của một tờ báo miễn phí nhằm tước đoạt cơ hội đọc báo của những người khác. Người giới thiệu điều luật, George Plescia, lãnh đạo Hội đồng Thiếu số, La Jolla, đảng Cộng Hòa, đã thừa nhận rằng điều luật là một phản ứng, trong số các sự cố khác, đối với sự biến mất của hàng ngàn tờ báo Đại Kỷ Nguyên ở Thung lũng San Gabriel Valley.

Hình thức lỏng lẻo nhất nhằm ngăn chặn việc phản đối vi phạm nhân quyền của Trung Quốc là đánh đập những người biểu tình. Việc đánh đập này không mang tính hệ thống như những hình thức ngăn chặn khác. Nhưng nó xảy ra đều đặn.

Một ví dụ là ở Argentina, nơi một nhóm người biểu tình bị đánh đập vào tháng 12-2005. Đó là thời điểm mà La Cán, giám đốc Phòng 610, đang viếng thăm Buenos Aires. Trong chuyến viếng thăm, Hội Pháp Luân Đại Pháp (Falun Dafa Association) đã đệ đơn hình sự chống ông ta. Sự có mặt của ông ta [ở Argentina] là cơ sở thực hiện quyền truy tố và xét xử trước tòa. Ngày hôm sau các học viên Pháp Luân Công đang biểu tình ở Quảng trường Hội nghị tại Buenos Aires đã bị tấn công bởi một nhóm người, mà theo Tổ chức Ân xá Quốc tế, là “có quan hệ với các quan chức của Chính phủ Trung Quốc”. Các học viên đã bị đánh đập. Biểu ngữ và hình ảnh của họ đã bị lấy cắp.

Cảnh sát có mặt tại hiện trường vụ hành hung nhưng không làm gì để ngăn những kẻ tấn công. Một cảnh sát nói với một học viên Pháp Luân Công rằng cảnh sát nhận lệnh không được can thiệp vào vụ tấn công. Chủ tịch Tổ chức Ân xá Quốc tế của Argentina, Pablo Marsal, nói: “Những quan chức của một quốc gia khác vi phạm chủ quyền của Argentina trên chính đất nước chúng ta.”

Chương 12: Luật Và Chính Sách

Luật pháp và chính sách của Trung Quốc

Ở Trung Quốc tồn tại một khoảng cách rất lớn giữa viết ra luật và thực hành nó. Ví dụ, Hiến pháp Trung Quốc mở đầu bằng hứa hẹn cho người dân một nền dân chủ “cao cấp”. Nhưng cuộc thăm sát Thiên An Môn thể hiện thẳng thừng rằng Trung Quốc không phải là một quốc gia dân chủ.

Luật đầu tiên của Trung Quốc về cấy ghép được ban hành vào năm 1984 cho phép thu hoạch cơ quan tạng từ tù nhân “mà tình nguyện hiến cơ quan tạng hoặc thân thể đã chết của họ cho các cơ quan y tế.” Nó thậm chí còn cho phép quyên tặng không tình nguyện từ “các xác chết không được thu liệm hoặc những người mà các thành viên gia đình từ chối thu liệm”.

Luật pháp nhấn mạnh rằng cấy ghép cơ quan tạng chỉ được tiến hành tại các bệnh viện được cấp giấy phép đặc biệt của Sở Y tế ở tỉnh mà bệnh viện tọa lạc. Nhưng điều này không xảy ra. Phẫu thuật cấy ghép ở Trung Quốc lan nhanh như lửa cháy gặp cỏ khô. Các cơ sở cấy ghép mọc lên khắp nơi. Danh sách các cơ quan được cấp phép thua quá xa danh sách các cơ sở thực tế tham gia vào phẫu thuật cấy ghép.

Ngày 1-7-2006 trở về trước, hoạt động mua bán cơ quan tạng ở Trung Quốc là hợp pháp. Một luật cấm mua bán đã có hiệu lực vào thời điểm đó. Nhưng luật về cấy ghép tạng ấy không hề được thực thi vào năm 2006. Cuối tháng 11-2006, thượng nghị sỹ Bi Patrik Vankrunkelsven, đóng vai khách hàng muốn ghép thận, đã gọi cho hai bệnh viện khác nhau ở Bắc Kinh. Cả hai bệnh viện đều lập tức chào hàng ông một quả thận với giá 50.000 Euro.

Như đã ghi chú ở Chương 2, Thứ trưởng Bộ Y tế Hoàng Khiết Phu vào tháng 11-2006 đã chỉ trích hoạt động bán tạng từ các tử tù bị hành quyết và nói, “Mua bán lên lút phải bị cấm”. Nó đã bị cấm từ ngày mùng 1 tháng 7 trước đó. Lời nói của ông ta có thể được xem như thừa nhận chính thức rằng luật cấm không được thực hiện.

Một luật của Trung Quốc về cấy ghép ban hành tháng 5-2007 yêu cầu cấy ghép chỉ có thể được tiến hành ở các bệnh viện đã được đăng ký, đồng thời nghiêm cấm việc buôn bán cơ quan tạng. Luật này, không như các luật trước, dường như đã hiệu quả. Khách du lịch ghép tạng từ ngoại quốc đã giảm nhiều. Chúng tôi nói vậy không phải vì đó là điều Chính phủ Trung Quốc nói, mà là dựa trên các bằng chứng chúng tôi thu thập được từ những người nước ngoài đang tìm tạng cấy ghép ở Trung Quốc và từ các bác sĩ của họ.

Vậy có thể nói gì trước thay đổi này? Liệu giờ chúng ta có thể nói rằng vấn đề đã được giải quyết? Kể nói dối vẫn chịu trừng phạt khi người ta không tin nó vào lúc nó đã thay đổi và nói thật. Chính phủ Trung Quốc từng nói và giờ lặp lại rằng “chúng tôi sẽ không làm điều này nữa”. Nhà nước đảng trị ở Trung Quốc đã từng thông qua một luật cấm hoạt động này và giờ lặp lại. Lần này là khác chăng? Có nhiều lý do để cảnh giác.

Trong công bố chính thức của điều luật 2007 không hề nhắc tới điều luật 2006. Một điều luật được đưa ra và không được thực thi, và sang năm bèn công bố một điều luật tương tự. Người ta có ấn tượng rằng Trung Quốc đang chơi trò ảo thuật, cố gắng ra vẻ điều gì đó đang được làm, thay vì thực sự làm gì đó.

Tuyên bố rằng sẽ thay đổi không đồng nghĩa sẽ thay đổi. Viết ra luật không đồng nghĩa với thực hiện nó. Điều luật 2006 đã thay thế một luật cũ vốn có hiệu lực hơn mười năm, nhưng không được thực thi. Tình huống luật 2007 có thể khác; nhưng lịch sử khiến các nhà quan sát đặt những câu hỏi hoài nghi.

Có lẽ một trong những điều kiện tiên quyết để giải bất kỳ vấn đề nào đó là thừa nhận rằng vấn đề đó có tồn tại. Những người ban hành luật mới đã không có ý định làm điều này. Công bố chính thức của luật năm 2007 nói: “Hầu hết cơ quan tạng được hiến bởi những người Trung Quốc bình thường khi chết sau khi tự nguyện ký một thoả thuận quyên tặng”. Phát biểu này hiển nhiên là không đúng, và mâu thuẫn với

các thông tin từ các nguồn chính thức khác ở Trung Quốc.

Nếu các quan chức Trung Quốc sẵn sàng nói dối về hiện tại, khi họ nói về luật mới này, thì hy vọng gì họ nói thật về tương lai? Làm sao một luật có thể giải quyết được vấn đề tìm nguồn tạng từ tù nhân khi ngay cả người ra luật cũng không có ý định thừa nhận rằng tồn tại nguồn tạng này?

Ở một nhà nước mà bàn tay chính trị nắm hết toàn bộ cảnh sát, quân đội, tư pháp và tòa án, thì không cần phải làm luật để ban cho nhà nước quyền lực làm gì cả. Lập pháp chỉ phục vụ mục đích tuyên truyền, hay, nếu cần thiết, cho mục đích giáo dục. Nhất là ở một đất nước hơn một tỷ dân, mục đích tuyên truyền và giáo dục mới là trên hết. Ban hành các luật chỉ là phương tiện quảng bá thông điệp của nhà nước.

Vậy thông điệp khi công bố luật đó là gì khi mà họ cố tỏ ra rằng chính vấn đề nguyên nhân đòi hỏi lập ra luật đó không hề tồn tại? Việc lờ đi này nhấn nhủ điều gì cho những người chịu trách nhiệm gây ra vấn đề? Chúng tôi đoán thông điệp cần nhấn nhủ ấy là: “Hãy tiếp tục, cứ làm tới đi. Chúng tôi đã không để ý và sẽ không để ý. Chúng tôi ban hành luật này cho người ngoài sao cho họ nghĩ rằng điều gì đó đang được làm, chứ không phải cho các vị.”

Rất khó nhìn nhận một đề nghị là nghiêm túc khi mà giới chức đề nghị rằng họ sẽ trấn áp một cái xấu mà chính họ không thừa nhận là tồn tại. Thời mà các chiến dịch chống tham nhũng ở Trung Quốc chưa được lãng-xê rầm rộ thế này, thì ít ra vẫn có những thừa nhận rằng tham nhũng đang diễn ra ở Trung Quốc. Nhưng nay họ không thừa nhận nạn tham nhũng vốn đang lan tràn ở đó, thì hỏi ai ở Trung Quốc thật sự coi trọng cái gọi là chiến dịch chống tham nhũng ấy? Hỏi ai trên thế giới này coi trọng hệ thống lập pháp Trung Quốc khi nó ban ra luật cấm nguồn tạng bất minh trong khi Chính phủ Trung Quốc thẳng thừng chối bỏ sự tồn tại nguồn tạng bất minh đó ở Trung Quốc?

Hơn nữa, ở Trung Quốc không có hệ thống hiến tạng nào. Văn hóa người Hoa tẩy chay hành vi hiến tạng khiến hoạt động hiến tạng trở nên khó khăn, ngay cả ở các xã hội người Hoa có hệ thống hiến tạng đang hoạt động, như tại Đài Loan và Hồng Kông.

Phương pháp thực tế duy nhất để Trung Quốc chấm dứt thu hoạch tạng từ tù nhân, đó là đổi sang thu hoạch tạng của người chết não. Nhưng thu hoạch cơ quan tạng của những người tim vẫn đập là bất hợp pháp ở Trung Quốc, ngay cả khi não của họ đã chết. Luật mới không hề thay đổi tính bất hợp pháp đó.

Chúng ta không thể đặt nhiều hy vọng vào một luật mà nếu thực thi sẽ khiến cả một nền công nghiệp cấy ghép ở Trung Quốc kết thúc. Sẽ là không thực tế khi kỳ vọng một luật như vậy được thực thi.

Thu hoạch cơ quan tạng các tù nhân không tình nguyện cũng là bất hợp pháp, nhưng nó vẫn diễn ra. Do đó rất có khả năng thu hoạch cơ quan tạng của những người chết não ở Trung Quốc vẫn đang diễn ra mà không có một luật nào [làm cơ sở], thậm chí là đang vi phạm của một luật nào đó. Lợi thế của một luật như vậy là sẽ giúp thay đổi văn hóa và thực hành cấy ghép của người Trung Quốc.

Nhà cầm quyền, một cách chính thức, không thể khuyến khích sự chuyển đổi từ một hành vi phi pháp A sang một hành vi phi pháp B. Trên thực tế, bất kỳ một nỗ lực nào như vậy sẽ phá hoại tính đáng tin trong nỗ lực của họ để cấm hành vi phi pháp A. Trung Quốc sẽ phải ban hành một luật cho phép thu hoạch cơ quan tạng từ những người chết não nếu phần còn lại của thế giới coi trọng các nỗ lực tuyên bố của người Trung Quốc rằng chuyển hướng nguồn tạng phục vụ phẫu thuật cấy ghép khỏi các tù nhân.

Bản gốc dự thảo để sửa điều luật vốn có hiệu lực ngày 1-7- 2006 đã hợp pháp hóa việc thu hoạch tạng từ người chết não. Nhưng luật mới (2007) cuối cùng lại không bao gồm điều khoản này. Lời giải thích chính thức là do văn hóa không hoan nghênh, rằng thái độ truyền thống của người Hoa về cái chết là được tính khi tìm người đó ngừng đập và tắt thở.

Chúng tôi đương nhiên sẽ không bàn xem thái độ văn hóa của người Trung Quốc nên thế nào. Ngay cả khi chúng tôi mạo hiểm đưa ra một ý kiến, thì chắc chắn rằng nó sẽ không có tác động gì. Nhưng điều này hẳn đã rất rõ: Chính phủ Trung Quốc sẽ phải có một sự chọn lựa. Hoặc là sẽ chuyển sang một hệ thống quốc gia về hiến tạng và ghép tạng từ những người chết não, hoặc là đóng cửa cả ngành công nghiệp cấy ghép tạng ở Trung Quốc. Tình trạng hiện tại, khi cơ quan tạng hầu hết đến từ các tù nhân, cần phải chấm dứt.

Tiến triển không đồng nghĩa với có thành quả. Nhưng chắc chắn đã có một sự sụt giảm trong ngành phẫu thuật cấy ghép ở Trung Quốc. Có những tin tức báo cáo về một số khách hàng nước ngoài đã rời đi với sự thất vọng. Dưới luật mới, các bệnh viện đang trải qua một quá trình gây dựng uy tín. Phải chăng sự sụt giảm này được quy cho tác dụng của luật mới? Đường như không hoàn toàn là vậy. Chẳng hạn, các báo cáo về những khách hàng thất vọng đã bắt đầu xuất hiện từ trước khi luật mới có hiệu lực. Việc từ chối khách hàng là mới, nhưng không mới như luật.

Sửa đổi một luật khác, luật về án tử hình, cũng dẫn đến sự sụt giảm đáng kể. Như lưu ý trong Chương 8, vào ngày 1-1-2007, án tử hình phải được thông qua bởi Tòa án Nhân dân Tối cao Trung ương, chứ không còn chỉ cần tòa án khu vực là có thể định ra; thay đổi này đã giảm số tù nhân bị kết án tử hình, theo ước tính của Ân xá Quốc tế là khoảng một nửa.

Nếu lượng cơ quan tạng có thể thu hoạch từ tử tù bị giảm xuống, thì sao không chỉ cần gia tăng lượng thu hoạch tạng từ học viên Pháp Luân Công bị giam giữ là được rồi? Câu trả lời cho câu hỏi này nằm ở tính không thể thay thế được của nguồn cung cơ quan tạng ở Trung Quốc. Một số bệnh viện và một số bác sĩ có thể tiếp cận cơ quan tạng của các học viên Pháp Luân Công. Còn những người khác thì không. Một số bệnh viện và bác sĩ chỉ có thể tiếp cận cơ quan tạng của các tù nhân bị tuyên án tử hình. Chính các bác sĩ và bệnh viện này đã buộc phải bắt đầu quay lưng với khách hàng khi nguồn tạng từ tử tù gặp trở ngại.

Có khác biệt giữa sụt giảm và chấm dứt hoàn toàn. Chừng nào Trung Quốc còn chưa tổ chức và đưa vào vận hành một hệ thống hiến tạng cấp quốc gia, hợp pháp hóa và thực thi hóa thu hoạch cơ quan tạng từ người chết não, thì chỉ có chấm dứt hoàn toàn phẫu thuật cấy ghép ở Trung Quốc - không tính trường hợp lẻ tẻ của những người hiến tạng trong gia đình - mới có thể thuyết phục các nhà quan sát rằng luật năm 2007 là được tôn trọng.

Bộ Y tế của Chính phủ Trung Quốc, cơ quan chuyên trách triển khai luật mới, là không được kiểm soát quân đội. Thế nhưng quân đội mới là nhà thu hoạch tạng chủ yếu từ tử tù nhân. Chính quân đội đã được ban cho đặc quyền tiếp cận các nhà tù và tù nhân.

Các bệnh nhân đã kể với chúng tôi rằng, nói chung thì dù họ đến bệnh viện quân đội để phẫu thuật hay họ nhận cấy ghép ở các bệnh viện dân sự, thì ca phẫu thuật sẽ được tiến hành bởi nhân viên quân đội. Điều luật mà chế định các bệnh viện dân sự, nguyên nhân thứ yếu gây ra vấn đề, và không làm gì với các bệnh viện quân đội, nguyên nhân chính yếu gây ra vấn đề, là sẽ không giải quyết vấn đề.

Nếu quả thực Chính phủ Trung Quốc đang làm gì đó để ngăn chặn thu hoạch tạng từ tử tù nhân, thì đó là do áp lực và các quan ngại quốc tế. Xem ra sẽ là quá mạo hiểm nếu nói lòng các áp lực và quan ngại trước khi vấn đề được giải quyết triệt để. Có thể đoán được rằng ngay khi quốc tế thôi tập trung, Trung Quốc sẽ lại tiếp tục tìm cách.

Giảm sút lượng du lịch ghép tạng đi đôi với gia tăng lượng cấy ghép cho bệnh nhân bên trong Trung Quốc. Chúng tôi phát hiện rằng, trước khi luật mới được thực thi, khi Trung Quốc tập trung vào thị trường nước ngoài, thời gian chờ đợi cho các khách hàng nước ngoài là ngắn hơn nhiều so với thời gian chờ đợi của người quốc tịch Trung Quốc. Người quốc tịch Trung Quốc chờ đợi cấy ghép đã bị méch lòng bởi ưu ái này đối với người nước ngoài.

Theo các nguồn tin chính thức của Trung Quốc, hàng năm có 1,5 triệu người ở Trung Quốc bị mất chức năng cơ quan tạng và cần cấy ghép. Bộ Y tế của Chính phủ Trung Quốc công bố rằng từ 26-6-2007, bệnh nhân Trung Quốc sẽ được ưu tiên tiếp cận ca cấy ghép tạng hơn người nước ngoài.

Cấy ghép tạng vẫn diễn ra với tốc độ chớp nhoáng. Ví dụ, một bài báo có tiêu đề “Những miền đất bán Thận cứu người ở Thành phố đảo” đăng ngày 27-12-2006 trên tờ Tin tức Đô thị Bán đảo ở thành phố Thanh Đảo, tỉnh Sơn Đông, loan tin rằng chỉ cần 16 ngày cho một bệnh nhân mắc chứng urê- huyết hoàn thành một ca cấy ghép thận.

Ngay cả nếu việc tìm nguồn tạng cho cấy ghép đến từ học viên Pháp Luân Công ngừng ngay lập tức, hoặc đã ngừng ngày hôm qua, thì đó vẫn chưa phải là điểm kết của vấn đề. Thu hoạch đã diễn ra là một tội ác chống phá loài người. Các tội ác chống phá loài người cần phải bị trả giá. Những thủ phạm của tội ác chống phá loài người phải bị đưa ra công lý.

Như đã lưu ý ở Chương 8, Ủy ban Liên Hiệp Quốc về Chống Tra tấn kiến nghị rằng Trung Quốc “phải đảm bảo những ai chịu trách nhiệm về các ngược đãi này [tra tấn và dùng học viên Pháp Luân Công cho hoạt động cấy ghép] phải bị truy tố và trừng phạt”.

Luật pháp và chính sách của nước ngoài

Loại cấy ghép mà hệ thống y tế Trung Quốc đang làm là phi pháp ở bất cứ nơi nào khác trên thế giới. Nhưng sẽ không phi pháp nếu một người nước ngoài ở bất kỳ quốc gia nào đi đến Trung Quốc, hưởng lợi từ một ca cấy ghép mà sẽ là bất hợp pháp nếu ở nhà, sau đó trở về nhà. Lập pháp về cấy ghép ở nước ngoài dù ở bất cứ đâu cũng chỉ mang tính giới hạn lãnh thổ. Nó không vượt ra ngoài lãnh thổ.

Nhiều luật khác mang tính toàn cầu. Ví dụ, ở nhiều nước các khách du lịch tình dục trẻ em sẽ bị khởi tố khi trở về nhà cũng như ở tại chính quốc gia mà họ quan hệ tình dục với trẻ em. Loại lập pháp này không tồn tại đối với khách du lịch ghép tạng, những người trả tiền cho ghép tạng mà không cần quan tâm người hiến tạng có tự nguyện hay không.

Đã có một số bước khởi đầu về làm luật. Chẳng hạn, thượng nghị sỹ Bỉ Patrik Vankrunkelsven đang đệ trình một luật hình sự xuyên lãnh thổ, trong đó trừng phạt khách du lịch cấy ghép mua cơ quan tạng ở nước ngoài, nơi mà người hiến là tù nhân hoặc người bị mất tích. Nhưng những dự thảo luật này vẫn đang trong giai đoạn khởi đầu.

Nhiều nước có tư vấn và hướng dẫn du lịch, cảnh báo các công dân của họ về những nguy hiểm có thể gặp phải khi du lịch từ nước này sang nước khác. Hướng dẫn thường cảnh báo về bạo động chính trị, hay thậm chí các vấn đề liên quan đến thời tiết. Nhưng không chính phủ nào đang hướng dẫn du lịch về cấy ghép tạng ở Trung Quốc, để cảnh báo cho công dân của họ rằng - theo cách nói của Hội Cấy ghép - “tuyệt đại đa số” cơ quan tạng ở Trung Quốc là từ các tù nhân. Hướng dẫn của Canada về du lịch đến Trung Quốc, đăng trên website của Bộ Ngoại giao có thông tin rất phong phú - gần 2.600 từ - và trong đó có mục về sức khỏe, nhưng không đề cập tới cấy ghép tạng.

Một số - và chúng tôi mong là đa số - những người định đi nhận tạng cấy ghép, sẽ do dự khi tới Trung Quốc để cấy ghép nếu họ biết rằng các cơ quan tạng đó đến những tù nhân không tình nguyện. Nhưng hiện nay không có sự thông báo nào mang tính hệ thống về thông tin liên quan đến nguồn tạng cho những ai định đi cấy ghép, bất kể là thông qua ban ngành chính phủ hay các y bác sĩ.

Phẫu thuật cấy ghép thường đòi hỏi cả mô và nhóm máu phải phù hợp để ca cấy ghép được thành công. Sự phát triển của các loại thuốc chống đào thải tạng đã cho phép phẫu thuật cấy ghép tránh né vấn đề tương hợp của các mô. Sử dụng liều cao thuốc chống đào thải thì có thể cấy ghép tạng từ một người hiến sang người nhận với mô không phù hợp. Chỉ còn vấn đề nhóm máu phù hợp là bắt buộc. Nếu mô phù hợp thì tốt hơn, để tránh sự phụ thuộc quá nhiều vào thuốc chống đào thải, nhưng không bắt buộc. Hệ thống y tế Trung Quốc phụ thuộc rất lớn vào thuốc chống đào thải cơ quan tạng. Trung Quốc nhập khẩu các loại thuốc này từ những công ty dược lớn quốc tế.

Các công ty dược quốc tế đối đãi hệ thống cấy ghép Trung Quốc như cách mọi người vẫn làm. Họ không hỏi gì hết. Họ không biết rằng liệu các loại thuốc của họ có đang được sử dụng trên các bệnh nhân nhận tạng từ các tù nhân không tình nguyện hay không.

Nhiều quốc gia có các đạo luật kiểm soát xuất khẩu, cấm hẳn xuất khẩu một số sản phẩm, và đòi hỏi giấy phép nhà nước để xuất khẩu một số các sản phẩm khác. Nhưng không nước nào, theo chúng tôi biết, cấm xuất khẩu sang Trung Quốc thuốc chống đào thải dùng cho bệnh nhân ghép tạng.

Ví dụ, Đạo luật Cho phép Xuất và Nhập khẩu Canada viết:

“Không ai được xuất khẩu hay cố gắng xuất khẩu bất kỳ hàng hóa nào có tên trong Danh sách Kiểm soát Xuất khẩu hay bất kỳ hàng hóa nào cho bất kỳ nước nào có tên trong Danh sách Kiểm soát Khu vực ngoại trừ dưới sự ủy quyền của và tuân theo giấy phép xuất khẩu ban hành dưới Đạo luật này”.

Nhưng các loại thuốc chống đào thải cơ quan tạng không có tên trong Danh sách Kiểm soát Khu vực cho Trung Quốc.

Một số chương trình y tế do nhà nước bảo trợ sẽ chi trả cho chăm sóc y tế diễn ra ở nước ngoài tới mức độ mà lẽ ra phải trả tiền nếu chăm sóc được bảo trợ diễn ra trong nước. Thế nhưng theo chúng tôi được biết, không nước nào có lệnh cấm chi trả cho bệnh nhân đi cấy ghép tạng ở Trung Quốc.

Khách du lịch ghép tạng cần chăm sóc sau điều trị ở trong nước của họ. Họ tiếp tục cần được kê đơn và uống thuốc chống đào thải. Những quốc gia cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe do chính phủ tài trợ có đặc thù là cung cấp tài trợ cho chăm sóc sau điều trị loại này. Bằng cách nào mà người nhận tạng đã có tạng thì nhà tài trợ không quan tâm. Sự thật rằng cơ quan tạng có thể đến đã từ một tù nhân không tình nguyện ở Trung Quốc - người bị giết hại để lấy tạng - đơn giản là không được nước tài trợ chăm sóc sau điều trị cho người nhận tạng quan tâm.

Chương 13: Bác Sĩ

Rất nhiều quốc gia đều có hiệp hội bác sĩ chuyên môn cấy ghép tạng độc lập cùng với hệ thống kỷ luật riêng. Bác sĩ ghép tạng nào vi phạm đạo đức nghề nghiệp, thì có thể bị đồng nghiệp tước bỏ chức vị mà không cần chính quyền can thiệp.

Đối với bác sĩ chuyên ngành cấy ghép tạng ở Trung Quốc, chúng tôi không tìm thấy những điều như vậy. Nói đến phẫu thuật cấy ghép tạng, thì làm gì cũng được, miễn là nhà nước không can thiệp. Cũng không có cơ quan giám sát kỷ luật độc lập với nhà nước thực hiện việc kiểm soát những bác sĩ ghép tạng này.

Hệ thống phẫu thuật cấy ghép “như thuở hồng hoang” tại Trung Quốc khiến việc lạm dụng điều này rất dễ xảy ra. Sự can thiệp của nhà nước và truy tố hình sự lại không có hệ thống giống như kỷ luật nghề nghiệp. Bởi vì các hình phạt truy tố hình sự ở mức cao hơn so với hình phạt về việc kỷ luật nghề nghiệp - có nhiều khả năng bị ngồi tù, thay vì chỉ là cấm ai đó hành nghề - cho nên rất hiếm khi xảy ra truy tố so với các trường hợp kỷ luật.

Thiếu vắng một hệ thống kỷ luật nghề nghiệp ghép tạng không có nghĩa rằng lạm dụng đang xảy ra ở nghề này. Nhưng chắc chắn nó khiến khả năng sẽ xảy ra cao hơn rất nhiều.

Có những khoảng cách rất lớn trong đạo đức của ngành cấy ghép tại nước ngoài. Ở nhiều quốc gia, nơi mà nguồn khách du lịch từ đó đến Trung Quốc ghép tạng, là đã có hệ thống đạo đức và kỷ luật do các bác sĩ chuyên ngành ghép tạng gây dựng. Tuy nhiên hiếm khi hệ thống này can thiệp vào những trường hợp du lịch ghép tạng cụ thể, hoặc can thiệp vào việc liên hệ với các bác sĩ cấy ghép tạng hoặc cơ sở ghép tạng Trung Quốc dùng tạng từ tử tù. Dường như khẩu hiệu ở đây là “mắt không thấy, tâm không phiền”.

Hội Cấy ghép tạng Quốc tế^[22], một tổ chức quốc tế phi chính phủ, đã phản đối việc cấy ghép cơ quan tạng từ tử tù nhân bị kết án tử hình, nhưng đó là phải đến tháng 7-2006; khi đó họ tuyên bố:

“Vi trong môi trường nhà tù thì quyền tự do bị hạn chế, cho nên không thể đảm bảo tính tự nguyện và độc lập trong quyết định của tử nhân. Do đó, Hội Cấy ghép tạng Quốc tế phản đối việc sử dụng cơ quan tạng từ tử tù nhân bị hành quyết.”

Hội đã nhìn nhận tử tù là nguồn tạng chủ yếu ở Trung Quốc. Thật vậy, họ đã gọi các “tử nhân bị hành quyết” là “nguồn chủ yếu”. Tháng 11-2006, Hội đã gửi thư thông báo cho tất cả các thành viên về những tác động với Trung Quốc trong việc cấy ghép, nhưng không thành công đưa ra một kết luận hợp lý từ thực tế này.

Hội Cấy ghép tạng Quốc tế đề cập đến những bài trình bày về nghiên cứu cấy ghép của Trung Quốc tại các cuộc họp của Hội: không nên chấp thuận những bài trình bày báo cáo về nghiên cứu liên quan tới số liệu hoặc mẫu của bệnh nhân mà đã nhận cơ quan tạng hoặc mô lấy từ tử tù nhân bị hành quyết.”

Nhưng sau đó Hội cũng nói:

“Những nghiên cứu thực nghiệm không liên quan đến việc sử dụng chất liệu lấy từ tử tù nhân bị hành quyết hoặc từ người nhận tạng hay mô của tử tù nhân bị hành quyết thì có thể được cân nhắc để chấp nhận trên cơ sở vì khoa học.”

Bức thư thông báo tháng 11 cũng coi hợp tác về nghiên cứu cũng theo cách như vậy, nó tuyên bố:

“Phối hợp với các nghiên cứu thực nghiệm chỉ nên được cân nhắc nếu không có chất liệu lấy từ tử nhân bị hành quyết hoặc người nhận tạng hay mô từ tử tù nhân bị hành quyết được sử dụng trong nghiên cứu.”

Nhưng với việc hợp tác nghiên cứu lâm sàng thì có thể được cân nhắc nếu những nghiên cứu đó:

“... không vi phạm tuyên bố Helsinki của Hiệp hội Y khoa Thế giới, Nguyên tắc Đạo đức trong Nghiên cứu Y tế Liên quan đến Con người và không vi phạm các Chính sách, Điều lệ Đạo đức của Hiệp hội Cấy ghép, ví dụ liên quan đến người nhận tạng hay mô từ tử tù nhân bị hành quyết.”

Lá thư tháng 11 này thậm chí còn phân loại thêm nguồn gốc của những cơ quan tạng ở Trung Quốc. Bức thư viết “hầu hết” các cơ quan tạng là “nhiều khả năng” đã được lấy từ tử tù nhân bị tử

hình.

Có một chỗ không khớp giữa kết luận dựa trên thực tế của lá thư và điều khoản chính sách của nó. Nếu hầu hết các cơ quan tạng được nhìn nhận là đã lấy từ từ từ, thì số liệu hoặc mẫu nghiên cứu từ hầu hết bệnh nhân là liên quan đến người đã nhận tạng từ từ từ. Đã là vậy thì hẳn phải suy ra rằng không nghiên cứu thực nghiệm nào ở Trung Quốc là nên được cân nhắc để chấp thuận hoặc hợp tác. Nhưng trong điều khoản chính sách lại không thể hiện như vậy.

Các nghiên cứu từ Trung Quốc vốn dĩ không đề cập rằng nguồn tạng thật ra là từ từ từ hay từ học viên Pháp Luân Công. Khi Trung Quốc không công bố thông tin thì làm thế nào người bên ngoài biết được nguồn gốc cơ quan tạng? Khi bác sĩ Trung Quốc không có ý kiến khác, thì người ngoài cuộc phải chăng bèn giả định rằng tạng là có nguồn gốc trong sạch? Bức thư tháng 11 dường như đang đề xuất theo hướng như vậy. Mà nếu như thế thì quá là ngây thơ.

Lỗi nhầm mắt bỏ qua kết luận dựa trên thực tế mà Hội đang làm cũng thể hiện rõ qua chính sách ký hợp tác. Hội sẽ chấp thuận một bác sĩ Trung Quốc trở thành thành viên của Hội miễn là bác sĩ đó “ký vào bản Tuyên bố của Thành viên Hội Cây ghép tạng Quốc tế đã đồng ý sẽ thực hành tác vụ lâm sàng tuân theo chính sách của Hội Cây ghép tạng Quốc tế”. Phải chăng Hội này không quan tâm rằng thành viên của nó có thực sự thực hành lâm sàng đúng theo chính sách của Hội hay không? Và xem ra chỉ cần ký bản đồng ý với Hội là đủ. Bởi vì một khi họ coi trọng thực hành diễn ra thực tế, chứ không chỉ là bản thoả thuận đồng ý, thì Hội đã ra chính sách cấm bác sĩ Trung Quốc trở thành thành viên của Hội, vì bối cảnh đã được Hội xác định là “hầu hết” tạng cây ghép ở Trung Quốc là từ từ nhân.

Liên hệ hợp tác giữa các chuyên gia cây ghép trong và ngoài Trung Quốc, trong bối cảnh “hầu hết” tạng cây ghép ở Trung Quốc là từ từ nhân, chắc chắn sẽ khiến nạn cây ghép tạng lấy từ từ nhân được tiếp diễn một cách thuận tiện hơn. Thế mà Hội lại tích cực khuyến khích liên hệ này. Chính sách của Hội đã chỉ rõ:

“Diễn giảng và chia sẻ kinh nghiệm qua các chuyến thăm đồng nghiệp và các chương trình cấy ghép ở Trung Quốc sẽ cung cấp một cơ hội tuyệt vời cho việc đối thoại và chia sẻ cái nhìn của chúng ta về chuẩn mực chăm sóc y tế, về nguồn cơ quan tạng chấp nhận được, và về vấn đề đạo đức nghề cấy ghép.”

Diễn đạt một cách khác: Chính sách này khuyến khích các chuyên gia tới Trung Quốc, rồi nói, “đừng thu hoạch tạng từ từ nhân”, nhưng ngay sau đó lại nói, “làm thế này sẽ hiệu quả hơn trong công tác thu hoạch tạng mà bạn đang làm”. Hội đang mời gọi thành viên tham gia một cách không minh bạch như vậy.

Chính sách dành cho thực tập sinh thậm chí còn trắng trợn hơn. Hiệp hội trả lời thẳng thừng là “Có” cho câu hỏi “Những thành viên của Hội Cây ghép tạng Quốc tế có nên nhận thực tập sinh lâm sàng hoặc cận lâm sàng từ các chương trình cấy ghép sử dụng tạng hoặc mô từ từ nhân bị tử hình hay không?” Hội quá coi nhẹ khả năng thực tế rằng những thực tập sinh này về sau sẽ quay lại Trung Quốc để thu hoạch tạng từ từ nhân. Trong chính sách có đoạn:

“Cần có các biện pháp để đảm bảo càng chặt chẽ càng tốt, sao dự định của họ về sự nghiệp y tế tương lai sẽ tuân thủ các tiêu chuẩn thực hành được đề cập trong Chính sách của Hội & Điều lệ về đạo đức.”

Nhưng chừng nào mà “hầu hết” tạng ghép ở Trung Quốc vẫn đến từ từ nhân, thì cái gọi là “tuân thủ” kia là không có khả năng. Trong bối cảnh này thì dự định duy nhất hợp lý đáng nói chỉ có thể sẽ không tham gia phẫu thuật cấy ghép [ở Trung Quốc].

Để tham chiếu so sánh, Đạo đức Nghề nghiệp của Hội đồng Y tế Hồng Kông^[23] có hai nguyên tắc chính. Một là “nếu có nghi ngờ” không rõ người hiến tạng đã đồng ý trong tình trạng tự do và tự nguyện hay không, thì bác sĩ cấy ghép nên phải từ chối làm gì với người này. Và ít nhất người ta có thể nói rằng tại Trung Quốc, với thực tế bối cảnh là “hầu hết” tạng cây ghép đến từ từ nhân, tức là có nghi ngờ trong hầu hết các trường hợp rằng người hiến tạng đã đồng ý trong tình trạng tự do và tự nguyện hay không.

Thứ hai là trách nhiệm xác định tình trạng người hiến tạng Trung Quốc là thuộc về chuyên gia nước

ngoài. Chuyên gia nước ngoài được xem là cư xử vô đạo đức nếu họ không hỏi kỹ hoặc chỉ làm qua loa. Trước khi giới thiệu một bệnh nhân tới Trung Quốc, chuyên gia nước ngoài, sau khi điều tra, phải tin tưởng không có bất cứ nghi ngờ nào rằng tạng hiến tặng khi người hiến ở trạng thái tự do và tự nguyện.

Trong Đạo đức Nghề nghiệp của Hội đồng Y tế Hồng Kông đã ghi cụ thể như sau:

“Điều 27.1: Các bác sĩ phải tuân theo nguyên tắc sau đây và làm quen với các điều khoản của Quy định cấy ghép cơ quan tạng con người (Cap. 465) đặc biệt là khoản 4 của Quy định mà được nhắc lại tại Phụ lục D. Việc mua bán cơ quan tạng người đều bị cấm, cả bên trong và bên ngoài HKSAR (Đặc khu hành chính Hồng Kông).

Điều 27.2: Lợi ích và phúc lợi của từng người hiến tạng, bất kể người đó có liên quan về mặt di truyền với người nhận hay không, cũng cần được tôn trọng và bảo vệ trong việc cấy ghép tạng.

Điều 27.3: Sự đồng ý phải được diễn ra tự do và tự nguyện bởi người hiến tạng. Nếu có nghi ngờ không rõ người hiến tạng đã đồng ý trong tình trạng tự do và tự nguyện hay không, thì bác sĩ nên từ chối sự hiến tạng được đề xuất này.

Điều 27.4: Trong trường hợp giới thiệu sang cấy ghép tạng ở ngoài HKSAR dù từ người hiến tạng nào, sẽ là vô đạo đức nếu bác sĩ giới thiệu mà không tìm hiểu kỹ xem trạng thái người hiến tạng tuân theo những nguyên tắc nghề nghiệp này hay không.”

Nguyên tắc nghề nghiệp của Hồng Kông là ngoại lệ chứ không có tính phổ biến. Nhận thức đạo đức nghề nghiệp toàn cầu can thiệp rất ít hoặc không can thiệp gì để chặn lại nhu cầu ngoại quốc đối với tạng từ Trung Quốc.

Nếu đem nguyên tắc hành nghề của Hồng Kông áp dụng vào [để đánh giá] chính sách hợp tác với Trung Quốc của Hội Cấy ghép tạng Quốc tế, người ta sẽ phải kết luận rằng Hội không đạt kiểm tra đạo đức. Chính sách của Hội Cấy ghép tạng Quốc tế không đặt trách nhiệm xác minh nguồn tạng Trung Quốc lên chuyên gia nước ngoài. Hơn nữa chính sách ấy không từ chối bất kỳ liên hệ nào với chuyên gia cấy ghép Trung Quốc cho dù đã có nghi ngờ về nguồn gốc cơ quan tạng. Hoàn toàn trái lại, mặc kệ thực tế rằng “hầu hết” tạng bắt nguồn từ tù nhân, chính sách vẫn cứ cân nhắc đến con đường hợp tác theo nhiều cách khác nhau.

Về du lịch ghép tạng, chính sách và điều khoản đạo đức của Hội Cấy ghép tạng Quốc tế có quan điểm rằng:

“Du lịch ghép tạng gần đây được mô tả là một hiện tượng mà trong đó có thể là tồn tại việc ép buộc thực hành cấy ghép có tính lợi dụng nhắm vào người nhận là khách ngoại quốc đến trả tiền cho người bán. Thực hiện du lịch ghép tạng mà không minh bạch hoặc không có giám sát chuyên môn, thì đó là vi phạm nguyên tắc đạo đức y tế. Hội Cấy ghép tạng Quốc tế phản đối du lịch ghép tạng mà lợi dụng người cho hoặc người nhận cơ quan tạng.”

Nghĩa là, du lịch ghép tạng có minh bạch hoặc có giám sát chuyên môn thì sẽ không vi phạm nguyên tắc đạo đức y tế. Vậy hỏi hình thức nào được coi là minh bạch và có giám sát chuyên môn? Chính sách này lại không đề cập.

Hiệp hội Y khoa Thế giới^[24] cũng không thành công trong việc đối kháng một cách thích đáng với nạn lạm dụng cấy ghép tạng ở Trung Quốc. Tính từ năm 1997 thời điểm mà Hiệp hội Y khoa Trung Quốc gia nhập Hiệp hội Y khoa Thế giới, các bác sĩ Trung Quốc vẫn luôn vi phạm chuẩn mực đạo đức của Hiệp hội Y khoa Thế giới. Hiệp hội Y khoa Thế giới vẫn luôn quan sát những vi phạm ấy và từ từ di chuyển sang hướng trực xuất. Nhưng quá trình này diễn ra quá chậm.

Hiệp hội Tâm thần học Thế giới^[25] từng khai trừ Liên Xô vì lạm dụng tâm thần học. Các bác sĩ tâm thần toàn thế giới lên án Liên Xô bằng nghị quyết năm 1977. Liên Xô rút khỏi Hiệp hội vào năm 1983 khi phải đối mặt với việc khai trừ gần như chắc chắn. Tiền lệ đó là một tấm gương. Tại sao Hiệp hội Y khoa Thế giới lại không theo tiền lệ đó?

Từ lúc Trung Quốc bắt đầu cấy ghép cơ quan tạng, nó lấy tạng từ tù nhân mà không cần tù nhân đó đồng ý, điều này vi phạm các chuẩn mực đạo đức cơ bản nhất. Những nạn nhân đầu tiên của hoạt động này chính là tù nhân bị kết án tử hình. Nhưng khi nhu cầu về tạng cũng như tiền lời từ ghép tạng gia tăng,

nguồn cung từ tù nhân bị kết án tử hình đã nhanh chóng cạn kiệt. Và Trung Quốc chuyển từ tù nhân bị kết án tử hình sang loại tù nhân khác: các học viên Pháp Luân Công, vốn là người vô tội bị biến thành tù nhân.

Hẳn là không cần phải đi thuyết phục ai đó rằng giết người vô tội để lấy tạng là vi phạm y đức. Mà giết tử tù mỗ cướp tạng không cần đồng ý cũng vi phạm y đức giống vậy thôi. Cứ cho là Chính phủ Trung Quốc phủ nhận việc sát hại các học viên Pháp Luân Công để lấy tạng, nhưng nó đã thừa nhận rằng đang giết tù nhân để thu hoạch cơ quan tạng.

Tranh luận giữa chúng tôi và Chính phủ Trung Quốc không phải ở chỗ cơ quan tạng có phải từ tù nhân hay không. Mà là tranh luận rằng loại tù nhân nào là nguồn tạng. Nhưng, chiếu theo chuẩn mực đạo đức của Hiệp hội Y khoa Thế giới, tranh luận đó không tạo nên khác biệt gì.

Tùng bị lên án là xấu xa khi đưa người ta vào bệnh viện tâm thần chỉ vì niềm tin của họ. Giết người mỗ cướp tạng chắc chắn xấu xa hơn nhiều lắm. Sự im lặng của Hiệp hội Y khoa Thế giới trước những hoạt động y tế của Trung Quốc quả thực rất đáng lo ngại.

Sự đồng lõa của bác sĩ Trung Quốc trong thu hoạch tạng từ tù nhân vẫn là vấn đề trong một thập kỷ qua, kể từ khi Trung Quốc gia nhập Hiệp hội Y khoa Thế giới. (Lần đầu tiên Trung Quốc tham gia là vào năm 1989, nhưng đã từ bỏ vào năm 1991 do trả nợ thất bại; tuy nhiên nó đã nộp đơn thành công để tái gia nhập vào năm 1997).

Hiệp hội Y khoa Thế giới đã nhận ra Trung Quốc có một vấn đề vào năm 1997, rất lâu trước khi cuộc đàn áp Pháp Luân Công bắt đầu. Nếu Hiệp hội có hành động dứt khoát từ thời bấy giờ, thì có lẽ chúng ta không phải đối mặt với vấn đề này hôm nay. Ngay từ đầu, thu hoạch tạng từ tù nhân đã là một vấn đề.

Hiệp hội Y tế Đức vận động trì hoãn đơn gia nhập của Trung Quốc cho đến khi làm rõ xem có phải bác sĩ Trung Quốc tham gia cấy ghép tạng từ tù nhân hay không. Tuy nhiên, cuộc vận động này đã thất bại cay đắng. Tiến sĩ Anders Milton, Chủ tịch Hội đồng Hiệp hội Y khoa Thế giới nói:

“Điểm quan trọng là Hiệp hội Y khoa Trung Quốc một lần nữa lại là thành viên của Hiệp hội Y khoa Thế giới để chúng ta có thể thảo luận với họ những lời cáo buộc mà chúng ta đưa ra rằng các bác sĩ Trung Quốc tham gia cấy ghép cơ quan tạng từ các tử tù.”

Hiệp hội tuyên bố vào năm 1998, rằng sẽ tổ chức một hội nghị vào cuối năm ở Trung Quốc, bàn về đạo đức y tế và nhân quyền. Ấy là vì xuất hiện các báo cáo rằng cơ quan tạng được lấy từ “tù nhân bị hành quyết và vẫn còn sống” ở Trung Quốc. Theo chúng tôi biết, hội nghị này đã không bao giờ diễn ra.

Hiệp hội và thành viên Trung Quốc của nó cũng cùng đưa ra một tuyên bố chung vào tháng 4-1998 lên án hoạt động cưỡng bức mỗ lấy tạng và bán tạng là “bất hợp pháp và hoàn toàn không thể chấp nhận được”. Tuyên bố này của Trung Quốc là một trong hàng chuỗi rất nhiều các tuyên bố kiểu như vậy được đưa ra trong khi hoạt động thu hoạch tạng từ tù nhân càng ngày càng thịnh vượng ở Trung Quốc, nghĩa là những tuyên bố đó không có ảnh hưởng gì đáng kể trên thực tế. Tiến sĩ Anders Milton, lại một lần nữa trong một báo cáo gây thơ của mình, đã nói: “Nếu vẫn xuất hiện những cáo buộc nữa, thì chúng ta có thể dựa vào Hiệp hội Y khoa Trung Quốc để khắc phục tình hình.”

Hiệp hội đã thông qua một tuyên bố chính sách về hiến và ghép tạng vào tháng 10-2000, được sửa đổi vào tháng 10-2006, trong đó nói:

“Bởi vì tù nhân và những cá nhân khác bị giam giữ là không ở vị trí có thể ra quyết định đồng ý ở trạng thái tự do, họ có thể bị cưỡng chế, do đó tạng của họ không thể được dùng để cấy ghép ngoại trừ cho thành viên gia đình trực tiếp của họ.” (Đoạn 16)

Nhưng với Trung Quốc, không có gì được thực hiện. Người ta bắt đầu quan tâm lại vào năm 2006. Một cuộc họp của Hội đồng Hiệp hội Y khoa thế giới trong tháng 5-2006 tại Nam Phi đã kêu gọi Trung Quốc “ngay lập tức” chấm dứt hoạt động dùng tù nhân làm nguồn hiến tạng. Họ yêu cầu các thành viên người Trung Quốc lên án việc thực hành và đảm bảo các bác sĩ Trung Quốc không tham gia vào việc này nữa. Nghị quyết này nhắc lại chính sách cũ năm 2000.

Một năm sau, lời kêu gọi phải chấm dứt ngay ấy, giống như lần kêu gọi của chín năm trước, hầu như không có ảnh hưởng gì. Luật pháp Trung Quốc đã thay đổi vào ngày 1-7-2006, cấm bán cơ quan tạng, nhưng hoạt động đó vẫn tiếp tục. Lời của Thứ trưởng Bộ Y tế, ông Hoàng Khiết Phu: “Phần lớn cơ quan

tặng được sử dụng trong cấy ghép, trừ một phần nhỏ là từ người hiến tặng do bị tai nạn giao thông, là được lấy từ các tù nhân bị hành quyết,” được tuyên bố hơn bốn tháng sau khi luật mới có hiệu lực.

Công bằng mà nói, Hiệp hội Y khoa Thế giới chẳng qua chỉ là một trong rất nhiều tổ chức rơi vào bẫy khi tưởng rằng nhân quyền tại Trung Quốc đang được cải thiện hoặc có thể cải thiện thông qua những nỗ lực riêng của họ. Nhiều chính phủ đã rơi vào chính cái bẫy này, bao gồm cả chính phủ của chúng tôi, chính phủ Canada.

Chính phủ Trung Quốc đề nghị một cuộc đối thoại nhân quyền với Canada như là sự bù đắp cho việc không ủng hộ thi hành một nghị quyết của Ủy ban Liên Hiệp Quốc về Nhân quyền trước đây, nghị quyết bày tỏ quan ngại về vi phạm nhân quyền tại Trung Quốc. Đó là một đề nghị mà chính phủ Canada đã khờ khạo chấp nhận.

Ông Charles Burton, học giả người Canada đã đưa ra đánh giá vào tháng 4-2006 trong cuộc đối thoại song phương Canada-Trung Quốc, theo yêu cầu của Bộ Ngoại giao Canada. Ông báo cáo rằng những thành viên Trung Quốc tham gia trong cuộc đối thoại là các quan chức cấp thấp, những người dành hầu hết thời gian của các cuộc họp chỉ để đọc lên bản thảo đã soạn trước, cũng là các bản thảo được dùng từ năm này qua năm khác. Không có kết nối rõ ràng giữa các cuộc họp và những gì thực sự xảy ra ở Trung Quốc. Các quan chức cộng sản Trung Quốc cấp cao rất nghiêm túc trong việc kháng cự tham gia các cuộc đối thoại; họ cho rằng sẽ là một sỉ nhục đối với dân tộc Trung Hoa cao quý nếu Trung Quốc phải trả lời cho người nước ngoài về các quyết định chính sách trong nước của nó.

Cảm hứng mà chúng tôi có được từ hoạt động của Hiệp hội Tâm thần học Thế giới phản đối Liên Xô lạm dụng bệnh tâm thần cũng không hề mới mẻ. Ông Abraham Halpern, giáo sư danh dự trong lĩnh vực tâm thần học của Đại học Y New York đã viết thư cho Hiệp hội Y khoa Thế giới tháng 9-2006, trong đó có dẫn đến báo cáo của chúng tôi về thu hoạch tạng, và kêu gọi Hiệp hội hãy thực hiện một số bước. Những bước mà ông đề xuất bao gồm thành lập một Ủy ban điều tra của Hiệp hội Y khoa Thế giới đến điều tra tại Trung Quốc, và trục xuất Hiệp hội Y khoa Trung Quốc khỏi Hiệp hội Y khoa Thế giới nếu Chính phủ Trung Quốc không chấm dứt thu hoạch cơ quan tạng phi pháp. Trong lá thư đó, ông nhắc nhở Hiệp hội Y khoa Thế giới về hoạt động của Hiệp hội Tâm thần học Thế giới từng phản đối Liên Xô giam giữ trái phép những người bất đồng chính kiến vốn không bị bệnh tâm thần vào trong bệnh viện tâm thần pháp y được bảo mật tối đa.

Ông đã viết một lá thư tiếp theo vào tháng 4-2007 yêu cầu một cuộc họp khẩn cấp của Hội đồng Hiệp hội Y khoa Thế giới về vấn đề này. Ông viết rằng hành động của Hiệp hội Y khoa là một bước đi mà:

“... đã từng được chứng minh là có hiệu quả trong quá khứ đối với Liên Xô và đối với ngay cả bản thân Trung Quốc, có liên quan với việc ngăn chặn giam giữ sai trái những người bất đồng chính kiến không bị tâm thần ở Liên Xô cũng như những người theo Pháp Luân Công ở Trung Quốc vào những cơ sở tâm thần pháp y bảo vệ tối đa.”

Hiệp hội đã cử một phái đoàn đến Trung Quốc, dẫn đầu là chủ tịch Ủy ban Hiệp hội, tiến sỹ người Israel, ông Yoram Blachar. Phái đoàn đã báo cáo với Ủy ban Hiệp hội trong cuộc họp tổ chức vào tháng 5-2007. Ông Blachar tiếp tục cất lên giọng điệu ngây thơ từng có ở người tiền nhiệm của ông, tiến sỹ Milton, nói rằng ông rất phấn khởi trước những điều luật mới tại Trung Quốc cấm buôn bán cơ quan tạng.

Hiệp hội Y khoa Thế giới không nên cố bấu víu những cọng rom. Có lẽ đó là một loại cám dỗ, rằng để né tránh đối đầu với Trung Quốc thì hãy chấp nhận các luật mới như một bước đi đúng chiều hướng, và buông vấn đề ở đó. Không chống nổi cám dỗ ấy thì sẽ là một sai lầm lớn.

Chính phủ độc đảng Trung Quốc bấy lâu nay vẫn thường xuyên nói dối. Lạm dụng phẫu thuật cấy ghép ở Trung Quốc đã kéo dài đến mức Trung Quốc từ lâu đã không còn được phép dùng hoài nghi làm cơ tri hoãn. Chỉ khi Hiệp hội Y khoa Thế giới có thể chắc chắn và không có bất kể nghi ngờ hợp lý gì rằng lạm dụng đã chấm dứt thì khi ấy Trung Quốc mới nên được phép tiếp tục làm thành viên của Hiệp hội.

Dường như điều có thể động đến Chính phủ Trung Quốc một cách mạnh mẽ hơn những cuộc đối thoại song phương là sự xấu hổ, mất mặt hoặc sợ mất mặt. Hiệp hội Y khoa Thế giới lẽ ra đã gây được ảnh hưởng đến hành vi của Trung Quốc nếu họ trục xuất các ghế thành viên của nó chứ không phải thông qua đối thoại.

Hiệp hội Tâm thần học Thế giới cuối cùng đã đồng ý vào năm 1989 để nhận lại Liên Xô, miễn là bốn điều kiện được đáp ứng. Đó là Hiệp hội tâm thần Liên Xô phải:

- (1) Thừa nhận đã lạm dụng một cách có hệ thống bệnh học tâm thần cho mục đích chính trị.
- (2) Hứa sẽ chấm dứt sự lạm dụng.
- (3) Phục hồi cho các nạn nhân.
- (4) Dân chủ hóa lĩnh vực bệnh học tâm thần.

Cho dù đó là cái giá để tiếp tục là thành viên hoặc cái giá của việc gia nhập lại sau khi bị trục xuất, thì Hiệp hội Y học Trung Quốc, muốn tiếp tục là thành viên trong Hiệp hội Y khoa Thế giới, thì phải làm không ít hơn những gì Liên Xô từng phải làm. Đòi hỏi hồi sinh những người đã chết sẽ không có ý nghĩa trong tình cảnh này. Nhưng bồi thường thì có. Bồi thường có thể có nhiều hình thức. Nhưng tối thiểu nhất phải là sự thừa nhận thực tế những gì đã xảy ra.

Muốn tiếp tục là thành viên, Hiệp hội Y khoa Trung Quốc cần phải:

- (1) Thừa nhận đã lạm dụng một cách có hệ thống hoạt động cấy ghép tạng.
- (2) Hứa sẽ chấm dứt sự lạm dụng.
- (3) Bồi thường cho các nạn nhân.
- (4) Dân chủ hóa lĩnh vực phẫu thuật cấy ghép.

Nhưng không chỉ có vậy. Vấn đề đặt ra cho Hiệp hội Y khoa Thế giới không chỉ là nguồn tạng từ tù nhân. Mặc dù có thể lãng tránh câu hỏi rằng cơ quan tạng chỉ là đến từ tù tù hay còn là đến từ học viên Pháp Luân Công; nhưng không mong rằng sẽ làm như thế.

Hiệp hội Tâm thần học Thế giới lại là ví dụ một lần nữa, lần này về Pháp Luân Công. Các bác sỹ tâm thần của Trung Quốc, giống như bác sỹ tâm thần của Liên Xô trước đây, đã lạm dụng bệnh học tâm thần để ngược đãi các đối thủ của chính quyền, cũng như kẻ thù mà nó tưởng tượng ra - trong trường hợp của Trung Quốc - là Pháp Luân Công. Hiệp hội Tâm thần học Thế giới, trước đây đã từng phản ứng với việc lạm dụng bệnh học tâm thần của Liên Xô, nay không thể bỏ qua hành vi vi phạm bệnh học tâm thần của Trung Quốc. Nhưng họ không chống lại nỗi sợ căm dỗ của một thỏa thuận với các bác sỹ tâm thần Trung Quốc.

Hiệp hội và các bác sỹ tâm thần Trung Quốc đã đồng ý trong tháng 5-2004 rằng:

“... những trường hợp mà một số bác sỹ tâm thần của Trung Quốc thất bại trong việc phân biệt giữa ảo tưởng và niềm tin mang tính tâm linh hoặc văn hóa, kết quả dẫn đến người đó bị chẩn đoán sai và ngược đãi.”

Tiến thêm một bước nữa, các bên cũng nhất trí rằng những trường hợp ấy là do “thiếu đào tạo và kỹ năng chuyên môn của một số bác sỹ tâm thần chứ không phải là [để] lạm dụng một cách có hệ thống bệnh học tâm thần”. Hiệp hội tâm thần Trung Quốc đã đồng ý thực hiện các bước để “giáo dục các thành viên [của mình]” về những vấn đề dẫn đến chẩn đoán sai và điều trị sai, và cho biết họ hoan nghênh Hiệp hội Tâm thần Thế giới “giúp đỡ sửa chữa tình trạng này” và cải thiện chẩn đoán và điều trị bệnh tâm thần tại khắp nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Ông Abraham Halpern, một tiếng nói của lý trí, đã phản ứng theo cách khác:

“Các cáo buộc lạm dụng bệnh học tâm thần tại Trung Quốc liên quan đến ngược đãi, tra tấn, và chẩn đoán gian lận một số lớn những người bất đồng chính kiến và các học viên Pháp Luân Công. Cáo buộc đó không thể bỏ qua như là “chẩn đoán không chính xác.”

Thu hoạch cơ quan tạng của học viên Pháp Luân Công cũng là có hệ thống chứ không phải một vài trường hợp được coi là nhầm lẫn xảy ra trong thủ tục cấy ghép. Số lượng cơ quan tạng lấy từ học viên Pháp Luân Công, theo tính toán của chúng tôi, là con số hàng chục ngàn, vì thế không cho phép bỏ qua nó theo lối miêu tả né tránh như vậy được.

Tuy nhiên, nếu mà Chính phủ Trung Quốc cũng thừa nhận với Hiệp hội Y khoa Thế giới rằng có những trường hợp cưỡng ép thu hoạch tạng học viên Pháp Luân Công để cấy ghép - như họ thừa nhận với Hiệp hội Tâm thần học Thế giới về những trường hợp cưỡng ép giam giữ những học viên Pháp Luân Công khỏe mạnh trong bệnh viện tâm thần và cơ sở y tế - thì vấn đề đã khác rồi. Trước đó Hiệp hội Tâm thần học Thế giới đã thông báo với chúng tôi rằng Hiệp hội Y khoa Thế nên phải kiên trì rằng Hiệp hội Y

khoa Trung Quốc phải thừa nhận ít nhất là như vậy, với cái giá Trung Quốc tiếp tục là thành viên của Hiệp hội.

Trong một thông cáo báo chí ngày 5-10-2007 của Hiệp hội Y khoa Thế giới tại Đại hội thường niên ở Copenhagen, Hiệp hội đã công bố một thỏa thuận với Hiệp hội Y khoa Trung Quốc. Hiệp hội Y khoa Trung Quốc đã chấp thuận không sử dụng tạng của tù nhân và cá nhân khác bị giam giữ cho việc cấy ghép, ngoại trừ cho các thành viên của gia đình họ.

Trong thư gửi đến Hiệp hội Y khoa Thế giới, phó chủ tịch và tổng thư ký Hiệp hội Y khoa Trung Quốc, Tiến sỹ Wu Mingjiang, cho biết:

“Chúng tôi muốn thông báo cho quý ngài rằng sau khi một số thảo luận trong Hiệp hội Y khoa Trung Quốc, chúng tôi đã đạt được nhất trí, đó là, Hiệp hội Y khoa Trung Quốc đồng ý với tuyên bố của Hiệp hội Y khoa Thế giới về Hiến và Cấy ghép Cơ quan tạng người, trong đó nói cơ quan tạng của tù nhân hoặc những cá nhân khác bị giam giữ sẽ không được sử dụng cho việc cấy ghép, ngoại trừ cho các thành viên của gia đình họ.”

“Hiệp hội Y khoa Trung Quốc sẽ, thông qua ảnh hưởng của mình, thúc đẩy hơn nữa việc tăng cường quản lý cấy ghép cơ quan tạng người và ngăn chặn những hành vi vi phạm quy định của Chính phủ Trung Quốc. Chúng tôi cũng hy vọng sẽ làm việc chặt chẽ hơn với Hiệp hội Y khoa Thế giới, cũng như trao đổi thông tin và quan điểm về việc quản lý cấy ghép cơ quan tạng người.”

Tiến sỹ Edward Hill, chủ tịch Hiệp hội Y khoa Thế giới, nhận xét rằng thông báo của Hiệp hội Y khoa Trung Quốc là một bước tiến rất tích cực, và nói thêm:

“Bây giờ chúng ta sẽ tiếp tục đối thoại với Hiệp hội Y khoa Trung Quốc và bao gồm các Hiệp hội Y khoa quốc gia khác trong một dự án tìm ra mô hình thực hành tốt nhất cho các chương trình tìm kiếm cơ quan tạng được chấp thuận về mặt đạo đức. Điều này sẽ giúp không chỉ cho Trung Quốc với nhu cầu cần nhiều cơ quan tạng của đất nước này, mà còn cho các khu vực khác trên thế giới có cùng một vấn đề đối phó với sự thiếu hụt nghiêm trọng của cơ quan tạng.”

Rất đáng hoan nghênh thỏa thuận giữa Hiệp hội Y khoa Thế giới và Hiệp hội Y khoa Trung Quốc chấm dứt nguồn tạng từ tù nhân ở Trung Quốc, ngoại trừ tù nhân hiến tạng cho người trong gia đình. Chúng tôi vui mừng nhận thấy rằng thỏa thuận này bao gồm tất cả tù nhân chứ không chỉ tù nhân bị kết án tử hình. Thuật ngữ rộng này có nghĩa là trên nguyên tắc thỏa thuận cũng bao gồm cả học viên Pháp Luân Công bị giam trong trại tạm giam nhưng chưa bị kết án. Tuy nhiên, nó không gỡ bỏ tất cả quan ngại của chúng tôi.

1. Hiệp hội Y khoa Trung Quốc không phải là cơ quan chính phủ. Lời hứa của Hiệp hội không dùng nguồn tạng từ tù nhân cho thấy thiện chí của một số bác sỹ Trung Quốc. Tuy nhiên, nó không ràng buộc được chính phủ, và không ràng buộc được bác sỹ ở Trung Quốc mà không phải là thành viên của Hiệp hội Y khoa Trung Quốc. Hiệp hội Y khoa Trung Quốc không thể ra quyết định thay cho chính phủ. Chính phủ đặt ra các quy định cho các hiệp hội chứ không phải ngược lại. Hoạt động lấy tù nhân làm nguồn tạng - dù là tù nhân bị kết án tử hình hoặc là học viên Pháp Luân Công, chưa từng bị kết án - đã và đang được dung túng bởi Chính phủ Trung Quốc. Chỉ có Chính phủ Trung Quốc mới có thể chấm dứt hoạt động này.

2. Ngay cả khi thỏa thuận được Chính phủ Trung Quốc ký kết thay cho Hiệp hội Y khoa Trung Quốc, thì vẫn còn câu hỏi liệu rằng thỏa thuận này sẽ có hiệu quả hay không. Như đã nêu trong Chương 12, Chính phủ Trung Quốc từng có thời ban hành một số luật và quy định nghiêm cấm bán tạng mà không được người hiến đồng ý. Chính sự lặp lại của những điều luật như thế là bằng chứng cho thấy những luật ấy không có hiệu quả.

3. Chính phủ Trung Quốc có lịch sử chơi hai mặt trong lĩnh vực này. Một ví dụ là trường hợp của Bác sỹ Wang Guoqi. Ngày 27-6-2001, ông đã làm chứng trước Tiểu ban Hoạt động quốc tế và Nhân quyền của Quốc hội Mỹ, rằng cơ quan tạng để cấy ghép là lấy từ tù nhân. Chính phủ Trung Quốc gọi ông là kẻ nói dối. Quan điểm ấy được giữ nguyên mãi cho đến năm 2005, khi lần đầu tiên giới chức Trung Quốc thừa nhận công khai rằng họ thu hoạch tạng từ tù nhân.

4. Liu Zhi, thuộc Bộ phận quốc tế Hiệp hội Y khoa Trung Quốc cho biết thỏa thuận với Hiệp hội Y

khoa Thế giới là không có hiệu lực về luật pháp. Ông bày tỏ hy vọng thỏa thuận này sẽ ảnh hưởng đến 500.000 bác sĩ Trung Quốc và các quyết định của chính phủ. Tuyên bố này, theo quan điểm của chúng tôi, đã làm giảm đến mức tối thiểu tác động của bản thỏa thuận. Ít ra thì Hiệp hội Y khoa Trung Quốc đã có thể nhấn mạnh rằng các thành viên của nó hãy tuân thủ các điều khoản của thỏa thuận như một điều kiện tiên quyết để tiếp tục là thành viên trong Hiệp hội. Nhưng thực tế là Hiệp hội Y khoa Trung Quốc đã không làm như vậy; điều đó chỉ ra rằng nó không toàn tâm toàn ý ủng hộ hiệp định.

5. Thỏa thuận này không đề cập đến các vấn đề về trách nhiệm và mẫu chứng cứ. Trong nhiều trường hợp ở Trung Quốc, các bác sĩ được cung cấp cơ quan tạng và được thông báo xuất xứ nguồn tạng đó, nhưng bác sĩ không tiến hành xác minh một cách độc lập rằng thông báo về nguồn tạng là chính xác hay không. Thỏa thuận với Hiệp hội Y khoa Trung Quốc sẽ không có ý nghĩa nhiều nếu bác sĩ của Hiệp hội Y khoa Trung Quốc có thể tuyên bố sự tôn trọng bản thỏa thuận bằng việc làm ngơ với thực tiễn xung quanh họ. Thỏa thuận cần đảm bảo rằng các bác sĩ cấy ghép Trung Quốc tôn trọng cả bản chất của thỏa thuận cũng như hình thức của nó.

6. Không có hệ thống xác minh nào được triển khai để xác định xem bản thỏa thuận với Hiệp hội Y khoa Trung Quốc được thực hiện hay không. Một hệ thống xác minh như vậy cần phải độc lập với Chính phủ Trung Quốc và Hiệp hội Y khoa Trung Quốc. Cần có tài liệu minh bạch về nguồn tạng được mà bác sĩ Hiệp hội Y khoa Trung Quốc sử dụng trong phẫu thuật cấy ghép. Hiệp hội Y khoa Trung Quốc nên làm sao để Hiệp hội Y khoa Thế giới, các tổ chức nhân quyền như Tổ chức Ân xá Quốc tế và Tổ chức Theo dõi Nhân quyền, các tổ chức luật sư nhân quyền, có thể tiếp cận được số lượng cấy ghép liên quan đến các thành viên của nó, tên người hiến tạng và tên của người nhà có khả năng nhận tạng từ tù nhân. Đáng tiếc thay, ngày nay tại Trung Quốc, không có thông tin công bố số lượng tù nhân bị tuyên án tử hình và hành quyết. Thông tin này lẽ ra phải được công bố công khai. Có thể thấy đây là một nhiệm vụ đơn giản, vì bây giờ mọi tuyên án tử hình phải được phê chuẩn bởi Tòa án Nhân dân Tối cao tại Bắc Kinh. Hiệp hội Y khoa Trung Quốc nên yêu cầu Chính phủ Trung Quốc công khai thông tin này.

7. Ở Trung Quốc, phẫu thuật cấy ghép đã trở thành nguồn tài chính nòng cốt cho ngành y tế và bệnh viện. Nếu số lượng ca phẫu thuật cấy ghép giảm đáng kể thì sẽ đặt gánh nặng tài chính lên hệ thống chăm sóc sức khỏe. Nếu không có sự gia tăng ngân sách nhà nước đối với hệ thống chăm sóc sức khỏe, thì bệnh viện sẽ rất khó ngừng phẫu thuật ghép tạng kiếm tiền. Mặc dù tìm nguồn tạng và ghép tạng kiếm tiền là những khái niệm khác nhau, nhưng trên thực tế chúng liên quan với nhau. Nhu cầu tiền vốn đã đẩy bác sĩ và bệnh viện theo hướng gia tăng số ca cấy ghép và sử dụng nguồn tạng mà quá khứ vẫn dùng là các tù nhân.

8. Thỏa thuận của Hiệp hội Y khoa Trung Quốc không ràng buộc các bác sĩ quân y, những người không phải là thành viên của Hiệp hội, và cũng không ràng buộc các bệnh viện quân y. Hiện nay những người nhận tạng chỉ ra rằng bác sĩ quân y và bệnh viện quân y đang tham gia rất sâu vào phẫu thuật cấy ghép cơ quan tạng.

9. Thỏa thuận của Hiệp hội Y khoa Trung Quốc không thay đổi hạ tầng cấy ghép tạng ở Trung Quốc. Quốc gia này vẫn không có một chương trình hiến tạng công khai, vẫn không có luật cho phép cơ quan tạng lấy từ người đã chết não nhưng tim vẫn đập. Theo Thứ trưởng Bộ Y tế, ông Hoàng Khiết Phu, 95% cơ quan tạng để cấy ghép đến từ tù nhân. Việc triển khai thỏa thuận của Hiệp hội Y khoa Trung Quốc, cộng với sự thiếu vắng hệ thống hiến tạng và luật về chết não, sẽ có nghĩa là cấy ghép cơ quan tạng tại Trung Quốc hầu như sẽ không tồn tại nữa. Xem ra đây là điều không thực tế.

10. Chỉ riêng thực tế rằng người nhận là người nhà của tù nhân không tự động có nghĩa rằng tù nhân đã tự nguyện hiến tạng. Chúng tôi quan tâm nhiều đến trường hợp ngoại lệ này vì thực tế là người Trung Quốc có thể bị kết án tử hình với phạm vi tội danh rất rộng bao quát cả vi phạm kinh tế và chính trị (ví dụ, gian lận thuế). Chúng tôi biết rằng có thể tìm thấy ngoại lệ này trong Chính sách của Hiệp hội Y khoa Thế giới về Hiến và Cấy ghép tạng. Tuy nhiên, nó không được tìm thấy trong các nguyên tắc đạo đức của Hội Cấy ghép tạng Quốc tế. Theo quan điểm của chúng tôi, việc nghiêm cấm không có ngoại lệ mà Hội Cấy ghép tạng Quốc tế đã thông qua là thích hợp hơn việc cấm có ngoại lệ với người trong gia đình như Hiệp hội Y khoa Thế giới đã thông qua. Trung Quốc là trường hợp nhấn mạnh lý do tại sao ngoại lệ này có

vấn đề.

Chúng tôi lưu ý các tuyên bố của cựu chủ tịch của Hiệp hội Y khoa Thế giới, tiến sĩ Yoram Blachar, người dẫn đoàn đại biểu Hiệp hội Y khoa Thế giới tới Trung Quốc, rằng vẫn còn nhiều khác biệt giữa hai bên. Hiệp hội Y khoa Thế giới cần tiếp tục thúc đẩy Hiệp hội Y khoa Trung Quốc về vấn đề này, cho đến khi thực trạng kinh khủng sát hại tù nhân để lấy tạng này ở Trung Quốc chấm dứt hoàn toàn.

Chương 14: Chiến Lược

Như bất kỳ quốc gia nào, mưu cầu nhân quyền ở Trung Quốc cũng cần được tiếp cận một cách có chiến lược. Hỏi đầu là cách thức hiệu quả nhất để chống nạn vi phạm nhân quyền ở Trung Quốc?

Chiến lược tốt nhất là đối mặt, lấy đầu tranh chống vi phạm nhân quyền làm tuyến đầu và trung tâm. Đảng cộng sản Trung Quốc cai trị Trung Quốc bằng đàn áp. Từ khi khởi nghiệp đến nay Đảng cộng sản Trung Quốc đã tàn sát nhiều chục triệu người dân chỉ để nắm và duy trì quyền lực, nhiều hơn cả số nạn nhân của Đức thời Đảng Quốc xã và Liên Xô thời Stalin gộp lại. Đàn áp nhân quyền ở Trung Quốc đã dạng về hình thức và đồng đúc về nạn nhân.

Vì khác biệt tín ngưỡng với Đảng cộng sản, vì lên tiếng với thế giới về vi phạm nhân quyền của Chính phủ độc đảng Trung Quốc, nên các học viên Pháp Luân Công, các nhà hoạt động dân chủ, các dân tộc thiểu số cũng như tôn giáo toàn cầu (Phật giáo Tây Tạng, Hồi giáo Duy Ngô Nhĩ, Ki Tô giáo), các luật sư bảo vệ nhân quyền, các ký giả, và các blogger của các trang mạng Internet bị Đảng cộng sản Trung Quốc đàn áp. Nó đàn áp Pháp Luân Công hơn bất cứ một nhóm nào khác.

Đành rằng Đảng cộng sản Trung Quốc cũng khó chịu các nhóm nạn nhân khác, nhưng chỉ có Pháp Luân Công mới khiến nó cảm thấy bị đe dọa thực sự. Chỉ có Pháp Luân Công mới làm Cộng sản sợ hãi vì Pháp Luân Công cho thấy khả năng đoạt mất vị trí dẫn đầu ý thức hệ ở Trung Quốc vốn vẫn thuộc về Cộng sản. Tại Trung Quốc ngày nay, Chủ nghĩa cộng sản đã biến thành tấm áo choàng hư danh của những người cầm quyền. Vào thời điểm mà chẳng một ai hình dung ra nổi học thuyết kinh tế xã hội “Ba đại diện” của Giang Trạch Dân đang tô vẽ cái gì, thì từng lượt hàng triệu người dân Trung Quốc đang đặt niềm tin của mình vào Pháp Luân Công. Trước thời điểm bị đàn áp, số học viên Pháp Luân Công vượt xa số người của bất kỳ nhóm nào khác, và đông hơn đảng viên cộng sản ở Trung Quốc.^[26]

Thật phi lý khi những kẻ đàn áp vừa dừng tay khỏi những người mà chúng cho là mối đe dọa lớn nhất vừa đồng thời duy trì bất động thái độ thù địch với các nhóm khác mà chúng nhìn nhận là kẻ thù. Do đó, xoá bỏ cuộc đàn áp Pháp Luân Công thì tất cả những nhóm nạn nhân khác sẽ có lợi.

Hoan nghênh Pháp Luân Công là một việc làm thực dụng. Xét cho cùng, hỏi còn ai khác nữa mà có báo chí, truyền hình, phát thanh, đồng đảo đến thế, đang kiên trì ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác, từ thành phố này qua thành phố khác, từ quốc gia này đến quốc gia khác, luôn luôn bền bỉ mưu cầu nhân quyền ở Trung Quốc? Các hoạt động thúc đẩy sự quan tâm đến vấn đề nhân quyền của Trung Quốc trên thế giới hôm nay, hơn bất kể hình thức nào khác, chính là hoạt động của Pháp Luân Công. Nhà hoạt động nhân quyền nào mà tự tách khỏi Pháp Luân Công, thì chính là tự tách khỏi đồng minh tốt nhất và mạnh nhất trong sự nghiệp đấu tranh cổ súy cho nhân quyền ở Trung Quốc.

Dù từ ở góc độ chiến lược hay từ góc độ nguyên tắc, biểu đạt mối quan ngại về vi phạm nhân quyền nên phải nhắm đến chỗ vi phạm tệ hại nhất. Trong danh sách dài dằng dặc nạn nhân của vi phạm nhân quyền ở Trung Quốc, thì vị trí “vinh quang” số một dành cho Pháp Luân Công là hiển nhiên khỏi phải bàn cãi, nó dẫn đầu vượt xa tất cả các trường hợp khác. Như đã chỉ ra ở Chương 2, họ chiếm đến hai phần ba số nạn nhân bị tra tấn và một nửa số người bị giam ở các trại lao động cải tạo. Học viên Pháp Luân Công và tử tù là những nạn nhân duy nhất của nạn mổ cướp tạng, họ bị sát hại oan uổng để lấy tạng cho phẫu thuật cấy ghép.

Thật là thất vọng, khi một nhóm người trở thành nhóm nạn nhân chiếm tỷ lệ cao đến mức không cân xứng như thế, ấy vậy sự đau khổ của họ lại được biết đến quá ít đến thế bởi các tổ chức chính phủ, các tổ chức liên chính phủ, và các tổ chức phi chính phủ quan tâm vấn đề nhân quyền ở Trung Quốc. Mức độ kêu gọi quan tâm tới cuộc đàn áp Pháp Luân Công không đủ đáng kể so mức độ mức nghiêm trọng thực tế. Lối hành xử này khiến người ta nhớ lại những năm của thập kỷ 1930 và 1940 khi nhiều người phản đối Đức Quốc xã nhưng không hề lên tiếng phản đối hoạt động chống Do Thái. Ngày nay lên án vi phạm nhân quyền ở Trung Quốc mà lại im lặng trước vấn đề đàn áp Pháp Luân Công thì chính là đang bỏ qua cái cốt lõi của vấn đề vi phạm nhân quyền ở Trung Quốc.

Với đặc điểm là chưa từng có và biến thái, nạn mỗ cướp tạt tạt nói chung có thể cổ súy mạnh mẽ các hoạt động bảo vệ nhân quyền ở Trung Quốc. Một số người khi nghe, ví dụ như, về lạm dụng tra tấn hoặc tùy tiện bắt giam ở Trung Quốc, thì phản ứng của họ có thể là họ đã nghe những điều này rồi, từng nghe nhiều rồi. Người ta có thể mau chóng nhàm chán, với hầu hết mọi thứ, kể cả với cách thức vi phạm nhân quyền đã trở nên cũ với họ. Trái lại, tàn sát hàng chục nghìn dân vô tội cướp tạt cho cây ghép đem về lợi nhuận khổng lồ sẽ khiến họ sẽ kinh ngạc và chú ý lắng nghe.

Có một khuynh hướng là chú trọng vào những ca đầy đủ tư liệu hơn là những ca vi phạm nghiêm trọng [nhưng tư liệu không hoàn thiện bằng]. Mà khuynh hướng này là do bị ảnh hưởng của lối làm việc thu nhỏ thái quá phạm vi khán thính giả. Khán thính giả của hoạt động chống vi phạm nhân quyền có ba loại đối tượng cơ bản: (1) hung thủ, (2) nạn nhân, và (3) đông đảo quần chúng. Với đối tượng là hung thủ - trong trường hợp này là Chính phủ Trung Quốc - thì đúng là có khuynh hướng chú trọng vào những ca có tư liệu đầy đủ chứ không phải loại vi phạm nghiêm trọng. Thủ phạm rất khó phủ nhận những ca có đầy đủ tư liệu này. Còn những ca vi phạm nghiêm trọng nhưng tư liệu không hoàn thiện, thì hung thủ sẽ tìm mọi cách chối bỏ, và có thể đẩy vấn đề vào ngõ cụt.

Liên quan đến vấn đề này là có hai câu trả lời. Một trong số đó là dành cho hai đối tượng kia, nạn nhân và công chúng, khi đó chắc chắn nên tập trung vào những ca nghiêm trọng hơn là những ca thuần túy vì có tư liệu hoàn thiện. Nạn nhân sống sót sau khi bị vi phạm nhân quyền phải chịu thiệt hại cả về thể xác và tinh thần. Một phần lớn trong thiệt hại tinh thần mà họ gánh chịu là cảm giác bị phản bội, bị ruồng bỏ, tuyệt vọng khi cảm thấy phải một thân một mình đối mặt với số phận phũ phàng. Những biểu hiện ra lòng quan tâm đến vi phạm nhân quyền, mặc dù chưa thể khiến hung thủ thay đổi hành vi của nó, nhưng chắc chắn sẽ chia sẻ cùng nạn nhân phần nào khổ nạn mà họ đang phải phải đối mặt. Tội ác vi phạm nhân quyền chính là tội ác phá hoại loài người trong đó gồm cả chúng ta. Thông qua bày tỏ đoàn kết với nạn nhân, chúng ta cũng là đang khẳng định rằng chính mình cũng đồng dạng là nạn nhân của tội ác này.

Đành rằng không tìm được học viên Pháp Luân Công sống sót sau khi bị mỗ cướp tạt, nhưng ít ra cũng còn rất nhiều người thân trong gia đình vẫn đang sống, và thông qua các lý do xác đáng, họ hiểu được rằng người nhà thân yêu của họ đã qua đời như thế nào. Nạn thu hoạch tạng học viên Pháp Luân Công là một vi phạm nhân quyền, mà học viên Pháp Luân Công dù ở đâu cũng có cảm nhận rất sâu sắc. Sẽ là chế nhạo cảm nhận đáng được chia sẻ đó nếu người ta lờ đi tội ác này.

Với đông đảo quần chúng, [người bảo vệ nhân quyền] nếu mà tập trung vào những ca tư liệu hoàn thiện hơn là những ca vi phạm nghiêm trọng, thì đó là người theo chủ nghĩa xảo quyệt (Machiavellian). Với tất cả những gì đáng được chú trọng trên đời, mà trong đó trước hết là vấn đề nhân quyền, thì điều mà công chúng kỳ vọng ở các nhà hoạt động vì nhân quyền chính là hãy hành động đúng nguyên tắc. Nghĩa là phải đặt những ca vi phạm nghiêm trọng nhất lên hàng đầu.

Trừ phi việc tôn trọng nhân quyền được nhân loại đẩy mạnh trên diện rộng, nếu không những nguyên tắc nhân quyền sẽ dần dần phai nhạt. Đặt những ca vi phạm nhân quyền nghiêm trọng sang một bên, để dành chỗ cho những ca dễ động chạm đến chính phủ tội ác đó hơn, thì những người bảo vệ nhân quyền chúng ta đang bỏ mất lực lượng hỗ trợ nòng cốt nhất - công chúng - trong cuộc chiến đòi giá trị tôn nghiêm cho toàn nhân loại chúng ta.

Mà ngay cả khi làm việc trực tiếp với Chính phủ Trung Quốc, thì vẫn cần nói ra một số điều để nổi bật những ca vi phạm nhân quyền nghiêm trọng dù rằng Chính phủ Trung Quốc sẽ chối bỏ, còn hơn là đưa ra những ca nhẹ hơn thuộc loại Trung Quốc phải thừa nhận. Nhiều ca vi phạm nhẹ hơn, hoặc do vi phạm trực tiếp luật Trung Quốc hoặc do quá phổ biến, nên Chính phủ Trung Quốc chỉ có thể nói “Chúng tôi đang cố gắng”, rồi sau đó để mặc kệ. Đối với những ca mà Trung Quốc chối bỏ, thì nên làm việc với Trung Quốc một cách tránh tranh luận để thiết lập những cơ chế bảo vệ ngăn chặn vi phạm nhân quyền đó tái diễn.

Ví dụ, theo chính sách của Trung Quốc - tiếc thay điều này không được triển khai trong thực tiễn - mỗ lấy tạng chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý của người hiến tạng. Thế thì làm sao Trung Quốc có thể nói “không” trước yêu cầu hợp tác xây dựng một hệ thống hiến tạng tình nguyện hoàn thiện mà hữu hiệu, với ghi chép hồ sơ đầy đủ, có thể kiểm tra được, có thể giám sát được, và có tính chuẩn hoá cao?

Chúng ta đã xác định ra nạn nhân và tội ác để đặt tiêu điểm vào đó rồi, thì tiếp theo sẽ là gì? Chúng ta hướng đến nhóm khán thính giả nào?

Người dân sống ở Trung Quốc bị tuyên truyền lừa dối và bị bạo lực đe dọa rất nặng nề. Đảng cộng sản Trung Quốc coi thường những phản đối từ trong nước. Chính phủ Trung Quốc cai trị bằng bạo lực, chứ không phải nhờ lòng dân. Đây là chi định, chứ không phải bầu chọn. Nếu cá nhân nào đó ở Trung Quốc bất đồng quan điểm với Đảng, thì thái độ của Chính phủ sẽ là: “Ồ, lại một tên xúi quẩy!” Nếu người bất đồng chính kiến đó đặt quan điểm riêng của mình ở trong lòng, thì có lẽ sẽ may mắn được Đảng bỏ qua. Còn nếu quan điểm đó được họ bày tỏ ra quá rộng, quá kiên trì, thì họ sẽ bị bắt giữ, đánh đập, tra tấn, và thậm chí là mất tích vĩnh viễn.

Đó là những gì mà luật sư nhân quyền Cao Trí Thịnh (Gao Zhisheng) đã trải qua, ông đã can đảm đứng lên chống đối Chính phủ Trung Quốc ở trên chính đất nước Trung Quốc. Ông từng kể lại rằng: Bạn không thể là một luật sư nhân quyền ở Trung Quốc nếu như bản thân bạn không phải là một trường hợp nhân quyền.

Từ xuất thân bất lợi nhất có thể tưởng tượng được, ông Cao đã trở thành một luật sư tư thành công. Ông được sinh ra trong hang động. Cha mẹ ông không đủ khả năng cho ông đi học, nên ông chỉ có thể nghe giảng ở bên ngoài cửa sổ lớp học. Thế mà năm 2001, Bộ Tư pháp Trung Quốc đã xếp ông Cao là một trong mười Luật sư đứng đầu Trung Quốc. Ông đã biện hộ cho hàng loạt rất nhiều khách hàng trong những tình huống khó, ví dụ, những thợ mỏ khởi kiện ông chủ của mình, một khách hàng yêu cầu bồi thường cho ngôi nhà đã bị sung công cho Olympics 2008.

Trong các khách hàng của ông Cao, có ba người: Dương Mậu Đông (Yang Maodong), Trịnh Nghị Xuân (Zheng Yichun) và Mục sư Thái Trác Hoa (Cai Zhuohua). Ông Dương bị bắt giam vì đã tư vấn pháp lý cho dân làng thôn Thái Thạch (Taishi), tỉnh Quảng Đông, những người này đã cố gắng lật đổ trường thôn tham nhũng. Ông Trịnh, nhà báo, nguyên giáo sư, đã bị kết án 7 năm tù giam vì những bài viết ông đăng trên Internet. Mục sư Thái đã bị tổng giam 3 năm vì đã có những hoạt động như in và bán các cuốn Kinh Thánh.

Ông Cao từng viết ba lá thư ngỏ phản đối đàn áp Pháp Luân Công. Các lá thư được viết vào tháng 12-2004, tháng 10- 2005, và tháng 12-2005. Sau lá thư thứ hai, Cục Tư pháp Thành phố Bắc Kinh đã đình chỉ hoạt động văn phòng luật của Cao trong một năm. Đến tháng 12, giấy phép hành nghề luật của ông đã bị thu hồi.

Đáp lại hành động này, ông Cao công khai thoái xuất khỏi Đảng cộng sản Trung Quốc, và viết lá thư thứ ba. Sau lá thư thứ ba, cảnh sát nhiều lần gọi điện cho ông. Họ nói với ông rằng ông đã đi quá giới hạn. Cảnh sát nói rằng ông cùng vợ và con cái đều đang bị điều tra. Kể từ tháng 12, ông Cao và gia đình bị cảnh sát thường xuyên theo dõi.

Tháng 1-2006, ông Cao bị cảnh sát bắt giam vì đã quay phim họ. Khi đó, cảnh sát đe dọa sẽ giết ông. Sau một thời gian ngắn bị tạm giam, ông được thả tự do, nhưng vài ngày sau khi ông được thả ra (cùng trong tháng 1), một chiếc xe hơi với biển số đã bị che kín, theo sau bởi một chiếc xe quân sự cũng che kín biển số đã tìm cách đâm chết ông.

Ông Cao đáp lại bằng cách tổ chức tuyệt thực tiếp sức. Các luật sư và các nhà hoạt động nhân quyền lần lượt nhịn ăn một hoặc hai ngày để phản đối bức hại của chính quyền. Đáp trả lại, chính quyền đã bắt giữ trợ lý văn phòng của ông. Ông Cao vẫn duy trì hoạt động của văn phòng mặc dù ông đã bị tước bằng hành nghề, nhưng từ giữa tháng 2, ông đã phải làm việc mà không có trợ lý.

Sau khi xuất hiện những báo cáo đầu tiên về hoạt động mô cướp tạng học viên Pháp Luân Công vào tháng 3-2006 (những báo cáo dẫn tới điều tra của chúng tôi sau này), tiếng nói của ông Cao trở nên mạnh mẽ hơn. Ông đã viết về và lên án hoạt động này. Ông tỏ ý sẵn sàng tham gia Liên hiệp điều tra cuộc đàn áp Pháp Luân Công tại Trung Quốc (CIPFG), tổ chức mà sau đó đề nghị cho chúng tôi thực hiện điều tra cáo buộc hoạt động mô cướp tạng này.

Để tiến hành điều tra của mình, chúng tôi muốn đến Trung Quốc. Đơn xin thị thực sẽ dễ được chấp nhận hơn khi kèm theo thư mời của ai đó tại quốc gia nơi thị thực xin đến.

Chúng tôi đã gửi thư đi mấy nơi để có được thư mời như vậy cho công việc này, và nhận được trả lời

từ Cao Trí Thịnh.

Trong thư mời, ông Cao đã viết: “Bởi vì cả điện thoại cố định và mạng Internet của tôi đều bị cắt, nên tôi chỉ có thể liên lạc được bằng điện thoại di động thông qua phóng viên và phương tiện truyền thông.” Và quả thực là chúng tôi nhận được thư mời này từ kênh truyền thông. Ông Cao đã đọc thư mời qua điện thoại cho một phóng viên. Đến lượt mình, phóng viên gọi điện cho thông dịch viên của chúng tôi để chuyển lời mời này. Sau đó phóng viên đã đăng lời mời lên tờ báo của cô ấy, tờ báo Đại Kỷ Nguyên (The Epoch Times), ấn bản phát hành ngày 11-6-2006.

Chúng tôi cảm thấy không thoải mái lắm khi chứng kiến ông Cao làm như vậy, vì ông tự đặt mình vào vị trí rủi ro khi mời chúng tôi theo cách này. Ông Cao đã lường trước và giải đáp sự quan tâm của chúng tôi trong lá thư của ông, viết:

“Có lẽ các bạn sẽ lo rằng ủng hộ và lời mời của tôi dành cho các bạn có thể khiến tôi gặp nguy hiểm. Nhưng nguy hiểm mà tôi đang đối mặt không phải do ủng hộ và lời mời tôi dành cho các bạn, mà bởi vì chúng ta đang đối mặt với một hệ thống độc tài tà ác. Nghĩa là hiểm nguy ấy vốn đã tồn tại rồi. Nó đến từ hệ thống vô nhân đạo tà ác kia, chứ không phải vì chúng ta lựa chọn làm gì.”

Sau đó Đại sứ quán Trung Quốc ở Ottawa không cấp cho chúng tôi bất cứ một thị thực nào. Ngày 15-8-2006, ông Cao bị bắt, bị tra tấn, bị truy tố về tội kích động lật đổ, tội danh được phán quyết ngày 12-12-2006, và ông lĩnh án 3 năm tù giam ngày 22-12-2006. Tuy vậy án tù 3 năm đã chuyển thành án treo 5 năm với điều kiện ông Cao phải tuân theo những điều kiện của án treo, ông bị giam lỏng ở nhà. Sau khi công bố một lá thư phản đối vi phạm nhân quyền của Đảng cộng sản Trung Quốc, ông Cao bị quan chức chính quyền bắt cóc vào tháng 9-2007, và đã mất tích. Ông trở về nhà chớp nhoáng vào tháng 2-2009, và sau khi đưa ra tuyên bố về việc ông đã bị tra tấn, thì một lần nữa ông Cao lại bị bắt cóc.

Đến nay ông ấy vẫn đang mất tích. Mọi người nên ngợi ca ông Cao về lòng dũng cảm. Chúng tôi đã đề cử ông cho giải Nobel Hòa bình.

Tuy nhiên, sẽ không thực tế khi trông mong rằng có nhiều người khác nữa cũng dũng cảm như ông Cao. Sẽ là quá mức nếu yêu cầu người khác phải mạo hiểm gánh vác những gì như ông Cao đã trải qua.

Dù sao đi nữa, một nền chuyên chính độc tài dourng như phải chú trọng những phản đối từ nước ngoài nhiều hơn là từ trong nước: Phản đối từ nước ngoài rất khó dập tắt hay phớt lờ đi.

Chính quyền dân chủ vì phục vụ cử tri của mình mà đôi khi làm méch lòng dư luận quốc tế. Chế độ độc tài bạo chúa thì ngược lại. Nó thật sự không quan tâm lắm người dân trong nước nghĩ về nó, bởi vì quần chúng có chán ghét chế độ đến đâu, nó vẫn có thể duy trì quyền lực của mình thông qua khủng bố nhân dân.

Mặt khác, độc tài bạo chúa là quan tâm tới dư luận quốc tế. Dư luận quốc tế ảnh hưởng tới tính hợp pháp, thể diện, địa vị, và sức ảnh hưởng quyền lực của nó. Nó không thể dập tắt chỉ trích quốc tế theo cách nó vẫn làm đối với dư luận trong nước. Chỉ trích của quốc tế là đòi hỏi nó phải trả lời.

Nhận xét này về tổng thể là đúng, nhưng với Trung Quốc thì nó còn đúng đắn hơn nhiều so với bất kỳ một quốc gia độc tài nào khác. Trong những độc tài bạo chúa trên thế giới ngày nay, thì Chính phủ Trung Quốc là độc nhất vô nhị, với những xúc tu kinh tế và chính trị vươn ra khắp hành tinh. Nếu so sánh, thì những nền độc tài khác là những vương quốc của các bạo chúa lánh đời, tự tách khỏi phần còn lại của thế giới. Họ có thể tự nhốt mình trong nhà và bỏ qua những chỉ trích quốc tế bên ngoài. Burma và Triều Tiên hầu như thờ ơ như nhau cả với dư luận trong nước và quốc tế. Zimbabwe, Sudan, Cuba, và Iran thì cũng tương tự phần nào. Tuy nhiên, vì tham vọng quốc tế phụ thuộc vào hình ảnh của nó trên thế giới, cho nên Trung Quốc không thể thờ ơ như vậy.

Nếu chúng ta định vận động thế giới hãy quan tâm đến vấn đề Chính phủ Trung Quốc, thì chúng ta nên hướng đến đối tượng nào? Phải chăng là người gốc Hoa, người quốc tịch Trung Quốc sống ở nước ngoài, người trong chính phủ hay thương mại hay nghệ thuật hay thể thao hay giáo dục mà có liên hệ với Trung Quốc? Hay kể cả những người không có giao thiệp gì với Trung Quốc?

Bất kỳ một phản đối nào, dù là trong hay ngoài nước Trung Quốc, đều nên hướng tới nguồn liên quan. Tuy nhiên chiến lược tốt nhất mà chúng tôi đề nghị vẫn là cố gắng vận động nhóm người không có giao thiệp gì với Trung Quốc.

Lý do thứ nhất là vì tội ác của Chính phủ Trung Quốc không chỉ nhắm vào Pháp Luân Công hay người Duy Ngô Nhĩ hay Tây Tạng hay người Hoa, mà là nhắm vào nhân loại. Đây là tội ác chống phá toàn thể chúng ta. Nếu chúng ta chỉ kỳ vọng nêu vấn đề tới một số ai có quan hệ với Trung Quốc, thì thông điệp về tính phổ quát của tội ác này đã bị bỏ sót.

Lý do thứ hai là vì những ai có giao thiệp với Trung Quốc thường rất dễ bị đe dọa hoặc gặp nguy hiểm. Người mang quốc tịch Trung Quốc sống ở nước ngoài là có người nhà nằm trong bàn tay của Chính phủ độc đảng Trung Quốc. Người có kinh doanh với Trung Quốc phải lo lắng rằng kinh doanh của mình có thể bị trật đường tàu bất cứ lúc nào nếu làm phật lòng Chính phủ Trung Quốc.

Lý do thứ ba là vì Chính phủ Trung Quốc luôn cho rằng cả lãnh thổ Trung Quốc và người Hoa đều thuộc quyền sở hữu của nó. Rằng lời nó nói là đại diện cho đất nước và người Hoa toàn thế giới. Bất kể chỉ trích nào xuất phát từ người dân trong Trung Quốc cũng như từ cộng đồng người Hoa ở quốc tế đều bị nó chụp mũ là “làm chính trị”, mặc kệ nội dung có đúng là chính trị hay không. Nhưng nếu chỉ trích là đến từ người hoàn toàn bên ngoài, thì rất khó chụp mũ kiểu như vậy.

Dù sao đi nữa, những người tự do nhất để phản đối vi phạm nhân quyền ở Trung Quốc, những người mà lập trường của họ đã là thông điệp về nhân quyền phổ quát nhất, và suy ra là, những người mà chỉ trích của họ khó bị Trung Quốc lừa đi nhất chính là nhóm người không có giao thiệp gì với Trung Quốc.

Khi chúng tôi đứng lên phản đối tàn sát học viên Pháp Luân Công để cướp tạng, chúng tôi không có gì để được, bởi vì chúng tôi không được trả tiền và chúng tôi không phải học viên Pháp Luân Công. Chúng tôi cũng không có gì để mất, bởi vì chúng tôi không giống người dân sống ở Trung Quốc mà có thể bị Chính phủ Trung Quốc đánh đập, và cũng không giống một số người ở ngoài Trung Quốc nhưng đang có quan hệ hoặc vì công việc mà đang muốn vừa lòng Chính phủ Trung Quốc. Ngoài ra, không có bất kỳ lý do gì để ai đó bảo rằng chúng tôi có tham vọng chính trị nào đó tại Trung Quốc.

Archimedes, một nhà khoa học lớn của Hy Lạp thế kỷ 3 trước Công Nguyên, từng nói rằng “cho tôi đòn bẩy đủ dài và điểm tựa đủ vững, tôi sẽ bẩy cả trái đất lên”. Đứng từ điểm xa nhất của hành tinh này so với Trung Quốc, chúng tôi đã có đòn bẩy đủ dài để lay động Chính phủ Trung Quốc. Bằng vào điểm tựa nhân quyền, chúng tôi có thể làm việc đó dễ dàng hơn mà không sợ đe dọa trả thù của Chính phủ Trung Quốc.

Khi cố gắng vận động những người bên ngoài không có liên hệ gì với Trung Quốc, chúng tôi phải đối mặt một vấn đề khác: sự thờ ơ. Khi bản thân người ta là nạn nhân hoặc là những nạn nhân tiềm năng của nạn vi phạm nhân quyền, thì sẽ dễ quan tâm hơn. Khi nạn nhân là người dung, thì nhiều người sẽ chẳng làm gì cả. Thường dễ đánh giá thấp sự thờ ơ khi đối mặt những vi phạm nhân quyền. Nhưng tại sao xảy ra điều này? Ai là những người không có hành động gì?

Một số cảm thấy bất lực, họ không tin rằng mình có thể làm được gì cho việc này. Một số người khác thì biếng nhác, không thể tập trung sức lực để hành động. Nhóm thứ ba là những người tự coi mình là trung tâm, họ tập trung cho cuộc sống riêng của mình, dù vì thế mà trả giá bằng cuộc sống của người khác. Nhóm người thứ tư là những người nhút nhát, họ sợ rằng những hung thủ kia sẽ tìm được họ và tóm lấy họ nếu họ phản đối. Tất cả những nhóm này đều thừa nhận rằng những gì xảy ra với các nạn nhân là không đúng. Chỉ là họ chưa sẵn sàng làm gì đó cho chuyện này.

Nhưng hiển nhiên chướng ngại lớn nhất của hoạt động chống vi phạm nhân quyền chính là những người không biết hoặc biết nhưng mặc kệ.

Những người biết mà mặc kệ là người tàn nhẫn hoặc là người có xung đột. Người tàn nhẫn là kẻ biến thái. Họ đồng cảm với hành vi độc ác hung thủ. Chà đạp nhân quyền trên diện rộng thường luôn đi đôi với ý thức hệ cổ suý và hợp lý hoá cho tội lỗi đó. Phần nhiều những người tàn nhẫn là tin theo hoặc tán thành loại ý thức hệ vi phạm nhân quyền này.

Người có xung đột là ý nói họ có xung đột về lợi ích. Họ giữ im lặng bởi vì họ có gia đình, quan hệ xã hội, sự nghiệp, tài chính, kinh doanh, v.v. mà lợi ích của chúng có thể gặp nguy hiểm khi họ đối đầu với hung thủ. Người loại này có đạo đức bị ăn mòn. Họ đặt chút lợi ích cá nhân nhỏ bé của mình cao hơn sự cần thiết ngăn chặn tội ác chết người.

Nhưng đại bộ phận người thờ ơ là người không biết. Tại sao người ta không biết thông tin? Vi phạm

nhân quyền trên diện rộng thường được phổ biến trên các phương tiện thông tin. Thường đăng làm bài tít chính ở các báo hàng ngày. Sách báo, tường trình, bản tin, truyền thanh, tuyên hình, v.v. hàng ngày đang đưa hàng đống thông tin bạo lực đến tận từng phòng khách mỗi gia đình.

Họ không biết chính là do ý thức hệ được truyền ra đi đôi với những vi phạm nhân quyền ấy. Những kẻ hành ác không chỉ giết hại, tra tấn, cưỡng hiếp, v.v. mà chúng còn kích động thù hận, tuyên truyền, làm sai lệch, bóp méo thông tin, lảng tránh, và bịa đặt.

Thờ ơ do không biết thông tin là vì không chú ý đủ nhiều để nhìn ra sự thật giữa bao điều dối trá, nhìn ra thực tế giữa bao thứ giả tạo. Những người thờ ơ này đặt nhằm thông tin chân thực về nạn nhân vào cùng một tầng thứ với vu khống lừa dối do hung thủ cùng những kẻ biện giải^[27] của nó tuyên truyền ra, để rồi làm tưởng tất cả thứ đó là cái vãi chính trị nào đấy ở một quốc gia xa xôi, từ đó quảng chúng sang một bên.

Có những phê bình gay gắt dành cho những người thờ ơ này. Một là nói rằng nơi tòi tệ nhất ở địa ngục là dành cho kẻ thờ ơ. Cũng còn nói rằng tất cả những gì cần cho cái ác thịnh vượng chính là cái thiện không làm chi cả. William Butler Yeats viết: “Những người tốt nhất đã mất hết niềm tin trong khi những kẻ bại hoại nhất lại luôn đầy ắp đam mê.” Elie Weisel nói: “Thờ ơ luôn luôn là bạn của kẻ thù bởi vì nó có lợi cho hung thủ, chứ không bao giờ có lợi cho nạn nhân.”

Cáo trạng vi phạm nhân quyền không phải lúc nào cũng là sự thật và không phải lúc nào cũng xuất phát từ chủ ý đúng đắn. Những cáo trạng trong đấu đá chính trị rất nhiều khi là không thật hoặc bị thổi phồng để làm công cụ bôi đen đối thủ.

Có thực tế rằng: có khác biệt giữa vi phạm nhân quyền tưởng tượng ra cho mục đích bôi đen đối thủ và vi phạm nhân quyền thật sự mà kẻ hành ác luôn tìm cách phủ nhận. Chúng ta không thể bỏ qua thực tế này để rồi đánh đồng tầm quan trọng của những lời kết tội và chối bỏ vi phạm nhân quyền.

Sẽ là quá vô trách nhiệm khi giả vờ trung lập giữa một bên là những kẻ phủ nhận Holocaust và một bên là nạn nhân của nạn diệt chủng Holocaust. Bất kỳ ai quan tâm đến lẽ phải, tự do, và tôn trọng nhân quyền đều sẽ không thể nào tán thành những ai coi lời phủ nhận Holocaust cũng cùng ngang tầng thứ và đáng được trân trọng giống như với những lời chứng - nghe mà thấy thật kinh hoàng - của các nạn nhân Holocaust^[28]. Xét cho cùng, hoạt động phủ nhận Holocaust, cũng như bản thân Holocaust, cũng không phải hiện tượng quá cá biệt. Đó chính là biểu hiện cực đoan việc lạm dụng tự do ngôn luận. Mỗi vi phạm nhân quyền nghiêm trọng đều có những kẻ phủ nhận nó. Hung thủ ở đâu cũng có rất nhiều bào chữa, và câu bào chữa đầu tiên là: “Cái đó không xảy ra.”

Cuộc đàn áp Pháp Luân Công ở Trung Quốc là vô cùng tàn bạo, kinh hoàng, trắng trợn, có hệ thống, và rộng khắp. Nhưng câu chuyện không dừng lại ở đàn áp. Khi nói đến hiện tượng người vô tội bị biến thành nạn nhân, thì Trung Quốc cũng tương tự như bao chế độ độc tài khác trên thế giới. “Kẻ thù” mà độc tài bạo chúa lựa chọn có thể khác nhau giữa các quốc gia, nhưng với bất kỳ một quốc gia nào, thì câu chuyện đều giống nhau: nhân dân vô tội bị phải hứng chịu đau khổ để kẻ chuyên quyền duy trì quyền lực của chúng.

Nhưng khi nói đến hành động ra nước ngoài, thì Trung Quốc lại khác hẳn. Chỉ có ở Trung Quốc mới có quyền lực về chính trị và sức nặng về kinh tế để tiến hành một chiến dịch tuyên truyền toàn cầu chống phá Pháp Luân Công, nạn nhân mà nó lựa chọn. Ở bên ngoài Trung Quốc, những tay chân của Chính phủ Trung Quốc không có quyền giết hại, bắt giam, hay tra tấn người ta, nhưng họ vẫn làm tất cả những gì có thể miễn là phù hợp luật pháp nước ngoài, mà thậm chí họ sẵn sàng vi phạm luật pháp nước ngoài chừng nào mà quyền miễn trừ ngoại giao có thể tạo cơ hội đó cho họ.

Thế giới này chưa từng chứng kiến cái gì sánh nổi Chính phủ độc đảng Trung Quốc thù hận Pháp Luân Công, ngoại trừ Đức Quốc xã thù hận người Do Thái. Đức Quốc xã không đủ hài lòng với việc tàn sát người Do Thái sống ở Đức. Chính sách Bài xích Do Thái đã là một chính sách ngoại giao - trên thực tế nó đã là chính sách ngoại giao chủ yếu - của Đức. Nó mong muốn đàn áp và giết hại tất cả người Do Thái trên hành tinh này.

Trung Quốc không đi xa như Đức Quốc xã. Chúng ta không thấy nó xâm lược quốc gia khác, hay

ám sát học viên Pháp Luân Công ở nước ngoài. Nhưng tính chất toàn cầu của cuộc đàn áp nhắm vào nạn nhân mà Trung Quốc lựa chọn ấy, là giống với Đức Quốc xã hơn bất cứ một chính phủ nào kể từ sau Đại chiến Thế giới II.

Cuộc tấn công mang tính toàn cầu chống phá Pháp Luân Công có vô số các hình thức khác nhau. Trước hết và quan trọng hàng đầu là kích động thù hận. Chính phủ Trung Quốc tiến hành chiến dịch tuyên truyền chống phá Pháp Luân Công ở mọi nơi trong phạm vi mà người của Chính phủ hoạt động, tận dụng mọi phương tiện truyền thông mà có thể lợi dụng.

Chính phủ Trung Quốc quăng ra phi báng thậm tệ nhất về Pháp Luân Công. Học viên Pháp Luân Công đáp lại bằng lên án mạnh mẽ Đảng cộng sản Trung Quốc. Người ngoài cuộc nếu không chú ý đủ nhiều và ít hiểu biết Pháp Luân Công, thì cảm thấy trận đấu khẩu này xem ra là cuộc chiến thông tin chính trị của quốc gia xa lạ nào đó, cho nên có xu hướng né tránh. Các kênh truyền thông cũng có xu hướng không truyền tải những gì mà mỗi bên phát ngôn - mặc dù họ vẫn đăng các tin tương tự miễn là trường hợp khác với Pháp Luân Công - họ là đang cố gắng tỏ ra trung lập.

Thế nhưng đây là tình huống một bên là Đảng cộng sản Trung Quốc độc tài bạo chúa đang chà đạp nhân quyền nghiêm trọng khi chống phá Pháp Luân Công, còn bên kia là học viên Pháp Luân Công nạn nhân vốn là người dân vô tội.

Đảng cộng sản Trung Quốc, để biện minh tính hợp pháp việc nắm chính quyền trong tay - cũng giống bất cứ độc tài toàn trị nào khác - nó không thừa nhận gì hết và phủ nhận tất cả. Nó bịa ra những tội danh, pha chế ra những chứng cứ, và tưởng tượng ra những trích dẫn. Đặt tuyên truyền lừa dối của nó ở vị trí ngang bằng với chứng cứ chân thật về cuộc đàn áp mà nó gây ra nhắm vào Pháp Luân Công, thì chính là sử dụng hệ chuẩn mực làm lạc để đánh giá tất cả những việc này, điều ấy khiến chúng ta bỏ qua sự thật và nhắm mắt bịt tai trước tội ác vô nhân đạo đang diễn ra lù lù ngay trước mặt chúng ta.

Đáng tiếc thay, có quá nhiều quốc gia chà đạp nhân quyền lên người dân nước họ, và có quá ít hoạt động vận động cho quan tâm chống vi phạm nhân quyền. Nhưng dù sao thì ở các trường hợp khác, ít nhất còn có đồng thuận chung rằng điều đang xảy ra là sai trái và cần phải dừng lại. Khi nói tới vi phạm nhân quyền ở Sudan, Iran, Burma, hay Triều Tiên, thì đành rằng vấn đề có vẻ nan giải, nhưng không gặp khó khăn khi phổ cập thông tin và nhận thức vấn đề.

Khi viết báo cáo về mô cướp tạt học viên Pháp Luân Công ở Trung Quốc, chúng tôi đối mặt với hai vấn đề rất lớn. Một là xác định đúng sai của cáo buộc về mô cướp tạt học viên Pháp Luân Công ở Trung Quốc. Hai là nếu đã xác định là đúng, thì chúng tôi sẽ kêu gọi sự quan tâm chú ý tới tội ác này. Hoàn tất báo cáo đã rất khó, mà làm thế nào để cộng đồng thế giới thức tỉnh thoát khỏi tâm trạng thờ ơ trước vi phạm về nhân quyền nhắm vào Pháp Luân Công còn khó khăn hơn nhiều.

Đây không phải vì chúng tôi dường như đi đối mặt với vấn đề không quan trọng hoặc không đủ thuyết phục. Thử hỏi tại sao bên ngoài phạm vi cộng đồng Pháp Luân Công thì có quá ít quan tâm đến vi phạm nhân quyền vốn rất nhiều nạn nhân và rất kinh khủng mà các học viên Pháp Luân Công đang phải gánh chịu? Có lẽ một lý do là vì Pháp Luân Công khá mới mẻ và khác lạ, điều này sẽ được nói đến ở Chương 16.

Một lý do khác nữa là sức ảnh hưởng kinh tế của Trung Quốc. Không may thay, với một số người, độ bền của cam kết họ dành cho nhân quyền được tính bằng ảnh hưởng của cam kết đó tới túi tiền của họ. Trung Quốc có sức nặng kinh vượt xa tất cả những kẻ vi phạm nhân quyền nghiêm trọng khác trên thế giới. Chiến dịch toàn cầu của Trung Quốc chống phá Pháp Luân Công, như đề cập trong Chương 11, hẳn đã đủ diễn giải tất cả điều này.

Mặc dù Chương 11 miêu tả không ít phản ứng của Trung Quốc, nhưng đó chỉ là phần chóp nhô ra của tảng băng trôi mà thôi. Còn vô vàn ví dụ có thể kể ra về tuyên truyền, ngăn cản, và ngáng chặn mà Trung Quốc đã làm. Tuy những cái đó là nhỏ bé nếu so với tra tấn và giết hại ở Trung Quốc, nhưng chúng cũng là biểu hiện ra từ cùng từ một ý thức hệ và tâm thái, vốn là cơ sở sinh ra những lạm dụng nghiêm trọng hơn. Đồng thời chúng cũng ảnh hưởng tới đàn áp ở Trung Quốc.

Cuộc đấu tranh chống vi phạm nhân quyền cần có đoàn kết quốc tế thì mới thành công. Những nỗ lực tại hải ngoại của Chính phủ Trung Quốc chống phá Pháp Luân Công đã ăn mòn đoàn kết ấy. Không

ngừng triển khai tuyên truyền toàn cầu kích động thù hận, Trung Quốc khiến một số người đã phá Pháp Luân Công, và tạo ra hiệu quả làm tê liệt những người khác. Nhiều người không có thời gian hoặc sức lực để đi nhìn thấu những che chắn bưng bít do Trung Quốc tạo ra. Họ vung tay bỏ đi, mặc kệ Pháp Luân Công cho số phận. Kết quả cuối cùng là sự thờ ơ.

Chúng ta cần làm gì trước sự thờ ơ của những người không biết? Hãy cho họ biết chân tướng, bằng những nỗ lực cao nhất. Nghĩa rằng hãy tận sức nói rộng ra sự thật những gì xảy ra ở Trung Quốc, đừng tin bất cứ điều gì do Chính quyền Trung Quốc nói về nạn nhân của nó, và không thuật lại bất cứ lời nói nào hãm hại nạn nhân ấy, trừ phi điều đó đã được kiểm chứng. Nếu không làm gì hoặc làm ít hơn thế thì cũng bằng như góp phần ủng hộ đàn áp ở Trung Quốc.

Chương 15: Thuyết Tương đối

Chính phủ Trung Quốc và những kẻ biện giải của nó tuyên bố chỗ khác biệt về văn hoá giữa Trung Quốc và Tây phương, lấy đó làm lý do biện minh vi phạm nhân quyền ở Trung Quốc. Đảng cộng sản Trung Quốc tán thành nhân quyền “theo thực tế dân tộc Trung Quốc”. Vì vậy, những người đại diện cho Chính phủ Trung Quốc tuyên bố sẽ hướng tới một nền “dân chủ phong cách Trung Hoa” chứ không phải chỉ là dân chủ đơn thuần. Những đại diện này nói rằng: “Các nước khác nhau tự nhiên có quan điểm khác nhau về vấn đề nhân quyền”. Tương tự, Derek Burney thuộc Viện Chính sách Đối ngoại và Quốc phòng Canada đã viết: “Canada có chuẩn mực nhân quyền khác với Trung Quốc”

Đối với người Tây phương chúng ta, nói chuẩn mực nhân quyền là chuẩn mực của Tây phương sẽ khiến chúng ta choáng váng. Những chà đạp nhân quyền lớn nhất thế kỷ trước đều ở Tây phương. Nạn diệt chủng sáu triệu người Do Thái và nỗ lực hồng tiêu diệt người Do Thái toàn cầu, kèm với những tàn sát hàng loạt khác đi cùng Holocaust - Đảng Quốc Xã giết hàng loạt người tàn tật, người Roma và người đồng tính - là ở Tây phương. Đức Quốc xã là ở Tây phương. Chủ nghĩa phát xít là ở Tây phương. Chủ nghĩa cộng sản bắt nguồn từ Tây phương. Chủ nghĩa thực dân là của Tây phương.

Ngay cả đến tận hôm nay người ta cũng chỉ thấy người Tây phương mới nghiêm trọng bỏ qua vấn đề nhân quyền khi đối đãi người tị nạn hoặc thổ dân. Những người tị nạn và những người đi tìm nơi cư trú an toàn ở Tây phương bị từ chối truy cập vào hệ thống xác nhận, họ bị tấn công vì phân biệt chủng tộc, bị ngăn cản khi khiếu nại, và bị từ chối bảo hộ. Có thể đơn giản mà nói rằng ở Tây phương thì văn hóa vi phạm nhân quyền cũng tồn tại như văn hóa tôn trọng nhân quyền.

Đều có thể rút ra cả nhân tố tôn trọng nhân quyền và nhân tố vi phạm nhân quyền từ bất kể văn hoá, tín ngưỡng, hay khu vực nào trên thế giới. Các tiêu chuẩn nhân quyền là các tiêu chuẩn có tính phổ quát. Nó không dựa trên bất kỳ một văn hóa hay tín ngưỡng nào. Nó không bắt nguồn từ một khu vực riêng nào. Sẽ là một vết nhơ cho bất kỳ văn hóa, tín ngưỡng hay khu vực nào nếu nói rằng đó là nơi nhân quyền bị bỏ qua. Và sẽ là một tán dương thái quá cho bất kỳ một văn hóa, tín ngưỡng hay khu vực nào nếu nói rằng nó là cái nôi của nhân quyền.

Nguyên tắc của nhân quyền dựa trên nhân phẩm và các giá trị vốn có của cá nhân. Nền tảng của nó là sự bình đẳng của toàn nhân loại. Bàn về nhân quyền mà căn cứ theo đặc thù riêng của khu vực, tín ngưỡng hay văn hóa thì không khác gì tự mâu thuẫn trong lập luận. Văn hóa hay tín ngưỡng là đa dạng. Nhưng nhân quyền là đồng dạng và xuyên suốt các chủng tộc nhân loại.

Kỳ thực, việc tranh luận rằng nhân quyền có tính phổ quát hay không là việc làm không cần thiết. Nếu nhân quyền có tính tương đối, thì nó đã không được gọi là quyền con người, mà phải được gọi là quyền của một số người nào đó.

Dem nhân quyền đặt vào bối cảnh văn hóa, tín ngưỡng hay khu vực cụ thể để nói chuyện thì có thể phá hoại việc thực hiện nhân quyền. Tại bất kỳ thời điểm nào, vi phạm nhân quyền thường sẽ nổi lên ở một khu vực nào đó của thế giới hơn các khu vực khác, ở phạm vi một nền văn hóa nào đó hơn là các văn hóa khác, hoặc với nhóm người theo một tín ngưỡng nào đó hơn là ở các tín ngưỡng khác. Những kẻ biện giải cho vi phạm nhân quyền kia có thể khoác lên tấm choàng phòng thủ dựa vào đặc điểm đa dạng của văn hóa, tín ngưỡng hay khu vực mà tuyên bố rằng những chỉ trích vi phạm nhân quyền nhắm vào họ là có tính tương đối, là dựa trên nền văn hóa khác, tín ngưỡng khác, khu vực khác mà chỉ trích.

Chấp thuận quan niệm rằng nhân quyền là tương đối theo văn hóa, tín ngưỡng hay khu vực, thì chính là chấp nhận bảo hộ các hành vi vi phạm dựa vào đặc điểm riêng của văn hóa, tín ngưỡng, hay khu vực đó. Nó là tiền đề cho phân chia đẳng cấp trên thế giới theo văn hoá, tín ngưỡng, hay khu vực: thành viên của văn hóa hay tín ngưỡng, và cư dân của khu vực nào đó là có tôn nghiêm nhân quyền riêng; họ là công dân hạng nhất; mà thành viên của văn hóa hay tín ngưỡng khác, và cư dân khu vực khác thì không; họ là công dân hạng hai. Như vậy, chấp nhận quan niệm rằng nhân quyền là tương đối theo văn hóa, tín ngưỡng hay khu vực, thì đã là một bước phá hoại hoàn cảnh ở đó mọi người là bình đẳng.

Tiếng nói nhân quyền đa dạng hoá theo văn hóa, tín ngưỡng, hoặc khu vực, luôn là tiếng nói của phía thủ phạm, chứ không bao giờ là tiếng nói của nạn nhân. Lời nói “Là văn hóa chúng tôi, tín ngưỡng chúng tôi cho rằng phải có đàn áp” không bao giờ đến từ nạn nhân. Nạn nhân và thủ phạm thông thường từ cùng một văn hoá, sống trong cùng một khu vực. Khi thủ phạm tuyên bố rằng chà đạp như thế là một phần trong văn hóa của họ, còn nạn nhân nói ngược lại, thì chúng tôi cho rằng các lời nạn nhân nói mới là biểu hiện đúng hơn của văn hoá ấy, chứ không phải là thủ phạm. Rốt cuộc thì tiếng nói nạn nhân mới có tính quyết định đúng sai, chứ không phải là tiếng nói của thủ phạm.

Chấp nhận rằng các giá trị nhân quyền là tương đối thì sẽ không chỉ dung túng vi phạm nhân quyền ở một số khu vực, mà còn dung túng tất cả vi phạm nhân quyền khắp mọi nơi, hoặc ít nhất đang dung túng những vi phạm nhân quyền nào thịnh hành. Tán thành tương đối hoá theo văn hóa, tín ngưỡng, hay khu vực sẽ dẫn đến việc chỉ thừa nhận rằng vi phạm nhân quyền nhỏ lẻ mới là vi phạm nhân quyền. Tương đối hoá theo văn hóa, tín ngưỡng, hay khu vực, sẽ khiến khái niệm “vi phạm nhân quyền” vốn chặt chẽ trở nên tự mâu thuẫn.

Tranh luận rằng nhân quyền là tương đối theo văn hoá, tín ngưỡng, hay khu vực - đối với người Tây phương - là một dạng của chủ nghĩa phân biệt chủng tộc hoặc chủ nghĩa thực dân mới. Người Tây phương cảm thấy rất không thích đáng khi nói rằng vi phạm nhân quyền nào đó là có thể chấp nhận được theo “họ” mặc dù không thể được theo “chúng ta”, và rằng vi phạm nhân quyền ở bối cảnh văn hoá khác kia - hoặc bối cảnh khu vực khác hoặc ngưỡng khác - kỳ thực không phải là vi phạm nhân quyền đâu, mà là ở đó nó vốn thế mà.

Một nguyên nhân của thuyết tương đối này là do mặc cảm sau thời thực dân. Vì quá khư Tây phương áp đặt người khác quá nhiều, nên giờ có khuynh hướng buông tay mặc kệ, hầu như không có yêu cầu đòi hỏi. Chúng ta đang đi từ cực đoan này sang cực đoan kia: từ cực đoan áp đặt phải tuân theo chuẩn mực của Tây phương đương thời, sang cực đoan không đòi hỏi gì cả, thậm chí không yêu cầu tuân theo chuẩn mực giá trị vốn là như nhau đối với cả Tây phương cũng như phần còn lại của thế giới. Mà cả hai cực đoan đó đều không thích đáng. Thái độ quá hồng hách năm xưa của Tây phương, không nên trở thành một thứ ức chế, cản trở Tây phương đánh giá giá trị nhân quyền ở nơi chủ nghĩa thực dân từng ngự trị.

Ở Anh, cách đây không lâu, kéo lê, phanh thây, treo cổ là một số hình thức trừng phạt đã từng được chấp nhận. Người ta từ bỏ các hình thức này vì chúng gây ra nhiều khủng hoảng. Bấy giờ nếu thái độ chung nhìn nhận rằng chúng chẳng qua là “một phần của văn hóa Anh”, thì chúng đã không bị ngừng ngay, mà trái lại sẽ được lưu tồn lâu hơn.

Thủ phạm luôn chối cãi. Nếu chúng không thể chối cãi vì bị chứng cứ áp đảo, thì chúng sẽ tìm cách nhận được tha thứ. Thuyết nhân quyền tương đối là một trong những cách đạt được dung túng mà thủ phạm chế tạo ra nhằm thoát tội.

Chúng tôi từng nghe đề xuất rằng tỏ ra tương đối có lẽ sẽ dễ khuyên nhủ kẻ ác thuận dần theo, như thế tốt hơn đối đầu và chỉ trích hành vi sai trái. Chúng tôi thì thấy rằng thừa nhận thuyết nhân quyền tương đối là “một trò chơi mạo hiểm”, nó công nhận tính hợp pháp việc dung túng vi phạm nhân quyền. Khi nói chuyện với thủ phạm nhằm khích lệ thuận dần theo, thì khán thính giả của chúng ta không chỉ là thủ phạm, mà còn cả nạn nhân, và cộng đồng quốc tế nói chung. Tán thành quan niệm thuyết tương đối, chính là bỏ rơi nạn nhân và coi thường các hoạt động nhân quyền.

Diễn thuyết về nhân quyền có thể bị lạm dụng bởi những người có mục đích riêng. Cần nhìn nhận lạm dụng đó đúng như bản chất của nó, đó chính là cố gắng phá hoại diễn thuyết về nhân quyền. Chúng ta nên đấu tranh ngăn những cố gắng đó lại, đừng vì chúng mà thay đổi khái niệm nhân quyền.

Thuyết nhân quyền tương đối, đối với thủ phạm, thì là lý do bao biện cho vi phạm nhân quyền. Đối với người ngoài cuộc, thì là lý do để họ không làm gì cả. Nhưng vấn đề nhân quyền này đòi hỏi phải có biện pháp khắc phục. Đáng buồn thay, những cái xấu hôm nay quá nhiều và quá phổ biến, đến nỗi khiến người ta có xu hướng buông tay mặc kệ, và rời đi với cảm giác không thể làm gì được. Luận thuật của thuyết tương đối, về bản chất, chính là thừa nhận thất bại, thừa nhận bất lực khi đối mặt với vi phạm nhân quyền. Chúng ta cần phá bỏ luận thuyết tương đối ấy, đánh vỡ khuynh hướng thụ động của chúng ta, và vượt lên cảm dỗ khiến chúng ta cảm thấy rằng đấu tranh chống vi phạm nhân quyền là vô ích.

Nhà hoạt động nhân quyền nào chấp nhận thuyết nhân quyền tương đối theo khu vực - ngay cả khi vượt qua được cám dỗ bảo họ không làm gì cả - cuối cùng đều thuận theo hoặc thương lượng thoả hiệp. Phẩm giá con người là dành cho tất cả, chứ không phải là một tôn giáo. Ủng hộ nhân quyền cũng không nên là một cuộc thánh chiến. Nhưng một khi chúng ta thừa nhận nhân quyền là tương đối, thì chúng ta đã biến hoạt động cổ súy nhân quyền thành công tác truyền giáo.

Vận động nhân quyền, muốn có hiệu quả, không nên biến thành thuyết phục người khác hãy giống chúng ta, mà nên là một khẳng định đoàn kết với nạn nhân cùng nỗ lực chấm dứt hành vi ngược đãi họ, mà trong nhiều trường hợp họ là cùng nền văn hoá hay khu vực với thủ phạm. Kiểu vận động nhân quyền mà trong đó thừa nhận các giá trị nhân quyền này là “của chúng tôi” chứ vẫn chưa phải là “của các anh” chính là kiểu vận động mà trong đó đã mất đi luận điểm bậc nhất khi chúng ta thuyết phục hãy tôn trọng nhân quyền, rằng cần phải thông qua thực hành để biến những ý tưởng vốn đã được chấp nhận nay trở thành hiện thực.

Vận động nhân quyền là khơi dậy bản tính liêm sỉ, vạch trần đạo đức giả, nhắc nhở chính quyền và nhóm vũ trang đối lập kia rằng họ đang làm những gì vi phạm với nguyên tắc mà họ đã đồng ý trên lý thuyết. Nhưng chấp nhận thuyết tương đối thì sẽ đánh mất luận điểm có tính thuyết phục bậc nhất này của các hoạt động nhân quyền, làm què cụt các công tác nhân quyền, thậm chí cả ở những nơi chúng không bị ngăn cản.

Một khi chấp nhận lập luận của thuyết tương đối, thì chuẩn mực nhân quyền trở thành có thể thương lượng: Nếu bộ giá trị nhân quyền là “của chúng ta”, chứ không phải bộ chuẩn “của họ”, và chúng ta muốn họ tôn trọng nhân quyền, vậy nghĩa là chúng ta muốn người khác giống chúng ta. Việc tôn trọng nhân quyền sẽ trở thành cái gì đó mà chúng ta muốn. Khi đó câu trả lời chắc chắn sẽ là: “Chúng tôi sẽ đưa cho các bạn những gì các bạn muốn nếu các bạn đưa cho chúng tôi những gì chúng tôi muốn”. Các giá trị nhân quyền sẽ trở thành món đồ có thể thương lượng mua bán trên thị trường toàn cầu.

Những nhà vận động nhân quyền không có quyền đem nhân quyền của nạn nhân đi đổi chác mua bán. Việc chấm dứt đàn áp không phải là ân huệ mà thủ phạm có thiện ý ban cho những người bênh vực nhân quyền Tây phương. Nhân quyền là quyền của người dân đang bị thủ phạm nơi đó chà đạp lên, chứ không phải là những mong muốn đòi hỏi của những người ngoài cuộc thương xót các nạn nhân.

Chấp nhận thuyết tương đối có thể có nghĩa tệ hại hơn nhiều, chứ không chỉ là bỏ qua vi phạm nhân quyền hoặc bênh vực bằng lý do không đúng. Chấp nhận thuyết tương đối có thể dẫn đến nhân bản vi phạm nhân quyền.

Dù thế nào cũng nên tôn trọng sự đa dạng văn hoá, tín ngưỡng, hay khu vực. Đó là phép lịch sự tối thiểu trong trường hợp “nhập gia tùy tục”. Nếu chúng ta tôn trọng sự đa dạng, và nếu chúng ta đồng ý giá trị nhân quyền là đa dạng, thế thì, khi người Tây phương chúng ta ra nước ngoài, để tôn trọng văn hoá tín ngưỡng địa phương, người Tây phương chúng ta bèn tham gia những hành vi vốn được tính là vi phạm nhân quyền ở trong nước. Nghĩa là vì để tôn trọng văn hoá tín ngưỡng địa phương, người Tây phương cần phải gia nhập hàng ngũ thủ phạm.

Thuyết nhân quyền tương đối không đơn giản chỉ là một luận thuyết về bản tính của nhân quyền. Nó mang đến hậu quả thực tế hàng ngày rằng người Tây phương nên cư xử thế nào ở nước ngoài. Nếu chấp nhận thuyết tương đối, chúng ta sẽ không chỉ dung túng vi phạm nhân quyền ở nước ngoài, mà rồi sẽ đến lúc, chúng ta lặp lại vi phạm đó khi ở nước ngoài.

Lẽ nào chúng ta có thể nói tin tưởng vào nhân quyền, đồng thời cũng tham gia vi phạm nhân quyền? Nhưng mà, một khi đặt chân vào nước ngoài, thì sự chấp nhận thuyết nhân quyền tương đối sẽ dẫn chúng ta tham gia vào đó. Thuyết nhân quyền tương đối không đơn thuần là một cách nhìn nhận vấn đề nhân quyền. Mà nó chính là phủ định nhân quyền.

Mặc dù có nhiều luận điểm bất ngờ trong những trả lời từ Chính phủ Trung Quốc, nhưng một trong số đó chính là chối bỏ khái niệm nhân quyền này. UPR^[29] là một cơ chế rà soát của Hội Đồng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc (tổ chức được thành lập năm 2006, thay cho Cao uỷ Nhân Quyền vốn không thành công lắm). Theo UPR này, định kỳ 4 năm 1 lần mỗi quốc gia được rà soát về vấn đề nhân quyền. Tại

Geneva, tháng 2- 2009 đến lượt Trung Quốc.

Chỉ quốc gia mới có thể can thiệp Cuộc tranh luận nhóm của UPR. Nhưng có thể là bất kỳ quốc gia nào, chứ không nhất định phải là quốc gia thành viên của Hội đồng Nhân quyền. Cuộc tranh luận này là đối thoại trực tiếp, nghĩa là Trung Quốc có quyền trả lời.

Ông David Matas đã đến Geneva và vận động các chính phủ hãy đưa ra vấn đề vi phạm nhân quyền như trong báo cáo thu hoạch tạng này. Ông kiến nghị các quốc gia rằng ít nhất cũng phải yêu cầu Trung Quốc tuân thủ các quyền cơ bản, tôn trọng những điều mà nếu hiện hữu thì đã không thể xảy ra các vi phạm nhân quyền [như mổ cướp tạng] mà chúng tôi đã xác định. Nhiều đại biểu đã lên tiếng cho những quyền cơ bản đó trong suốt hai giờ đồng hồ mà UPR dành cho những bài phát biểu thuộc loại này, nhưng đều vô ích. Chính phủ Trung Quốc đã chối bỏ hầu như tất cả các quyền này.

Nhóm làm việc UPR đã công bố báo cáo bảng kê các khuyến nghị mà đại diện các quốc gia phát biểu trong Cuộc tranh luận. Phản ứng của Chính phủ Trung Quốc, ngay sau khi bản báo cáo được phát hành, đã cho chúng tôi thấy rõ những lời nói từ trước đã có nghĩa gì. Chính phủ Trung Quốc chấp nhận một số khuyến nghị, mà hầu hết đều từ một quốc gia vi phạm nhân quyền trắng trợn, tán thưởng những nỗ lực của Chính phủ Trung Quốc cũng như khuyến khích nó tiếp tục thực hiện những gì nó đã làm. Nó nói thêm rằng sẽ xem xét những khuyến nghị khác. Cũng có một danh sách dài các khuyến nghị mà Chính phủ Trung Quốc đã thẳng tay bác bỏ.

Đây là một phần của danh sách những khuyến nghị mà Chính phủ Trung Quốc đã bác bỏ:

1. Đức khuyến nghị rằng Trung Quốc phải đảm bảo sao cho tất cả công dân Trung Quốc có tự do tôn giáo, tự do tín ngưỡng và tự do thờ cúng ở nhà riêng. Chính phủ Trung Quốc nói rằng nó không chấp nhận khuyến nghị này.

2. Canada, Vương quốc Anh, Hungary, Cộng hòa Séc, Pháp, Thụy Điển, và New Zealand khuyến nghị rằng Trung Quốc phải bãi bỏ tất cả các hình thức giam giữ tùy tiện, kể cả trại cải tạo lao động. Chính phủ Trung Quốc đã nói “không” với khuyến nghị này.

3. Canada khuyến nghị rằng Trung Quốc cần thực thi những khuyến nghị của Ủy ban Chống tra tấn của Liên Hiệp Quốc. Như chúng tôi viết trong Chương 8, Ủy ban nhìn nhận thực tế rằng Báo cáo viên Đặc biệt của Liên Hiệp Quốc về tra tấn đã yêu cầu giải thích đầy đủ về nguồn gốc của các cơ quan tạng dùng trong cấy ghép, và nếu có thể, giải thích tại sao có thực tế rằng gia tăng cấy ghép tạng trùng khớp với bắt đầu đàn áp học viên Pháp Luân Công. Hơn nữa, Ủy ban đã khuyến nghị Trung Quốc tiến hành hoặc ủy thác một điều tra độc lập trước cáo buộc rằng học viên Pháp Luân Công bị tra tấn và bị dùng cho cấy ghép tạng. Đồng thời, Ủy ban đề nghị Trung Quốc có các biện pháp sao cho những ai chịu trách nhiệm phải bị truy tố và trừng phạt. Chính phủ Trung Quốc cũng đã nói “không” ở điểm này.

4. Phần Lan khuyến nghị rằng Trung Quốc cần có các biện pháp hiệu quả để đảm bảo các luật sư có thể bảo vệ thân chủ của họ mà không phải lo sợ bị quấy rối. Một ví dụ, như chúng tôi đưa ra ở Chương 14, là trường hợp ông Cao Trí Thịnh. Với khuyến nghị này, Chính phủ Trung Quốc cũng nói “không”.

Như vậy điều chúng ta nhận được không chỉ đơn giản là từ chối của Chính phủ Trung Quốc, mà là sự chối bỏ các chuẩn mực. Chính phủ Trung Quốc dựa vào “đặc thù riêng” để nói:

- **“Không” với tự do tín ngưỡng.**
- **“Có” với trại cưỡng bức lao động.**
- **“Có” với giam giữ tùy tiện.**
- **“Không” với một điều tra độc lập về cáo buộc rằng học viên Pháp Luân Công đang bị giết hại để lấy tạng.**
- **“Không” với giải thích cho chênh lệch quá lớn giữa nguồn tạng và số ca cấy ghép tạng.**
- **“Không” với việc đưa thủ phạm lạm dụng cấy ghép tạng ra công lý.**
- **“Không” với việc đảm bảo các luật sư nhân quyền bảo vệ thân chủ của họ mà không lo bị quấy rối.**

Khi Chính phủ Trung Quốc bàn về chấp nhận nhân quyền căn cứ “theo thực tế dân tộc Trung Quốc”, làm việc với chiều hướng “dân chủ phong cách Trung Hoa”, với nền tảng các nước khác nhau “có quan điểm khác nhau về vấn đề nhân quyền”, thì những trình bày bên trên chính là nói lên hàm ý thật sự của

nó trong thực tế. Đáng chú ý là Sudan, Ai Cập, và Algeria - những quốc gia với hồ sơ nhân quyền thật tệ hại - đã khen ngợi Trung Quốc trong Cuộc tranh luận trực diện của UPR là “triển khai vấn đề nhân quyền hài hoà với thực tiễn dân tộc”. Cứ như thể họ đang nói rằng: “Lấy cớ quá hay! Giá mà chúng tôi cũng nghĩ ra được điều đó từ trước.”

Một số chính phủ, phương tiện truyền thông và cá nhân thường làm những gì mà Đảng cộng sản Trung Quốc muốn. Không nhất thiết vì đảng ấy đã yêu cầu họ làm vậy, và cũng không phải vì luận thuyết nhân quyền tương đối, mà là để bợ đỡ chính quyền Bắc Kinh. Điều đó tương tự những gì đã xảy ra với Đức Quốc xã.

Đức Quốc xã có điểm đặc thù là những người khởi xướng - xuất phát từ bộ máy hành chính và quân đội - về căn bản là theo Hitler, họ nỗ lực đạt tới và hoàn thiện điều mà họ cho là nguyện vọng của Hitler, mặc dù chỉ dựa vào những mục tiêu chưa định nghĩa một cách rõ ràng hay chỉ được nói ra một cách ẩn ý mơ hồ. Ian Kershaw từng lập luận rằng rất nhiều phần trong những bước dẫn tới nạn diệt chủng Holocaust là được thực hiện bởi các quan chức Đức mặc dù không cần mệnh lệnh từ Hitler, với kỳ vọng - và kỳ vọng ấy sau đó được xác định là đúng - rằng những khởi xướng như vậy sẽ khiến Hitler hài lòng. Hành vi này được khắc hoạ với câu nói “nhìn theo Quốc trưởng mà làm việc”.

Chúng tôi chứng kiến những điều tương tự như vậy trong Chính phủ Trung Quốc và trong đàn áp Pháp Luân Công. Bên ngoài Trung Quốc, nổi ám ảnh của Chính phủ Trung Quốc về vấn đề Pháp Luân Công đã quá hiển nhiên. Mức độ mà nó can thiệp - cả bằng tuyên truyền chống phá Pháp Luân Công cũng như ngăn chặn bất cứ nỗ lực nào nhằm phơi bày sự thật cuộc đàn áp - là quá rõ ràng chi tiết rồi. Tuy nhiên, hẳn sẽ không đúng nếu cho rằng mọi tuyên truyền và ngăn chặn đều là hành động của Chính phủ Trung Quốc hoặc tuân theo yêu cầu cụ thể của Chính phủ. Có những trường hợp là cá nhân tự khởi xướng với kỳ vọng hoàn thiện nguyện ước của Chính phủ. Họ chính là đang “nhìn theo Đảng cộng sản Trung Quốc mà làm việc”.

Ở cả hai thành phố Wellington và Auckland của New Zealand, sự tham gia của Pháp Luân Công vào hoạt động diễu hành Santa Claus thường niên năm 2007 trở thành một vấn đề. Cả hội đồng thành phố Wellington và nhà tổ chức diễu hành Santa Claus thành phố Auckland ban đầu đã từ chối cho phép Pháp Luân Công tham gia diễu hành của họ.

Phó Chủ tịch Hội đồng khu vực Auckland, ông Micheal Barnett phản đối Pháp Luân Công tham gia diễu hành ở Auckland, bởi theo ông, Pháp Luân Công “tấn công đất nước mà New Zealand có mối quan hệ”. Đương nhiên, học viên Pháp Luân Công không hề làm chuyện đó. Họ chỉ phản đối cuộc đàn áp Pháp Luân Công thôi.

Nhà tổ chức cuộc diễu hành ở Wellington cuối cùng đã rút lại lệnh và cho phép Pháp Luân Công tham dự. Auckland vẫn kiên quyết từ chối. Tuy nhiên, Wellington cấm Pháp Luân Công tham dự diễu hành Tết Nguyên Đán người Hoa năm 2008. Peter Dunne, lãnh đạo đảng Tương lai Thống nhất của New Zealand, tin rằng cả hai hội đồng thành phố đang lo sợ sẽ làm Chính phủ Trung Quốc tức giận khi mà các cuộc đàm phán mậu dịch tự do với New Zealand đang bước vào giai đoạn cuối cùng.

Có phải Đại sứ quán Trung Quốc tại New Zealand đã ra yêu cầu cụ thể để Auckland và Wellington không cho phép học viên Pháp Luân Công tham gia diễu hành? Theo phong cách hành xử của Trung Quốc, điều đó là hoàn toàn có thể đã xảy ra. Nhưng không hề có bất kỳ ghi chép gì về yêu cầu như thế được công bố, ngoài ra còn có một cách giải thích khác: Cả hội đồng thành phố Wellington và nhà tổ chức lễ hội Santa Claus Auckland đều đang nhìn theo Đảng cộng sản Trung Quốc mà làm việc. Họ đoán trước nó muốn gì, và chủ động khởi xướng làm sao cho nó hài lòng.

Kể từ tháng 3-2002, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Úc đã ký lệnh mỗi tháng một lần cấm những người theo Pháp Luân Công trưng bày biểu ngữ bên ngoài Đại sứ quán Trung Quốc ở Canberra. Úc là quốc gia dân chủ duy nhất áp đặt giới hạn như thế này lên Pháp Luân Công.

Tháng 6-2006, Cựu Thị trưởng Sam Sullivan của Vancouver ban hành lệnh rằng biểu tình phản đối của Pháp Luân Công trước lãnh sự quán Trung Quốc, vốn đang tiến hành 5 năm qua, phải dừng lại. Sullivan thừa nhận Pháp Luân Công trưng bày những điều khiến người Trung Quốc khó chịu. Ông cũng nói rằng mình đã nghe được từ người trong chính phủ Canada bảo rằng biểu tình đó không có lợi cho

thúc đẩy quan hệ gần gũi hơn với Trung Quốc.

Tháng 6-2002, Chính phủ Iceland từ chối nhập cảnh vào Iceland đối với các học viên Pháp Luân Công, những người có kế hoạch tới (để phản đối cuộc bức hại Pháp Luân Công) trong thời gian chuyến thăm cấp nhà nước của Chủ tịch Trung Quốc Giang Trạch Dân. Chính phủ cung cấp danh sách những học viên này cho Hãng không Iceland, và hãng này từ chối cho họ lên máy bay. Những ai đến được qua hãng hàng không khác thì bị trục xuất ngay khi vừa tới nơi hoặc bị giam giữ lại chờ trục xuất. Sau một cơn bão truyền thông, những người bị giam giữ chờ trục xuất đó đã được thả. Danh sách học viên Pháp Luân Công này do Chính phủ Trung Quốc cung cấp. Tháng 12-2005, thanh tra Nghị viện Iceland kết luận rằng vụ việc từ chối nhập cảnh và trục xuất nói trên đã vi phạm luật pháp Iceland.

Tháng 1-2004, cảnh sát Pháp bắt giữ các học viên Pháp Luân Công đang biểu tình ở Paris trong thời gian chuyến thăm của chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào. Những người biểu tình quàng khăn màu vàng. Lý do duy nhất được cảnh sát đưa ra biện minh cho vụ bắt giữ đó là “Quàng khăn vàng ở Pháp là bất hợp pháp trong ngày hôm nay.” Những người bị bắt đã bị thẩm vấn trong hai giờ đồng hồ rồi sau đó được thả.

Tháng 3-2002, cảnh sát Hồng Kông bắt giữ các học viên Pháp Luân Công đang biểu tình bên ngoài văn phòng liên lạc của Chính phủ Trung Quốc, và buộc tội họ cản trở giao thông. Những người biểu tình bị kết án vào tháng 6-2002. Các nhà hoạt động nhân quyền ở địa phương và các chính trị gia đối lập gọi đây là vụ kiện chính trị để xoa dịu Bắc Kinh. Bản án sau đó bị lật lại tại phiên tòa kháng cáo.

Công tố viên đảo quốc Singapore buộc tội chín học viên Pháp Luân Công vì tụ tập chưa xin phép, vì chín học viên phát tờ rơi ở khu vực trung tâm thành phố vào tháng 10-2005 phản đối đàn áp Pháp Luân Công đang diễn ra ở Trung Quốc. Truy tố đưa ra vào tháng 6-2006, chín tháng sau sự kiện trên, đúng dịp chuyến thăm của Lý Lan Thanh, một cựu lãnh đạo “phòng 610”. Tổ chức Luật Nhân quyền (The Human Rights Law Foundation) bày tỏ rằng truy tố ấy đưa ra đúng thời điểm đó là để ngăn cản học viên Pháp Luân Công tụ tập biểu tình phản đối quan chức này. Tháng 6-2007, quan tòa Amy Tang xác định năm bị cáo là có tội.

Tháng 12-2007, cảnh sát Thái Lan bao vây 10 học viên Pháp Luân Công và thành viên gia đình họ, khi các học viên này biểu tình bên ngoài Đại sứ quán Trung Quốc tại Bangkok để phản đối Trung Quốc vi phạm nhân quyền. Những người biểu tình bị giam giữ tại trại tạm giam với tội danh không mang hộ chiếu.

Những học viên này là người tị nạn được công nhận bởi Cao uỷ Liên Hiệp Quốc về Người tị nạn (United Nations High Commissioner for Refugees). Họ không có hộ chiếu là vì chính sách từ chối cấp mới hộ chiếu cho học viên Pháp Luân Công của Chính phủ Trung Quốc. Tờ Bangkok Post đưa tin: “Người ta vẫn biết Trung Quốc gây áp lực lên các đồng minh thân cận của nó, như Thái Lan, để triệt phá hoạt động của các nhóm Pháp Luân Công.”

Nếu như có một điều cần biết để hiểu về Chính phủ Trung Quốc, thì đó chính là việc nó đối xử Pháp Luân Công. Từ khi chính quyền Trung Quốc coi Pháp Luân Công là kẻ thù công khai số một của nó, từ khi nó, về mọi mặt biểu hiện ra, dành phần lớn nhất về nhân sự, tài chính, nỗ lực của các đại sứ quán và lãnh sự quán khắp nơi trên thế giới cho vấn đề Pháp Luân Công, nhiều hơn bất kỳ vấn đề nào khác, từ khi các nhà tù và trại lao động của nó chủ yếu để giam giữ người của Pháp Luân Công, thì nổi ám ảnh ấy của nó mặc dù không nói cho chúng ta điều gì về Pháp Luân Công cả, nhưng lại nói cho chúng ta rất nhiều điều về Chính phủ Trung Quốc. Nhìn thật kỹ vào mối lo lắng về Pháp Luân Công của Chính phủ Trung Quốc, sẽ cho chúng ta hiểu biết rõ ràng hơn nhiều về tâm lý và động lực của chính phủ độc đảng này, hơn hẳn việc tập trung nhìn vào bất kỳ vấn đề nào khác.

Ấy thế mà tại các ban ngành nghiên cứu về Trung Quốc ở các trường đại học khắp nơi trên thế giới - tất cả và không một ngoại lệ - đều không có khoá học, không có công trình nghiên cứu, không có xuất bản tài liệu, không có bài giảng dự thính về vấn đề Pháp Luân Công. Tất cả các ban nghiên cứu về Trung Quốc mọi nơi trên trái đất đều đang giữ im lặng đáng sợ trước vấn đề đàn áp Pháp Luân Công, mặc kệ thực tế hiển nhiên rằng nghiên cứu cuộc đàn áp này sẽ nói cho chúng ta nhiều điều về Trung Quốc hơn nghiên cứu về hầu như bất kỳ đề tài nào khác. Đề tài Pháp Luân Công đã bị cố tình bỏ qua ở tất cả các ban các khoa nghiên cứu về Trung Quốc.

Cứ tựa như khoa vật lý các trường đại học đều bỏ qua thuyết tương đối của Einstein, khoa văn các

trường đại học Anh đều bỏ qua Shakespeare. Lẽ nào có thể như vậy?

Khi tất cả các trường đại học bỏ qua một vấn đề trọng tâm đến nhường ấy của Trung Quốc, vậy quá hiển nhiên, không phải vì họ không biết, mà là không muốn đối mặt giới chính trị Trung Quốc. Các học giả nghiên cứu Trung Quốc cảm thấy họ cần sự hợp tác của Chính phủ Trung Quốc, ít nhất là để được thị thực visa nhập cảnh vào Trung Quốc, để theo đuổi sự nghiệp của họ. Để đảm bảo có được hợp tác ấy, họ tránh xa chủ đề mà Chính phủ Trung Quốc không muốn họ quan tâm. Các học giả vẫn đủ tự trọng để không hòa vào cùng phe với Chính phủ Trung Quốc trong vấn đề Pháp Luân Công. Nhưng hễ mà họ nói bất cứ điều gì khác đi, quan chức Trung Quốc sẽ tức giận. Để né tránh phản ứng đó, họ im lặng.

Đối mặt sự đòi hỏi phải thừa nhận luận thuyết nhân quyền tương đối của Trung Quốc, chúng ta phải bảo vệ giá trị phổ quát của con người. Tự do tín ngưỡng là quyền phải được tôn trọng khắp mọi nơi. Lao động cưỡng bức và giam giữ tùy tiện phải được chấm dứt ở mọi nơi. Các luật sư nhân quyền mọi nơi phải được an toàn và tự do khi bảo vệ thân chủ của mình. Các cáo buộc đáng tin cậy về vi phạm nhân quyền phải được điều tra một cách độc lập và thủ phạm phải được mang ra trước công lý, dù ở bất cứ nơi đâu. Đây chính là ý nghĩa của tính phổ quát.

Chương 16: Chấm Dứt Tội Ác

Chúng tôi không xem cuốn sách này là lời kết của chủ đề. Có khá nhiều điều mà chúng tôi, giả như có điều kiện, lẽ ra đã làm trước khi hoàn tất cuốn sách này. Nhưng điều đó có nghĩa là theo đuổi những hướng điều tra vốn không được mở ra cho chúng tôi.

Chúng tôi ước gì được đọc hồ sơ lưu về cấy ghép của bệnh viện Trung Quốc. Trong đó có bản đồng ý của người hiến tạng không? Trong đó có chép lại nguồn của tạng được ghép không?

Người hiến tạng có thể vẫn sống sau khá nhiều loại phẫu thuật trích tạng. Không ai sống nổi sau khi hiến toàn bộ tim hoặc gan. Nhưng hiến thận xong thì nói chung vẫn có thể sống. Vậy những người hiến tạng còn sống đó ở đâu? Chúng tôi mong sao được thực hiện phép lấy mẫu ngẫu nhiên những người hiến tạng để kiểm chứng có thể tìm được người hiến tạng còn sống sót chăng.

Còn với những người hiến đã quá cố, thì thân nhân của họ cần phải biết rằng họ đã ưng thuận, hoặc là chính những thân nhân của họ tuyên bố ưng thuận. Ở đây, chúng tôi cũng muốn làm phép lấy mẫu ngẫu nhiên những trường hợp người hiến đã quá cố, kiểm chứng xem thân nhân của họ có đồng ý không, hoặc là thân nhân của họ biết rõ rằng người hiến đã đồng ý.

Trung Quốc tiến hành mở rộng mạnh mẽ quy mô cơ sở y tế cấy ghép tạng mấy năm gần đây. Đi đôi với mở rộng đó hẳn phải có các nghiên cứu xác định tính khả thi về nguồn tạng. Chúng tôi muốn đọc những nghiên cứu tính khả thi đó.

Không khó để đưa ra một số khuyến nghị cụ thể để chấm dứt tội ác lạm dụng phẫu thuật cấy ghép. Đó là:

1. Thu hoạch tạng từ các loại tù nhân ở Trung Quốc cần phải chấm dứt.
2. Tất cả các cơ sở giam giữ, kể cả trại lao động, cần phải mở rộng cửa cho điều tra của cộng đồng quốc tế thông qua Ủy Ban Quốc tế của Chữ thập đỏ (International Committee of the Red Cross) hoặc tổ chức nhân quyền hay nhân đạo khác.
3. Luật sư nhân quyền Cao Trí Thịnh cần phải được tự do. Quyền hành nghề luật của ông ấy phải được khôi phục.
4. Quân đội ở Trung Quốc cần phải chấm dứt nhúng tay vào kinh doanh cấy ghép tạng.
5. Các quốc gia nước ngoài cần phải ban hành luật ngoài lãnh thổ, trừng phạt những ai tham gia cấy ghép tạng không có sự đồng ý, kể cả ở nước ngoài.
6. Các hệ thống do nhà nước tài trợ y tế cần phải từ chối hỗ trợ chi phí y tế cho những ca cấy ghép tạng thương mại ở nước ngoài và chi phí sau điều trị của những ca như vậy.
7. Các quốc gia cần phải cấm nhập cảnh bất kỳ cá nhân nào được biết có liên đới đến hoạt động buôn bán tạng của tù nhân tại Trung Quốc.
8. Chừng nào Trung Quốc chưa chấm dứt thu hoạch tạng từ tù nhân, dù là loại tù nhân nào, thì:
 - Chính phủ nước ngoài không được cấp thị thực cho bác sĩ từ Trung Quốc ra nước ngoài với mục đích đào tạo về cấy ghép tạng hoặc mô người.
 - Người của cơ sở cấy ghép y tế nước ngoài không đến Trung Quốc để đào tạo hoặc hợp tác trong phẫu thuật cấy ghép.
 - Các khoản tài trợ học bổng về nghiên cứu cấy ghép tạng do Trung Quốc đưa ra cần phải bị từ chối.
 - Chuyên gia y tế ở nước ngoài cần phải tích cực khuyến khích bệnh nhân của họ không đi du lịch ghép tạng ở Trung Quốc.
 - Các công ty dược phẩm không được xuất khẩu sang Trung Quốc thuốc chống đào thải hoặc bất kỳ loại thuốc nào chuyên dụng cho phẫu thuật cấy ghép.
 - Các quốc gia nước ngoài cần phải cấm xuất khẩu sang Trung Quốc các loại thuốc chống đào thải hoặc bất kỳ loại thuốc nào chuyên dụng trong phẫu thuật cấy ghép.
9. Trách nhiệm xác định một cách chắc chắn và không còn hồ nghi gì, được đặt trên vai chuyên gia

nước ngoài, rằng tạng được hiến ở Trung Quốc đúng là tự nguyện, trước khi chuyên gia đó giới thiệu bất kỳ ai đến Trung Quốc hay giới thiệu bất kỳ hợp tác với Trung Quốc mà liên quan đến cấy ghép tạng.

10. Chuyên ngành y tế ở các quốc gia nước ngoài cần phải thiết lập một hệ thống báo cáo tình nguyện để thu thập thông tin các bệnh nhân từng đến Trung Quốc ghép tạng.

11. Bệnh viện Trung Quốc cần phải lưu hồ sơ ghi chép nguồn tạng của tất cả các ca cấy ghép. Các viên chức điều tra có trách nhiệm nhân quyền quốc tế phải có quyền truy cập đến những hồ sơ đó.

12. Tất cả người hiến tạng cần phải có văn bản đồng ý rằng mình hiến tạng. Và những hồ sơ này cũng phải sẵn sàng cho các chuyên viên điều tra về nhân quyền truy cập khi cần thiết.

13. Chính phủ Trung Quốc cần có hành lang pháp lý khả thi, ví như thiết lập hệ thống thu gom tạng hiến và khuyến khích hiến tạng tự nguyện từ nhân dân nước mình, nếu muốn duy trì ngành cấy ghép tạng ở Trung Quốc.

14. Các quốc gia nước ngoài cần phải có thông tin tư vấn du lịch ban hành cảnh báo cho nhân dân nước mình khi du lịch rằng nguồn tạng cho cấy ghép ở Trung Quốc coi như toàn bộ đều từ tù nhân không tình nguyện hiến, có thể là tù nhân bị kết án tử hình hoặc học viên Pháp Luân Công.

15. Các hoạt động đàn áp, giam giữ, và ngược đãi học viên Pháp Luân Công phải được chấm dứt ngay lập tức.

16. Chính phủ Trung Quốc nên phải công bố giải thích số chênh lệch rất lớn giữa số ca cấy ghép và số lượng tạng có nguồn gốc có thể xác minh được.

17. Các tổ chức nhân quyền thuộc chính phủ, phi chính phủ, và liên chính phủ quốc tế, cần phải nghiêm túc xem xét cáo buộc mà bản báo cáo này đề cập đến; và cần phải đưa ra kết luận độc lập của mình xem cáo buộc là đúng hay không.

18. Chính phủ Trung Quốc cần phải tiến hành hoặc ủy thác một cuộc điều tra độc lập về tuyên bố việc một số học viên Pháp Luân Công đã bị tra tấn và bị lạm dụng cho cấy ghép tạng, và có biện pháp thích đáng đảm bảo những người chịu trách nhiệm việc lạm dụng đó đều bị truy tố và trừng phạt.

19. Trung Quốc cũng như tất cả các quốc gia tham gia Công ước chống Tra Tấn cần phải tuân theo Nghị định thư Tuỳ chọn trong Công ước chống Tra Tấn^[30].

20. Cần chấm dứt ngay hình thức đối thoại quốc tế hiện nay về vấn đề nhân quyền với Chính phủ Trung Quốc. Nhìn lại, các chính phủ đã sai lầm khi đồng ý từ bỏ các vận động hàng năm phê phán Chính phủ Trung Quốc tại Cao uỷ Nhân quyền Liên Hiệp Quốc thời trước bằng hình thức nói chuyện song phương như bây giờ.

Chấp thuận những đề nghị này không đòi hỏi phải chấp thuận rằng những lời cáo buộc về mô cướp tạng từ các học viên Pháp Luân Công là đúng sự thật. Chúng tôi kiến nghị áp dụng các đề nghị này trong bất kể trường hợp nào: dù cáo buộc là đúng sự thật hay không, việc triển khai các đề nghị này đều rất có ý nghĩa. Một số đề nghị là nhắm đến cộng đồng quốc tế, yêu cầu cộng đồng quốc tế đẩy mạnh tại Trung Quốc sự tôn trọng tiêu chuẩn quốc tế về cấy ghép tạng.

Chúng ta đều biết rõ Chính phủ Trung Quốc phủ nhận cáo buộc. Chúng tôi đề xuất rằng, cách phủ nhận đáng tin cậy nhất và hiệu quả nhất chính là lập tức triển khai ngay các đề nghị nhắm vào nó. Dù sao các đề nghị đó cũng nên triển khai dẫu rằng cáo buộc là đúng hay không. Giả như các đề nghị đó đã được triển khai từ trước thì đã không xảy ra sự việc phải cân nhắc đến cáo buộc này.

Đối với những ai còn hoài nghi cáo buộc, chúng tôi đề xuất rằng quý vị hãy tự hỏi xem quý vị có thể kiến nghị những gì để phòng tránh, tại bất kể quốc gia nào, không để xảy ra những hoạt động chỉ ra trong cáo buộc này. Những biện pháp phòng ngừa hợp tình hợp lý để ngăn chặn những hoạt động đó đều không hề tồn tại ở Trung Quốc.

Tất cả các quốc gia, không chỉ Trung Quốc, cũng cần phải có các biện pháp bảo vệ để không xảy ra hiện tượng mô cướp tạng của những người không muốn, bị tách khỏi xã hội, và không có khả năng tự vệ. Bất kể ai nghĩ thế nào về cáo buộc này - chúng tôi xin nhắc lại rằng chúng tôi tin cáo buộc này là đúng sự thật - Trung Quốc hiển nhiên không tồn tại điều gì ngăn cản hoạt động nêu ra trong cáo buộc này. Mãi đến gần đây mới có điều luật liên quan, còn trước đó thì ngay cả những biện pháp cơ bản nhất phòng

tránh hoạt động lạm dụng đó đã không hề tồn tại. Ngay cả luật mới ra cũng sẽ không giải được bài toán này khi nó chưa được triển khai đầy đủ. Chúng tôi cực lực yêu cầu chính quyền Trung Quốc, dù họ nghĩ thế nào về cáo buộc mô cướp tạng học viên Pháp Luân Công, hãy lập tức thiết lập các biện pháp bảo vệ để ngăn ngừa những khả năng nhỏ nhất có thể xảy ra nạn cướp tạng của người không muốn.

Kiến nghị những thay đổi cụ thể nói trên cũng đưa đến một câu hỏi cơ bản: Cải cách này có khả thi không? Điều chúng ta đang giải quyết chỉ đơn thuần là một sơ sót đáng tiếc, hay chính là hành vi thuộc về bản chất của chế độ hiện hành?

Để trả lời câu hỏi đó, cần trả lời một câu hỏi khác trước: Tại sao Cộng sản Trung Quốc đàn áp học viên Pháp Luân Công?

Đảng cộng sản Trung Quốc đàn áp tất cả các hệ thống đức tin nằm ngoài tầm kiểm soát của nó. Triển khai đàn áp Pháp Luân Công năm 1999 có vẻ như chỉ là hành động theo thông lệ của Đảng. Khi Đảng cộng sản đàn áp tất cả các cộng đồng tín ngưỡng ngoài tầm kiểm soát, thì việc nó cũng cấm môn tu luyện Pháp Luân Công hầu như không có gì đáng ngạc nhiên.

Điều đáng chú ý nhất về cuộc đàn áp Pháp Luân Công không chỉ ở thực tế của đàn áp, mà nằm ở chỗ tầm cỡ quy mô cuộc đàn áp. Học viên Pháp Luân Công bị đàn áp nhiều hơn và tệ hại hơn rất nhiều so với bất kỳ hệ thống tín ngưỡng nào khác.

Trong danh sách dài dằng dặc các nhóm nạn nhân của nạn vi phạm nhân quyền ở Trung Quốc, Pháp Luân Công “vinh dự” đứng vị trí số 1. Người của Pháp Luân Công chiếm hai phần ba số nạn nhân bị tra tấn, và chiếm một nửa số người bị giam giữ trong các trại cải tạo lao động.

Học viên Pháp Luân Công và tù nhân bị kết án tử hình là những nhóm duy nhất bị biến thành đối tượng cho mô cướp tạng một cách hệ thống. Chúng tôi biết điều này bởi chỉ có học viên Pháp Luân Công và tù nhân bị kết án tử hình mới được kiểm tra tạng và xét nghiệm máu một cách hệ thống, một tiền đề buộc phải có của nguồn tạng.

Sự cực đoan trong ngôn ngữ mà chính quyền Trung Quốc dùng để chống phá Pháp Luân Công là chưa từng thấy, nó khắc nghiệt hơn rất nhiều những chỉ trích, mà nếu so sánh là tương đối nhẹ nhàng, của Trung Quốc nhằm vào những nạn nhân mà Tây phương từng bảo vệ. Ghi chép hàng năm về số vụ giết hại tùy tiện và số vụ mất tích của các học viên Pháp Luân Công vượt ra hơn rất nhiều so với tổng tất các nhóm nạn nhân khác cộng lại.

Câu hỏi phát sinh từ tất cả những điều này không dừng lại chỉ là tại sao Pháp Luân Công bị đàn áp: nếu bạn sống ở Trung Quốc, và bạn tin điều nào đó ngoài kiểm soát của Đảng, vậy thì bạn lọt vào nguy cơ bị bức hại, thế thôi. Câu hỏi nên đặt ra, đúng hơn, là: Tại sao các học viên Pháp Luân Công bị Đảng đàn áp đã man hơn rất rất nhiều so với người của những nhóm tín ngưỡng khác? Tại sao là Pháp Luân Công, nhóm duy nhất trong số các tín ngưỡng bị Đảng cộng sản đàn áp, bị biến thành nạn nhân của nạn thu hoạch tạng? Có hai điểm rõ ràng có thể giải thích cho nạn thu hoạch tạng: số lượng lớn và sự kích động thù hận quá lớn. Chỉ có người của Pháp Luân Công mới đủ nhiều, trong hệ thống giam người của Trung Quốc, đến mức tự nó có thể tạo nên một ngân hàng tạng tù nhân xuyên suốt cả nước. Chỉ có học viên Pháp Luân Công mới bị đối xử tàn ác và bị bôi đen nhân phẩm đến nỗi ngay cả lính canh và bệnh viện coi sóc họ thậm chí còn không coi họ là người.

Nhưng như vậy cũng không đủ giúp chúng ta tiến xa nhiều lắm. Tại sao người của Pháp Luân Công bị bắt giam với số lượng lớn như vậy? Tại sao họ bị cố tình bôi đen nhân phẩm như vậy? Chúng tôi có một số giải thích giả thuyết như sau.

1. Đầu tiên, đơn giản đó chính là các con số. Số người theo Pháp Luân Công trước khi bị cấm, như Chính phủ Trung Quốc đưa ra con số ước tính năm 1999, là khoảng 70 triệu. Cùng trong năm đó, số đảng viên Đảng cộng sản Trung Quốc vào khoảng 60 triệu. Riêng ở Bắc Kinh, có tới hơn 2.000 điểm luyện công của Pháp Luân Công trước khi bị cấm. Các học viên có mặt khắp nơi, ở mọi giai tầng xã hội, kể cả tầng lớp cán bộ cao cấp trong chính phủ và trong Đảng cộng sản. Một nhóm người đồng như vậy, thì cho dù đức tin của họ là gì, khó tránh khỏi thu hút sự chèn ép từ phía chính phủ. Trước khi bị cấm thì Pháp Luân Công không đối nghịch với cộng sản nhưng cũng không ủng hộ cộng sản. Với những người cộng sản chuyên chính, thì đây chính là một vấn đề đáng quan ngại. Nhóm người này hiển nhiên không

hệ có lòng trung thành với Đảng cộng sản Trung Quốc.

2. Nói đến ngược đãi người vô tội trong nước, Chính phủ Cộng sản Trung Quốc cũng giống các chế độ độc tài khác. Ở mỗi quốc gia, kẻ thù được chọn có thể khác nhau, nhưng cho dù ở quốc gia nào, thì câu chuyện cũng cùng một dạng: người vô tội bị đàn áp là để độc tài bạo chúa duy trì quyền lực. Nhìn từ góc độ này, Đảng cộng sản Trung Quốc đàn áp Pháp Luân Công là một hoạt động chính trị điển hình của chế độ độc tài toàn trị, một chứng bệnh “tường tượng ra kẻ thù” lây nhiễm rất sâu trong nhóm tín đồ của Joseph Stalin và Mao Trạch Đông. Đảng cộng sản cần phải có kẻ thù để biện minh cho việc họ tiếp tục nắm quyền lực trong tay, và học viên Pháp Luân Công bất hạnh thay đã đủ điều kiện đóng vai kẻ thù ấy khi xuất hiện đúng lúc với số lượng cần thiết^[31]. Đối với một chế độ cộng sản, thù phải đối mặt kẻ thù khó chơi còn hơn rơi vào tình huống vô cùng tồi tệ là không có kẻ thù nào cả. Nếu không có bất cứ ai để họ phỉ báng và dẫm đạp lên, người cộng sản quả thực không còn lời nào để biện minh việc nắm giữ quyền lực của mình.

3. Một đặc điểm của cộng đồng Pháp Luân Công khiến họ bị chính phủ chú ý chính là ở nguyên tắc sống của họ. Nói ngắn gọn, người theo Pháp Luân Công dựa trên ba đức tin cơ bản: Chân-Thiện-Nhẫn^[32]. Bất cứ ai tín ngưỡng bất kỳ một trong những nguyên tắc này đều có thể gặp rắc rối từ chính quyền đảng cộng sản, một chế độ Giả- Ác-Đầu^[33]. Hàng chục triệu người Trung Quốc tin tưởng vào cả ba nguyên tắc Chân-Thiện-Nhẫn đã khiến Đảng lạnh run. Con ác mộng tồi tệ nhất của tên cướp chính là người trung thực. Kẻ thù của tham nhũng là những ai không nhận hối lộ. Tham quan sẽ cảm thấy cùng ngôn ngữ với đám đạo đức giả. Nhưng không sao nói chuyện được với người sống có nguyên tắc đạo đức. Họ chỉ còn một cách: bạo lực.

4. Liên Xô cùng với cộng sản Trung và Đông Âu tan vỡ là ác mộng ám ảnh Đảng cộng sản Trung Quốc. Môn tu luyện Pháp Luân Công mới bắt đầu từ 1992, và chỉ cần 7 năm đã đạt tới số lượng người theo học đông hơn cả số đảng viên, nhanh chóng truyền rộng khắp Trung Quốc, ngay sau vụ thảm sát ở quảng trường Thiên An Môn năm 1989, sau sự sụp đổ của Liên Xô và sự mất quyền kiểm soát của Đảng cộng sản ở Trung và Đông Âu. Đảng cầm quyền Trung Quốc lo sợ sự sụp đổ tương tự, sự mất quyền kiểm soát tương tự.

Chúng kiến người dân Trung Quốc của mình, hàng chục triệu người đang theo nhau công khai tham gia một hình thức luyện công, mà có nền tảng đức tin khác hẳn chủ nghĩa cộng sản, thì giới lãnh đạo của Đảng đã tường tượng rằng Pháp Luân Công chính là kẻ thù hủy diệt của họ. Họ biến một nhóm người vô tội thành kẻ thù và phát động một cuộc đàn áp để chống phá kẻ thù tường tượng ấy.

5. Không có cơ cấu cũng là một nhân tố. Pháp Luân Công không phải là một phong trào hay một tổ chức, thậm chí không có nhân sự. Thay vào đó, đó là một tập hợp các bài công pháp dựa trên một nền tảng tâm linh. Bất cứ ai cũng có thể tập các bài công pháp này ở bất cứ đâu, bất cứ nơi nào, mặc dù thông thường thì người ta chỉ luyện công theo nhóm mỗi ngày một lần. Những ai quan tâm có thể bắt đầu các bài tập bất cứ khi nào họ muốn và ngừng tập bất cứ khi nào họ không thích nữa. Các cá nhân không cần đăng ký hay gia nhập tổ chức nào để luyện các bài công pháp. Toàn bộ thông tin cách tập luyện các bài công pháp đó đều công khai và miễn phí.

Học viên Pháp Luân Công không có người lãnh đạo tổ chức. Ông Lý Hồng Chí thu xếp sao cho mọi thứ có thể hoạt động như vậy. Ông đã viết các cuốn sách và có các bài giảng công khai, nội dung được công bố rộng rãi qua in ấn và trên mạng Internet, và đó là những gì truyền cảm hứng cho các học viên Pháp Luân Công. Ông là người sáng lập của môn tu luyện này, là vị Thầy đầu tiên và duy nhất, một lãnh tụ tinh thần^[34], nhưng hoàn toàn không phải là người lãnh đạo tổ chức.

Có một số học viên Pháp Luân Công đã thành lập và gia nhập các tổ chức hỗ trợ, như Hiệp hội Pháp Luân Đại Pháp (Falun Dafa Association). Hiệp hội Pháp Luân Đại Pháp có tính địa phương hoặc quốc gia. Không có một Hiệp hội Pháp Luân Đại Pháp mang tính quốc tế nào.

Những Hiệp hội này bao gồm chỉ một bộ phận các học viên Pháp Luân Công. Họ có thể tạo điều kiện cho một số hoạt động của Pháp Luân Công, nhưng họ không đại diện, không dẫn dắt hoặc tổ chức tất cả các học viên Pháp Luân Công.

Những Hiệp hội này thay mặt cho các học viên Pháp Luân Công làm đại diện trước chính phủ. Khi làm đại diện, họ hoạt động dựa trên sự đồng thuận của tất cả và bất kỳ học viên Pháp Luân Công nào mà tình nguyện tham gia vào việc thảo luận xem những người đại diện đó nên như thế nào.

Bản chất vô định hình của Pháp Luân Công đồng nghĩa với việc Đảng cộng sản không cách nào kiểm soát. Bởi vì các hệ thống đức tin khác đều có tổ chức, nên Chính phủ Trung Quốc xưa nay vẫn phản ứng bằng cách cố gắng đưa người thâm nhập các tổ chức đó.

Ví như vị trí Ban Thiên Lạt-ma là do Chính phủ Trung Quốc bổ nhiệm, rất nhiều giám mục nhà thờ công giáo La Mã là do Chính phủ lựa chọn, cũng có các lãnh tụ Hồi giáo là do Chính phủ Trung Quốc chỉ định. Những chỉ định này làm giảm thiểu các cuộc tấn công của Chính phủ Trung Quốc nhằm vào tín ngưỡng này, vì nó không muốn làm tổn hại những người do chính nó bổ nhiệm.

Nếu Pháp Luân Công có người lãnh đạo, thì hẳn là Đảng, giống như nó đã làm với các tôn giáo lớn, đã chỉ định một số tay chân của mình và nói rằng họ là những lãnh đạo của Pháp Luân Công. Nhưng không cách nào tổ chức soạn ngôi kiệu như vậy ở Pháp Luân Công.

Đối với Pháp Luân Công, vì không có tổ chức, không có người đứng đầu, cho nên không thể chỉ định ai đó của Chính phủ trở thành lãnh đạo Pháp Luân Công. Không thể phá hoại bằng cách nhắm vào người đứng đầu. Nhưng Chính phủ Trung Quốc không vì thế mà rụt rè hơn, trái lại, nó tấn công vô hạn độ đối với Pháp Luân Công.

6. Sự phát triển ồ ạt số lượng lớn học viên Pháp Luân Công khiến Đảng cộng sản Trung Quốc cảnh giác và hoảng sợ. Trước khi Pháp Luân Công bị cấm vào tháng 7-1999, các học viên khắp Trung Quốc thường xuyên tập hợp để cùng nhau luyện các bài công Pháp của họ.

Sự kiện ngày 25-4-1999 (các học viên Pháp Luân Công tập trung lại để thỉnh nguyện cho các bạn đồng tu của họ bị bắt và bị đánh đập ở Thiên Tân hai ngày trước đó) là lần tập hợp lớn nhất ở Bắc Kinh từ sau cuộc thảm sát tại Quảng trường Thiên An Môn. Nhiều vị trong giới lãnh đạo đảng đã không được cảnh báo trước cho sự kiện này và đã bị giật mình.

Điều đáng nhắc lại ở đây là bức thư của Chủ tịch Giang Trạch Dân gửi cho các thành viên của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương của Đảng cộng sản Trung Quốc vào ngày 25-4-1999 về sự kiện tập hợp này. Nguyên văn bức thư nằm ở Chương 2 của cuốn sách này. Nay nhắc lại một số đoạn mà Giang đã viết:

Thần không biết quý không hay, hơn 10.000 người đã tập hợp ngay trước cửa trung tâm quyền lực của Đảng và Nhà nước suốt cả một ngày. Thế mà, các bộ phận liên quan của chúng ta không tìm thấy bất cứ thông tin gì trước khi nó diễn ra, mặc dù ai ai cũng có thể nhanh chóng tìm được thông tin liên lạc địa phương của tổ chức Pháp Luân Công thông qua mạng Internet. Sự kiện này là sự kiện đồng người tham gia nhất, kể từ sau sự kiện năm 1989. Tôi đã nhiều lần nhấn mạnh về sự cần thiết trong việc ngăn chặn những vấn đề nhỏ trở thành lớn cũng như việc báo cáo tất cả các sự kiện lớn cho chúng tôi. Từ năm 1992, Pháp Luân Công đã dần góp mặt vào các hoạt động của một số lượng đáng kể của các nhóm xã hội của đảng viên và cán bộ, trí thức, những người làm dịch vụ, công nhân và nông dân. Thế mà, điều đó không đánh thức cảnh giác của chúng ta. Tôi thấy vô cùng xấu hổ.”

7. Nhóm người tu luyện Pháp Luân Công là nhóm người đầu tiên tại Trung Quốc tận dụng được lợi thế của công nghệ hiện đại để tập hợp số lượng lớn. Sự phát triển của môn tu luyện Pháp Luân Công và khả năng huy động những người theo học có thể được xem là nhờ Internet và điện thoại di động. Vận dụng điện thoại di động và Internet, có thể khiến rất nhiều người làm cùng một việc tại cùng một thời điểm, hoặc có mặt tại cùng một nơi cùng một lúc, mà không cần có bất cứ tổ chức hay người đứng đầu nào. Về các học viên Pháp Luân Công, người ta có thể nói: “Một khi đưa phương pháp tập luyện và đức tin của họ công bố [lên Internet], thì công nghệ điện thoại di động và Internet truyền rộng đến đâu, họ sẽ xuất hiện rộng đến đó, không cần có bất cứ tổ chức hay người đứng đầu nào”. Trước khi xuất hiện ở Pháp Luân Công, hiện tượng này là chưa từng được biết ở Trung Quốc.

Một lần nữa chúng ta nhắc lại mấy lời mà Giang Trạch Dân, chủ tịch thời bấy giờ, viết:

“... sự lan truyền thông tin của họ quá nhanh chóng. Điều này quả thực hiếm thấy. Công nghệ thông tin phát triển nhanh chóng, đặt ra những đối tượng mới cho nghiên cứu. Các phòng ban khác nhau của

chúng ta có nhiều máy tính. Đã có ai chú ý đến những xu hướng xã hội mới này?”

8. Lỗi suy bụng ta ra bụng người đã gây bất lợi cho cộng đồng Pháp Luân Công. Tuy rằng Pháp Luân Công không phải là một tổ chức có người đứng đầu, nhưng Đảng cộng sản Trung Quốc thì chính là. Mọi thứ đều biến thành cái đĩnh, nếu dùng con mắt của cái búa mà nhìn. Đảng cộng sản Trung Quốc soi gương và cảm thấy cộng đồng Pháp Luân Công hẳn là cũng giống hình ảnh mà nó thấy trong gương, rằng có tổ chức tương tự nhưng ý thức hệ là khác.

Sự thiếu vắng tổ chức và lãnh đạo của Pháp Luân Công đã không ngăn được Chính phủ Trung Quốc tin rằng những thứ đó vẫn tồn tại đâu đó. Các quan chức Trung Quốc chỉ nghĩ rằng cấu trúc này được che giấu đi. Không nhìn thấy lãnh đạo và tổ chức đã làm Chính phủ Trung Quốc càng hoài nghi hơn, càng hoảng sợ hơn.

Ngay trong bức thư 25-4-1999, chủ tịch Giang đã viết:

“Họ hoàn toàn có kỷ luật... Liệu có bất kỳ sự móc nối với nước ngoài, với Tây phương hay không? Có thể lực nào đứng đằng sau thao túng tất cả kế hoạch chỉ huy hay không?”

Gọi một số đồng người cùng đồng thời tham gia vào các hoạt động tương đồng là một tổ chức có lãnh đạo có thể chỉ là một sai lầm ngây thơ. Nhưng một khi bắt đầu chụp mũ “chống đối nhà nước” cho tổ chức tương tự, thì sai lầm kia không còn là ngây thơ nữa. Sai lầm đó đã trở thành chứng hoang tưởng, một suy diễn tương tự đầy mờ mịt.

Khi giới lãnh đạo Đảng cộng sản nhìn thấy một nhóm người cùng làm một việc tại cùng một thời điểm, họ không đủ trí tuệ mà giải thích hoạt động tự phát này là nhờ điện thoại di động và Internet. Rất nhiều lãnh đạo Đảng đơn giản là không hiểu tí gì về “khả năng điều động của công nghệ hiện đại”. Điều họ nhìn thấy, thay vào đó, là những gì họ đã biết - một tổ chức, một hệ thống quyền lực phân cấp, một lãnh đạo, một kế hoạch - chứ không phải là sự thật đang hiện ra lồ lộ ngay trước mặt họ.

Đảng đem lẽ lỗi hoạt động của chính nó để chiếu vào người khác, một nhóm học viên Pháp Luân Công rời rạc. Thế là, từ một nhận định sai lầm ấu trĩ, cuộc bức hại Pháp Luân Công đã bắt đầu và diễn ra đến ngày nay.

9. Một phần rất lớn dẫn đến đàn áp Pháp Luân Công được tính là do ghen tị nhỏ mọn của chủ tịch Giang Trạch Dân. Ban đầu, trong lãnh đạo chớp bu của Đảng chỉ có một mình Giang là muốn cấm Pháp Luân Công. Những người khác cuối cùng cũng bị cuốn theo bởi vì Giang cứ nhất mực làm như vậy, hơn nữa ông ta là lãnh đạo.

Có thể thấy rõ thái độ ghen tị này trong ngôn ngữ của ông ta, ví như ông ta viết ngày 25-4-1999:

“Chủ nghĩa Mác-xít mà người cộng sản chúng ta có, chủ nghĩa duy vật, chủ nghĩa vô thần mà chúng ta tin không thể chiến thắng được những điều của Pháp Luân Công hay sao? Nếu đúng là như vậy, nó sẽ là một trò cười lớn có phải không?”

Ông ta lo lắng bị người ta coi là một “trò cười lớn”.

Bằng các thuyết trình và bài viết về hệ tư tưởng của mình, Giang Trạch Dân cố gắng gây dựng một vỏ bọc để tiếp tục vòng quyền lực của Đảng cộng sản Trung Quốc, mà trên thực tế chủ nghĩa cộng sản ở khắp nơi đã kết thúc. Kết quả là, ngoài những kẻ bợ đỡ đang vì sự nghiệp nên phải để ý đến những gì ông ta viết, thì cú đột kích của Giang vào lĩnh vực triết học cộng sản hậu hiện đại đã không đem lại cho ông ta một người theo đuổi nào. Giang quá ghen tị với những gì ông Lý Hồng Chí đưa ra, những gì một người ngoài đưa ra đang được quảng đại quần chúng nhiệt tình đón nhận, trong khi những tác phẩm của Giang đang ủa tàn trong quên lãng.

10. Tù nhân là học viên Pháp Luân Công dễ làm hại hơn nhiều tù nhân khác bởi vì họ cự tuyệt tiết lộ tên và địa chỉ, như đã trình bày ở Chương 3. Họ cự tuyệt là để bảo vệ gia đình, bạn bè và họ hàng, nhưng chính vì thế họ rơi vào tình trạng hiển nhiên không được ai bảo vệ.

11. Đàn áp các nhà hoạt động dân chủ, nhà báo, những người bảo vệ nhân quyền, Tây Tạng và các nhà hoạt động Kì Tô giáo nhận được nhiều thông cảm hơn so với Pháp Luân Công, vì tất cả những thứ này đã quen thuộc với Tây phương, dễ xúc động đến cảm thông của Tây phương hơn. Pháp Luân Công chỉ mới xuất hiện gần đây (bắt đầu vào năm 1992), khá mới lạ, chưa có liên hệ rõ rệt với truyền thống toàn cầu.

Đối với người ngoài cuộc, ngay lập tức, dù chỉ bề ngoài, cảm thấy kỳ lạ với cái tên Pháp Luân Công. Những từ như “Pháp Luân” và “Công” trong ngôn ngữ Tây phương không có ý nghĩa gì cả.

Đối với những người Cộng sản, hành hung người của Pháp Luân Công là loại tội ác ít bị đề ý hơn nhiều so với hành hung người của những nhóm khác vốn được nhiều người biết đến. Các nạn nhân Pháp Luân Công thường là những người không có mối liên hệ với Tây phương hoặc nói ngôn ngữ Tây phương. Người bên ngoài sẽ dễ dàng hình dung ra nạn nhân nếu nạn nhân đó mang theo một danh từ đã phổ cập - phóng viên, nhà bảo vệ nhân quyền, nhà hoạt động dân chủ - hơn là một nhóm mang một cái tên mà khi nghe chẳng có nghĩa gì hết.

Xuyên tạc những gì đã được biết khó hơn nhiều những gì chưa được biết. Khi người cộng sản bôi nhọ Phật tử Tây Tạng hoặc các nhà thờ tại gia Ki Tô giáo, chúng ta nhận ra ngay họ đang nói nhảm nhí. Khi người cộng sản bôi nhọ Pháp Luân Công, thì rất nhiều người chúng ta không chắc liệu có bất kỳ cơ sở nào để đối chiếu.

Kích động hận thù chống phá Pháp Luân Công, giống như tất cả các kích động niềm tin mù quáng khác, là có ảnh hưởng. Nơi có tác động ghê gớm nhất là Trung Quốc, nơi không có thông tin trái chiều. Tuy nhiên chiến dịch kích động ấy cũng có ảnh hưởng ngấm ngấm khắp mọi nơi.

Ngay cả ở các quốc gia dân chủ, người dân có đủ nhận thức để không cả tin toàn bộ tuyên truyền của Trung Quốc. Nhưng thường có khuynh hướng nghĩ rằng ở đâu có khói, thì ở đó có lửa. Thông tin rầm rộ của Trung Quốc về Pháp Luân Công gây ra nhiều loạn và nhầm lẫn. Nhiều người không hoàn toàn chấp nhận tuyên truyền của Trung Quốc nhưng vẫn có hoài nghi rằng phải có một cái gì đó không đúng về Pháp Luân Công đằng sau tất cả những sự buộc tội của Chính phủ Trung Quốc. Người ngoài không đủ thông tin, thời gian và năng lực để tiến hành tìm ra những mâu thuẫn trong tuyên truyền của Cộng sản Trung Quốc.

12. Đảng cộng sản hoảng sợ khi Pháp Luân Công trưởng thành cả về nội dung cũng như hình thức. Pháp Luân Công mới đích thực là Trung Quốc, bắt nguồn và hoà tan vào các giá trị tinh thần Trung Quốc cổ đại với phương thức tu luyện truyền thống.

Các bài tập luyện ấy là một hình thức khí công, là một bộ bài tập thực hành của Trung Quốc. Hình thức phổ biến nhất mà người Tây phương biết là Thái Cực. Tuy nhiên còn rất nhiều bài tập thực hành như vậy ở Trung Quốc.

Pháp Luân Công không phải là một môn tâm linh tầm thường nào đó, mà là có nền tảng tinh thần liên hệ trực tiếp với giáo lý của Đạo gia, Phật gia, cũng như tín ngưỡng của người Hoa truyền lại từ cổ đại đến nay.

Một mạng truyền hình toàn cầu hoạt động do học viên Pháp Luân Công vận hành mang tên NTD TV, mà NTD là viết tắt của Tân Đường Nhân. Triều đại nhà Đường cổ xưa, từ năm 618 đến 907 sau Công Nguyên, là giai đoạn phát triển đặc biệt huy hoàng trong lịch sử Trung Hoa, giai đoạn mà người Trung Quốc nào cũng đều nhắc đến với niềm tự hào khôn tả^[35].

Như vậy, Pháp Luân Công là cây non này mầm từ truyền thống Trung Quốc cổ xưa, là hình thức hiện đại của văn hoá cổ truyền Trung Quốc. Đó mới là bộ mặt của Trung Quốc thực sự, là Trung Quốc của bình dân trăm họ, là Trung Quốc của nhân dân, mà nếu nói theo thuật ngữ Mác-xít thì đó mới là Trung Quốc của giai cấp vô sản.

Không phải ngẫu nhiên mà Pháp Luân Công xuất hiện vào năm 1992, đúng thời điểm Bức màn sắt^[36] sụp đổ cùng với giải thể của Liên Xô. Điều gì có thể lấp đầy khoảng trống về ý thức hệ sau khi cộng sản toàn cầu tan vỡ? Đối với Trung Quốc, câu trả lời dường như chính là Pháp Luân Công.

Một khi nhà nước Trung Quốc đã từ bỏ ý thức hệ xã hội của nó, nhiều niềm tin sẽ mọc lên thay thế vào đó. Một khi chủ nghĩa cộng sản đã không còn đại diện cho bất cứ cái gì, số người có niềm tin khác với cộng sản sẽ tăng vọt. Tuy nhiên, nổi bật nhất chính là Pháp Luân Công, với các bài tập cổ xưa và tư tưởng truyền thống của Trung Quốc hoà quện liên mạch với nhau và được triển hiện ra theo phương thức hoàn toàn phù hợp với xã hội hiện đại hôm nay.

Năm 1999 khi phát động cuộc đàn áp, mỗi đe dọa mà Đảng cộng sản Trung Quốc nhìn thấy từ Pháp

Luân Công không phải là chính trị, mà là ý thức hệ đã từng có và nay đang có. Đảng cộng sản Trung Quốc nhìn thấy rằng Pháp Luân Công là sự hồi quy, một bước lùi lớn, quay trở lại là Trung Quốc trước khi bị Đảng cộng sản thống trị. Nếu như Pháp Luân Công phổ cập rộng rãi, thì có nghĩa là Trung Quốc sẽ tiếp tục tiến bước tựa như Đảng cộng sản Trung Quốc chưa bao giờ tồn tại, quẳng vào quá khứ những đau thương do Đảng để lại.

Đảng cộng sản đầu đầu không chỉ ở chỗ Pháp Luân Công đích thực là Trung Quốc, mà còn là ở chỗ Đảng cộng sản rõ là ngoại lai, là ý thức hệ xa lạ từ Tây phương du nhập vào Trung Quốc. Đảng cộng sản đang chứng kiến hệ tư tưởng chính tông Trung Quốc quật khởi và lan tràn nhanh chóng, không khác gì đang nuốt dần những chỗ đặt chân của Đảng.

Dung túng Pháp Luân Công phát triển không có nghĩa rằng chính quyền đương thời sẽ sụp đổ, ít nhất là trong thời gian ngắn. Nhưng nó có nghĩa rằng tất cả những tư tưởng cộng sản được nhồi nhét vào đầu nhân dân bao năm qua sẽ dần dần biến mất. Một khi chẳng còn ai tin vào chủ nghĩa cộng sản nữa, thậm chí ngay trong nội bộ đảng cũng thế, thì ngày mà cộng sản đáng mất quyền lực sẽ không còn xa.

Sự phát triển của Pháp Luân Công vô hình chung đã làm lộ ra sơ hở chí mạng của Trung Quốc Cộng sản. Chẳng phải cách duy nhất thực tế và hiệu quả để chấm dứt đàn áp Pháp Luân Công chính là chấm dứt cai trị của cộng sản ở Trung Quốc.

Hiến pháp Trung Quốc tuyên bố: “Nhà nước tôn trọng và bảo vệ quyền con người”. Nhưng nó không hề làm vậy. Việc này không chỉ là đạo đức giả. Nó cũng không phải sự thất bại không thể tránh khỏi mà người ta nhiều khi phải đối mặt để đạt được lý tưởng. Vấn đề chính ở trong bản thân Hiến pháp.

Nhà nước Trung Quốc, như Hiến pháp Trung Quốc mô tả, là một chế độ “dân chủ chuyên chính”. Hai khái niệm “dân chủ” và “chuyên chính” vốn dĩ là mâu thuẫn. “Dân chủ” nghĩa là người dân làm chủ. “Chuyên chính” nghĩa là người ta phải nghe lệnh, nghe theo sự định đoạt của người khác. Chế độ chuyên chính là có người ra lệnh và người tuân lệnh.

Hiến pháp Trung Quốc “định nghĩa” dân chủ. Nó tuyên bố: “Các cơ quan nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa áp dụng các nguyên tắc tập trung dân chủ”. Một lần nữa lại là những từ mâu thuẫn. “Tập trung” có nghĩa là trung ương nắm quyền, chứ không phải những người dân vốn hiện diện mặt khắp nơi và họ không nằm trong trung ương.

Lời mở đầu của Hiến pháp đề cập đến một hệ thống hợp tác đa đảng và hệ thống tư vấn chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Trung Quốc. Vậy là, “nòng cốt” của “tập trung dân chủ” ở Trung Quốc chính là Đảng cộng sản. Cái gọi là “dân chủ chuyên chính” chẳng qua là cộng sản độc tài mà thôi.

Chủ nghĩa cộng sản ngày nay là gì? Năm 1875, Karl Marx định nghĩa chủ nghĩa cộng sản một cách ngắn gọn với khẩu hiệu: “Làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu”.

Tuy nhiên, tất cả các quốc gia cộng sản đều thất bại khi nỗ lực thực thi lý tưởng này. Khi nhà nước tước đoạt của cải của người giàu, thì không một ai còn động lực tích lũy của cải nữa. Khi nhà nước phục vụ nhu cầu đòi hỏi, thì các nhu cầu mở rộng không giới hạn. Đạo đức lao động sụp đổ. Các quốc gia cộng sản đã trở thành nơi quy tụ của những người chỉ biết khóc lóc rên rỉ, không làm gì ngoài việc đưa ra đòi hỏi và chờ đợi nhà nước đáp ứng cho.

Đặng Tiểu Bình, lãnh đạo Đảng cộng sản Trung Quốc, đã thấy trước sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản và sự chuyển đổi ý thức hệ. Năm 1984, không lâu trước khi chủ nghĩa cộng sản Đông và Trung Âu biến mất, ông ta nói: “Làm giàu là vinh quang”. Điều ông ta không nói ra chính là kỳ thực có không ít cách làm giàu bản thủ. Vậy là Đặng đã khởi động hệ thống kinh tế chủ nghĩa tư bản hút máu mà không cần bất cứ điều luật nào. Sự chuyên quyền của nhà nước đã trở thành giấy phép vạn năng có thể làm bất cứ điều gì để kiếm tiền.

Thế thì chủ nghĩa cộng sản còn lại cái gì sau khi tư tưởng cốt lõi bị rút ruột? Không có gì ngoài tham muốn duy trì quyền lực của những kẻ nắm quyền. Khẩu hiệu cộng sản mới trở thành: “Tiền là quý, quỳ là tiến”. Sùng thượng tiền bạc và quyền lực, tiền và quyền song hành hỗ trợ cho nhau.

Thực tiễn phải tôn thờ một hệ tư tưởng rỗng ruột đã không khiến người cộng sản ở Trung Quốc bỏ đi thói xấu thích đàn áp người khác, mà hoàn toàn trái lại, đàn áp càng trở nên nguy hiểm hơn bao giờ hết.

Ở Trung Quốc hôm nay, chủ nghĩa cộng sản là một hệ tư tưởng đàn áp những ai phản đối sự cai trị

của Đảng, bao che những ai có quyền lực, và tích lũy của cải cho giới thống trị. Đối với ai không có quyền lực, chẳng có gì ở đảng để họ tin tưởng cả. Nhưng người sẽ kế nhiệm cho những ai cầm quyền thì hiện tại vẫn không có quyền lực gì trong tay. Khi họ lên nắm quyền, chủ nghĩa cộng sản ở Trung Quốc sẽ kết thúc.

Chúng ta hãy nói cụ thể hơn. Người ta có thể nhìn nhận các hệ thống đạo đức theo cả hai chiều thuận và nghịch, họ tôn vinh điều gì và bài xích điều gì. Hệ thống đạo đức có cả tôn giáo và xã hội thế tục. Trong cả đạo đức tôn giáo và đạo đức xã hội, thì bộ tiêu chuẩn đạo đức là có liên quan tới hoàn cảnh xuất hiện của hệ thống đạo đức ấy.

Mối liên quan này dễ nhận ra hơn trong hệ thống đạo đức xã hội. Ví dụ nổi bật là các tòa án tội phạm chiến tranh quốc tế: Tòa án Quân sự Quốc tế, Tòa án Hình sự Quốc tế cho Nam Tư cũ, và Tòa án Hình sự Quốc tế cho Rwanda. Những tòa án này được điều hành bởi một bộ cơ chế được định ra theo các tiêu chuẩn đã hiện hữu từ trước khi tội ác xảy ra; nếu không thì việc khởi tố tội phạm sẽ vi phạm nguyên tắc cấm hồi tố trong luật pháp rằng chỉ có thể khởi tố tội phạm nếu hành vi phạm tội đó xảy ra sau khi điều luật đó đã ban hành. Đành là như thế, nhưng thực tế hiển nhiên là, bộ cơ chế cùng các tiêu chuẩn ấy, vào thời điểm ấy và địa điểm ấy, đã được định ra để nhắm thẳng vào tội ác vừa mới xảy ra: Những tòa án nói trên chính là sự phản ứng lại tội ác chiến tranh diễn ra trước đó.

Có thể nói rộng hơn, chẳng hạn về cấu trúc nhân quyền quốc tế hiện nay. Đành rằng khái niệm về nhân quyền và các tiêu chuẩn của nó đã hiện hữu từ xa xưa trước nạn diệt chủng Holocaust. Nhưng những thảo luận của nó trên quốc tế ngày nay cùng với những sự phát triển chi tiết cũng là một tuyên bố thể hiện ra sự bài xích Holocaust.

Cũng có thể thấy luận thuật tương tự trong các tiêu chuẩn nhân quyền lịch sử, chẳng hạn Đại Hiến chương Anh Quốc, Dự luật về Quyền lợi trong Hiến Pháp Hoa Kỳ, hay Tuyên ngôn Nhân quyền Pháp. Không một bộ tiêu chuẩn nào trong số này là từ trống rỗng mà xuất hiện cả. Họ chính là tuyên bố cái “đúng” để phản ứng lại cái “sai”. Mặc dù cụm từ “không bao giờ lặp lại” dường như chỉ gặp khi nói về nạn diệt chủng Holocaust, nhưng thực ra nó là hòn đá tảng của mọi bộ tiêu chuẩn nhân quyền. Các bộ tiêu chuẩn nhân quyền có chi tiết và tầm quan trọng thay đổi theo thời gian, chính vì cái “sai” mà tiêu chuẩn nhân quyền đó phải đổi mặt và phải ngăn chặn để “không bao giờ lặp lại” ấy, cũng là thay đổi theo thời gian.

Đó là mối liên quan giữa cái “sai” ở xã hội với bộ tiêu chuẩn xã hội được lập ra, chúng khá dễ thấy. Tương tự, người ta cũng có thể hình dung ra mối liên quan giữa cái “sai” ở xã hội với bộ tiêu chuẩn đạo đức trên nền tảng tâm linh. Tuy nhiên, khi một hệ thống tâm linh xuất hiện, thì không thuần túy chỉ để bài xích cái “sai” xung quanh. Bài xích cái “sai” xung quanh chỉ là một phần trong nguồn gốc khởi phát của hệ thống tâm linh đó thôi, chứ không phải tất cả.

Có liên quan giữa sự kiện người Do Thái bị làm nô lệ ở Ai Cập với bộ tiêu chuẩn đạo đức của Do Thái giáo. Một điệp khúc gắn liền trong nghi thức Do Thái là: “Đừng quên chúng ta từng là nô lệ ở miền đất Ai Cập”. Ta có thể nhìn nhận bộ tiêu chuẩn đạo đức Do Thái, tối thiểu là có một phần, là để bài xích những ngược đãi mà người Do Thái đã phải chịu đựng vào thời ở Ai Cập, và cam kết bản thân họ sẽ không bao giờ hành xử như vậy.

Tương tự, ta có thể xem Ki Tô giáo là phản ứng bài xích ngược đãi của Đế chế La Mã. Thập tự giá, biểu tượng của Ki Tô giáo, là một lời nhắc nhở và ẩn dụ về sự tàn ác của La Mã.

Hiện tượng Pháp Luân Công bùng nổ ở Trung Quốc vào đầu những năm thập kỷ 1990 cũng có thể được giải thích bằng theo cách này, mặc dù nó không phải là lời giải thích đầy đủ.

Trung Quốc có một khoảng trống ý thức hệ rất lớn do cộng sản toàn cầu sụp đổ đồng thời bản thân cộng sản Trung Quốc cũng rút ruột ý thức hệ của chính nó, lúc đó theo lẽ tự nhiên, một hệ thống tâm linh với nền tảng tín ngưỡng cổ xưa của Trung Quốc sẽ lấp đầy khoảng trống này. Cùng với Pháp Luân Công phát triển bùng nổ, còn có những điều khác đồng thời diễn ra. Một phần trong đó chính là phản ứng bài xích những cái xấu xa của Cộng sản Trung Quốc.

Ngày nay, khi người ta đọc mười điều răn, họ có thể cảm thấy nhàm chán cũ kỹ. Bây giờ hỏi mấy ai còn ra nói lý, ví dụ như, cho quyền sát sinh? Nhưng nếu đặt vào hoàn cảnh chém giết thời bấy giờ, thời

điểm mà điều răn đó xuất hiện, thì sẽ thấy được ý nghĩa quan trọng của nó.

Như đã đề cập ở trên, Pháp Luân Công dựa trên ba nguyên tắc đạo đức đơn giản: Chân-Thiện-Nhẫn. Những nguyên lý này, khi tách ra khỏi hoàn cảnh, thì nghe rất là cũ kỹ. Nhưng chúng ta sẽ đánh giá đúng tầm ý nghĩa của chúng nếu xét tới những cái xấu xa của Cộng sản Trung Quốc ngày nay. Nếu như phải mô tả chế độ cộng sản ở Trung Quốc trong 3 từ, thì Giả-Ác-Đầu quả là lựa chọn chính xác. Chân-Thiện-Nhẫn của Pháp Luân Công đối chọi với Giả-Ác-Đầu này, một tuyên thệ rằng sẽ không để cái sai đó lặp lại nữa. Người của Pháp Luân Công tỏ rõ sự khác biệt, thể hiện rằng họ không muốn trở thành giống như cộng sản Trung Quốc.

Tất cả những điều này có liên quan gì đến tương lai của Trung Quốc? Nhà triết học Friedrich Hegel đã lý giải sự phát triển của lịch sử là sự phát triển của tư tưởng. Hegel lý giải rằng tư tưởng phát triển như một hệ thống cấp bậc của quan niệm. Mỗi cấp trong hệ thống đó lại phức tạp hơn cấp trước đó. Mỗi cấp phát triển từ cấp trước đó. Động cơ cho sự phát triển của hệ thống cấp bậc này là biện chứng. Biện chứng là một quá trình bao gồm chính đề, phản đề và hợp đề.

Karl Marx đã vận dụng phép phân tích biện chứng này nhưng đã chuyển nó sang phạm trù kinh tế. Lịch sử thế giới, theo Karl Marx, có thể được giải thích là sự hoạt động của một chuỗi các chính đề, phản đề, và hợp đề kinh tế.

Tại Trung Quốc, có thể xem Chủ nghĩa Cộng sản là một chính đề, hoặc một bộ các chính đề: tư tưởng, chính trị, và kinh tế. Về kinh tế, chính đề của chủ nghĩa xã hội giờ đã bị thay bằng phản đề của nó là chủ nghĩa tư bản không kiểm chế. Nhưng về tư tưởng và chính trị, Trung Quốc cộng sản vẫn tắc ở giai đoạn chính đề do lịch sử để lại.

Phản đề tư tưởng của Cộng sản Trung Quốc là gì? Hiển nhiên là Pháp Luân Công. Thông qua việc tôn vinh các giá trị Chân-Thiện-Nhẫn, người của Pháp Luân Công đã thể hiện cho Trung Quốc thấy những điều hoàn toàn tương phản với những gì Đảng cộng sản Trung Quốc biểu đạt ra. Chủ nghĩa cộng sản không biểu đạt Giả-Ác-Đầu của nó thông qua lời nói, mà là biểu đạt thông qua thực hành chúng. Điều đó thể hiện ra trong cuộc sống hàng ngày ở Trung Quốc, đó chính là thứ đại diện cho Cộng sản, chính là những gì mà cộng sản du nhập vào Trung Quốc.

Nền cai trị của Cộng sản ở Trung Quốc từng xây dựng trên nền tảng học thuyết kinh tế và chủ nghĩa xã hội, nhưng đến nay những thứ đó bị ruồng bỏ lâu rồi. Chế độ hiện hành không tin bất cứ điều gì, rất ít được người dân ủng hộ. Họ duy trì quyền lực bằng tham nhũng, tuyên truyền, kích động hận thù và bạo lực. Một chế độ mà không có ý thức hệ giảng giải cho tính hợp lý của nó thì rất mong manh. Nhưng điều gì sẽ thay thế nó? Trung Quốc đang ở bên bờ vực thẳm. Nó chắc hẳn sẽ rơi xuống vực thẳm. Nhưng nếu nó vượt qua được sang phía bên kia, thì sẽ tìm thấy gì ở đó?

Pháp Luân Công - mặc dù gọi lên cơn ác mộng của Giang Trạch Dân, bấy giờ là chủ tịch nước, người chịu trách nhiệm chính phát động cuộc đàn áp - lại không phải thành viên trong hàng ngũ những ứng cử viên sẽ có thể thay thế Đảng cộng sản ở Trung Quốc như một số người lầm tưởng. Pháp Luân Công không hề có lý tưởng hay cơ sở nào để tham gia chính trị. Giả dụ như đảo chính xảy ra ngày mai ở Trung Quốc, và ai đó muốn trao quyền lực cho Pháp Luân Công, thì sẽ không biết tìm ai để mà trao quyền. Vì Pháp Luân Công không có người đứng đầu. Hơn nữa, nếu cứ cố mà tự ý chọn ra trong nhóm người của Pháp Luân Công một vài vị nào đó và biến họ thành Chính phủ Trung Quốc, thì rất khó đoán được họ có thể làm gì, vì ngàn ấy năm qua, ngoài nỗ lực chấm dứt cuộc đàn áp ra, Pháp Luân Công không hề có lộ trình chính trị gì cả.

Tuy là như thế, người ta không thể bỏ qua tầm quan trọng của các hệ thống tín ngưỡng với vai trò làm nguyên lý chỉ đạo. Một ví dụ để so sánh là Đế quốc La Mã đã chọn Ki Tô giáo làm tôn giáo chính thức. Mặc dù Ki Tô giáo ban đầu - ít nhất nhìn từ một góc độ, ít nhất một phần - là phản ứng bài xích sự hưng tàn của Đế quốc La Mã, mặc dù Đế quốc La Mã đàn áp tín đồ Ki Tô giáo dã man nhất, mặc dù Ki Tô giáo không hề có động cơ chính trị, và thậm chí còn kêu gọi các tín đồ của mình “trả lại Caesar những gì thuộc về Caesar”, ấy thế mà cuối cùng người La Mã đã theo Ki Tô giáo.

Nhà vua Constantine đã cải đạo sang Ki Tô giáo vào năm 312 sau Công Nguyên. Nhà vua Theodosius đưa Ki Tô giáo trở thành tôn giáo chính thức của Đế Chế vào năm 391 sau Công Nguyên.

Niềm tin vào đức chúa Ki Tô đã phát triển mạnh mẽ trong khi niềm tin vào các giá trị truyền thống của La Mã ngày càng yếu đi. Cuối cùng Ki Tô giáo đã trở thành nguyên tắc chỉ đạo phổ biến hơn các giá trị cũ của La Mã.

Cải đạo theo tôn giáo khác không phải là biện pháp có tính thực tiễn duy nhất, và càng không phải là quan trọng nhất. Nhưng khi hàng ngũ lãnh tụ cải đạo sang tín ngưỡng mới, thì hành động của họ có ý nghĩa thực tiễn ở mức độ rất lớn.

Có thể thấy điều tương tự đang diễn ra ở Trung Quốc. Ngày nay chủ nghĩa Cộng sản không có khả năng khiến đất nước Trung Quốc gắn bó với nhau. Nhiều lúc, tầng lớp lãnh đạo cũng nhận ra rằng họ cần một bộ nguyên lý tốt hơn bộ nguyên lý mà họ đang dùng, nếu họ muốn nghiêm túc duy trì Trung Quốc một cách lâu dài. Những người kế vị Mao, mỗi người theo cách riêng của họ, đã cố gắng để tìm ra một bộ nguyên lý như thế, nhưng không một ai thành công.

Người làm được điều đó chính là ông Lý Hồng Chí. Mặc dù tác phẩm của ông không có nội dung hoặc ý định liên quan đến chính trị, nhưng ông đã thật sự thành công đặt ra một bộ đức tin cộng hưởng mạnh mẽ với người dân Trung Quốc, với linh hồn của Trung Quốc. Đến một lúc nào đó, giới lãnh đạo của Trung Quốc sẽ nhận ra điều này.

Chế độ cai trị bằng bạo lực cũng có lúc bị đảo đảo. Nhưng khi nó chưa bị đảo đảo, thì nó đang mục ruỗng từ bên trong. Với chế độ bạo chính, thì người cầm quyền ở trong chèn ép người không có quyền ở ngoài. Nhưng những người bên ngoài của hôm nay sẽ là người bên trong của ngày mai. Chế độ gia đình trị có thể tránh vấn đề này vì kẻ cầm quyền thường không ngược đãi con cháu họ. Nhưng một quốc gia rộng lớn như Trung Quốc thì không thể cai trị kiểu gia đình.

Khi nạn nhân nắm được quyền lực, họ sẽ ruồng bỏ ý thức hệ, cái ý thức hệ đã cổ vũ cho hành động ngược đãi họ hằng bao nhiêu năm qua, và thay vào đó bằng một cái mới. Đây chỉ là vấn đề thời gian, và sớm hay muộn họ sẽ nghênh đón Pháp Luân Công, hệ thống tinh thần bắt nguồn từ Trung Hoa cổ truyền, có sức sống mạnh mẽ nhất xuất hiện kể từ khi Bức màn sắt sụp đổ, nay đang vươn xa ra ngoài Trung Quốc.

Giới lãnh đạo Trung Quốc ngày nay đối đãi Pháp Luân Công như kẻ thù tội tệ nhất; bỏ tù và tra tấn họ hơn bất cứ nhóm nào khác. Chỉ có họ và tù nhân bị kết án tử hình là bị biến thành nạn nhân khổ cực tọng. Nhưng đến một ngày kia, người ta sẽ nhận ra rằng Pháp Luân Công mới là người bạn tốt nhất của họ, là hệ thống tinh thần chính tông Trung Quốc có khả năng gắn kết toàn Trung Quốc, có khả năng giúp cho Trung Quốc - tạm mượn câu đầu lưỡi của nhà tư tưởng luân quân, Chủ tịch Trung Quốc đương nhiệm Hồ Cẩm Đào - được “hài hòa”.

Ngày ấy Trung Quốc sẽ chủ yếu là người theo Pháp Luân Công. Không phải bởi vì học viên Pháp Luân Công hôm nay sẽ một ngày nào đó đứng lên giành quyền lãnh đạo Trung Quốc, mà là bởi vì lãnh tụ Trung Quốc một ngày nào đó sẽ trở thành học viên Pháp Luân Công. Vai diễn ấy của lịch sử đã đang sẵn sàng đứng chờ bên cánh gà của sân khấu Trung Quốc rồi đó, ấy chính là vai diễn Constantine.

HẾT

★★★

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- ▶ Chang, Jung, WildSwans (Thiên nga Hoang dã), New York, Anchor Books, 1992.
- ▶ Chang, Jung và Halliday, Jon, Mao - The Unknown Stories (Những Chuyện chưa biết về Mao), New York, Anchor Books, 2006.
- ▶ Gao, Zhisheng (Cao Trí Thịnh), A China More Just (Một Trung Quốc Công bằng hơn), Broad Press U.S.A., 2007.
- ▶ Gutmann, Ethan, Losing the New China (Mất dần Trung Quốc mới), San Francisco, Encounter Books, 2004.
- ▶ Hattaway, Paul và Brother Yun, The Heavenly Man (Người trời), Dereham (U.K.), Monarch Books, 2004.
- ▶ Hutton, WiN, The Writing on the Wall - China and the West in 21st Century (Những gì Viết trên Tường - Trung Quốc và Tây phương Thế kỷ 21), London, Little Brown, 2006.
- ▶ Kynge, James, China Shakes the World (Trung Quốc làm Rung chuyển Thế giới), London, Phoenix, 2006.
- ▶ Monk, Paul, Thunderfrom the Silent Zone - Rethinking China (Sấm sét từ Vùng lặng - Nhìn lại Trung Quốc), Victoria (Australia), Scribe Publications, 2005.
- ▶ Navarro, Peter, The Coming China Wars - Where They Will be Fought and How They Can Be Won (Những Trận chiến Sắp tới với Trung Quốc - Chúng sẽ Diễn ra ở đâu và Chiến thắng Chúng Như thế nào), New York. Financial Times Press, 2008.
- ▶ Terrill, Ross, The New Chinese Empire (Đế chế Trung Quốc mới), Sydney, UNSW Press, 2003.
- ▶ Worden, Minky, China's Great Leap - The Beijing Games and the Olympian Human Rights Challenges (Bước nhảy vọt của Trung Quốc - Thế vận hội Bắc Kinh và những Thách thức về Nhân quyền), New York, Seven Stories Press, 2008.
- ▶ Zeng, Jennifer, Witnessing History - One Woman's Fight for Freedom and Falun Gong (Chứng kiến Lịch sử - Đấu tranh của một Phụ nữ vì Tự do và Pháp Luân Công), Sydney, Allen and Unwin, 2005.

• Chú Thích

[1] Cuốn sách xuất bản 2009, ba năm sau báo cáo phiên bản đầu tiên 2006. Bản báo cáo năm 2006 và 2007 (bản gốc tiếng Anh và các bản dịch ra nhiều thứ tiếng khác).

[2] Nghị viện EU (EP, European Parliament) ngày 11-12-2013 đã thông qua nghị quyết RC-B7-0562/2013 về chống nạn mô cướp tạng ở Trung Quốc, có đoạn viết: "lập tức phải chấm dứt thu hoạch tạng của các tù nhân lương tâm", và "thả ngay các tù nhân lương tâm gồm cả các học viên Pháp Luân Công".

Trong quá trình dịch cuốn sách này ra tiếng Việt, ngày 30-7-2014 Ủy ban Đối ngoại Hạ nghị viên Hoa Kỳ đã thông qua dự thảo nghị quyết 281 về chống nạn mô cướp tạng ở Trung Quốc, có đoạn viết: "Yêu cầu Trung Quốc chấm dứt thu hoạch tạng từ các tù nhân, đặc biệt là học viên Pháp Luân Công cũng như các nhóm tù nhân lương tâm khác", và "yêu cầu chấm dứt ngay cuộc đàn áp học viên Pháp Luân Công".

[3] Holocaust, nạn diệt chủng người Do Thái (và một ít người Slavơ) thời Đại chiến thế giới II do Đức Quốc xã gây ra.

[4] Trong cuốn sách này, hãy lưu ý cách dùng từ về tù nhân: (1) tử tù: tù nhân bị kết án tử hình; (2) tử tù bị hành quyết: tù nhân bị kết án tử hình và bị hành quyết; (3) tù nhân bị hành quyết: tù nhân bị hành quyết, nghĩa là gồm cả tù nhân bị giết dù không bị kết án tử hình (ví như tù nhân lương tâm bị thủ tiêu), thậm chí chỉ là đang bị giam giữ nhưng chưa bị kết án gì cả (ví như học viên Pháp Luân Công trong các trại lao động hoặc trại tạm giam). Bình thường người ta vẫn hiểu là chỉ tù nhân bị án tử hình thì mới bị hành quyết, và người bị hành quyết hẳn là đã lãnh án tử hình trước đó, cho nên lẫn lộn nhóm (1) và nhóm (3). Trong ngữ cảnh cuốn sách này, do tính chuyên môn cao, nên cần phân biệt cho rõ. Nhưng ngoài ngữ cảnh cuốn sách này (ví như trong trích dẫn từ nguồn tài liệu khác) thì vẫn chưa phân biệt rõ ràng như thế.

[5] Human Rights Watch (Tổ chức Theo dõi Nhân Quyền), Organ Procurement and Judicial Execution in China (Thu gom Cơ quan tạng và Hành quyết Theo toà án ở Trung Quốc), tháng 8-1994.

[6] Habeas corpus, quyền đòi hỏi xử án theo luật, chứ không bị "tạm giam" rất lâu không cần xử án; đây là nói về tình hình thực tế ở Trung Quốc.

[7] Các tuyên truyền tiếng Hoa của Đảng cộng sản Trung Quốc thường xuyên lặp lại từ "tà giáo" để chụp mũ Pháp Luân Công. Dù sao thì nơi đó cũng là địa bàn của Đảng cộng sản Trung Quốc, nơi mà họ áp đặt các chiến dịch mạnh mẽ chống phá Pháp Luân Công. Trong các bản tiếng Anh của họ, thì họ liên tục lặp đi lặp lại từ "cult". Từ "cult" này không có nghĩa tương đương với "tà giáo"; ở xã hội Tây phương hiện nay, nó được dùng để nói về giáo phái xấu, thường là mới xuất hiện, có tư tưởng biến dị. Trong quá khứ, từ "cult" khá trung tính và không mang hàm ý xấu đến vậy. Đây là lối chụp mũ âm hiểm của Đảng cộng sản Trung Quốc, vì nếu dùng từ "tà giáo" như ở Trung Quốc để mô tả Pháp Luân Công thì sẽ không được người Tây phương tiếp nhận.

Đề dịch từ "cult" này, người dịch tạm dịch thành "giáo phái", cũng là một từ mà quá khứ không có nghĩa xấu, nhưng ở bối cảnh Việt Nam hôm nay, thì nó cũng có hàm ý xấu tương tự (với sắc thái nhẹ hơn) so với từ "cult". Còn khi ở ngữ cảnh Trung Quốc, thì sẽ dịch là "tà giáo" để phản ánh đúng ngôn từ của Đảng cộng sản Trung Quốc ở đó.

Lối chụp mũ xảo quyệt này cũng thấy ở một vài kênh thông tin ở Việt Nam. Mặc dù Pháp Luân Công không hình thành tổ chức gì cả, nhưng thay vì gọi đó là "môn tu luyện" theo đúng bản chất, thì cứ rập khuôn theo Trung Quốc mà chụp mũ là "giáo phái Pháp Luân Công". Phần đông độc giả người Việt bị lừa bởi cái này: mỗi khi đọc từ "giáo phái", liền hình dung trong tiềm thức hình ảnh một tổ chức kỳ dị nào đó mới xuất hiện. Đây chính là kỹ thuật làm sai lệch thông tin, kỹ thuật lừa dối của cộng sản Trung Quốc mà tác giả đang trình bày ở đây.

[8]] Sự kiện 4-6-1989, thăm sát người biểu tình đòi dân chủ (phần đông là sinh viên) ở quảng trường Thiên An Môn.

[9] Tự thiêu ở quảng trường Thiên An Môn ngày hôm trước Tết 2001, là một vở kịch đầy tai tiếng để

vu vạ Pháp Luân Công.

[10] Văn hoá cho rằng người chết nên được toàn vẹn và chôn cất tử tế.

[11] UPR, Universal Periodic Review, Cơ chế Rà soát Định kỳ Phổ quát.

[12] QALY (quality-adjusted life year), số năm có thể sống thêm - sau khi nhận điều trị y tế - mà được xem là sống có ý nghĩa; thuật ngữ của giới y học hiện đại, một loại chỉ số mà trong đó đã tính đến cả số lượng năm và chất lượng sống, dùng khi đánh giá khi trị liệu bệnh nguy kịch đòi hỏi chi phí cao.

[13] Lebensunwertes Leben, Life unworthy of life, sinh mệnh không đáng sống, một khái niệm Đức Quốc xã dùng trong phân loại dân chúng, dựa theo tiêu chuẩn của Phát xít Đức bấy giờ, ngụ ý rằng sinh mệnh đó không đáng sống. Ban đầu là người bệnh nặng tổn kém thuốc men, và sau mở rộng đến cả chủng tộc hạ đẳng. Trong hệ thống học thuyết của Phát xít Đức, khái niệm lebensunwertes Leben đóng vai trò quan trọng làm cơ sở lý thuyết cho nạn diệt chủng Holocaust sau này.

[14] WMA, World Medical Association, Hiệp hội Y khoa Thế giới.

[15] Initiative, người khởi xướng, nỗ lực khởi xướng; là nói về các bên (chủ yếu là cá nhân) chủ động làm theo mà không phải do nhận được chỉ thị trực tiếp bảo phải làm như vậy. Chương 15 sẽ nói rõ hơn vấn đề này, khi so sánh những người khởi xướng theo Đảng cộng sản Trung Quốc và theo Hitler Đức Quốc xã.

[16] WHO, World Health Organization, Tổ chức Y tế Thế giới.

[17] NTD TV: New Tang Dynasty TV, đài truyền hình Tân Đường Nhân.

[18] Holocaust denial (phủ nhận Holocaust): Mặc dù đã có đầy đủ và nhiều nhân chứng vật chứng về nạn diệt chủng Holocaust, nhưng xã hội vẫn có một số hoạt động phủ nhận điều ấy, hoặc theo cách những người đó nói, là "phán xét lại" (revisionism). Phủ nhận có thể là phủ nhận một phần (ví như nói số người chết rất ít) hoặc phủ nhận hoàn toàn (tức là nói Holocaust hoàn toàn không tồn tại). Những người cổ súy hoạt động phủ nhận Holocaust thường bị xã hội hiện đại tẩy chay. Có trường hợp nghiêm trọng là bị một số quốc gia trục xuất.

[19] Holocaust xảy ra có một trong những lý do là niềm tin mù quáng vào phân biệt chủng tộc mà Đức Quốc xã đã nhồi nhét vào đầu người dân thời bấy giờ. Những người phủ nhận Holocaust cũng là nhiệm cái này. Tác giả ví quan chức Trung Quốc cũng giống như người phủ nhận Holocaust: Họ đã bị đầu độc bởi Đảng cộng sản Trung Quốc bằng vu khống kích động thù hận nhắm vào Pháp Luân Công, họ không nhận ra rằng họ đang mù quáng tin vào tuyên truyền của Trung Quốc, vốn là nguyên nhân dẫn đến thảm kịch này. Chính vì thế, thay vì nhìn ra cơn đờ bạo lực vô nhân đạo của Đảng cộng sản Trung Quốc vốn đã quá hiển nhiên, thì họ lại chối bỏ việc lên án bạo lực đó và chỉ biết lặp lại tuyên truyền chống phá Pháp Luân Công. Với cách nghĩ và cách làm giống nhóm người phủ nhận Holocaust như thế, họ trở nên mù quáng, kỳ cục và quá khích.

[20] Trần Dụng Lâm (Chen Yonglin), một quan chức ngoại giao của lãnh sự quán Trung Quốc tại Sydney, đã mang theo vợ và con thành công đào thoát nhằm xin tỵ nạn ở Úc tháng 5-2005.

Hào Phụng Quân (Hao Fengjun), một quan chức "phòng 610" thành phố Thiên Tân, đã thành công đào thoát khỏi Trung Quốc nhằm xin tỵ nạn ở Úc tháng 2- 2005.

Hai trường hợp đào nhiệm, Trần Dụng Lâm và Hào Phụng Quân, đã chấn động dư luận quốc tế thời bấy giờ, khi lần đầu tiên những thông tin về tầm cỡ quy mô hệ thống gián điệp mà Chính phủ Trung Quốc trải ra thế giới, và về cuộc đàn áp Pháp Luân Công ở Trung Quốc đã được hai người từng trực tiếp tham gia với cương vị quan chức cấp cao của Trung Quốc nay tiết lộ ra cho công chúng xã hội Tây phương.

[21] DoS, Denial-of-service attack.

[22] TTS, The Transplantation Society, Hội Cây ghép tạng Quốc tế.

[23] Medical Council of Hong Kong, Hội đồng Y tế Hồng Kông.

[24] WMA, World Medical Association, Hiệp hội Y khoa Thế giới.

[25] World Psychiatric Association, Hiệp hội Tâm thần học Thế giới.

[26] Bắt đầu truyền ra từ năm 1992, đến cuối năm 1998 thì Pháp Luân Công có số học viên khoảng 70-100 triệu người, theo điều tra của nhà nước Trung Quốc bấy giờ. Khi đó số đảng viên gần 62 triệu.

[27] Apologist, người biện giải. Nghĩa nguyên gốc - *ἀπολογία*, bằng lý luận và thông tin để bảo hộ cho điều gì đó - là để chỉ những người biện giải cho học thuyết, lý tưởng, hay tín ngưỡng nào đó. Ngày nay, từ "apologist" này có sắc thái khác, xấu hơn, là để chỉ ai đi biện giải, bao biện để người ta khoan dung, tha thứ, hoặc chấp nhận hành vi hoặc ý thức hệ không tốt nào đó. Trong sách này, tạm dịch là sang tiếng Việt là "kẻ biện giải", mặc dù nó không hoàn toàn đủ ý của từ "apologist" này. Thực tế ngày nay, hàng ngũ người biện giải cho cộng sản là rất đông. Cộng sản gọi họ là phóng viên, nhà văn, nhà sử học, v.v., còn giới chống cộng gọi họ là bồi bút.

[28] Một lần nữa, nạn diệt chủng Holocaust lại được dùng để đối chiếu so sánh. Tuyên truyền phủ nhận nạn cướp tạng được tác giả so sánh với hoạt động phủ nhận Holocaust (Holocaust denial). Còn có những điểm tương đồng khác nữa: tuyên truyền kích động thù hận, v.v.

[29] UPR, The Universal Periodic Review, Cơ chế Rà soát Định kỳ Phổ quát.

[30] Optional Protocol, Nghị định thư bổ xung cho Công ước, nhấn mạnh điều tra thường xuyên những nơi có khả năng vi phạm Công ước.

[31] Kể từ 4-6-1989 đàn áp sinh viên biểu tình ở quảng trường Thiên An Môn, đánh dấu sự "thành công" áp dụng bàn tay sắt đối với phong trào dân chủ, duy trì cái tâm "sợ đảng" trong lòng dân, thì đến 1999 là vừa vặn 10 năm; cũng đến lúc đảng cộng sản nói chung, và cá nhân Giang Trạch Dân nói riêng, cần ra gân chính trị.

[32] Tạm diễn nghĩa 3 chữ tiếng Hoa này. Chân: chân lý, chân chính, thành thật, thực thà, thiên chân (hồn nhiên). Thiện: lương thiện, hiền lành, từ bi. Nhân: nhường nhịn, tha thứ, nhẫn nại, chịu khó. Nguyên tắc sống Chân Thiện Nhân cũng được xem là đạo đức truyền thống, kiểu như lấy đức phục người, trung dung, thuận theo tự nhiên, ở hiền gặp lành, một điều nhịn là chín điều lành,... Lưu ý: học viên Pháp Luân Công nói đó là nguyên lý Chân-Thiện-Nhân, chứ không nói là "ba nguyên lý", "ba đức tin."

[33] Học thuyết đấu tranh - nền tảng tư tưởng của cộng sản - dùng bạo lực giành lấy gì mình muốn, chính quyền sinh ra từ nòng súng, chỉ cần kết quả bất kể thủ đoạn. Nguyên tắc sống ngoại lai từ Tây phương của người cộng sản ấy, nếu chiếu theo nền tảng đạo đức truyền thống ở Trung Quốc sơ tại, thì cũng đáng được gọi là Giã-Ác-Đầu. Sau thời mở cửa 1990, cộng sản cũng phát hiện ra sự mâu thuẫn giữa nguyên tắc sống của họ với đạo đức truyền thống là quá đối kháng, và họ cũng cần một "hình ảnh" tốt trong cộng đồng thế giới, cho nên thay vì trực tiếp dạy học thuyết đấu tranh ở trường học như trước, họ dạy điều ấy uyển chuyển hơn, nghe có vẻ giống văn hoá truyền thống hơn. Thậm chí quay lại thờ Khổng Tử. Nhưng đó chỉ bình mới rượu cũ thôi.

[34] Trong danh sách 100 nhân tài đương đại (100 living geniuses) bình chọn năm 2007, ông Lý Hồng Chí đứng thứ 12, là người Hoa có ảnh hưởng lớn nhất, cũng là danh hiệu lãnh tụ tinh thần (spiritual leader) đứng đầu tiên.

[35] Người Hoa mô tả triều đại nhà Đường là "thịnh thế thiên triều". Tân Đường Nhân diễn theo chữ nghĩa là người của triều đại nhà Đường mới. Người Hoa ngày nay cũng tự gọi họ là "Đường nhân" (người triều đại nhà Đường); ý là nhắc lại giai đoạn lịch sử mà họ tự hào này.

[36] Iron Curtain, Bức màn sắt, một biên giới vật lý lẫn tư tưởng mang tính biểu tượng chia cắt châu Âu thành hai khu vực riêng rẽ từ cuối Thế chiến II vào năm 1945 đến cuối cuộc Chiến tranh lạnh vào năm 1991.